

# THƯ MỤC QUỐC GIA THÁNG 6 NĂM 2025

## THÔNG TIN HỌC VÀ TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

1. Adornato, Anthony. Báo chí trên thiết bị di động và nền tảng truyền thông xã hội = Mobile and social media journalism - A practical guide for multimedia journalism / Anthony Adornato ; Dịch, h.đ.: My Trần, Thiện Trần. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 479 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 190000đ. - 1000b s593635

2. Bradshaw, Paul. Cẩm nang báo chí trực tuyến : Kỹ năng sinh tồn và lớn mạnh trong kỷ nguyên số / Paul Bradshaw ; Dịch: Trịnh Ngọc Minh, Trịnh Huy Nam. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - vi, 575 tr. ; 20 cm. - 225000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The online journalism handbook. - Phụ lục: tr. 544-569 s593609

3. Đào Mục Đích. Giáo trình Tiếng Việt qua báo chí (dành cho người nước ngoài) / Đào Mục Đích. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 89 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 50000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đạo học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 85-89 s593919

4. Ferriss, Timothy. Công cụ của những người khổng lồ : Chiến lược, lộ trình, và thói quen của các tỷ phú, các thần tượng, và những nhà thực hành đẳng cấp thế giới / Timothy Ferriss ; Dịch: Nguyễn Thuý Diễm... ; Hoàng Ly h.đ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - xxxi, 811 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 395000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Tools of titans : The tactics, routines, and habits of billionaires, icons, and world-class performers s592381

5. Haagerup, Ulrik. Tin tức kiến tạo : Vực dậy nền truyền thông và dân chủ với tư duy báo chí của tương lai = Constructive news: How to save the media and democracy with journalism of tomorrow / Ulrik Haagerup ; Dịch: Trần Hà My... ; H.đ.: Nguyễn Hồng Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 173 tr. ; 20 cm. - 90000đ. - 1000b

Thư mục đầu chính văn s593606

6. Marconi, Francesco. Người làm báo - Trí tuệ nhân tạo và tương lai của báo chí = Newsmakers - Artificial intelligence and the future of journalism / Francesco Marconi ; Kim Cường dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 199 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 181-195 s593608

7. Nguyễn Quốc Vương. Xây dựng tủ sách gia đình : Cùng đọc để sống hạnh phúc và kiến tạo xã hội văn minh / Nguyễn Quốc Vương. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 451 tr. : ảnh ; 24 cm. - 148000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 265-278. - Phụ lục: tr. 279-439 s594034

8. Nguyễn Thị Thương Huyền. Giáo trình Kỹ thuật nghiệp vụ báo chí đối ngoại / Ch.b.: Nguyễn Thị Thương Huyền, Nguyễn Văn Hào. - H. : Dân trí, 2024. - 208 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 115000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 205-207 s594553

9. Quản lý và trích dẫn tài liệu tham khảo sử dụng phần mềm EndNote 20 / Nguyễn Ngọc Thanh (ch.b.), Lê Đình Phùng, Nguyễn Hữu Ngừ, Nguyễn Thị Thuý. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 103 tr. : bảng ; 24 cm. - 105000đ. - 50b

Thư mục: tr. 103 s593684

10. Rusbridger, Alan. Hướng dẫn sử dụng tin tức : Tin vào đâu trong một thế giới ngập tràn tin giả = News and how to use IT : What to believe in a fake news world / Alan Rusbridger ; Trần Trọng Hải Minh dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 410 tr. ; 20 cm. - 185000đ. - 1000b s593634

11. Sedorkin, Gail. Nghệ thuật phỏng vấn : Một hướng dẫn dành cho các nhà báo và người làm nội dung chuyên nghiệp / Gail Sedorkin, Amy Forbes ; Dịch, h.đ.: Cao Việt, Nguyễn Duy. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 230 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 1000b  
Thư mục trong chính văn s593607

## TIN HỌC, TRI THỨC VÀ HỆ THỐNG

12. AI - 9 ngày yêu : Học dễ hiểu sâu - Cuộc tranh toàn cầu / Vũ Minh Trang, Đặng Ngọc Thuỳ, Ngô Văn Căn, Trần Quý Ban. - H. : Công Thương, 2025. - 219 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 568000đ. - 3000b s594561

6Howard Selina ; Phạm Xuân Trường dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2024. - 179 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Dẫn nhập ngắn về khoa học). - 79000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Introducing artificial intelligence : A graphic guide s593263

14. Cannon, Dolores. Những người trông nom trái đất / Dolores Cannon ; Young Nguyễn dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 437 tr. ; 25 cm. - 212000đ. - 2000b s594027

15. Canva cấp tốc. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 108 tr. : hình vẽ, ảnh ; 13x19 cm. - 195000đ. - 20000b

Đầu bìa sách ghi: Thư viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh Bến Tre và Doanh nghiệp xã hội CEUS s593466

16. Cấn Thị Phụng. An toàn mạng / Cấn Thị Phụng (ch.b.), Mai Cường Thọ. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 232 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 198000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nha Trang. - Thư mục: tr. 230-232 s592708

17. Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản / Trương Minh Tuyền (ch.b.), Huỳnh Việt Trung, Phan Đình Trường, Đào Hữu Thắng. - Tái bản lần thứ 1. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 28 cm. - 2000b

Ph.2: Tin học văn phòng. - 2025. - 123 tr. s594185

18. Đoàn Thanh Nghị. Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản / Đoàn Thanh Nghị (ch.b.), Dương Tuấn Dũng, Nguyễn Thanh Tịnh. - Tái bản lần thứ 1. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 28 cm. - 2000b

Ph.1: Sử dụng máy tính và internet. - 2025. - 60 tr. : hình vẽ s594184

19. Đỗ Đình Quang. Tập bài giảng An toàn thông tin trên mạng máy tính : Dùng cho đào tạo trình độ trung cấp, chuyên ngành kỹ thuật mật mã công an nhân dân. Ban hành theo Quyết định số 199 ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND / B.s.: Đỗ Đình Quang (ch.b.), Ngô Thanh Tân. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 199 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 55b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 188-189 s592307

20. Đồng Thị Bích Thủy. Giáo trình Cơ sở dữ liệu / Đồng Thị Bích Thủy, Phạm Thị Bạch Huệ, Nguyễn Trần Minh Thư. - Tái bản có chỉnh sửa. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 193 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 72000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 193 s593670

21. Giáo trình Khai phá dữ liệu / Trần Mạnh Tuấn, Hoàng Thị Minh Châu (ch.b.), Trần Thanh Đại... - H. : Lao động, 2024. - xiv, 226 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 71000đ. - 500b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp. - Thư mục: tr. 223-226 s593798
22. Giáo trình Lập trình hướng đối tượng / Nguyễn Viết Hưng (ch.b.), Lương Trần Hy Hiến, Nguyễn Đỗ Thái Nguyên... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 151 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 140000đ. - 200b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh s592203
23. Giáo trình Vi xử lý / Nguyễn Thị Hồng Nhung (ch.b.), Bùi Văn Hậu, Đào Hưng... - H. : Lao động, 2024. - xiii, 315 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 92000đ. - 500b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp. - Thư mục: tr. 314-315 s593799
24. Hoàng Phương Thảo. Ứng dụng Công nghệ thông tin / Hoàng Phương Thảo, Lê Thị Chung, Phạm Thị Huyền. - H : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 420 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 50b  
Thư mục: tr. 417-419 s594232
25. Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Tin học : Theo định hướng thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025 / Nguyễn Chí Trung (ch.b.), Phạm Thị Hoàn, Nguyễn Thị Thanh Huyền... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 212 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 3000b s593686
26. Hướng dẫn thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2025 = Highschool Student Assessment - HSA. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 356 tr. : bảng ; 24 cm. - 170000đ. - 5000b  
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trung tâm Khảo thí Đại học Quốc gia Hà Nội s594048
27. Kỷ yếu hội nghị khoa học trong lĩnh vực Nghệ thuật - Kỹ thuật - Công nghệ - Xã hội (SEAT2024) / Nguyễn Thị Hồng Tươi, Lê Thị Ly Na, Trần Thị Thy Trà... - H. : Xây dựng, 2024. - 373 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 50b  
Thư mục cuối mỗi bài s594070
28. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Ngôn ngữ học tính toán: Những xu hướng mới, triển vọng và thách thức / Trần Khải Thiện, Phạm Văn Lam, Hoàng Thị Ánh Nguyệt... - H. : Tri thức, 2024. - 489 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 500000đ. - 300b  
Thư mục cuối mỗi bài s594115
29. Lê Khánh. Làm chủ ChatGPT: Khai phá sức mạnh của các cuộc trò chuyện AI : Hướng dẫn toàn diện về cách sử dụng ChatGPT: Nâng cao cuộc sống và công việc của bạn / Lê Khánh, Lê Vũ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 247 tr. ; 23 cm. - 140000đ. - 1000b s592489
30. Lê Nguyễn. Niên giám kỷ lục 20 năm VietKings - Tổ chức Kỷ lục Việt Nam (2004 - 2024) : Hành trình vạn dặm bắt đầu bằng những bước chân. Cứ đi rồi sẽ thành đường / Lê Nguyễn ch.b. - H. : Thông tấn, 2024. - 1019 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 955000đ  
Đầu bìa sách ghi: Hội Kỷ lục gia Việt Nam... s592703
31. Lê Thị Na. Tự học Microsoft Excel : Sách tham khảo / Lê Thị Na. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 99 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 100000đ. - 200b s593888
32. 10 đề thực chiến kỳ thi đánh giá năng lực HSA 2025 : Chuẩn cấu trúc đề tham khảo / Vũ Ngọc Anh, Trần Quốc Tuấn, Đinh Hoàng Tùng... - H. : Dân trí, 2024. - 504 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 350000đ. - 2000b s592885

33. My first book of everything : Sách song ngữ Anh - Việt / Minh hoạ: Ben Newman ; Gia đình MinHee dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 20 tr. : ảnh màu ; 28 cm. - 199000đ. - 1000b s592962

34. Nghiêm Văn Hưng. Tập bài giảng Điều tra và xử lý sự cố an toàn thông tin : Dành cho đào tạo trình độ đại học. Ban hành kèm theo Quyết định số 2160/QĐ-T07-P5 ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân / B.s.: Nghiêm Văn Hưng (ch.b.) Nguyễn Văn Minh, Đoàn Ngọc Tú. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 263 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 55b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 252-253 s592306

35. Nghiên cứu định tính / B.s.: Nguyễn Tấn Đạt (ch.b.), Dương Phúc Lam, Nguyễn Ngọc Huyền, Lê Văn Lèo. - H. : Y học, 2025. - 125 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 298000đ. - 90b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Thống kê - Dân số học. - Thư mục: tr. 124 s594455

36. Ngọc Chi. Tin học văn phòng - Công thức & hàm Excel / B.s.: Ngọc Chi, VN-Guide. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 151 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 2000b s592505

37. Nguyễn Hạnh Phúc. Giáo trình Ngôn ngữ lập trình C / Nguyễn Hạnh Phúc (ch.b.), Nguyễn Hữu Tuân, Nguyễn Duy Trường Giang ; Nguyễn Trung Đức h.đ. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2024. - 228 tr. : bảng ; 25 cm. - 130000đ. - 200b s593735

38. Nguyễn Nga. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Những câu hỏi thú vị về cuộc sống quanh ta / Nguyễn Nga b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 120 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 69000đ. - 2000b s593999

39. Nguyễn Nga. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Những câu hỏi thú vị về thế giới tự nhiên / Nguyễn Nga b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 116 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 69000đ. - 2000b s594002

40. Nguyễn Quang Vinh. Sổ tay 168 phím tắt tin học văn phòng / Nguyễn Quang Vinh. - Tái bản. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 26 tr. : bảng ; 18 cm. - 39000đ. - 10000b s592625

41. Nguyễn Thị Lan. Tập bài giảng Cơ sở an toàn thông tin : Dành cho đào tạo trình độ đại học. Ban hành theo Quyết định số: 2161/QĐ-T07-P5 ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND / B.s.: Nguyễn Thị Lan (ch.b.), Phạm Anh Tuấn, Lê Văn Giang. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 335 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 55b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 321-322 s592309

42. Nguyễn Tiến Quốc. AI thực chiến, phải kiểm ra tiền : Bí kíp làm chủ AI - Không để AI làm chủ / Nguyễn Tiến Quốc, Luân Đức Đại. - H. : Lao động, 2024. - 508 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 389000đ. - 1000b s593793

43. Nguyễn Tiến Xuân. Tập bài giảng Lý thuyết mật mã và ứng dụng : Dành cho đào tạo trình độ đại học Văn bằng 2. Ban hành kèm theo Quyết định số 190 ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân / B.s.: Nguyễn Tiến Xuân (ch.b.), Nguyễn Ngọc Linh. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 303 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 55b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 290-293 s592311

44. Nguyễn Văn Tuấn. Cẩm nang nghiên cứu khoa học: Từ ý tưởng đến công bố / Nguyễn Văn Tuấn. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 439 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 160000đ. - 1500b  
Thư mục trong chính văn s592497
45. Phạm Quang Dũng. Giáo trình Lập trình Java 2 / Phạm Quang Dũng (ch.b.), Trần Trung Hiếu, Đỗ Thị Nhâm. - H. : Nông nghiệp, 2024. - x, 382 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 395000đ. - 70b  
ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 382 s594152
46. Phạm Thế Anh. Giáo trình Học máy / Phạm Thế Anh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 239 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 199000đ. - 300b  
Thư mục: tr. 231-239 s593669
47. Phan Thị Thanh Hải. Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học / Phan Thị Thanh Hải, Hoàng Anh, Bùi Thị Minh Hải. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 196 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 300b  
ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Khoa Giáo dục đại cương và Nghiệp vụ sư phạm. - Phụ lục: tr. 174-190. - Thư mục: tr. 191-192 s592270
48. Quân Thành Thơ. Các mô hình học sâu nâng cao / Quân Thành Thơ. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 207 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 54000đ. - 500b  
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 192-196. - Thư mục: tr. 197-207 s593938
49. Sổ tay hướng dẫn kiến thức cơ bản giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra tin học / Đoàn Thanh Nghị (ch.b.), Huỳnh Việt Trung, Phan Đình Trường, Đào Hữu Thắng. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2024. - 110 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 1000b  
Thư mục: tr. 110 s594585
50. Sự Thật Man. Gốc thực hành : Tri thức sẽ vô dụng nếu thiếu thực hành / Sự Thật Man. - Tái bản lần 12. - H. : Lao động, 2024. - 215 tr. : bảng ; 14 cm. - 299000đ. - 2000b s593423
51. Tài liệu bồi dưỡng học sinh giỏi môn Tin học trung học cơ sở : Sách tham khảo / Lê Thị Na. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 131 tr. : bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 200b s593897
52. Trần Đăng Hưng. Giáo trình Lập trình Python / Trần Đăng Hưng (ch.b.), Đặng Thành Trung, Nguyễn Thị Thanh Huyền. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 383 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 135000đ. - 500b  
Phụ lục: tr. 362-379. - Thư mục: tr. 383 s593682
53. Trần Tuấn Dũng. Tài liệu thực hành Phát triển ứng dụng web với Python, Django và PostgreSQL / Trần Tuấn Dũng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 173 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 86000đ. - 300b  
Thư mục: tr. 173 s593912
54. Tuyển tập các công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên năm 2024 / Phạm Bá Thọ, Hoàng Quốc Luật, Đinh Tiên Thành Long... - H. : Giao thông vận tải, 2024. - 319 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200b  
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở - Địa chất. - Thư mục cuối mỗi bài s594108
55. Tuyển tập Hội nghị khoa học thường niên năm 2024 / Bùi Văn Tuyển, Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Thanh Hải... - H. : Xây dựng, 2024. - 582 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường Đại học Thủy lợi. - Thư mục cuối mỗi bài s593093

## TRIẾT HỌC

56. Akpojaró, Jordan. Triết học cho thanh thiếu niên = Philosophy for beginners / Jordan Akpojaró, Rachel Firth, Minna Lacey ; Minh họa: Nick Radford ; Quỳnh Chi dịch. - H. : Thế giới, 2024. - 127 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 168000đ. - 2000b s592598

57. Aloha Tuấn. Mất trí huệ / Aloha Tuấn. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 330 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 386000đ. - 3000b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Minh Tuấn s592504

58. Arthur, Meredith. Hãy để tâm trí tôi yên : Hướng dẫn loại bỏ "suy nghĩ tiêu cực" cho người dễ lo âu / Meredith Arthur, Leah Rosenberg ; Thụy Vũ dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 125 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Merry go round). - 119000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Get out of my head : Inspiration for overthinkers in an anxious world s592579

59. Bashford, Sophie. Tính nữ thiêng liêng : Nuôi dưỡng năng lượng tính nữ, chữa lành cảm xúc bên trong, đánh thức khí chất quý cô / Sophie Bashford ; Hoài Anh dịch. - H. : Công Thương, 2024. - 338 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Huyền học). - 179000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: You are a goddess s593347

60. Bradberry, Travis. EQ đỉnh cao: Thay đổi thói quen, làm chủ cuộc đời = Emotional intelligence habits / Travis Bradberry ; Dịch: Nguyễn Tuấn Quỳnh, Lê Vũ Tuệ Nương. - H. : Thế giới, 2024. - 483 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 288000đ. - 1000b  
Phụ lục: tr. 455-483 s592595

61. Bristol, Claude M.. Sức mạnh niềm tin = The magic of believing / Claude M. Bristol ; Vương Bảo Long dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 230 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 2000b s592501

62. Canfield, Jack. Những trải nghiệm cuộc sống / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; Khiêm Hoàng dịch. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 175 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.11). - 76000đ. - 2000b s592499

63. Canfield, Jack. Vượt qua thử thách đầu đời = Chicken soup for the teenage soul on tough stuff : Song ngữ Anh - Việt / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Kimberly Kirberger ; First News biên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 191 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 76000đ. - 1000b s592495

64. Chí Tinh. Hiệu ứng cánh bướm = The butterfly effect / Chí Tinh ; Cao Đức Hiếu dịch. - Tái bản. - H. : Công Thương, 2025. - 374 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 1500b s592166

65. Cohen, Herb. Bạn có thể đàm phán bất cứ điều gì = You can negotiate anything / Herb Cohen ; Dịch: Nguyễn Vũ Thành, Minh Khôi. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Công Thương, 2024. - 361 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 3000b s592152

66. Covey, Sean. Bí quyết áp dụng 7 thói quen của bạn trẻ thành đạt = Daily reflections for highly effective teens / Sean Covey ; Dịch: Thu Nhi, Thành Nhân. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 391 tr. : minh họa ; 17 cm. - 108000đ. - 5000b s592144

67. Covey, Stephen M. R.. Sức mạnh của niềm tin / Stephen M. R. Covey, Rebecca R. Merrill ; Võ Kiều Linh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 473 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 225000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: The speed of trust : The one thing that changes everything s592490

68. Cửu Biên. Sống tỉnh táo giữa đời giông bão / Cửu Biên ; Hàn Lam dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 165 tr. : hình vẽ ; 18 cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 复杂世界的明白人 s593467

69. Dayton, Tian. Quên hôm qua sống cho ngày mai = Daily affirmations for forgiving and moving on : Powerful inspiration for personal change / Tian Dayton ; Dịch: Thu Trang, Minh Tươi. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 207 tr. ; 17 cm. - 76000đ. - 3000b s592145

70. Duckworth, Angela. Vững tâm bền chí ắt thành công : Sức mạnh của đam mê và kiên trì / Angela Duckworth ; Nguyễn Thị Thục Anh dịch. - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa. - H. : Công Thương, 2024. - 317 tr. : minh họa ; 24 cm. - 159000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Grit s592182

71. Duhigg, Charles. Sức mạnh của thói quen = The power of habit : Cuốn sách hay nhất về thay đổi hành vi con người và tổ chức / Charles Duhigg ; Lê Thảo Ly dịch. - H. : Lao động, 2024. - 433 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 417-433 s593824

72. Dweck, Carol S.. Tâm lý học thành công : Sức mạnh của niềm tin phát huy tiềm năng của chúng ta như thế nào = Mindset : The new psychology of success / Carol S. Dweck ; Hồ Hạnh Hào dịch. - H. : Lao động, 2024. - 454 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 3000b s593822

73. Dweck, Carol S.. Tâm lý học thành công : Sức mạnh của niềm tin phát huy tiềm năng của chúng ta như thế nào = Mindset : The new psychology of success / Carol S. Dweck ; Hồ Hạnh Hào dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Lao động, 2025. - 454 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 3000b s593309

74. Đào Văn Ngoạn. Kinh Dịch luận giải / Đào Văn Ngoạn. - H. : Xây dựng, 2024. - 240 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 244000đ. - 500b s593098

75. Đào Văn Ngoạn. Lịch xem ngày giờ tốt xấu năm Ất Tị 2025 / Đào Văn Ngoạn. - H. : Xây dựng, 2024. - 477 tr. : bảng ; 24 cm. - 300b

Tên sách ngoài bìa: Lịch xem ngày giờ tốt xấu năm Ất Tỵ. - Thư mục: tr. 471 s593103

76. Đặng Văn Thanh. Giáo trình Đạo đức nghề nghiệp kế toán và kiểm toán / Đặng Văn Thanh. - H. : Tài chính, 2024. - 114 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. - Phụ lục: tr. 104-113. - Thư mục: tr. 114 s592465

77. Đoàn Văn Dâu. Cao Ly đầu hình / Đoàn Văn Dâu. - H. : Tri thức, 2025. - 111 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 150000đ. - 5000b s593029

78. Erikson, Thomas. Khi vây quanh là những người ái kỷ : Cách nhận diện hành vi và tự bảo vệ mình trước những kẻ độc hại / Thomas Erikson ; Minh Anh dịch. - H. : Thế giới, 2024. - 426 : bảng ; 20 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Surrounded by narcissists s592573

79. Gelber, Shai. Đếm cuộc đời bằng nụ cười / Shai Gelber ; Nguyễn Đức Quang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 187 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 80000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Laugh it up: Using humor to improve your health, wealth, and happiness s592371

80. Giáo dục công dân 7 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 441/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Nguyễn Thị Mỹ Lộc (tổng ch.b.), Phạm Việt Thắng (ch.b.), Bùi Xuân Anh... - Tái bản lần thứ 2. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 9300đ. - 31000b s594490

81. Giáo trình Đạo đức nghề nghiệp Kế toán - Kiểm toán - Tài chính / Ngô Thị Thu Hằng, Lại Phương Thảo (ch.b.), Vũ Thị Hải, Lê Thanh Hà. - H. : Nông nghiệp, 2024. - vi, 147 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 195000đ. - 60b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 145-147 s594142

82. Giáo trình Tâm lý y học : Dành cho sinh viên khối ngành Khoa học Sức khỏe / B.s.: Phạm Thị Tâm, Lê Trung Hiếu (ch.b.), Trần Văn Đệ... - H. : Y học, 2024. - 153 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 100000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Tổ chức và Quản lý Y tế. - Thư mục: tr. 152-153 s594374

83. Gini Chinh - Phúc Ân. Bạn là phụ nữ giá trị / Gini Chinh - Phúc Ân. - H. : Văn học, 2024. - 199 tr. ; 18 cm. - 148000đ. - 500b s593446

84. Gini Chinh - Phúc Ân. Tự do là chính mình trong phiên bản hạnh phúc và bình an nhất / Gini Chinh - Phúc Ân. - H. : Văn học, 2024. - 150 tr. ; 18 cm. - 120000đ. - 500b s593425

85. Hà Vĩnh Thọ. Muôn mặt của yêu thương / Hà Vĩnh Thọ ; Nhóm dịch Học viện Eurasia chuyên ngữ. - H. : Công Thương, 2025. - 213 tr. ; 23 cm. - 159000đ. - 2000b s594556

86. Hà Yên. Công bằng : 6+ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Hoài Phương. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 79 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 3000b s593551

87. Hà Yên. Lịch sự : 6+ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Hoài Phương. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 82 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 3000b s593550

88. Hà Yên. Tử tế : 6+ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương, Đỗ Xuân Việt. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 81 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 3000b s593549

89. Hạ Giao. Điều ta cho nhau / Hạ Giao. - H. : Tôn giáo, 2024. - 38 tr. ; 18 cm. - 500b s593394

90. Hạ Giao. Những câu hỏi / Hạ Giao. - H. : Tôn giáo, 2024. - 95 tr. ; 18 cm. - 500b s593395

91. Hạ Giao. Những câu trả lời / Hạ Giao. - H. : Tôn giáo, 2024. - 74 tr. ; 18 cm. - 500b s593397

92. Hạ Giao. Thấu rõ tội phước / Hạ Giao. - H. : Tôn giáo, 2024. - 70 tr. ; 18 cm. - 1000b s593398

93. Hạ Giao. Thước đo giá trị con người / Hạ Giao. - H. : Tôn giáo, 2024. - 44 tr. ; 18 cm. - 500b s593396

94. 24 gương hiếu thảo : Truyện tranh / Vẽ tranh: Huy Tiến. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2024. - 197 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Nhị thập tứ hiếu toàn tập). - 98000đ. - 1000b s594593

95. Harry Trịnh. 52 câu hỏi cốt lõi về tư duy hệ thống / Harry Trịnh. - H. : Lao động, 2024. - 187 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 199000đ. - 2000b s593782



96. Hiểu Minh. Tư duy mở / Hiểu Minh. - H. : Tri thức, 2025. - 191 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 3000b s592975

97. Hiểu Minh. Tư duy ngược / Hiểu Minh. - H. : Tri thức, 2025. - 330 tr. ; 21 cm. - 148000đ. - 3000b s593028

98. Hollins, Peter. Nguyên tắc kỷ luật bản thân : Tận dụng ý chí, sự bền bỉ tinh thần và khả năng tự kiểm soát bản thân nhằm chống lại cảm dỗ, dễ dàng đạt mục tiêu đề ra / Peter Hollins ; Đỗ Xuân Kiên dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2024. - 215 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b s592225

99. Huy Sanh. Kinh dịch đoán mệnh : Các bước đoán bệnh theo Hà Lạc. Thực hành đoán mệnh qua các ví dụ / Huy Sanh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2024. - 272 tr. : bảng ; 24 cm. - 125000đ. - 2000b s592226

100. Inamori Kazuo. Inamori Kazuo - Mỗi ngày một câu nói nâng tầm vận mệnh = 稲盛和夫一日一言 - 運命を高める言葉 / Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 183 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b s592370

101. Kahneman, Daniel. Tư duy nhanh và chậm : Nên hay không nên tin vào trực giác? / Daniel Kahneman ; Dịch: Hương Lan, Xuân Thanh. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2024. - 578 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 199000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Thinking, fast and slow s592600

102. Khái lược lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam / Nguyễn Tài Đông (ch.b.), Nguyễn Tài Thư, Lê Thị Lan... - Tái bản lần thứ 2. có chỉnh lí. - H. : Đại học Sư phạm, 2024. - 391 tr. ; 24 cm. - 155000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 379-386 s592272

103. Không có đá quá mềm : Tinh thần con người là không thể bẻ gãy / Phan Văn Trường, Đặng Hoàng An, Nguyễn Thị Lan Anh... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 291 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 3000b s592366

104. King, Patrick. Sức mạnh của EQ : Đánh thức trí tuệ cảm xúc, làm chủ ngôn ngữ, thu phục lòng người / Patrick King ; Trịnh Thu Hồng dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2024. - 175 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The power of EQ : Social intelligence, reading people, and how to navigate any situation s592605

105. Kwik, Jim. Phương pháp học tập không giới hạn : Nâng tầm não bộ, học hỏi nhanh hơn, và khai phóng cuộc sống phi thường / Jim Kwik ; Nguyễn Phúc Quang Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2024. - 531 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 268000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Limitless s592612

106. Lạc Thiên. Tôn thương hỏi? Tôi đây trả lời! / Lạc Thiên. - H. : Thế giới, 2024. - 205 tr. ; 12 cm. - 139000đ. - 1000b s593313

107. Leopardi. Nghĩ / Leopardi ; Cao Việt Dũng dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 155 tr. ; 18 cm. - 69500đ. - 2000b

Dịch từ bản tiếng Pháp: Pensées s593255

108. Lê Thị Kim Oanh. Giáo trình Đạo đức kinh doanh và văn hoá doanh nghiệp / Lê Thị Kim Oanh (ch.b.), Đào Hồng Vân. - H. : Nông nghiệp, 2024. - viii, 164 tr. ; 27 cm. - 195000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 162-163 s594140

109. Lý Mộng Dao. Tâm lý học bỏ túi : Giải mã 100 hiệu ứng tâm lý có thể bạn chưa biết / Lý Mộng Dao ; Bannic dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 230 tr. ; 19 cm. - 119000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Trung: 口袋里的心理学 s593260
110. Mạc Thảo. Tôi biết cười ở tuổi 36 / Mạc Thảo. - H. : Công Thương, 2025. - 198 tr. ; 19 cm. - 120000đ. - 1000b s593348
111. Miêu Công Tử. Trở thành phiên bản điềm tĩnh hơn = 成为更恬淡的自己 : Phiên bản song ngữ Trung - Việt / Miêu Công Tử ; Nguyễn Thanh Hương dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 119000đ. - 1000b  
 Tên sách tiếng Trung: 一日禅:心有欢喜,万事可期  
 T.1. - 2024. - 159 tr. s593411
112. Morin, Amy. 13 điều cho con vững vàng : Dành cho lứa tuổi 8 - 13 và cha mẹ cùng đọc / Amy Morin ; Minh họa: Jennifer Naalchigar ; Trịnh Huy Nam dịch. - H. : Thế giới, 2024. - 317 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 180000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Anh: 13 things strong kids do : Think big, feel good, act brave s592574
113. Nghệ thuật ứng xử : Những câu chuyện ý nghĩa dành cho lứa tuổi học đường / Tung An Book tuyển chọn, b.s. - H. : Tri thức, 2025. - 191 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Dành cho học sinh). - 110000đ. - 800b  
 Tên sách ngoài bìa: Nghệ thuật ứng xử học đường: Những câu chuyện ý nghĩa dành cho học sinh s593033
114. Ngọc Bích. Tự chữa lành trong 21 ngày : Bí quyết tìm lại bình an và sức mạnh nội tâm mà không cần chuyên gia / Ngọc Bích. - H. : Lao động, 2024. - 213 tr. : bìa ; 21 cm. - 129000đ. - 1000b s593764
115. Nguyễn Phương. Nỗi niềm thời áo trắng : 13+ / Nguyễn Phương. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 140 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 79000đ. - 400b  
 Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Hoa Phương s592228
116. Nguyễn Hạnh. Gia đình : 12+ / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 94 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 40000đ. - 2000b s593553
117. Nguyễn Hạnh. Lòng hiếu thảo : 12+ / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 105 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 40000đ. - 2000b s593554
118. Nguyễn Hạnh. Tình thầy trò : 12+ / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 101 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 40000đ. - 2000b s593552
119. Nguyễn Ngọc Hoài. Thế giới khác / Nguyễn Ngọc Hoài. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 157000đ. - 2000b  
 T.3. - 2024. - 318 tr. s592583
120. Nguyễn Ngọc Hoài. Thế giới khác / Nguyễn Ngọc Hoài. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 157000đ. - 2000b  
 T.4. - 2024. - 335 tr. s592584
121. Nguyễn Nguyên Bình. Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo : Dành cho các trường cao đẳng sư phạm : Sách tham khảo / Nguyễn Nguyên Bình (ch.b.), An Thị Ngọc Trinh, Lê Thị

Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 147 tr. : bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 138-147 s592204

122. Nguyễn Quang Uẩn. Giáo trình Tâm lý học đại cương / Nguyễn Quang Uẩn (ch.b.), Nguyễn Văn Lũy, Đinh Văn Vang. - In lần thứ 34. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 172 tr. : minh họa ; 24 cm. - 65000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 172 s593308

123. Nguyễn Thị Hồng Vân. Thức tỉnh động lực học tập / Nguyễn Thị Hồng Vân, Nguyễn Trần Thiên Lam. - H. : Lao động, 2024. - 207 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 152000đ. - 1000b  
Phụ lục: tr. 157-206 s593748

124. Nguyễn Thiện. Tự trào - Đỉnh cao của hài hước : Ứng dụng trong quản trị, giảng dạy và quan hệ xã hội / Nguyễn Thiện. - Tái bản lần thứ 2 (có sửa đổi, bổ sung). - H. : Công Thương, 2025. - 178 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 20 cm. - 79000đ. - 2000b s592971

125. Nguyễn Văn Thạnh. Đạo đức truyền thống của cộng đồng người Khmer Nam Bộ : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Thạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 204 tr. ; 24 cm. - 180000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học An Giang. - Thư mục: tr. 194-201. - Phụ lục: tr. 202-203 s593929

126. O'Connor, Mary-Frances. Bộ não đau buồn = The grieving brain : Vượt qua mất mát, tìm lại yêu thương / Mary-Frances O'Connor ; Nguyễn Tấn Khiêm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 267 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Y học - Sức khỏe). - 130000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 253-260 s593593

127. Outo. Đạo vô vi : Đạo đức kinh, cuộc sống và tự do / Outo. - In lần 2. - H. : Công Thương, 2025. - 379 tr. ; 23 cm. - 250000đ. - 1000b s594560

128. Perry, Philippa. Cuốn sách bạn muốn người mình yêu thương\*đọc được \*(và có lẽ vài người bạn không yêu thương nữa) = The book you want everyone you love\* to read \*(and maybe a few you don't) : Những lời khuyên hữu ích giúp bạn điều hướng các quan hệ quan trọng nhất trong đời / Philippa Perry ; Dịch: Cao Việt, Mai Huyền. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 252 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 3000b s594016

129. Phạm Đình Nghiệm. Giáo trình Logic học / B.s.: Phạm Đình Nghiệm (ch.b.), Phạm Thị Minh Hải, Lê Thị Trường Giang. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 406 tr. : bảng ; 21 cm. - 94000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 405-406 s592314

130. Phạm Đình Nghiệm. Suy luận với tiền đề là phán đoán nhất quyết đơn : Sách chuyên khảo / Phạm Đình Nghiệm. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 153 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 97000đ. - 300b

Thư mục: tr. 151-153 s593915

131. Phan Hồ Điệp. Kỹ năng giải quyết vấn đề để trở thành đứa trẻ có EQ "cao" ngoài xã hội : Phiên bản đặc biệt : 5 - 11 tuổi / Phan Hồ Điệp. - H. : Lao động, 2024. - 83 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Phát triển trí thông minh cảm xúc EQ). - 215000đ. - 2900b s593663

132. Phan Hồ Điệp. Kỹ năng giải quyết vấn đề để trở thành đứa trẻ có EQ "cao" trong gia đình & nhà trường : Phiên bản đặc biệt : 5 - 11 tuổi / Phan Hồ Điệp. - H. : Lao động, 2024. - 174 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Phát triển trí thông minh cảm xúc EQ). - 358000đ. - 2900b s593664

133. Phan Văn Trường. Một đời như kẻ tìm đường / Phan Văn Trường. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 414 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 175000đ. - 3000b s593637
134. Phát triển cảm xúc tích cực và sức khỏe tâm thần của con người trong xã hội hiện đại / Hoàng Mộc Lan, Trịnh Thị Linh, Ngô Mai Trang, Nguyễn Lan Nguyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 515 tr. : bìa ; 21 cm. - 800b  
Thư mục: tr. 482-515 s593958
135. Robin, Sharma. Làm chủ bình minh, sống đời xuất chúng : Câu lạc bộ 5 giờ sáng = The 5 AM club / Sharma Robin ; Võ Công Hùng dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 476 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 185000đ. - 2000b s592415
136. Sắc lời đặc thể : Nghệ thuật đối đáp sắc bén, làm chủ mọi tình huống / Speriumbooks. - H. : Tài chính, 2025. - 182 tr. ; 23 cm. - 399000đ. - 3000b s593740
137. Sharma, Robin S.. Đời ngắn đừng ngủ dài = The greatness guide, book 2 / Robin Sharma ; Phạm Anh Tuấn dịch. - In lần thứ 34. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 223 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 5000b s592427
138. Smith, Shawn T.. Rũ bỏ lo sợ - Hướng dẫn sử dụng tâm trí / Shawn T. Smith ; Nguyễn Thị Bích Hậu dịch ; H.đ.: Mai Thị Việt Thắng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 277 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 1500b s593987
139. Taleb, Nassim Nicholas. Khả năng cải thiện nghịch cảnh : Hưởng lợi từ hỗn loạn / Nassim Nicholas Taleb ; Trần Thị Kim Chi dịch. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 631 tr. : minh họa ; 23 cm. - 315000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Anh: Antifragile. - Phụ lục: tr. 571-595 s593640
140. Teo Aik Cher. Tại sao cần đơn giản? / Teo Aik Cher ; Biên dịch: Việt Khoa... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 173 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - 64000đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Anh: Why simplify? : A teenager's guide to a simple and purposeful life s593293
141. Teo Aik Cher. Tại sao lo lắng? Hãy vui lên! = Why worry? Be happy! / Teo Aik Cher ; Phạm Hoa Phượng dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2024. - 166 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - 64000đ. - 3000b s593296
142. Thái Vũ. Những khả năng kỳ diệu của con người / Thái Vũ b.s. - H. : Tri thức, 2025. - 181 tr. ; 23 cm. - (Tìm hiểu những điều lạ trên thế giới). - 101000đ. - 800b s593032
143. Thất Nguyệt. Kết cục đẹp đều vì biết kiên trì : Không sợ vạn người cản trở, chỉ sợ bản thân đầu hàng / Thất Nguyệt ; Cao Bích Thủy dịch. - H. : Lao động, 2024. - 244 tr. ; 21 cm. - 132000đ. - 2000b  
Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 放弃很容易,但坚持更酷 s593755
144. Thích Nữ Nhuận Bình. Đường về hoa nở / Thích Nữ Nhuận Bình. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 193 tr. ; 19 cm. - 119000đ. - 1000b s593468
145. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Cái dừng của thánh nhân / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - Tái bản có bổ sung. In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 195 tr. ; 19 cm. - 90000đ. - 3000b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 141-190 s592421
146. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Một nghệ thuật sống / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - Tái bản, sửa chữa cẩn thận theo bản in 1960 và bổ sung thêm phần chú thích. In lần thứ 27. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 160 tr. ; 19 cm. - 75000đ. - 1500b

- Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 115-161 s592420
147. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Thuật tư tưởng / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 305 tr. ; 19 cm. - 95000đ. - 1500b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần s592418
148. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Thuật xử thế của người xưa / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 134 tr. ; 19 cm. - 55000đ. - 3000b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 106-134 s592419
149. Tony Tinh. Sống trọn vẹn một đời đáng sống : Hồi kí hân dành cho con = Living a fulfilling worthy life : The journal for his children / Tony Tinh. - H. : Thế giới, 2024. - 345 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 189000đ. - 3000b  
Tên thật tác giả: Trần Văn Tinh s592578
150. Tôn Tịnh. Cha mẹ không phải người giúp việc : 6+ / Tôn Tịnh ; Thanh Mai dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 82 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Từ đứa trẻ hư trở thành đứa trẻ ngoan)(Những câu chuyện theo con suốt cả đời). - 55000đ. - 5000b s593989
151. Tôn Tịnh. Con có thể tự chăm sóc bản thân : 6+ / Tôn Tịnh ; Thanh Mai dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 82 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Từ đứa trẻ hư trở thành đứa trẻ ngoan)(Những câu chuyện theo con suốt cả đời). - 55000đ. - 5000b s593997
152. Tôn Tịnh. Con không ngừng hoàn thiện bản thân : 6+ / Tôn Tịnh ; Thanh Mai dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 82 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Từ đứa trẻ hư trở thành đứa trẻ ngoan)(Những câu chuyện theo con suốt cả đời). - 55000đ. - 5000b s593993
153. Tôn Tịnh. Con nỗ lực để học thật giỏi : 6+ / Tôn Tịnh ; Thanh Mai dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 83 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Từ đứa trẻ hư trở thành đứa trẻ ngoan)(Những câu chuyện theo con suốt cả đời). - 55000đ. - 5000b s593992
154. Tôn Tịnh. Con tự tin vào chính mình : 6+ / Tôn Tịnh ; Thanh Mai dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 83 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Từ đứa trẻ hư trở thành đứa trẻ ngoan)(Những câu chuyện theo con suốt cả đời). - 55000đ. - 5000b s593991
155. Tôn Tịnh. Dừng cảm đối mặt với khó khăn : 6+ / Tôn Tịnh ; Thanh Mai dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 83 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Từ đứa trẻ hư trở thành đứa trẻ ngoan)(Những câu chuyện theo con suốt cả đời). - 55000đ. - 5000b s593994
156. Tôn Tịnh. Tạm biệt nhé, những thói quen xấu : 6+ / Tôn Tịnh ; Thanh Mai dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 82 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Từ đứa trẻ hư trở thành đứa trẻ ngoan)(Những câu chuyện theo con suốt cả đời). - 55000đ. - 5000b s593995
157. Tôn Tịnh. Thất bại không làm con nản chí : 6+ / Tôn Tịnh ; Thanh Mai dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 82 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Từ đứa trẻ hư trở thành đứa trẻ ngoan). - 55000đ. - 5000b s593998
158. Tôn Tịnh. Tích cực tìm kiếm giải pháp khi gặp khó khăn : 6+ / Tôn Tịnh ; Thanh Mai dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 83 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Từ đứa trẻ hư trở thành đứa trẻ ngoan)(Những câu chuyện theo con suốt cả đời). - 55000đ. - 5000b s593996
159. Tôn Tịnh. Trở thành một đứa trẻ ngoan : 6+ / Tôn Tịnh ; Thanh Mai dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 82 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Từ đứa trẻ hư trở thành đứa trẻ ngoan)(Những câu chuyện theo con suốt cả đời). - 55000đ. - 5000b s593990
160. Trang Mía. Thấu hiểu và định vị bản thân để sống đời rực rỡ / Trang Mía. - H. : Thế giới, 2024. - 291 tr. : tranh vẽ ; 22 cm. - 215000đ. - 1000b s592586

161. Trang Tử Nam Hoa Kinh = 庄子南华经 / Thu Giang Nguyễn Duy Cần dịch, bình chú. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 515 tr. ; 19 cm. - 150000đ. - 1000b  
Tên thật dịch giả: Nguyễn Duy Cần s592399

162. Triệu Dân. Lớp học giao tiếp cho người hướng nội : Vượt qua định kiến bản thân để tự tin thuyết phục đám đông / Triệu Dân ; Phong dịch. - H. : Lao động, 2025. - 246 tr. ; 20 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 内向者的沟通课 s593753

163. Tư tưởng Khai sáng thế kỷ XVII - XVIII: Giá trị lịch sử và triển vọng hiện nay : Kỷ yếu Hội thảo khoa học / Lê Công Sự, Nguyễn Mạnh Cường, Ngô Khánh Duy... - H. : Khoa học xã hội, 2024. - 399 tr. : minh họa ; 28 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Văn Lang. - Thư mục cuối mỗi bài s592713

164. Uenishi, Akira. Thay đổi góc nhìn để thấy điều kì diệu / Akira Uenishi ; Phạm Ngọc Anh dịch. - H. : Công Thương, 2024. - 196 tr. ; 18 cm. - 280000đ. - 2000b s593238

165. Văn Tình. Giữa muôn vàn ngã rẽ của cuộc đời, tôi vẫn chọn làm một người kiêu hãnh : Phiên bản song ngữ Trung - Việt / Văn Tình. - H. : Thế giới, 2024. - 152 tr. ; 19 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 晚情语录合集 s593315

166. Vị thần tình yêu = The book of love answers. - H. : Thế giới, 2025. - 200 tr. ; 12 cm. - 79000đ. - 3000b s593312

167. Vũ Anh. 1001 câu chuyện giáo dục trẻ / Vũ Anh tuyển chọn, b.s. - H. : Tri thức, 2025. - 187 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Dành cho tuổi mới lớn). - 106000đ. - 800b s593034

168. Vũ Quốc Hoàn. Lịch trạch nhật cát thời - Ất Ty 2025 / Vũ Quốc Hoàn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 213 tr. : minh họa ; 21 cm. - 450000đ. - 1000b

Pháp danh tác giả: Phong thủy sư Song Vũ. - Phụ lục: tr. 207-212 s594006

169. Wang. Tôi quyết định yêu thích chính mình = Sealf - care for everyone : Cùng bạn chữa lành, trưởng thành và hạnh phúc : Sách song ngữ / Wang ; Minh dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 128 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - 99000đ. - 2000b s593273

170. Woolfolk, Joanna Martine. Toàn thư chiêm tinh học nhập môn = The only astrology book you'll ever need / Joanna Martine Woolfolk ; Nguyễn Ngọc Hân dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2024. - 505 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 350000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 501-505 s592626

171. Yasuhiko Murakami. Ứng dụng tư duy mở trong công việc / Yasuhiko Murakami ; Nguyễn Cường dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 242 tr. : hình vẽ, ảnh ; 19 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 客観性の落とし穴 s593258

172. Ying Shu. Cùng bạn trưởng thành : 陪你成长 : Trích dẫn song ngữ Trung - Việt có phiên âm / Ying Shu b.s. - H. : Dân trí, 2024. - 178 tr. : hình vẽ ; 15 cm. - 99000đ. - 2000b s593251

## TÔN GIÁO

173. Amorth, Gabriele. Nhà trừ quỷ diễn giải về ma quỷ : Những chiêu trò của Satan và đạo quân thiên thần sa ngã / Gabriele Amorth ; Gerardo Nam An dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 211 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 3000b

- Nguyên tác tiếng Bồ Đào Nha: O exorcista explica o mal e suas armadilhas s593027
174. Bách dư niên hậu sử truyền đăng : Kỷ niệm tròn năm Ôn Thị Ngạn - Tuệ Sỹ về nơi Vô trụ / Mật Hạnh, Phù Vân, Bùi Trí Trung... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 478 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 500b s593910
175. Bình Nhật Nguyên. Về đẹp từ bỏ trong đời sống thánh hiến / Bình Nhật Nguyên. - H. : Tôn giáo, 2024. - 165 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b s592535
176. Chánh Minh. Kinh Ālavaka = Ālavakasuttam : Giảng giải / Chánh Minh b.s. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - (Phật giáo Theravāda)(Tiểu bộ kinh = Khuddaka nikāya). - 1000b T.4. - 2024. - vi, 626 tr. s592546
177. Chuyên đề Don Bosco : Gia đình Sa-Lê-Diêng Don Bosco Việt Nam : Chuyên đề Giáo dục dành cho mọi gia đình / Nguyễn Xuân Quang, Quang Hiền, Speranza... ; Chuyển ngữ: Quang Hiền, Hà Hiền. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 18000đ. - 3000b T.89: Đời sống tựa ánh bình minh. - 2025. - 47 tr. : ảnh, tranh màu s594214
178. Diệu Pháp Liên Hoa Kinh - Quán Thế Âm Bồ Tát phổ môn phẩm / Thích Trí Tịnh dịch. - H. : Tôn giáo, 2024. - 68 tr. ; 14 cm. - 50000đ. - 1000b ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s593390
179. Đại cương Kinh Trung A Hàm = 大綱經中阿含 / Thích Như Trí biên dịch. - H. : Tôn giáo, 2024. - 304 tr. ; 21 cm. - 1000b ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. - Thư mục: tr. 303-304 s592554
180. Đại cương Kinh Trường A Hàm = 大綱經長阿含 / Thích Như Trí biên dịch. - H. : Tôn giáo, 2024. - 318 tr. ; 21 cm. - 1000b ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. - Thư mục: tr. 317-318 s592553
181. Đàm Tịch Tâm. Minh triết nhân sinh / Đàm Tịch Tâm. - H. : Văn học, 2024. - 112 tr. ; 18 cm. - (Tủ sách Lặng ngẫm nhân sinh). - 68000đ. - 10000b s593428
182. Đàm Tịch Tâm. Nhân sinh cảnh ngộ / Đàm Tịch Tâm. - H. : Văn học, 2024. - 155 tr. ; 18 cm. - (Tủ sách Lặng ngẫm nhân sinh). - 88000đ. - 10000b s593429
183. Đào Duy Anh. Tôn giáo : Tôn giáo khái luận / Đào Duy Anh soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 103 tr. : ảnh ; 19 cm. - 75000đ. - 1500b s593501
184. Hae Min. Khi mọi điều không như ý / Hae Min ; Hồng Hà dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 238 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 5000b Tên sách tiếng Anh: When things don't go your way s592580
185. Hiến chương. - H. : Tôn giáo, 2025. - 47 tr. ; 20 cm. - 2000b ĐTTS ghi: Hội Truyền giáo Cơ Đốc Việt Nam s592528
186. Hoàng Bách Lâm. Tiếng chuông tỉnh thức / Hoàng Bách Lâm ; Thích Quảng Lâm biên dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 195 tr. ; 18 cm. - 3000b s593205
187. Huyền Dung. Kinh Dược Sư bốn nguyện công đức. Dược Sư sám pháp / Huyền Dung, Mật Trí. - H. : Tôn giáo, 2024. - 157 tr. ; 24 cm. - 3000b ĐTTS ghi: Quang Minh pháp bảo. - Phụ lục: tr. 141-152 s592559
188. Kin Cheung Lee. Tham vấn tâm lý trên nền tảng Phật giáo / Kin Cheung Lee ; Dịch: Đồng Khôi, Diệu Ngọc ; H.đ.: Thiện Khánh, Gia Hoàng. - H. : Thế giới, 2024. - 369 tr. : bảng ; 24 cm. - (Phật học tinh hoa thế giới). - 259000đ. - 1500b Tên sách tiếng Anh: The guide to Buddhist counseling. - Thư mục: tr. 365 s592594

189. Kinh A Di Đà hợp giải / Thích Quảng Lâm biên dịch. - H. : Tôn giáo, 2024. - 291 tr. ; 24 cm. - 126000đ. - 2000b  
Phụ lục: tr. 275-288 s592550
190. Kinh Chuyển pháp luân = Dhammacakkappavattana sutta / Thích Thái Hoà dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2024. - 41 tr. ; 15 cm. - 2000b s593490
191. Kinh Địa Tạng Bồ Tát bổn nguyện : Trọn bộ / Dịch: Pháp Đăng, Thích Trí Tịnh. - H. : Tôn giáo, 2024. - 213 tr. ; 24 cm. - 2000b s592561
192. Kinh Kim cang Bát-nhã Ba-la-mật / Thích Trí Tịnh dịch. - H. : Tôn giáo, 2024. - 115 tr. ; 14 cm. - 70000đ. - 1000b  
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s593389
193. Kinh Pháp cú : Kinh tạng Nikaya / Thích Minh Châu dịch. - H. : Tôn giáo, 2024. - 319 tr. ; 11 cm. - 2000b s592823
194. Kinh thánh Cựu Ước và Tân Ước : Bản dịch mới. - H. : Tôn giáo, 2024. - 1427 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 10000b s592545
195. Kinh Thánh Tân ước : Bản dịch với chú thích ngắn gọn / Nhóm Các giờ kinh Phụng vụ dịch. - H. : Tôn giáo, 2024. - 1182 tr. ; 12 cm. - 65000đ. - 100000b s593403
196. Kinh Thánh Tân Ước : Song ngữ Stiêng - Việt = Sm'but brah pornon mhei : Baar baak mor Stiêng - Yuôn. - H. : Tôn giáo, 2024. - 613 tr. : bản đồ ; 21 cm. - 130000đ. - 4020b s592533
197. Kinh Thánh Tân Ước tiếng Tây = Cầm pơ ọ ọ chao kiết máu. - H. : Tôn giáo, 2024. - 347 tr. : bản đồ ; 21 cm. - 90000đ. - 1020b s592534
198. Kinh Thánh Tân Ước tiếng Thái Đen = Chiên Thánh nhả pào máu. - H. : Tôn giáo, 2024. - 338 tr. : bản đồ ; 21 cm. - 90000đ. - 1020b s592532
199. Kinh Thánh tiếng Jrai = Hra ọi adai pohiáp toloi pơgop hođáp lai anun toloi pơgop phrào. - H. : Tôn giáo, 2024. - 1676 tr. : bản đồ ; 18 cm. - 265000đ. - 5020b  
Tên sách tiếng Anh: The holy bible in Jrai language s593405
200. Kinh Vu Lan báo hiếu. - H. : Tôn giáo, 2024. - 61 tr. ; 24 cm. - 1000b  
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Đạo tràng Kim Cương s592549
201. Kinh Vu Lan và Báo hiếu : Diễn nghĩa / Thích Huệ Đăng dịch. - H. : Tôn giáo, 2024. - 118 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 5000b  
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s592543
202. Kōgen Mizuno. Lịch sử hình thành kinh điển Phật giáo / Kōgen Mizuno ; Dịch Hoa: Lưu Hân Như ; Dịch Việt: Thích Nhuận Giác. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 443 tr. : bảng ; 21 cm. - 190000đ. - 1000b  
Phụ lục: tr. 391-414 s594602
203. Lịch Công giáo - Năm phụng vụ 2025: Năm C : Chủ đề mục vụ: Cùng nhau loan báo Tin Mừng sống năm Thánh Giáo hội toàn cầu. - H. : Tôn giáo, 2024. - 159 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 18000đ. - 6600b  
ĐTTS ghi: Giáo phận Đà Nẵng. - Phụ lục: tr. 126-158 s592531
204. Lịch Công giáo: Phụng vụ năm C - Năm 2025 - Ất Ty. - H. : Tôn giáo, 2024. - 183 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1000b  
ĐTTS ghi: Giáo phận Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 164-183 s592527



205. Lịch phụng vụ Công giáo 2024 - 2025: Giáp Thìn - Ất Tỵ. - H. : Tôn giáo, 2024. - 238 tr. : bảng ; 21 cm. - 1000b  
ĐTTS ghi: Tổng Giáo phận Hà Nội s592551
206. Lời của Thiên Chúa : Sách Châm ngôn và Thi thiên trong Kinh Thánh. - H. : Tôn giáo, 2024. - 309 tr. : hình vẽ ; 22 cm. - 250000đ. - 2000b s592555
207. Lời khôn ngoan : Sách Châm-ngôn trong Kinh Thánh. - H. : Tôn giáo, 2024. - 89 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 30000đ. - 18000b s593399
208. Lương Vĩnh Thuật. Hồi ký Thanh Long - Lương Vĩnh Thuật : Công cuộc phổ thông Chơn Đạo ra Trung Bắc Việt (17/11/1933 - 04/03/1939). - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tôn giáo, 2024. - 503 tr. ; 24 cm. - 1000b s592547
209. 12 bản Kinh tuyển chọn trong Nikaya / Đức Phật ; Thích Minh Châu dịch. - H. : Tôn giáo, 2024. - 352 tr. ; 11 cm. - 1000b s593402
210. Nguyễn Diệu Phúc. Tu tập và thơ ca / Nguyễn Diệu Phúc. - H. : Văn học, 2024. - 124 tr. ; 19 cm. - 99000đ. - 500b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Chinh s593426
211. Nguyễn Hùng Hậu. Minh triết Phật giáo Việt Nam và một số vấn đề triết học Phật giáo đương đại / Nguyễn Hùng Hậu. - H. : Khoa học xã hội, 2024. - 350 tr. ; 24 cm. - 289000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 347-350 s593124
212. Nguyễn Thanh Tùng. Lịch sử các Năm Thánh trong dòng lịch sử Giáo hội Công giáo Rôma / Nguyễn Thanh Tùng. - H. : Tôn giáo, 2024. - 403 tr. : ảnh ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b s592558
213. Nguyễn Thanh Xuân. Tôn giáo vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam / Nguyễn Thanh Xuân, Nguyễn Quỳnh Trâm. - H. : Tôn giáo, 2024. - 575 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 240000đ. - 500b  
Phụ lục: tr. 491-561. - Thư mục: tr. 562-575 s592552
214. Nguyễn Thế Đăng. Trần Nhân Tông, Đồi - Đạo không hai / Nguyễn Thế Đăng. - H. : Tôn giáo, 2024. - 143 tr. ; 19 cm. - 93000đ. - 1500b s593401
215. Nguyễn Thị Thắng. Nhận thức luận trong duy thức học : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thắng. - H. : Khoa học xã hội, 2024. - 259 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 247-259 s593982
216. Nguyễn Văn Hào. Việt Nam tam giáo sử đại cương / Nguyễn Văn Hào. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 139 tr. ; 20 cm. - 70000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 137-139 s593626
217. Nguyễn Văn Hiệu. Sống lời Chúa / Nguyễn Văn Hiệu ch.b. ; Minh họa: Marcelino Truong. - H. : Tôn giáo. - 13x14 cm. - 30000đ. - 1000b  
Đầu bìa sách ghi: Bayard Việt Nam  
T.82: T.1/2025: Chúc mừng năm mới. - 2024. - 176 tr. : tranh vẽ s593392
218. Nguyễn Văn Hiệu. Sống lời Chúa / Nguyễn Văn Hiệu ch.b. ; Minh họa: Marcelino Truong. - H. : Tôn giáo. - 13x14 cm. - 30000đ. - 1000b  
Đầu bìa sách ghi: Bayard Việt Nam  
T.83: T.2/2025. - 2024. - 160 tr. : tranh vẽ s593393
219. Nguyễn Văn Thành. Nhật ký Phục sinh 2024 / Nguyễn Văn Thành. - H. : Tôn giáo, 2024. - 250 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Truyền giáo). - 3000b s592530

220. Những ngày lễ Công giáo 2024 - 2025 : Năm C: Giáp Thìn - Ất Ty. - H. : Tôn giáo, 2024. - 127 tr. : ảnh ; 19 cm. - 5000b  
ĐTTS ghi: Toà Giám mục Phát Diệm s593400
221. Phật thuyết A Di Đà Kinh / Hán dịch: Dao Tần, Cưu Ma La Thập ; Việt dịch: Thích Trí Tịnh. - H. : Tôn giáo, 2024. - 128 tr. ; 14 cm. - 90000đ. - 1000b s593388
222. Ryushun Kusanagi. Hãy biến mình thành người hạnh phúc nhất bây giờ / Ryushun Kusanagi ; Dịch: Nguyễn Như Ý, 20CNJ. - H. : Lao động, 2024. - 123 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b s593749
223. Shumsky, Susan. Tâm thức thịnh vượng : Tận dụng luật hấp dẫn để phát triển bản thân, thu hút sự giàu có, thành công và hạnh phúc / Susan Shumsky ; Thảo Nguyên dịch. - Tái bản đổi tên. - H. : Hồng Đức, 2024. - 310 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Huyền học). - 179000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Prosperity meditations s593374
224. Singh, Shiva. Về đẹp của vô thường : 77 câu chuyện thiền để sống tỉnh thức / Shiva Singh ; Phương Văn dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 193 tr. ; 18 cm. - (Tủ sách Chữa lành). - 105000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Đức: 77 buddhistische Geschichten, die deine Denkweise verändern werden s593256
225. Tam tạng Phật giáo bộ phái / Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Tam tạng Thánh điển Phật giáo Việt Nam; T.26). - 5000b  
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam  
T.10: Bộ bản duyên 1 = 本緣部. - 2024. - lxxi, 1561 tr. - Phụ lục: tr. 1297-1310 s592841
226. Tam tạng Phật giáo bộ phái / Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Tam tạng Thánh điển Phật giáo Việt Nam; T.27). - 6000b  
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam  
T.11: Bộ bản duyên 2 = 本緣部. - 2024. - lxxvi, 1187 tr. - Phụ lục: tr. 931-944 s592842
227. Tam tạng Phật giáo bộ phái / Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Tam tạng Thánh điển Phật giáo Việt Nam; T.28). - 6000b  
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam  
T.12: Bộ bản duyên 3 = 本緣部. - 2024. - lxxi, 1139 tr. - Phụ lục: tr. 889-902 s592843
228. Tam tạng Thượng toạ bộ / Thích Minh Châu dịch. - H. : Tôn giáo. - 27 cm. - (Tam tạng Thánh điển Phật giáo Việt Nam ; T.2). - 2000b  
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam  
T.4: Kinh Tăng chi bộ = Aṅguttara Nikāya. - 2024. - xxxix, 1378 tr. s592844
229. Tammie Truong. Chân lý và năng lượng III: Thiên đàng mới / Tammie Truong. - H. : Thế giới, 2024. - 511 tr. ; 18 cm. - 144000đ. - 5000b s593316
230. Thích Đạt Ma Khế Định. 12 đại nguyện của Đức Phật Dược Sư qua cái thấy của nhà Thiền / Thích Đạt Ma Khế Định. - H. : Tôn giáo, 2024. - 323 tr. ; 21 cm. - 1000b s592536
231. Thích Đồng Lực. Núi dòng Thánh pháp / Thích Đồng Lực b.s. - H. : Dân trí, 2024. - 186 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 118000đ. - 2000b s593269
232. Thích Giác Sự. Kệ Sám hối / Thích Giác Sự. - H. : Tôn giáo, 2023. - 51 tr. ; 20 cm. - 5000b  
Đầu bìa sách ghi: Tịnh xá Liên Hoa. Phật lịch 2567 s592541

233. Thích Hải Hoàng. Góp lời tặng đời / Thích Hải Hoàng. - H. : Hồng Đức, 2024. - 49 tr. ; 15 cm. - 5000b s593382
234. Thích Nhật Quang. Luận Toạ thiên / Thích Nhật Quang. - H. : Tôn giáo, 2024. - 265 tr. ; 21 cm. - 5000b
- ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Thiền học Bắc truyền s592544
235. Thích Nhuận Đức. Phật giáo với tín ngưỡng thờ Mẫu và Quốc Mẫu Tây Thiên / Thích Nhuận Đức. - H. : Lao động, 2024. - 149 tr. : ảnh ; 21 cm. - 95000đ. - 500b  
Phụ lục ảnh: 125-131. - Thư mục: tr. 133-142. - Thư mục: tr. 145-149 s593766
236. Thích Như Tánh. Chỉ như vậy / Thích Như Tánh. - In lần 2. - H. : Thế giới, 2024. - 305 tr. ; 21 cm. - 500b s592610
237. Thích Thanh Từ. Kinh Lăng nghiêm giảng giải / Thích Thanh Từ. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - 135000đ. - 1000b  
T.1. - 2024. - 525 tr. s592556
238. Thích Thanh Từ. Kinh Lăng nghiêm giảng giải / Thích Thanh Từ. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - 135000đ. - 1000b  
T.2. - 2024. - 527 tr. s592557
239. Thích Trí Quảng. Bồn môn Pháp Hoa kinh / Thích Trí Quảng. - H. : Tôn giáo, 2024. - 70 tr. ; 20 cm. - 2000b s592540
240. Thích Trí Quảng. Kinh Dược Sư / Thích Trí Quảng b.s. - H. : Tôn giáo, 2024. - 55 tr. ; 20 cm. - 2000b s592538
241. Thích Trí Quảng. Kinh Phổ Môn (Nghỉ thức cầu an) / Thích Trí Quảng b.s. - H. : Tôn giáo, 2024. - 90 tr. ; 20 cm. - 2000b  
Tên sách ngoài bìa: Nghỉ thức cầu an cầu siêu s592537
242. Thích Trí Quảng. Nghỉ thức Sám hối Hồng Danh / Thích Trí Quảng b.s. - H. : Tôn giáo, 2024. - 35 tr. ; 20 cm. - 2000b  
Tên sách ngoài bìa: Hồng Danh sám hối s592539
243. Tolle, Eckhart. Sức mạnh của hiện tại = The power of now / Eckhart Tolle ; Dịch: Nguyễn Văn Hạnh... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 399 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 5000b  
Tên sách tiếng Anh: The power of now - A guide to spiritual enlightenment s593295
244. Trần Quê Hương. Bóng hạc thiền bay / Trần Quê Hương. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 49 tr. : ảnh ; 19 cm. - 3000b  
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Viện Nghiên cứu Phật giáo Việt Nam s593495
245. Trích dẫn Thánh ngôn của Đức Bác Nhã thiền sư. - H. : Tôn giáo, 2024. - 49 tr. : tranh màu ; 11x15 cm. - 500b  
ĐTTS ghi: Minh Lý Đạo. Tam Tông Miếu s593391
246. Trúc Từ. Mở tâm an lành / Trúc Từ. - H. : Công Thương, 2025. - 221 tr. ; 19 cm. - 99000đ. - 1000b s593345
247. Truyền thọ Tam quy / Tịnh Không ; Thích Chân Tính dịch. - H. : Hồng Đức, 2024. - 87 tr. ; 19 cm. - 1000b s593366
248. Trương Đình Hiền. Giáo hội và văn học nghệ thuật : Ấn phẩm dọn mừng 400 năm văn học Công giáo (1632 - 2032) / Trương Đình Hiền. - H. : Tôn giáo, 2024. - 136 tr. ; 21 cm. - 38000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 86-129. - Thư mục: tr. 130-134 s592562

249. Tuệ Nhân. Bước chân hành giả : Bút ký hành trình đầu đà qua vùng đất thiêng / Tuệ Nhân. - H. : Tôn giáo, 2024. - 521 tr. : ảnh ; 26 cm. - 1000b s592548

250. Từ bi đạo tràng Lương Hoàng Sám pháp : Trọn bộ / Thích Trí Tịnh h.đ. ; Thích Viên Giác dịch. - H. : Tôn giáo, 2024. - 555 tr. ; 24 cm. - 70000đ. - 1000b s592560

251. Viên Đốn Tử. Huỳnh Đình kinh - Giảng nghĩa / Viên Đốn Tử ; Nguyễn Minh Thiện dịch. - H. : Tôn giáo, 2024. - 71 tr. : bảng ; 21 cm. - 500b  
ĐTTS ghi: Minh Lý đạo - Tam Tông Miếu s592529

252. Vô Hữu. Thực hành thiền năng lượng / Vô Hữu. - H. : Hồng Đức, 2024. - 255 tr. ; 27 cm. - 400000đ. - 1000b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Quan Thế Phi s592860

## KHOA HỌC XÃ HỘI, XÃ HỘI HỌC, NHÂN LOẠI HỌC, DÂN TỘC HỌC VÀ VĂN HOÁ

253. Bình đẳng giới - Thực tiễn từ tỉnh Lào Cai / Giảng Thị Dung, Hứa Tân Hưng, Nguyễn Thị Vân Hằng (ch.b.)... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 231 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 250b  
ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Lào Cai s594542

254. Chú Hùng Vlog. Tìm bắt tạo trends : Bí mật để người thường trở thành nổi tiếng / Chú Hùng Vlog. - H. : Lao động, 2024. - 166 tr. ; 15 cm. - 199000đ. - 3000b s593406

255. Chuyển đổi số trong nông thôn mới - Hướng tới xây dựng nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Nghệ An / B.s.: Dương Thanh Bình, Lê Thu Hương, Trần Duy Rô Nin (ch.b.)... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 319 tr. ; 24 cm. - 300b  
ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Nghệ An. Trường Chính trị tỉnh. - Thư mục cuối mỗi bài s593731

256. Công nhân Lào Cai hiện đại - sáng tạo - an toàn / Hứa Tân Hưng, Lưu Thị Sim, Nguyễn Mai Thuý (ch.b.)... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 174 tr., 12 tr. ảnh ; 21 cm. - 1000b  
ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Lào Cai. - Thư mục: tr. 172 s592241

257. Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam khoá VIII. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 24 tr. ; 14 cm. - 73000b  
ĐTTS ghi: Hội Nông dân Việt Nam s593461

258. Freedman, Alisa. Tokyo trong chuyển động: Văn hoá Nhật Bản trên đường tàu và đường bộ = Tokyo in transit: Japanese culture on the rails and road / Alisa Freedman ; Nguyễn Thị Minh dịch. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 415 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 240000đ. - 500b  
Phụ lục: tr. 325-372. - Thư mục: tr. 373-406 s593677

259. Giáo trình Dư luận xã hội / B.s.: Nguyễn Thị Thu Hà, Phạm Thuý Quỳnh Nga (ch.b.), Nguyễn Thanh Bình... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 224 tr. ; 21 cm. - 210000đ. - 80b  
ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính quốc gia. - Thư mục: tr. 212-217 s593141

260. Giáo trình Kỹ năng mềm : Dành cho sinh viên các trường đại học / Phạm Xuân Đức, Nguyễn Thị Kim Nguyên (ch.b.), Phạm Thị Hồng Hoa... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 256 tr. : bảng ; 24 cm. - 126000đ. - 300b  
Thư mục: tr. 254-255 s594564

261. Giáo trình Quy hoạch nông thôn / Nguyễn Văn Tuyên (ch.b.), Nguyễn Thu Hương, Phạm Thị Nhâm... - H. : Xây dựng, 2024. - 234 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 200b  
Phụ lục: tr. 214-222. - Thư mục: tr. 223-230 s593090

262. Giữ gìn và phát huy những giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc Thái ở Sơn La / Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La b.s. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 1003 tr. ; 24 cm. - 3000b

Phụ lục: tr. 763-970. - Thư mục: tr. 971-977 s593134

263. Haidt, Jonathan. Thế hệ lo âu : Chuyển dịch năng lượng và tập trung của trẻ từ thế giới ảo sang thế giới thực... / Jonathan Haidt ; Mokona dịch. - H. : Công Thương, 2024. - 439 tr. ; 21 cm. - 229000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The anxious generation: How the great rewiring of childhood is causing an epidemic of mental illness s592153

264. Hội thảo khoa học quốc tế "Phát triển thị trường văn hoá Việt Nam trong bối cảnh mới" = International conference "Developing Vietnam's cultural market in the new context" / Wei Pengju, Zhong Yi Cong, Trần Quang Diệu... - H. : Thế giới, 2024. - 1044 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Văn hoá Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s592674

265. Kỷ yếu Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Nghệ An lần thứ IV - Năm 2024 / Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Nghệ An, Ban Dân vận Tỉnh uỷ Nghệ An, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Nghệ An... ; B.s.: Vi Văn Sơn, Vy Mỹ Sơn, Lương Văn Khánh... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 261 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ban Chỉ đạo Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Nghệ An. - Phụ lục: tr. 229-257 s592212

266. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia "Công tác phụ nữ và hoạt động của Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam nhiệm kỳ 2022-2027: Cơ hội và thách thức" / Nguyễn Minh Hằng, Hoàng Thị Thanh Nga, Nguyễn Thị Thu Trang... - H. : Khoa học xã hội, 2024. - vii, 434 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s592716

267. Làm theo lời Bác : Tập sách viết về những điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh / B.s.: Lê Chí Công, Lý Văn Tài, Lầu A Tình... - H. : Lao động. - 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Lai Châu

T.8. - 2024. - 208 tr. : ảnh s593661

268. Lâm Trần Sơn Ngọc Thiên Chương. Kỹ năng giao tiếp / Lâm Trần Sơn Ngọc Thiên Chương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 240 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 170000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đạo học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học An Giang. - Thư mục: tr. 239 s593916

269. Lý Kinh. Ngôn từ của trái tim : Học cách nói chuyện ấm lòng / Lý Kinh ; Hà Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 279 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 话语暖心学 s594014

270. Ngọt bùi cay đắng : Những trải nghiệm của người Việt ở Đức = Zart - bitter : Wie Vietnamesen deutschland edleben / Nguyễn Thị Thanh Diễm, Nguyễn Thị Như Ngọc, Trang Schwenke-Lam... - H. : Dân trí, 2024. - 159 tr. : ảnh ; 20 cm. - 1000b s593275

271. Nguyễn Minh Hiền. Giáo trình Văn hoá Trung Quốc = 中国文化 / Nguyễn Minh Hiền ch.b. - H. : Công Thương, 2024. - 72 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 80000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo... - Lưu hành nội bộ s592687

272. Nguyễn Văn Hiệu. Giáo trình Văn hoá học đại cương / Nguyễn Văn Hiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2023. - 180 tr. ; 24 cm. - 75000đ. - 200b  
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh... - Thư mục: tr. 172-180 s593923
273. Những bài báo viết về "Thành tựu nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị huyện Triệu Sơn giai đoạn 2020 - 2025" / Tô Hà, Nguyễn Chung, Minh Hiếu... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 260 tr. : ảnh ; 27 cm. - 1020b  
ĐTTS ghi: Huyện uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQ huyện Triệu Sơn s594217
274. Những điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2024 / B.s.: Bùi Thị Muội, Trịnh Khắc Bản, Lưu Thị Thư... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2024. - 196 tr. ; 24 cm. - 375b  
ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thanh Hoá s593163
275. Niên giám thống kê Ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch năm 2023 / B.s.: Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Diệu Thuý, Đinh Quang Kiêm... - H. : Dân trí, 2024. - 280 tr. : ảnh, bảng ; 29 cm. - 2000b  
ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. - Phụ lục: tr. 243-280 s592874
276. Phạm Phương Thảo. Sức sống của không gian văn hoá Hồ Chí Minh / Phạm Phương Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 223 tr. : ảnh ; 21 cm. - 115000đ. - 1000b s592484
277. Phú Riêng - Những tấm gương tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 85 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 300b  
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Phú Riêng s592488
278. Sổ tay Quy hoạch và thiết kế khu dân cư hướng đến thành phố vì sức khoẻ / B.s.: Tạ Quỳnh Hoa, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Thị Khánh Phương... ; Ch.b.: Nguyễn Thị Thanh Mai, Phạm Thị Hải Hà. - H. : Xây dựng, 2024. - 125 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 250b s593095
279. Tầm nhìn mới, cơ hội mới xây dựng Thủ đô Hà Nội văn hiến - văn minh - hiện đại - thành phố kết nối toàn cầu : Kỷ niệm 70 năm ngày giải phóng Thủ đô (10/10/1954 - 10/10/2024) : Kỷ yếu Hội thảo khoa học / Bùi Thị Minh Hoài, Phùng Hữu Phú, Nguyễn Quang Ngọc... - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 867 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 600b  
ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương. - Thư mục trong chính văn s594219
280. Thông tin dân số tỉnh Phú Thọ / Tiến Dũng, Hoàng Anh, Kim My... - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 44 tr. : ảnh màu ; 30 cm. - 2700b s592632
281. Thông tin lý luận và thực tiễn - Xây dựng văn hoá, con người Đồng Nai phát triển toàn diện theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh / Lê Thị Cát Hoa, Lê Thị Dung, Nguyễn Thị Hồng Gấm... ; B.s.: Lê Thị Cát Hoa (ch.b.)... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 118 tr. : ảnh ; 26 cm. - 200b  
Đầu bìa sách ghi: Trường Chính trị tỉnh Đồng Nai s592232
282. Thông tin thống kê giới tại Việt Nam 2023 = Gender statistics in Vietnam 2023 / B.s.: Phạm Thị Quỳnh Lợi, Đỗ Thị Hồng, Nguyễn Thị Việt Nga... - H. : Thống kê, 2024. - 251 tr. : hình vẽ, biểu đồ ; 29 cm. - 400b  
ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê s592862
283. Trần Thị Cẩm Tú. Giáo trình Địa lý đô thị / Trần Thị Cẩm Tú, Mai Văn Chân, Nguyễn Ngọc Đan. - Huế : Đại học Huế, 2025. - viii, 191 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 170000đ. - 50b  
ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 188-191 s594313

284. Trần Thị Phương. Lịch sử Hội Nông dân và phong trào nông dân quận Hải An (2003 - 2024) / S.t., b.s.: Trần Thị Phương, Vũ Thị Thanh Huyền, Đồng Thị Thu Chung. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2024. - 275 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 100b  
ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Hội Nông dân. Quận Hải An. - Phụ lục: tr. 242-272 s593864
285. Trần Thị Phương. Lịch sử phong trào và tổ chức Hội Phụ nữ quận Hải An (2003 - 2023) / B.s.: Trần Thị Phương, Nguyễn Thị Thanh Huyền. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2024. - 213 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 100b  
ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ quận Hải An s593861
286. Tư tưởng Hồ Chí Minh về hình mẫu thanh niên lý tưởng : Sách tham khảo / B.s.: Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Thị Thanh Tâm (ch.b.), Đinh Thị Thuý Hải... - Huế : Đại học Huế, 2023. - 133 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 200b  
Thư mục: tr. 130-133 s593175
287. Văn hoá truyền thống với việc xây dựng văn hoá chính trị ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Nghiêm Thị Thu Nga (ch.b.), Hoàng Vinh, Phạm Duy Đức... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 224 tr. ; 21 cm. - 500b  
ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 209-220 s592235
288. Xây dựng và phát triển văn hoá, con người Long An đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá : Sách chuyên khảo / Huỳnh Thị Thu Năm, Trần Minh Quang (ch.b.), Nguyễn Ái Nhân... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 264 tr. : biểu đồ ; 21 cm. - 100b  
ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Long An. - Thư mục: tr. 242-256. - Phụ lục: tr. 257-260 s592252

## THỐNG KÊ

289. Dương Khắc Vũ. Niên giám thống kê huyện Hàm Thuận Nam năm 2023 / B.s.: Dương Khắc Vũ, Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận. - H. : Thống kê, 2024. - 116 tr., 3 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 80b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận. Chi cục Thống kê huyện Hàm Thuận Nam s592339
290. Niên giám thống kê 2023 (Tóm tắt) = Statistical summary book of Viet Nam 2023. - H. : Thống kê, 2024. - 557 tr. : bảng, tranh màu ; 16 cm. - 1143b  
ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê s593384
291. Niên giám thống kê 2023 tỉnh Hà Nam = Hanam statistical yearbook 2023 / Cục Thống kê tỉnh Hà Nam b.s. - H. : Thống kê, 2024. - 590 tr., 11 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 100b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hà Nam s592349
292. Niên giám thống kê huyện Bảo Lạc năm 2023 / Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng. - H. : Thống kê, 2024. - 126 tr., 4 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 80b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng s592345
293. Niên giám thống kê huyện Bình Xuyên năm 2023 / Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc b.s. - H. : Thống kê, 2024. - 119 tr., 2 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 30b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc. Chi cục Thống kê huyện Bình Xuyên s592342
294. Niên giám thống kê huyện Hạ Lang năm 2023 / Chi cục Thống kê huyện Hạ Lang b.s. - H. : Thống kê, 2024. - 127 tr., 4 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 80b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng. Chi cục Thống kê huyện Hạ Lang s592335
295. Niên giám thống kê huyện Hoà An năm 2023 / Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng b.s. - H. : Thống kê, 2024. - 135 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 40b

- ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng. Chi cục Thống kê huyện Hoà An s592324
296. Niên giám thống kê huyện Lập Thạch năm 2023 / Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc b.s.  
- H. : Thống kê, 2024. - 115 tr., 2 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 30b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc. Chi cục Thống kê huyện Lập Thạch s592343
297. Niên giám thống kê huyện Quảng Hoà năm 2023 / Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng b.s.  
- H. : Thống kê, 2024. - 135 tr., 3 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 80b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng s592341
298. Niên giám thống kê huyện Tam Dương năm 2023 / Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc b.s.  
- H. : Thống kê, 2024. - 121 tr., 2 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 30b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc. Chi cục Thống kê huyện Tam Dương s592337
299. Niên giám thống kê huyện Tam Đảo năm 2023 / Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc b.s. -  
H. : Thống kê, 2024. - 115 tr., 2 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 30b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc. Chi cục Thống kê huyện Tam Đảo s592334
300. Niên giám thống kê huyện Tiền Hải năm 2023 / B.s.: Chi cục Thống kê huyện Tiền Hải, Vũ Tiến Lộc, Tô Thị Thu Hằng... - H. : Thống kê, 2024. - 136 tr., 1 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 55b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s592332
301. Niên giám thống kê huyện Trùng Khánh năm 2023 / Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng b.s.  
- H. : Thống kê, 2024. - 123 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 80b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng. Chi cục Thống kê huyện Trùng Khánh s592322
302. Niên giám thống kê huyện Vĩnh Tường năm 2023 / Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc b.s.  
- H. : Thống kê, 2024. - 143 tr., 2 tr. ảnh : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 30b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc. Chi cục Thống kê huyện Vĩnh Tường s592323
303. Niên giám thống kê huyện Yên Lạc năm 2023 / Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc b.s. -  
H. : Thống kê, 2024. - 117 tr., 2 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 30b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc. Chi cục Thống kê huyện Yên Lạc s592344
304. Niên giám thống kê năm 2023 các huyện/thị xã/thành phố tỉnh Hưng Yên / Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên b.s. - H. : Thống kê, 2024. - 271 tr. : bảng ; 24 cm. - 350b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên s592318
305. Niên giám thống kê thành phố Cao Bằng năm 2023 / Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng b.s.  
- H. : Thống kê, 2024. - 130 tr., 3 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 80b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng. Chi cục Thống kê thành phố Cao Bằng s592333
306. Niên giám thống kê thành phố Cần Thơ 2023 = Cantho city statistical yearbook 2023 / Cục Thống kê thành phố Cần Thơ b.s. - H. : Thống kê, 2024. - 578 tr., 12 tr. màu : bảng ; 24 cm. - 120b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê thành phố Cần Thơ s592361
307. Niên giám thống kê thành phố Hà Nội 2023 = Hanoi statistical yearbook 2023 / Cục Thống kê thành phố Hà Nội b.s., dịch. - H. : Thống kê, 2024. - 750 tr. : bảng ; 24 cm. - 320b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê TP. Hà Nội s592320
308. Niên giám thống kê thành phố Hà Nội 2023 (Tóm tắt) = Hanoi statistical summary book 2023 / Cục Thống kê thành phố Hà Nội b.s., dịch. - H. : Thống kê, 2024. - 226 tr. : bảng ; 16 cm. - 250b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê TP. Hà Nội s593385



309. Niên giám thống kê thành phố Hải Phòng 2023 = Haiphong statistical yearbook 2023 / Cục Thống kê thành phố Hải Phòng b.s. - H. : Thống kê, 2024. - 534 tr., 13 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 300b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê thành phố Hải Phòng s592351
310. Niên giám thống kê thành phố Phúc Yên năm 2023 / Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc b.s. - H. : Thống kê, 2024. - 121 tr. : bản đồ, bảng ; 24 cm. - 30b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc. Chi cục Thống kê thành phố Phúc Yên s592340
311. Niên giám thống kê thành phố Vĩnh Yên năm 2023 / Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc b.s. - H. : Thống kê, 2024. - 119 tr., 2 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 30b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc. Chi cục Thống kê thành phố Vĩnh Yên s592338
312. Niên giám thống kê tỉnh An Giang 2023 = Angiang statistical yearbook 2023 / B.s.: Lê Hồng Nhật Phương, Trương Văn Tấn, Phan Văn Khăm... - H. : Thống kê, 2024. - 599 tr., 9 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 120b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh An Giang s592355
313. Niên giám thống kê tỉnh Bình Dương 2023 = Binhduong statistical yearbook 2023 / B.s.: Nguyễn Thị Ngọc Dung, Dư Tuấn Anh, Tăng Nhật Tiên, Võ Thị Như Sương. - H. : Thống kê, 2024. - 629 tr., 10 tr. màu : bảng ; 24 cm. - 200b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bình Dương s592359
314. Niên giám thống kê tỉnh Bình Định 2023 (Tóm tắt) = Statistical summary book of Binhding 2023 / Cục Thống kê Bình Định b.s. - H. : Thống kê, 2024. - 333 tr. ; 16 cm. - 50b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bình Định s593386
315. Niên giám thống kê tỉnh Đắk Nông 2023 = Daknong statistical yearbook 2023 / Cục Thống kê tỉnh Đắk Nông b.s., dịch. - H. : Thống kê, 2024. - 578 tr., 11 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 50b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đắk Nông s592356
316. Niên giám thống kê tỉnh Hoà Bình 2023 = Hoabinh statistical yearbook 2023 / Cục Thống kê tỉnh Hoà Bình b.s., dịch. - H. : Thống kê, 2024. - 687 tr., 11 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 100b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hoà Bình s592348
317. Niên giám thống kê tỉnh Kon Tum 2023 = Kontum statistical yearbook 2023 / Cục Thống kê tỉnh Kon Tum b.s., dịch. - H. : Thống kê, 2024. - 534 tr., 11 tr. màu : bảng ; 24 cm. - 165b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Kon Tum s592360
318. Niên giám thống kê tỉnh Ninh Bình 2023 = Ninhbinh statistical yearbook 2023 / Cục Thống kê tỉnh Ninh Bình b.s. - H. : Thống kê, 2024. - 539 tr., 10 tr. màu : bảng ; 24 cm. - 250b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Ninh Bình s592347
319. Niên giám thống kê tỉnh Quảng Nam 2023 = Quangnam statistical yearbook 2023 / Cục Thống kê tỉnh Quảng Nam b.s. - H. : Thống kê, 2024. - 634 tr., 10 tr. màu : bảng ; 24 cm. - 150b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Nam s592357
320. Niên giám thống kê tỉnh Quảng Ninh 2023 = Quangninh statistical yearbook 2023 / Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh b.s. - H. : Thống kê, 2024. - 507 tr., 9 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 60b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh s592346

321. Niên giám thống kê tỉnh Quảng Ninh 2023 (Tóm tắt) = Quangninh statistical summary book 2023 / Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh b.s. - H. : Thống kê, 2024. - 292 tr. ; 16 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh s593387

322. Niên giám thống kê tỉnh Quảng Trị 2023 = Quangtri statistical yearbook 2023 / Cục Thống kê tỉnh Quảng Trị b.s. - H. : Thống kê, 2024. - 555 tr., 12 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 140b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Trị s592354

323. Niên giám thống kê tỉnh Sơn La 2023 = Sonla statistical yearbook 2023 / Cục Thống kê tỉnh Sơn La b.s. - H. : Thống kê, 2024. - 599 tr., 12 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Sơn La s592350

324. Niên giám thống kê tỉnh Tây Ninh 2023 = Tayninh province statistical yearbook 2023 / Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh b.s. - H. : Thống kê, 2024. - 575 tr., 12 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 140b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh s592352

325. Niên giám thống kê tỉnh Thái Bình 2023 = Thai Binh statistical yearbook 2023 / B.s.: Tăng Bá Phúc (ch.b.), Hoàng Thị Thu Trang, Nguyễn Thanh Bình... - H. : Thống kê, 2024. - 568 tr., 10 tr. ảnh : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s592319

326. Niên giám thống kê tỉnh Thanh Hoá 2023 = Thanhhoa statistical yearbook 2023 / Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá b.s. - H. : Thống kê, 2024. - 543 tr., 10 tr. màu : bảng ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá s592358

327. Niên giám thống kê tp. Đà Nẵng 2023 = Danang city statistical yearbook 2023 / Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng b.s., dịch. - H. : Thống kê, 2024. - 668 tr. 7 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng s592353

328. Võ Thanh Sang. Niên giám thống kê Bến Tre 2023 = Statistical yearbook of Bentre 2023 / Võ Thanh Sang b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 467 tr., 22 tr. tranh màu ; 24 cm. - 130b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bến Tre s593071

## CHÍNH TRỊ

329. Acemoglu, Daron. Hành lang hẹp = The narrow corridor : Nhà nước, xã hội, và vận mệnh của tự do / Daron Acemoglu, James A. Robinson ; Trần Thị Kim Chi dịch ; H.đ.: Vũ Thành Tự Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 726 tr., 16 tr. ảnh màu ; 23 cm. - 397000đ. - 1500b s593610

330. Báo cáo về sự phát triển của phong trào Cộng sản quốc tế (2022 - 2023) = 国际共产主义运动发展报告 (2021 - 2022) = Annual report on development of international movements (2021 - 2022) / Phan Kim Nga, Lưu Hải Hà, Vương Tử Phụng... ; Ch.b.: Tân Hướng Dương, Phan Kim Nga ; Dịch: Vi Lệ Xuân, Thượng Phong ; H.đ.: Nguyễn Minh Hoàn, Phan Kim Nga. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 384 tr. ; 24 cm. - 300000đ. - 350b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học xã hội Trung Quốc. Viện Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác. - Sách vàng về Phong trào Cộng sản quốc tế s592244

331. Bùi Nguyên Bảo. Liên minh Hoa Kỳ - Hàn Quốc giai đoạn 2008 - 2023: Luận giải dưới góc độ Chủ nghĩa Tân hiện thực : Sách chuyên khảo / Bùi Nguyên Bảo. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 267 tr. ; 21 cm. - 140000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 238-242. - Thư mục: tr. 243-264 s592245

332. Chất lượng giáo dục lý luận chính trị trực tuyến cho sinh viên các trường đại học khoa học xã hội và nhân văn ở thành phố Hà Nội hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thu Hà (ch.b.), Lê Thị Thuỳ Linh, Lê Cẩm Nhung, Nguyễn Thị Thức. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 188 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 200000đ. - 100b

Thư mục: tr. 178-184 s592250

333. Công tác phát triển Đảng viên trong khu vực kinh tế tư nhân tại các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Trâm (ch.b.), Vũ Trung Kiên, Huỳnh Thị Gấm... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 216 tr. ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 203-213 s592238

334. Dạy và học lý luận chính trị phải không ngừng đổi mới : Sách chuyên khảo / Hứa Tân Hưng, Lưu Thị Sim, Hoàng Thị Ánh Thu (ch.b.)... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 256 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Lào Cai s594545

335. Đảng Cộng sản Trung Quốc: Một thế kỷ qua mười cuộc đời / Tony Saich, Hans Van De Ven, Timothy Cheek... - H. : Công an nhân dân, 2024. - 359 tr. : ảnh ; 24 cm. - 335b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Cục B01. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 354-359 s592294

336. Đào Hướng. Lịch sử Đảng bộ xã Lập Lễ (1930 - 2024) / B.s.: Đào Hướng (ch.b.), Phùng Văn Xuê ; S.t.: Đinh Khắc Giăng... ; Ảnh: Văn Ba, Vũ Nhang. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lý, bổ sung. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2024. - 283 tr. : minh hoạ ; 22 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 224-282 s593860

337. Đội ngũ báo cáo viên của Đảng trước thách thức của thời đại số : Sách chuyên khảo / Khúc Văn Hường (ch.b.), Lê Văn Quân, Nguyễn Ngọc Sơn... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 156 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 140000đ. - 100b

Thư mục: tr. 145-161 s594536

338. Giá trị và sự vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc tự phê bình và phê bình : Sách tham khảo / B.s.: Lê Đức Thọ, Đỗ Tiến Cần, Bùi Thị Quỳnh (ch.b.)... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 130 tr. ; 19 cm. - 95000đ. - 100b

Thư mục: tr. 127-130 s593588

339. Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam / B.s.: Nguyễn Thị Thương Huyền (ch.b.), Dương Hồng Thị Phi Phi, Hoàng Việt... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 501 tr. ; 21 cm. - 91000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh s593155

340. Giáo trình Lý thuyết và kỹ năng lập pháp : Tài liệu dùng cho hệ đại học / Nguyễn Thị Thanh (ch.b.), Đinh Xuân Thảo, Vũ Thị Phượng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 307 tr. : bảng ; 24 cm. - 78000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. - Thư mục: tr. 267-272, 302-307. - Phụ lục: tr. 273-301 s593960

341. Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị: Kiến thức bổ trợ / Nguyễn Thị Thanh Nhân, Bùi Văn Huyền, Thái Văn Long... ; Ch.b.: Dương Trung Ý... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 532 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 21147b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s592257

342. Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam / Nguyễn Danh Tiên (ch.b.), Trần Trọng Thor, Nguyễn Mạnh Hà... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 248 tr. ; 21 cm. - 58000đ. - 21019b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s592262

343. Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị: Nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật Việt Nam / Trương Hồ Hải (ch.b.), Trịnh Đức Thảo, Tào Thị Quyên... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 184 tr. ; 21 cm. - 46000đ. - 21501b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s592260

344. Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị: Xây dựng Đảng / Lâm Quốc Tuấn, Lê Văn Cường, Đỗ Ngọc Ninh... ; Nguyễn Minh Tuấn ch.b. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 304 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 21334b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s592261

345. Góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch / Lê Văn Chiến (ch.b.), Nguyễn Duy Bắc, Hoàng Phúc Lâm... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 328 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 75000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Lãnh đạo học và Chính sách công. - Thư mục cuối mỗi bài s594539

346. Hoàng Minh Hồng. Thập kỷ thăng trầm trong quan hệ Trung Quốc - Myanmar (2011 - 2021) : Sách chuyên khảo / Hoàng Minh Hồng, Chu Công Hùng. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 221 tr. ; 21 cm. - 198000đ. - 250b

Thư mục: tr. 196-221 s593119

347. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức Cách mạng của cán bộ, Đảng viên giai đoạn mới / B.s.: Vương Quang Minh, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Văn Điều (ch.b.)... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 415 tr. ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Nghệ An. Trường Chính trị tỉnh s593730

348. Kỳ Dương Nhật Linh. Lịch sử Đảng bộ xã Hồ Thầu (1960 - 2024) / B.s.: Kỳ Dương Nhật Linh, Trần Thị Liên ; S.t.: Tần A Giao... - H. : Lao động, 2024. - 272 tr., 10 tr. ảnh ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Tam Đường. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hồ Thầu. - Phụ lục: tr. 257-265. - Thư mục: tr. 267-268 s593840

349. Kỷ yếu Đảng bộ Khối Dân - Chính - Đảng Thành phố Hồ Chí Minh : Dấu ấn 18 năm (2007 - 2025) và một hành trình mới / Đảng bộ Khối Dân - Chính - Đảng Thành phố Hồ Chí Minh b.s. - H. : Công Thương, 2025. - 280 tr. : ảnh màu, bảng ; 20 cm. - 400b s594559

350. Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp tỉnh "Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng" của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng / Nguyễn Viết Xuân, Trần Hữu Thân, Phan Hồng Đăng... - H. : Tư pháp, 2024. - 186 tr. ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Quảng Bình. - Thư mục cuối mỗi bài s592563

351. Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp tỉnh: Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng / Trần Thuý Hoàn, Nguyễn Xuân Cường, Nguyễn Văn Năng... ; B.s.: Bùi Thế Chung... - H. : Giao thông vận tải, 2024. - 200 tr. ; 30 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Bắc Giang. Trường Chính trị s592722

352. Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn tại trường chính trị các tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ đáp ứng

các tiêu chí trường chính trị đạt chuẩn mức 1" / Lê Thị Hương, Võ Thị Thuý Hà, Nguyễn Trọng Từ... - H. : Tư pháp, 2024. - 158 tr. ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Quảng Bình. - Thư mục cuối mỗi bài s593946

353. Kỷ yếu hội thảo Khoa học quốc gia "Vai trò lãnh đạo của Đảng trong các trường đại học, cao đẳng đối với đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam" / Bùi Thanh Xuân, Nguyễn Mai Phương, Nguyễn Thu Hạnh... - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2025. - 431 tr. ; 30 cm. - 200b

Thư mục cuối mỗi bài s594174

354. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Nâng cao hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường Chính trị tỉnh Long An hiện nay / Nguyễn Văn Hổ, Nguyễn Thị Hồng Mơ, Nguyễn Văn Đới... ; B.s.: Huỳnh Minh Khởi... - H. : Lao động, 2024. - 339 tr. : bảng ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Long An. Trường Chính trị tỉnh Long An. - Thư mục cuối mỗi bài s593754

355. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Nghiên cứu, vận dụng tác phẩm "Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh" của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng / Trần Tiến Hải, Lê Minh Tuynh, Đặng Ngọc Bắc... - H. : Tư pháp, 2024. - 207 tr. ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Quảng Bình. - Thư mục cuối mỗi bài s593948

356. Lê Minh Quân. Mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Lê Minh Quân (ch.b.), Nguyễn Thị Tuyết Mai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 364 tr. ; 21 cm. - 800b s593954

357. Lê Thị Hồng Hà. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên : Sách chuyên khảo / Lê Thị Hồng Hà. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 188 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 200b

Thư mục: tr. 173-183 s592249

358. Lịch sử Đảng bộ huyện Đông Sơn (2000 - 2024) / B.s.: Hoàng Bá Tường, Trịnh Khắc Bân, Lê Thị Phương... ; S.t.: Lê Thị Phương... - H. : Lao động, 2024. - 280 tr., 36 tr. ảnh màu : bảng ; 22 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đông Sơn s593856

359. Lịch sử Đảng bộ phường Long Hưng 2009 - 2020 / B.s.: Châu Quốc Hùng, Lê Phương Thanh, Phan Văn Tre... - S.l. : S.n., 2025. - 112 tr., 13 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thị xã Tân Châu. Đảng bộ phường Long Hưng. - Phụ lục: tr. 90-108 s592506

360. Lịch sử Đảng bộ thành phố Huế (2000 - 2024) / B.s.: Nguyễn Xuân Hoà, Ngô Minh Thuấn, Phạm Bảo Liêm... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2024. - 555 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế. - Phụ lục: tr. 425-549. - Thư mục: tr. 550-552 s592229

361. Lịch sử Đảng bộ thị trấn Hoà Thuận (1930 - 2024) / B.s.: Đoàn Thị Yến, Hoàng Huy Hiệp, Lý Văn Thân... - H. : Lao động, 2024. - 273 tr., 2 tr. ảnh ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Quảng Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Hoà Thuận. - Phụ lục: tr. 201-268. - Thư mục: tr. 269-270 s593851

362. Lịch sử Đảng bộ thị trấn Quảng Uyên (1930 - 2024) / B.s.: Đoàn Thị Yến, Phan Văn Long, Hoàng Văn Quyết... - H. : Lao động, 2024. - 284 tr., 2 tr. ảnh ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Quảng Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Quảng Uyên. - Phụ lục: tr. 209-279. - Thư mục: tr. 280-281 s593852

363. Lịch sử Đảng bộ thị trấn Tà Lùng (1930 - 2024) / B.s.: Đoàn Thị Yến, Nông Văn Tuyên, Nông Văn Thuỷ... - H. : Lao động, 2024. - 247 tr., 2 tr. ảnh ; 21 cm. - 100b  
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Quảng Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Tà Lùng. - Phụ lục: tr. 208-242. - Thư mục: tr. 243-244 s593836
364. Lịch sử Đảng bộ thị trấn Thông Nông (1930 - 2024) / B.s.: Nguyễn Huy Phương, Lê Thị Hằng, Nông Văn Thor, Nông Thị Hiền. - H. : Lao động, 2024. - 288 tr., 28 tr. ảnh ; 21 cm. - 200b  
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Hà Quảng. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Thông Nông. - Phụ lục: tr. 273-282. - Thư mục: tr. 283-284 s593842
365. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Liên Bạt (1930 - 2024) / B.s.: Trần Tuấn Sơn (ch.b.), Vũ Trọng Hùng, Trần Thị Mai... - H. : Xây dựng, 2024. - 380 tr., 18 tr. ảnh ; 24 cm. - 400b  
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Ứng Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Liên Bạt. - Phụ lục: tr. 350-378 s593079
366. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Sơn Thành Đông (1946 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Lê Xuân Đồng, Đỗ Thị Minh Trang... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 282 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 320b  
ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sơn Thành Đông. - Phụ lục: tr. 232-278. - Thư mục: tr. 279-282 s593774
367. Lịch sử Đảng bộ xã Cần Nông (1930 - 2024) / B.s.: Nguyễn Huy Phương, Nguyễn Thị Kim Ngân, Ngô Thị Ngà... - H. : Lao động, 2024. - 254 tr., 24 tr. ảnh ; 21 cm. - 200b  
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Hà Quảng. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cần Nông. - Phụ lục: tr. 241-248. - Thư mục: tr. 249-250 s593843
368. Lịch sử Đảng bộ xã Hạnh Phúc (1930 - 2024) / B.s.: Đoàn Thị Yến, Phan Văn Huỳnh, Vi Văn Cảnh... - H. : Lao động, 2024. - 265 tr., 2 tr. ảnh ; 21 cm. - 100b  
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Quảng Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hạnh Phúc. - Phụ lục: tr. 196-260. - Thư mục: tr. 261-262 s593837
369. Lịch sử Đảng bộ xã Hồng Sỹ (1930 - 2024) / B.s.: Nguyễn Huy Phương, Ngô Thị Ngà, Liêu Hoàng Thắng... - H. : Lao động, 2024. - 240 tr., 32 tr. ảnh ; 21 cm. - 200b  
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Hà Quảng. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hồng Sỹ. - Phụ lục: tr. 217-234. - Thư mục: tr. 235-236 s593850
370. Lịch sử Đảng bộ xã Khánh Xuân (1949 - 2020) / B.s.: Đỗ Hằng Nga, Mai Thị Hồng Vinh, Đoàn Thị Yến... ; S.t.: Toán Văn Thuyền... - H : Lao động, 2024. - 221 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 100b  
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Bảo Lạc. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Khánh Xuân. - Phụ lục: tr. 180-217. - Thư mục: tr. 218-219 s594293
371. Lịch sử Đảng bộ xã Lương Thông (1930 - 2024) / B.s.: Nguyễn Huy Phương, Lê Thị Hằng, Hoàng Văn Tình... - H. : Lao động, 2024. - 312 tr., 26 tr. ảnh ; 21 cm. - 200b  
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Hà Quảng. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lương Thông. - Phụ lục: tr. 297-307. - Thư mục: tr. 308 s593841
372. Lịch sử Đảng bộ xã Mỹ Đức giai đoạn 1979 - 2024. - S.l. : S.n., 2024. - 184 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 300b  
ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mỹ Đức. - Phụ lục: tr. 125-180 s593736
373. Lịch sử Đảng bộ xã Nam Cát Tiên (1975 - 2023) / B.s.: Nguyễn Việt Hùng, Nguyễn Trường Quảng, Trần Văn Duy... - H. : Lao động, 2024. - 288 tr., 24 tr. ảnh màu : bảng ; 21 cm. - 200b  
ĐTTS ghi: Huyện uỷ Tân Phú. Đảng bộ xã Nam Cát Tiên s593855

374. Lịch sử Đảng bộ xã Nam Sơn (1930 - 2024) / B.s.: Nguyễn Hoàn, Nguyễn Ngọc Thao, Trần Thu Hà, Đặng Trần Thuỷ ; S.t.: Đỗ Khánh Hoà... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lý, bổ sung. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2024. - 247 tr., 24 tr. ảnh màu : bảng ; 21 cm. - 150b  
ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.  
- Phụ lục: tr. 217-246 s593858
375. Lịch sử Đảng bộ xã Ngọc Động (1930 - 2024) / B.s.: Đoàn Thị Yến, Đỗ Hằng Nga, Mai Thị Hồng Vinh... - H. : Lao động, 2024. - 277 tr., 2 tr. ảnh ; 21 cm. - 100b  
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Quảng Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ngọc Động. - Phụ lục: tr. 215-272. - Thư mục: tr. 273-274 s593835
376. Lịch sử Đảng bộ xã Phú Cường (1945 - 2020) / B.s.: Nguyễn Thị Lệ Hồng, Lương Tấn Tài, Võ Thị Diễm Thuý... - Huế : Đại học Huế, 2023. - 186 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 300b  
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Định Quán. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Cường. - Thư mục: tr. 181-182 s593763
377. Lịch sử Đảng bộ xã Phú Điền (1975 - 2020). - H. : Lao động, 2024. - 252 tr., 8 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 400b  
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Tân Phú. Đảng bộ xã Phú Điền. - Thư mục: tr. 251-252 s593845
378. Lịch sử Đảng bộ xã Phú Tân (1945 - 2020) / B.s.: Trương Công Huy (ch.b.), Trịnh Thị Lệ Hà, Nguyễn Khoa Đăng, Dương Thế Thanh. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 284 tr., 27 tr. ảnh ; 21 cm. - 100b  
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Định Quán. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Phú. - Phụ lục: tr. 239-276. - Thư mục: tr. 277-279 s594586
379. Lịch sử Đảng bộ xã Quốc Toàn (1930 - 2024) / B.s.: Đoàn Thị Yến, Nông Đình Kiên, Hoàng Thị Thắm... - H. : Lao động, 2025. - 250 tr., 2 tr. ảnh ; 21 cm. - 100b  
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Quảng Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quốc Toàn. - Phụ lục: tr. 199-245. - Thư mục: tr. 246-247 s593847
380. Lịch sử Đảng bộ xã Tân Thắng 1945 - 2020. - H. : Thống kê, 2024. - 147 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 200b  
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Hàm Tân. Đảng uỷ xã Tân Thắng. - Phụ lục: tr. 127-145. - Thư mục: tr. 146 s593310
381. Lịch sử Đảng bộ xã Trường Sơn (1954 - 2024) / B.s., s.t.: Phạm Việt Liên, Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Xuân Minh. - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Lao động, 2024. - 328 tr., 36 tr. ảnh màu : bảng ; 22 cm. - 450b  
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Nông Cống. Đảng uỷ xã Trường Sơn. - Phụ lục: tr. 281-324 s593781
382. Lịch sử Đảng bộ xã Tự Do (1930 - 2024) / B.s.: Đoàn Thị Yến, Hà Văn Việt, Lê Văn Lập... - H. : Lao động, 2024. - 246 tr., 2 tr. ảnh ; 21 cm. - 100b  
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Quảng Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tự Do. - Phụ lục: tr. 199-244. - Thư mục: tr. 245-246 s593834
383. Lịch sử truyền thống Đảng bộ và nhân dân Phường 10, Quận 6 (1930 - 2020) / B.s.: Huỳnh Lệ Ngọc Trinh, Phạm Thị Ngoãn, Phạm Hoàng Sơn... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 320 tr., 30 tr. ảnh ; 21 cm. - 200b  
ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ Phường 10, Quận 6 - Thành phố Hồ Chí Minh s592493

384. Lịch sử Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá (1949 - 2024) / S.t., b.s.: Lê Văn Phong, Dương Thị Bảo Anh, Lê Ái Bình... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2024. - 280 tr. ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Thanh Hoá. Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá. - Phụ lục và Thư mục cuối chính văn s592227

385. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Bạc Liêu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay : Sách chuyên khảo / Trần Hoàng Khải (ch.b.), Trần Văn Khanh, Đoàn Như Mộng... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 302 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 198000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Châu Văn Đặng tỉnh Bạc Liêu. - Thư mục: tr. 289-300 s594551

386. Montesquieu, Charles de Secondat. Bàn về tinh thần pháp luật / Montesquieu ; Hoàng Thanh Đạm dịch. - H. : Thế giới, 2024. - 434 tr. ; 21 cm. - (Bộ sách Kinh điển). - 199000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: De l'esprit des lois. - Phụ lục: tr. 318-434 s592611

387. Một số chuyên đề kỹ năng lãnh đạo, quản lý của Bí thư, Phó Bí thư cấp xã tỉnh Quảng Ngãi / B.s.: Nguyễn Viết Vy (ch.b.), Trần Văn Dư, Đỗ Tiến Cần... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 258 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 240b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s592258

388. Một số điệp vụ ly kỳ với những điệp viên nổi tiếng thế giới : Sách tham khảo / Bùi Hữu Dương biên dịch, khảo cứu, tuyển chọn. - H. : Quân đội nhân dân, 2024. - 204 tr. ; 21 cm. - 81000đ. - 752b

Thư mục: tr. 201-202 s593644

389. 50 năm quan hệ Việt Nam - Nhật Bản: Quá khứ, hiện tại và hướng tới tương lai : Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế / Trần Hoàng Long, Nguyễn Lê Thy Thương, Phan Cao Nhật Anh... ; B.s.: Trần Hoàng Long (ch.b.)... - H. : Khoa học xã hội, 2024. - 995 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á. - Thư mục cuối mỗi bài s592715

390. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Nam Định hiện nay : Sách chuyên khảo / Hoàng Đình Trung, Lê Thị Như Hoa, Hoàng Thị Châu Yên (ch.b.)... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 208 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 100b

Thư mục: tr. 201-204 s592248

391. Ngô Thị Ngà. Lịch sử Đảng bộ thị trấn Tuần Giáo (1965 - 2023) / B.s.: Ngô Thị Ngà, Nguyễn Minh Thuận ; S.t.: Lường Văn Hùng... - H. : Lao động, 2024. - 288 tr., 24 tr. ảnh ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Tuần Giáo. Đảng uỷ thị trấn Tuần Giáo. - Phụ lục: tr. 273-283. - Thư mục: tr. 284-285 s593838

392. Nguyễn Đăng Tinh. Thành uỷ Hải Phòng lãnh đạo công tác an ninh, trật tự giai đoạn hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đăng Tinh. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 199 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 50b

Thư mục: tr. 179-199 s593138

393. Nguyễn Ngọc Khiếu. Lịch sử Đảng bộ và phong trào cách mạng xã Thành An (1953 - 2020) / Nguyễn Ngọc Khiếu b.s. ; S.t.: Trịnh Văn Hưng... - H. : Lao động, 2025. - 303 tr., 20 tr. ảnh ; 21 cm. - 200b



ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Thạch Thành. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thành An. - Phụ lục: tr. 281-300 s593849

394. Nguyễn Thị Thuần. Lịch sử Đảng bộ xã Cát Tân (1989 - 2020) / B.s.: Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hoá Việt, Nguyễn Thị Thuần ; S.t.: Vi Văn Cỏi... - H. : Lao động, 2024. - 224 tr., 24 tr. ảnh màu : bìa ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Như Xuân. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cát Tiên. - Phụ lục: tr. 203-217. - Thư mục: tr. 219-220 s593854

395. Nguyễn Thị Thuần. Lịch sử Đảng bộ xã Thanh Xuân (1985 - 2020) / B.s.: Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hoá Việt, Nguyễn Thị Thuần ; S.t.: Lương Văn Thay... - H. : Lao động, 2024. - 240 tr., 24 tr. ảnh màu : bìa ; 21 cm. - 160b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Như Xuân. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thanh Xuân. - Phụ lục: tr. 221-234. - Thư mục: tr. 235-236 s593853

396. Nguyễn Thị Thuần. Lịch sử Đảng bộ xã Tri Trung (1945 - 2024) / B.s.: Nguyễn Thị Thuần, Trương Thị Liễu ; S.t.: Lê Văn Vượng... - Tái bản có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Lao động, 2025. - 360 tr., 24 tr. ảnh ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Phú Xuyên. Đảng uỷ xã Tri Trung. - Phụ lục: tr. 329-352. - Thư mục: tr. 353 s593848

397. Nguyễn Thị Thuần. Lịch sử Đảng bộ xã Xuân Lộc (1948 - 2024) / B.s.: Nguyễn Thị Thuần, Bùi Văn Đạt ; S.t.: Hà Mạnh Chính... - Tái bản có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Lao động, 2024. - 304 tr., 32 tr. ảnh ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Thanh Thủy. Đảng uỷ xã Xuân Lộc. - Phụ lục: tr. 289-298 s593839

398. Nguyễn Thị Trang Nhung. Lịch sử Đảng bộ xã Phong Thịnh (1930 - 2020) / Nguyễn Thị Trang Nhung b.s. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 178 tr. : bìa ; 21 cm. - 125b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phong Thịnh huyện Thanh Chương. - Phụ lục: tr. 141-176. - Thư mục: tr. 177-178 s592224

399. Nguyễn Văn Hiệp. Lịch sử Đảng bộ xã Mường Mán (1945 - 2020) / Nguyễn Văn Hiệp. - S.l. : S.n., 2024. - 166 tr., 8 tr. ảnh : bìa ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Hàm Thuận Nam. Đảng bộ xã Mường Mán. - Phụ lục trong chính văn s592150

400. Nguyễn Văn Tạo. Kỷ yếu Kỷ niệm 30 năm thành lập (1995 - 2025) / S.t., b.s.: Nguyễn Văn Tạo, Ngô Quang Nam, Nguyễn Thị Năng. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2024. - 36 tr. : ảnh màu, bìa ; 27 cm. - 70b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ Kiến Thụy. Ban Liên lạc nguyên lãnh đạo chủ chốt huyện (Nghỉ hưu trên địa bàn huyện) s594163

401. Nguyễn Viết Xuân. Lào - Việt Nam: Hữu nghị - Hợp tác - Cùng phát triển : Khảo luận về quan hệ hai nước giai đoạn 1986 - 2016 / Nguyễn Viết Xuân. - Huế : Đại học Huế, 2023. - 239 tr. : ảnh, bìa ; 24 cm. - 189000đ. - 100b

Thư mục: tr. 231-239 s593180

402. Nguyễn Xuân Minh. Lịch sử Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên (1957 - 2022) / B.s.: Nguyễn Xuân Minh (ch.b.), Nguyễn Văn Thắng. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 354 tr. : ảnh ; 22 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên. - Thư mục: tr. 310-312. - Phụ lục: tr. 313-352 s592243

403. Phạm Tấn. Lịch sử Đảng bộ xã Hà Tiến (1930 - 2024) / B.s.: Phạm Tấn, Phạm Văn Tuấn ; S.t.: Phạm Đình... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2024. - 272 tr., 10 tr. ảnh : minh hoạ ; 24 cm. - 520b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. - Phụ lục: tr. 217-266. - Thư mục: tr. 267-268 s593164

404. Phạm Xuân Thanh. Lịch sử Đảng bộ xã Bắc Sơn (1945 - 2024) / B.s.: Phạm Xuân Thanh, Nguyễn Hoàn ; S.t.: Nguyễn Duy Tuấn... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2024. - 250 tr., 40 tr. ảnh màu : bảng ; 22 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bắc Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 205-250 s593859

405. Quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về quan hệ quốc tế - Giá trị và định hướng vận dụng vào giảng dạy ở Học viện Chính trị hiện nay / B.s.: Đặng Công Thành (ch.b.), Nguyễn Đức Trọng, Trần Ngọc Ngân... - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 164 tr. ; 21 cm. - 112b

Thư mục: tr. 154-161 s593653

406. Quan hệ đặc biệt Việt Nam với Lào, Campuchia, Cuba từ năm 2010 đến nay : Sách tham khảo / Nguyễn Thị Thuý (ch.b.), Nguyễn Thị Quế, Đinh Đức Duy... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 368 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 250b s594534

407. Tài liệu bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở / Nguyễn Thị Thanh Nhân, Nguyễn Văn Thắng, Cầm Thị Lai (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 239 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s592259

408. Tài liệu bồi dưỡng cấp uỷ cơ sở / Nguyễn Thị Thanh Nhân, Cầm Thị Lai (ch.b.), Nguyễn Minh Tuấn... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 240 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s592271

409. Tài liệu nhận thức và triển khai công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn hiện nay / B.s.: Hà Dũng Hải, Đoàn Văn Báu, Vũ Hữu Phê... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 87 tr. ; 19 cm. - 38000đ. - 8850b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng s593327

410. Tập bài giảng Lý luận về nhà nước và pháp luật / B.s.: Nguyễn Thị Ngọc Mai (ch.b.), Đỗ Thanh Trung, Đỗ Minh Khôi... - Tái bản lần thứ 3, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 774 tr. : bảng ; 21 cm. - 183000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh s593132

411. Thiệu Đặng Quỳnh Trang. Công tác tuyên truyền miệng của Đảng bộ huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng giai đoạn hiện nay : Sách chuyên khảo / Thiệu Đặng Quỳnh Trang. - H. : Lao động, 2024. - 147 tr. ; 19 cm. - 68000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 145-147 s593419

412. Thông tin lý luận & thực tiễn - Kỷ niệm 79 năm Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945 - 19/8/2024) và Quốc khánh nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2024) / Ngô Minh Vương, Lê Văn Sơn, Nguyễn Thành Văn... ; B.s.: Lê Thị Cát Hoa (ch.b.)... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 117 tr. : ảnh ; 26 cm. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Trường Chính trị tỉnh Đồng Nai s592233

413. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển thành phố Cần Thơ : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / B.s.: Lê Văn Điện (ch.b.), Mai Trần Hải Đăng, Trần Thanh Hiền... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 260 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 1200b

- ĐTTS ghi: Trường Chính trị thành phố Cần Thơ. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s592265
414. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển thành phố Đà Nẵng : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Trần Thuý Hiền, Nguyễn Thị Kim Oanh (ch.b.), Nguyễn Đình Thuận... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 206 tr. ; 21 cm. - 54000đ. - 450b  
ĐTTS ghi: Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s592267
415. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Ngô Thị Liên, Đàm Xuân Tùng, Hoàng Văn Quang (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 298 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 56000đ. - 500b  
ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s594552
416. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Bắc Kạn : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Âu Thị Hồng Thắm, Nguyễn Minh Đức (ch.b.), Cù Thị Thu Trang... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 280 tr. ; 21 cm. - 70500đ. - 95b  
ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Bắc Kạn. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s592266
417. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Điện Biên : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Nguyễn Thị Thanh Chuyên (ch.b.), Phạm Trọng Tú, Phạm Minh Thuý... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 363 tr. ; 21 cm. - 59000đ. - 400b  
ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Điện Biên. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s592268
418. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Hưng Yên : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Đỗ Minh Trí (ch.b.), Đào Xuân Dũng, Trương Duy Tuynh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 252 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 1000b  
ĐTTS ghi: Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh - Tỉnh Hưng Yên. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s592263
419. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế : Tập bài giảng hệ Trung cấp lý luận chính trị / Nguyễn Thị Châu (ch.b.), Trần Nhật, Nguyễn Thiên... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 328 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 300b  
ĐTTS ghi: Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh, tỉnh Thừa Thiên Huế. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s592264
420. Trần Thị Đông. Lịch sử Đảng bộ xã Nậm Cha (1961 - 2024) / Trần Thị Đông b.s. ; S.t.: Lý A Khao... - H. : Lao động, 2024. - 200 tr., 26 tr. ảnh ; 21 cm. - 200b  
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Sìn Hồ. Đảng uỷ xã Nậm Cha. - Phụ lục: tr. 185-193. - Thư mục: tr. 194 s593844
421. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân và vận dụng vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Doãn Thị Chính (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Dung, Đoàn Mạnh Hùng... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 272 tr. ; 21 cm. - 500b  
ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 263-269 s592237
422. Võ Hồng Hạnh. Lịch sử Đảng bộ xã Xuân Quế (1976 - 2020) / B.s.: Võ Hồng Hạnh, Nguyễn Văn Hồng, Lê Quang Cần. - H. : Lao động, 2025. - 238 tr., 20 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 250b  
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Cẩm Mỹ. Đảng bộ xã Xuân Quế. - Thư mục: tr. 237-238 s593846
423. Võ Thị Xuân Thuận. Bộ câu hỏi trắc nghiệm lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam / Võ Thị Xuân Thuận, Trần Thị Lệ Thuý (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hiền. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 192 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 75000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận s594549

424. Xây dựng đội ngũ cán bộ tỉnh Kiên Giang năng động, sáng tạo ngang tầm nhiệm vụ hiện nay / B.s.: Lâm Phước Hải, Chu Văn Hưởng (ch.b.), Phạm Văn Quang... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 460 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang. - Thư mục cuối mỗi bài s594550

## KINH TẾ

425. Bùi Văn Danh. Bước qua thiên niên mới: Những chuyển động kinh tế / Bùi Văn Danh. - H. : Tài chính, 2024. - 353 tr. ; 24 cm. - 200000đ. - 200b s592476

426. Cẩm nang giới thiệu các sản phẩm đặc sản khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo đã được bảo hộ chỉ dẫn địa lý và chứng nhận nhãn hiệu tập thể = Handbook: Introducing specialty products of mountainous, remote and island areas protected by geographical indications and certified by collective trademarks industry and trade publishing house / B.s.: Ngô Thị Thanh Thủy, Đặng Thuỳ Dương, Đặng Thanh Hằng... - H. : Công Thương, 2024. - 168 tr. : bảng, ảnh ; 20 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương s592174

427. Cheung, Micheal M. K.. Bình pháp Tôn Tử và nghệ thuật kiếm tiền : Những chiến lược để vượt qua nền kinh tế khó khăn / Micheal M. K. Cheung ; Chương Ngọc dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 175 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b s594594

428. Chiến lược bút phá 9+ Địa lí : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới... / Trần Văn Tài. - H. : Dân trí, 2024. - 540 tr. : bảng ; 27 cm. - 400000đ. - 2000b s592948

429. Chuỗi giá trị cà phê Arabica ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp / B.s.: Nguyễn Thị Tươi, Phan Thị Thuý (ch.b.), Đinh Quảng Anh... - H. : Học viện Nông nghiệp, 2024. - vi, 114 tr. : bảng, biểu đồ ; 25 cm. - 150000đ. - 60b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đà Lạt. - Thư mục: tr. 104-113 s593073

430. Clason, George Samuel. Người giàu có nhất thành Babylon : Tư duy làm giàu hay nhất mọi thời đại / George Samuel Clason ; Lucy Nguyễn dịch. - H. : Văn học, 2024. - 275 tr. ; 19 cm. - 96000đ. - 5000b s593434

431. Công nghiệp hỗ trợ ngành điện tử của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu / B.s.: Lê Thị Mỹ Ngọc (ch.b.), Đỗ Quang, Ngô Phương Thảo, Nguyễn Mạnh Linh. - H. : Công Thương, 2024. - 214 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. - Thư mục: tr. 190-202. - Phụ lục: tr. 203-214 s592159

432. Cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh : Sách chuyên khảo / Phan Hải Hồ (ch.b.), Nguyễn Xuân Cường, Đậu Ngọc Linh... - H. : Tài chính, 2024. - 125 tr. ; 24 cm. - 120000đ. - 100b

Thư mục: tr. 121-125 s592478

433. Đảm bảo an toàn và khả năng thích ứng của chuỗi cung ứng ngành da giày Việt Nam trong bối cảnh thực thi Hiệp định Thương mại tự do EVFTA / Phạm Phú Dũng, Nguyễn Chí Thanh, Nguyễn Hùng Sơn... - H. : Công Thương, 2024. - 200 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 1050b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Viện Nghiên cứu Da Giày. - Thư mục: tr. 194-197 s592170

434. Đặng Hương Giang. Giáo trình Ngân hàng thương mại / Đặng Hương Giang (ch.b.), Nguyễn Thị Mai, Đỗ Thị Thu Quỳnh. - H. : Lao động, 2024. - x, 331 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 96000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp. - Thư mục: tr. 293-294. - Phụ lục: tr. 295-331 s593805

435. Địa lí kinh tế - xã hội thế giới : Học phần 1 / Nguyễn Thị Bình (ch.b.), Đàm Nguyễn Thuỳ Dương, Lã Thuý Hương... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 231 tr. : bản đồ, bảng ; 24 cm. - 210000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi phần. - Phụ lục: tr. 229-231 s592205

436. Đỗ Việt Phương. Ecuador thị trường tiềm năng tại khu vực Nam Mỹ / Đỗ Việt Phương. - H. : Công Thương, 2024. - 218 tr. : bảng ; 21 cm. - 1050b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. - Thư mục: tr. 177-218 s592168

437. Đỗ Việt Phương. Peru cơ hội kinh doanh và đầu tư cho doanh nghiệp Việt Nam / Đỗ Việt Phương. - H. : Công Thương, 2024. - 210 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 1050b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. - Phụ lục: tr. 176-210 s592169

438. Đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực kinh doanh ngành điện / Lê Anh Tuấn (ch.b.), Dương Văn Hùng, Nguyễn Tô Tâm... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 195 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200000đ. - 100b

Thư mục: tr. 177-195 s594567

439. Đổi mới và phát triển ở Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Phạm Ngọc Hoà (ch.b.), Lê Thị Bích Ngọc, Lê Văn Điện... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 264 tr. ; 21 cm. - 210000đ. - 100b

Thư mục: tr. 249-259 s592247

440. Eldred, Gary W.. Bất động sản căn bản : Những ý tưởng hay nhất và những chiến lược đầu tư hiệu quả nhất để khởi sự / Gary W. Eldred ; Dịch: Đỗ Kiện Ảnh, Anh Thư ; Đỗ Kiện Ảnh h.d. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động, 2024. - 458 tr. : bảng ; 21 cm. - 199000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Trump university real estate 101: Building wealth with real estate investments s593828

441. Friedman, Milton. Chủ nghĩa tư bản và tự do = Capitalism and freedom / Milton Friedman ; Trần Trọng Hải Minh dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2024. - 367 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 1500b s592617

442. Gates, Bill. Mã nguồn - Khởi đầu của tôi = Source code / Bill Gates ; Mai Chí Trung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 362 tr., 16 tr. ảnh ; 23 cm. - 225000đ. - 2000b s593602

443. Giao Thị Kim Đông. Toán kinh tế trong thể dục thể thao : Sách tham khảo / Giao Thị Kim Đông, Trần Mạnh Hưng. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 167 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 90000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường Đại học TDTT Đà Nẵng. - Thư mục: tr. 167 s593297

444. Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Nguyễn Thị Mỹ Lộc (tổng ch.b.), Phạm Việt Thắng (ch.b.), Phạm Thị Hồng Điệp... - Tái bản lần thứ 2. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 139 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 22000đ. - 30000b s594325

445. Giáo trình Chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn / Nguyễn Phương Lê, Lê Thị Thanh Loan (ch.b.), Phạm Thị Thanh Thuý, Lưu Văn Duy. - H. : Nông nghiệp, 2024. - viii, 232 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 205000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 227-230 s594136

446. Giáo trình giảng dạy đại học: Kinh tế dược / B.s.: Phạm Đình Luyến, Nguyễn Thị Hải Yến (ch.b.), Đặng Thị Kiều Nga... - H. : Y học. - 27 cm. - 180000đ. - 1000b  
ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Quản lý Dược  
T.1. - 2024. - 221 tr. : minh hoạ s594349
447. Giáo trình giảng dạy đại học: Thực tập Kinh tế dược / B.s.: Nguyễn Thị Hải Yến, Đặng Thị Kiều Nga (ch.b.), Phạm Đình Luyến... - H. : Y học, 2025. - 183 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 1500b  
ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Quản lý Dược. - Thư mục: tr. 179-181 s594354
448. Giáo trình Kinh tế công cộng / Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Thị Hoài Thu (ch.b.), Trần Thị Thanh Huyền, Cao Hải Vân. - H. : Lao động, 2024. - 374 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 500b  
ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 374 s593785
449. Giáo trình Kinh tế lượng / B.s.: Nguyễn Huy Hoàng (ch.b.), Nguyễn Trung Đông, Nguyễn Văn Phong... - H. : Tài chính, 2024. - 469 tr. : bảng ; 24 cm. - 249000đ. - 1000b  
ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. Bộ môn Toán - Thống kê. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 323-469 s592459
450. Giáo trình Môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán / B.s.: Trần Đăng Khâm (ch.b.), Nguyễn Duy Hùng, Nguyễn Thị Minh Huệ... - H. : Tài chính, 2024. - 419 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - 80000đ. - 2000b  
ĐTTS ghi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán. - Thư mục cuối mỗi chương s592455
451. Giáo trình Ngân hàng đầu tư = Investment banking / Phan Thị Hằng Nga (ch.b.), Lê Thị Thuý Hằng, Phạm Thị Quỳnh Nga... - H. : Tài chính, 2024. - 356 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 209000đ. - 500b  
ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối mỗi chương s592461
452. Giáo trình Phân tích đầu tư chứng khoán / B.s.: Đặng Văn Dân (ch.b.), Nguyễn Đức Trung, Hồ Công Hường... - H. : Tài chính, 2024. - 514 tr. ; 25 cm. - 85000đ. - 3000b  
ĐTTS ghi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo chứng khoán. - Thư mục: tr. 514 s592454
453. Giáo trình Phân tích kinh doanh / Đỗ Quang Giám (ch.b.), Trần Quang Trung, Bùi Thị Mai Linh... - H. : Nông nghiệp, 2024. - viii, 213 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 210000đ. - 120b  
ĐTTS ghi: Học viện nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 211-213 s594150
454. Giáo trình Quản lý danh mục đầu tư / Nguyễn Thị Minh Huệ (ch.b.), Phạm Văn Hùng, Đặng Tùng Lâm... - H. : Tài chính, 2024. - 455 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - 90000đ. - 1000b  
ĐTTS ghi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán. - Thư mục cuối mỗi chương s592463
455. Giáo trình Tài chính vi mô / Nguyễn Thị Phương Liên, Phùng Việt Hà (ch.b.), Đỗ Thị Diên... - H. : Thống kê, 2024. - xiv, 281 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 140000đ. - 250b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục cuối mỗi chương s592330
456. Giáo trình Thẩm định tài chính dự án đầu tư / B.s.: Nguyễn Thị Mỹ Linh (ch.b.), Ngô Văn Toàn, Nguyễn Minh Phúc, Bùi Ngọc Toàn. - H. : Tài chính, 2024. - 274 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 179000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối mỗi chương s592472

457. Giáo trình Thiết lập và thẩm định dự án / Tô Anh Thơ (ch.b.), Trần Quốc Tuấn, Hồ Thị Thu Hồng, Trần Nguyễn Kim Đan. - H. : Tài chính, 2024. - 313 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 197000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục: tr. 313 s592480

458. Giáo trình Thủy điện / Nguyễn Văn Nghĩa (ch.b.), Nguyễn Văn Sơn, Lê Ngọc Sơn... - H. : Xây dựng, 2024. - 368 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 367000đ. - 90b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Bộ môn Thủy điện và Năng lượng Tái tạo. - Thư mục: tr. 364 s594058

459. Giáo trình Thủy năng / Hồ Sỹ Dự, Trịnh Quốc Công (ch.b.), Hà Văn Khôi... - H. : Xây dựng, 2024. - 350 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 420000đ. - 70b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Bộ môn Thủy điện và Năng lượng Tái tạo. - Thư mục: tr. 349-350 s594059

460. Giáo trình Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính / Trần Thị Thanh Nga (ch.b.), Nguyễn Văn Bồn, Nguyễn Thị Bảo Ngọc... - H. : Tài chính, 2024. - 540 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 269000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. Khoa Tài chính Ngân hàng. - Thư mục cuối mỗi chương s592458

461. Hà Thị Kim Duyên. Phát triển chuỗi giá trị sản phẩm du lịch tại tỉnh Đắk Lắk : Sách chuyên khảo / Hà Thị Kim Duyên (ch.b.), Lê Đức Niêm. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2024. - ix, 114 tr. : bảng ; 25 cm. - 215000đ. - 20b

Thư mục: tr. 106-112 s593075

462. Hệ thống câu hỏi lý thuyết và bài tập Tài chính - Tiền tệ / B.s.: Nguyễn Thị Hương (ch.b.), Đặng Thị Hải Yến, Đào Thị Hoàng Anh... - H. : Học viện Nông nghiệp, 2024. - vi, 124 tr. : bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 123 s593072

463. Hoàng Chí Hiếu. Giáo trình Lịch sử kinh tế Việt Nam / Hoàng Chí Hiếu (ch.b.), Trương Công Huỳnh Kỳ, Lê Thị Hoài Thanh. - Huế : Đại học Huế, 2023. - 385 tr. : bảng ; 24 cm. - 199000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục cuối mỗi chương s593188

464. Hoàng Thị Thịnh. Quan hệ lợi ích trong phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Hoàng Thị Thịnh, Đào Thị Ngọc Minh. - H. : Lao động, 2024. - 246 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 226-241 s593769

465. Hoàng Văn Hùng. Bảo tồn các loài cây dược liệu có nguy cơ bị đe dọa tại Vườn Quốc gia Hoàng Liên / Hoàng Văn Hùng (ch.b.), Trần Đăng Khánh, Nguyễn Hoàng. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2024. - 198 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 1000b s594592

466. Hoàng Xuân Sơn. Sự phát triển của kinh tế tư nhân ở Việt Nam (1991 - 2021) : Sách chuyên khảo / Hoàng Xuân Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 218 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 115000đ. - 100b

Thư mục: tr. 140-160. - Phụ lục: tr. 161-216 s593927

467. Hồi đáp Cơ chế điều chỉnh carbon tại biên giới của Liên minh châu Âu = Carbon border adjustment mechanism - CBAM. - H. : Công Thương, 2024. - 92 tr. : bảng ; 23 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trung tâm WTO và hội nhập. Liên đoàn Thương mại và Công nghệ Việt Nam. - Phụ lục: tr. 84-92 s592171

468. Hồ Ngọc Quang. Du lịch làng khoa bảng Quỳnh Đôi / Hồ Ngọc Quang, Hồ Đức Nhân. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 263 tr., 12 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 150000đ. - 500b s593871

469. Hồ Phi Phục. Kinh tế ngầm / Hồ Phi Phục. - Tái bản có bổ sung. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2024. - 93 tr. ; 24 cm. - 450b s592526

470. Hội thảo khoa học cấp quốc gia 2024 - COSS2024: Ứng dụng chuyển đổi số trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp trong thời đại số và hội nhập quốc tế = Applying digital transformation in training high-quality human resources to meet the requirements of enterprises in the digital era and international integration / Đinh Văn Đệ, Trần Khánh Đức, Châu Văn Bảo... - H. : Tài chính, 2024. - 880 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - (Khoa học và Công nghệ). - 100b

Thư mục cuối mỗi bài s592865

471. Hội thảo khoa học cấp trường: Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại các ngân hàng thương mại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay / Bùi Thị Oanh, Cao Thị Diệu Hương, Đào Thị Kim Yên... - H. : Tài chính, 2024. - 323 tr. : biểu đồ, bảng ; 28 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lao động - Xã hội. Cơ sở II - Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s592870

472. Hội thảo khoa học: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về thúc đẩy động lực tăng trưởng mới - Góc nhìn từ thực tiễn phát triển kinh tế di sản của tỉnh Quảng Ninh / Nguyễn Hồng Diên, Phùng Quốc Hiển, Hoàng Đạo Cương... - H. : Công Thương, 2024. - 622 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Quảng Ninh... - Thư mục trong chính văn s594128

473. Hướng dẫn kỹ thuật cho khu dự trữ sinh quyển. - H : Lao động, 2024. - 125 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 500b

Thư mục trong chính văn s594240

474. Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Giáo dục kinh tế và pháp luật theo định hướng thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025 / Trần Văn Thắng (ch.b.), Dương Thị Thuý Nga, Hoàng Thị Thịnh. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 167 tr. : bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 5000b s593690

475. Immelt, Jeff. Dám làm: Những bài học về lãnh đạo của tôi tại GE / Jeff Immelt ; Nguyễn Thị Kim Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 421 tr. ; 23 cm. - 195000đ. - 1500b s592383

476. Kingsman, Jonathan. Giải mã những tập đoàn ngũ cốc khổng lồ mới / Jonathan Kingsman ; Dịch: Nguyễn Phương Anh... - H. : Công Thương, 2025. - 446 tr. ; 23 cm. - 350000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Out of the shadows: The new Merchants of grain. - Thư mục: tr. 436-446 s592175

477. Kiyosaki, Robert T.. Doanh nghiệp của thế kỷ 21 = The business of the 21st century / Robert T. Kiyosaki, John Fleming, Kim Kiyosaki ; Trần Lê dịch. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 259 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 100000đ. - 3000b s592424



478. Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp thành phố: Phát triển ngành kinh tế du lịch gắn với khai thác văn hoá Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh / Phạm Văn Luân, Đặng Hữu Thoại, Nguyễn Văn Bình... - H. : Tài chính, 2024. - v, 16 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối mỗi bài s592871

479. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Mô hình cân bằng tổng thể và ứng dụng trong phân tích tác động của biến đổi khí hậu tới phát triển kinh tế / Hoàng Thị Minh Hà, Nguyễn Duy Tùng, Phạm Mỹ Hằng Phương... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 203 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 24b

ĐTTS ghi: Học viện Chính sách và Pháp luật. - Thư mục cuối mỗi bài s592983

480. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Môi trường nông nghiệp, nông thôn và phát triển bền vững = Proceedings of national scientific conference on agricultural environment, rural and development : Hà Nội, 4/2024 / Trần Đức Viên, Trần Trọng Phương, Nguyễn Thanh Lâm... - H. : Nông nghiệp, 2024. - x, 490 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 60b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s594159

481. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Thị trường bất động sản Việt Nam trong bối cảnh sửa đổi Luật Đất đai, Nhà ở và Kinh doanh bất động sản / Ngô Thị Phương Thảo, Nguyễn Thanh Lâm, Phùng Tất Hữu... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2024. - 275 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đại học Kinh tế Quốc dân. - Thư mục cuối mỗi bài s592725

482. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Ứng dụng công nghệ trong đào tạo nguồn nhân lực các trường đại học khối ngành Kinh tế trong bối cảnh cuộc Cách mạng 4.0 và hội nhập quốc tế / Nguyễn Xuân Hiệp, Nông Thị Như Mai, Nguyễn Vũ Gia Hân... - H. : Tài chính, 2024. - ix, 399 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 100b

Thư mục cuối mỗi bài s592866

483. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Chính sách tài khoá và đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh mới / Nguyễn Thế Khang, Nguyễn Thị Kim Chi, Trần Nhân Nghĩa... - H. : Tài chính, 2024. - v, 260 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối mỗi bài s592868

484. Kỷ yếu Hội thảo lần 2 "Thực trạng, quan điểm, định hướng và giải pháp phát triển bền vững nông nghiệp, kinh tế nông thôn và nông dân gắn với chuyển đổi số quốc gia, đô thị hoá và thích ứng với biến đổi khí hậu" : Mã số đề tài KX04.20/21-25 / Trần Đức Viên, Cao Đức Phát, Nguyễn Thị Thu Quỳnh... - H. : Nông nghiệp, 2024. - viii, 486 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Tên sách ngoài bìa ghi: Kỷ yếu hội thảo 02... - Thư mục cuối mỗi bài s594155

485. Kỷ yếu hội thảo lần 3: Kết quả nghiên cứu đề tài "Phát triển bền vững nông nghiệp, kinh tế nông thôn và nông dân gắn với chuyển đổi số quốc gia, đô thị hoá và thích ứng với biến đổi khí hậu" : Mã số: KX04.20/21-25 / Cao Đức Phát, Trần Đức Viên, Nguyễn Thị Thu Quỳnh... - H. : Nông nghiệp, 2024. - vii, 268 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 40b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s594156

486. Kỷ yếu hội thảo Liên kết phát triển du lịch Chiến khu Việt Bắc : Thuộc đề tài KHCN cấp Quốc gia (Mã số: ĐTĐL.CN-129/21)... / Trần Văn Tuý, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch

tỉnh Bắc Kạn, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch Cao Bằng... - H. : Nông nghiệp, 2024. - iv, 186 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 130b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Bắc Kạn... - Thư mục cuối mỗi bài s594157

487. Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: Tài chính xanh góp phần thực hiện chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2030, tầm nhìn 2050 / Nguyễn Đình Thọ, Lưu Lê Hương, Cấn Văn Lực... - H. : Tài chính, 2024. - 212 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 300000đ

Thư mục cuối mỗi bài s592471

488. Lại Hồng Gấm. Quy trình vận hành Spa từ A - Z / Lại Hồng Gấm. - H. : Dân trí, 2024. - 285 tr. : minh hoạ ; 18 cm. - 369000đ. - 1000b s593247

489. Lê Diễm Kiều. Giáo trình Định giá dịch vụ hệ sinh thái / Lê Diễm Kiều. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2024. - 146 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 165000đ. - 120b

ĐTTS ghi: Đại học Đồng Tháp. - Thư mục: tr. 136-143 s593905

490. Lê Hải Trung. Tác động của hệ số an toàn vốn tới hoạt động tín dụng và hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Lê Hải Trung, Nguyễn Bích Ngân (ch.b.), Nguyễn Bích Ngọc. - H. : Lao động, 2024. - 233 tr. : bảng ; 21 cm. - 100000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 205-230. - Phụ lục: tr. 231-233 s593765

491. Lê Minh Hữu. Giáo trình Kinh tế y tế - Bảo hiểm y tế : Dành cho sinh viên đại học khối ngành Khoa học sức khoẻ / Lê Minh Hữu (ch.b.), Trần Nguyễn Du, Lâm Nhựt Anh. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2024. - 127 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 259000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Dịch tễ học. - Thư mục: tr. 126-127 s594179

492. Lê Thị Thanh Bình. Sinh kế bền vững nhóm thoát nghèo: Trường hợp ở khu vực ven đô Hà Nội : Sách chuyên khảo / Lê Thị Thanh Bình (ch.b.), Trần Thị Thu Huyền, Vũ Thị Chanh. - H. : Khoa học xã hội, 2024. - 195 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 150000đ. - 200b

Thư mục: tr. 179-184. - Phụ lục: tr. 185-195 s594519

493. Lưu Vĩ. Tiền đề ra tiền : Thay tư duy đổi cách làm giàu bền vững / Lưu Vĩ ; Lê Tiến Thành dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 238 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 108000đ. - 1000b s594595

494. Lynch, Peter. Trên đỉnh phố Wall = One up on Wall street : Cách bạn sử dụng những điều đã biết để làm giàu / Peter Lynch, John Rothchild ; Trần Thanh Hương dịch ; Vân Huyền h.đ. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Lao động, 2024. - 571 tr. : bảng ; 21 cm. - 219000đ. - 3000b s593823

495. Mô hình phát triển kinh tế biển khu vực ven bờ: Tỉnh Quảng Ninh và các vùng phụ cận / Trần Trung Vỹ, Phan Thị Huệ (ch.b.), Nguyễn Thu Nhung... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2024. - 349 tr. : bảng ; 21 cm. - 1000b s594589

496. Mô hình sinh kế bền vững nhằm giảm thiểu mức độ tổn thương do biến đổi khí hậu gây ra ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thừa Thiên Huế : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hoàng Sơn (ch.b.), Phan Anh Hằng, Lê Phúc Chi Lăng... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 236 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 300000đ. - 50b

Thư mục: tr. 218-236. - Phụ lục cuối chính văn s594336

497. 50 đề minh hoạ tốt nghiệp THPT 2025 môn Địa lí / Phương Dung (ch.b.), Quỳnh Hương. - H. : Dân trí, 2024. - 318 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b s592950

498. Ngôi sao Đông Bắc : Kỷ niệm 30 năm Ngày truyền thống Tổng Công ty Đông Bắc (1994 - 2024) / Đỗ Mạnh Khảm, Trần Duy Lê, Trương Văn Dũng... - H. : Lao động, 2024. - 414 tr. : ảnh màu ; 26 cm. - 550b s593807

499. Nguyễn Anh Dũng. Biến mọi thứ thành tiền = Make money / Nguyễn Anh Dũng. - Tái bản. - H. : Thế giới. - 20 cm. - 168000đ. - 50000b

Q.1: Bí quyết giúp bạn thoát nghèo để đạt được thành công và giàu có thực sự. - 2024. - 285 tr. : tranh vẽ s592601

500. Nguyễn Anh Dũng. Biến mọi thứ thành tiền = Make money / Nguyễn Anh Dũng. - Tái bản. - H. : Thế giới. - 20 cm. - 168000đ. - 50000b

Q.2: Ứng dụng tư duy tạo ra tiền giúp bạn thành công giàu có và hạnh phúc thực sự. - 2024. - 259 tr. : tranh vẽ s592602

501. Nguyễn Huy Hoàng. Giáo trình Toán cơ sở cho kinh tế : Mã số: GT - 17 - 22 / B.s.: Nguyễn Huy Hoàng (ch.b.), Nguyễn Trung Đông. - H. : Tài chính, 2024. - 346 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 197000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. Bộ môn Toán - Thống kê. - Thư mục: tr. 333-340. - Phụ lục: tr. 341-346 s592467

502. Nguyễn Huy Hoàng. Hướng dẫn trả lời câu hỏi và bài tập cơ sở Toán tài chính / B.s.: Nguyễn Huy Hoàng (ch.b.), Nguyễn Trung Đông. - H. : Tài chính, 2024. - 157 tr. : bảng ; 24 cm. - 127000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Kế toán. Bộ môn Toán - Thống kê. - Phụ lục: tr. 151-157 s592479

503. Nguyễn Khánh Sơn. Doanh nghiệp và hợp tác xã tỉnh Hoà Bình giai đoạn 1991 - 2024 / B.s.: Nguyễn Khánh Sơn, Ngô Đức Hiền. - H. : Thống kê, 2024. - 219 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hoà Bình s592328

504. Nguyễn Minh Tiến. Giáo trình Tài chính doanh nghiệp / Nguyễn Minh Tiến (ch.b.), Nguyễn Thị Hải Hằng, Dương Thị Kim Huệ. - H. : Tài chính, 2025. - 220 tr. : bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại. - Phụ lục: tr. 192-218. - Thư mục: tr. 220 s593741

505. Nguyễn Ngọc Quý. Năng lực cần thiết của người lao động trong nền kinh tế số / Nguyễn Ngọc Quý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 374 tr. : bảng ; 21 cm. - 800b

Thư mục: tr. 181-191. - Phụ lục: tr. 193-374 s593953

506. Nguyễn Thị Chi. Giáo trình Phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại / B.s.: Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Mai Thị Lựa, Đặng Thị Thu Phương. - H. : Lao động, 2024. - ix, 367 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 105000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp. - Thư mục: tr. 366-367 s593795

507. Nguyễn Thị Hương Lan. Mô hình tổ chức và hoạt động của công ty tài chính : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Hương Lan. - H. : Công Thương, 2024. - 319 tr. : bảng ; 24 cm. - 300000đ. - 500b

Thư mục: tr. 313-319 s592177

508. Nguyễn Thị Hường. Sổ tay Hướng dẫn hỗ trợ thành lập và phát triển hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý trên địa bàn thành phố Hà Nội : Dành cho cán bộ Hội các cấp và thành viên hợp tác xã / B.s.: Nguyễn Thị Hường, Nguyễn Ngọc Anh, Nguyễn Thị Hồng Minh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 79 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 1200b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hà Nội s593705

509. Nguyễn Thị Kim Chi. Giáo trình Quản lý nợ nước ngoài / Ch.b.: Nguyễn Thị Kim Chi, Nguyễn Tiến Minh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 230 tr. : bảng, biểu ; 24 cm. - 179000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục: tr. 226-230 s593964

510. Nguyễn Thị Minh Thuý. Kết nối doanh nhân / Nguyễn Thị Minh Thuý ch.b. - H : Lao động, 2024. - 80 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 82500đ. - 2000b s594239

511. Nguyễn Thị Minh Thuý. Kết nối doanh nhân - Chào 2025 / Nguyễn Thị Minh Thuý ch.b. - H : Lao động, 2024. - 80 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 82500đ. - 2000b s594238

512. Nguyễn Thị Phương Thảo. Điều tra và đánh giá tài nguyên nước / Nguyễn Thị Phương Thảo (ch.b.), Trần Thái Hùng, Lê Văn Tuấn. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 207 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 120000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 193-207 s593675

513. Nguyễn Thuý Linh. Hoạt động xuất khẩu lao động của Việt Nam từ năm 1991 đến năm 2016 : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thuý Linh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 247 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 169000đ. - 250b

Thư mục: tr. 191-217. - Phụ lục: tr. 220-247 s593981

514. Nguyễn Trọng Nghĩa. Đầu tư dễ như đi xe đạp / Nguyễn Trọng Nghĩa. - H. : Công Thương. - 23 cm. - 333000đ. - 1000b

T.2: Khởi nghiệp bằng đầu tư tài chính. - 2025. - 438 tr. : minh hoạ s592973

515. Nguyễn Văn Tâm. Sổ tay Hướng dẫn phát triển mô hình nông nghiệp sinh thái gắn với phát triển du lịch : Sách tham khảo / Nguyễn Văn Tâm (ch.b.), Hà Thị Hoà. - H. : Nông nghiệp, 2024. - 99 tr. : ảnh ; 24 cm. - 150000đ. - 315b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nông Lâm. Trung tâm Nghiên cứu phát triển Nông Lâm nghiệp miền núi. - Thư mục: tr. 99 s593077

516. Nguyễn Vũ Tuấn Hải. Wyckoff and modern tools : Advanced trading techniques with FRD, Volume Profiles, Footprint and Delta / Nguyễn Vũ Tuấn Hải. - H. : Thế giới, 2024. - 378 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 549000đ. - 1000b s592576

517. Nhìn lại 10 năm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 : Kỷ yếu Hội thảo khoa học / Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội, Nguyễn Bá Ân, Lý Đại Hùng... - H : Nxb. Hà Nội, 2024. - 1032 tr. : biểu đồ ; 30 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội. - Thư mục trong chính văn s594218

518. Những người giữ mạch vận chuyển an toàn, thông suốt : Tổng quan doanh nghiệp vận tải Việt Nam / Nguyễn Huy Hoàng, Phan Hoàng Phương, Trần Trang... - H. : Giao thông vận tải, 2024. - 280 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 295000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Báo Giao thông s594104

519. Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025 môn Giáo dục kinh tế và pháp luật : Theo Chương trình GDPT mới... / Hoàng Thúc Lân (ch.b.), Ngô Văn Hiệp, Phạm Thị Vân Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 155 tr. : bảng ; 27 cm. - 80000đ. - 5000b s592765

520. Ông chủ nhiệm Nguyễn Như Quỳ / Nguyễn Như Hồng, Nguyễn Tâm Thành, Trần Như Đán... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 183 tr., 24 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 150000đ. - 300b s593891

521. Phạm Văn Đại. Giáo trình Nhập môn du lịch / B.s.: Phạm Văn Đại, Lê Thu Hương (ch.b.), Lê Thanh Tuyền. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 495 tr. ; 21 cm. - 336000đ. - 80b  
ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính quốc gia. - Thư mục cuối mỗi chương, cuối chính văn s593139
522. Phan Minh Thông. Nông sản Việt Nam & thế giới - Những câu chuyện kinh doanh / Phan Minh Thông. - H. : Thế giới, 2024. - 247 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 128000đ. - 10000b s592575
523. Phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí chế tạo trong chuyển đổi số và chuyển đổi xanh ở Việt Nam / B.s.: Đặng Thanh Phương, Đỗ Thanh Thư (ch.b.), Trịnh Thị Thanh Thủy, Đỗ Thị Hương. - H. : Công Thương, 2024. - 199 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 2000b  
ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. - Phụ lục: tr. 179-190. - Thư mục: tr. 191-199 s592160
524. Phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành da, giày trong chuyển đổi số và chuyển đổi xanh ở Việt Nam / B.s.: Nguyễn Chí Thanh, Trịnh Thị Thanh Thủy (ch.b.), Đặng Thanh Phương, Nguyễn Huy Bách. - H. : Công Thương, 2024. - 199 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 2000b  
ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. - Thư mục: tr. 191-193. - Thư mục: tr. 194-199 s592161
525. Phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành dệt, may trong chuyển đổi số và chuyển đổi xanh ở Việt Nam / B.s.: Đỗ Quang (ch.b.), Nguyễn Mạnh Linh, Lê Thị Mỹ Ngọc, Ngô Thị Tuyết Mai. - H. : Công Thương, 2024. - 215 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 2000b  
ĐTTS ghi: Bộ Công thương. - Thư mục: tr. 184-193. - Phụ lục: tr. 194-215 s592162
526. Phát triển du lịch cộng đồng ở các tỉnh duyên hải miền Trung : Sách chuyên khảo / Lê Văn Đính (ch.b.), Trần Thị Minh An, Võ Văn Lợi... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 256 tr. : bảng ; 21 cm. - 500b  
ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 242-252 s592239
527. Phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở khu vực biên giới tỉnh Quảng Trị / Dương Hương Sơn (ch.b.), Đinh Thị Thu Hoài, Nguyễn Hữu Thánh... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 277 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 165000đ. - 200b  
ĐTTS ghi: Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị. - Thư mục: tr. 267-272 s594538
528. Phát triển kinh tế Việt Nam trong điều kiện cách mạng công nghiệp 4.0 : Sách chuyên khảo / Lê Quốc Lý, Lê Quốc (ch.b.), Trần Hoa Phương... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 348 tr. ; 21 cm. - 500b  
ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 316-344 s592242
529. Phùng Thị Lan Hương. Giáo trình Tài chính doanh nghiệp / Phùng Thị Lan Hương (ch.b.), Đường Thị Thanh Hải, Vũ Thành Long. - H. : Lao động, 2024. - 273 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 83000đ. - 500b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp. - Thư mục: tr. 272-273 s593801
530. Phương pháp hiện thực hoá dòng tiền trong hoạt động đầu tư tài chính - tiền tệ và ngân hàng / Dương Thị Tuệ (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Phương Nga, Nguyễn Văn Nam. - H. : Tri thức, 2024. - 99 tr. : bảng ; 27 cm. - 60b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội s592690
531. Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh và quản lí : Dành cho sinh viên ngành logistics và quản lý chuỗi cung ứng / Vũ Ngọc Bích (ch.b.), Bùi Huy Khôi, Nguyễn Thành Nhật Lai... - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 296 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 236000đ. - 150b  
Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 265-294 s594103

532. QGIS và những ứng dụng trong quản lý tài nguyên thiên nhiên : Sách tham khảo / Lê Sỹ Doanh, Phạm Văn Duẩn, Nguyễn Văn Thị (ch.b.)... - H. : Khoa học và Kỹ thuật. - 27 cm. - 172000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lâm nghiệp

T.1. - 2024. - 231 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 228-230 s592706

533. Quản lý điểm đến du lịch Việt Nam : Quan điểm phát triển bền vững và lợi thế cạnh tranh / Phí Thị Linh Giang, Vũ Nam, Đặng Thị Phương Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 364 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 800b s593956

534. Sổ tay tuyên truyền Bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên / Phạm Thị Trầm (ch.b.), Lê Hồng Ngọc, Lê Thu Quỳnh... - H. : Lao động, 2024. - 100 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 200b

Thư mục: tr. 77-87. - Phụ lục: tr. 88-100 s593832

535. Tạ Thị Lệ Yên. Giáo trình Kinh tế học vi mô / B.s.: Tạ Thị Lệ Yên (ch.b.), Phan Thị Thuỳ, Lê Thị Ánh Tuyết. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Khoa học xã hội, 2024. - 430 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 62000đ. - 1800b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đại Nam. - Thư mục: tr. 428-430 s593001

536. Tài liệu tập huấn kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ về giảm nghèo đa chiều ở trẻ em và chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em : Dành cho cán bộ, người làm công tác giảm nghèo, trẻ em các cấp. - H. : Lao động, 2024. - 151 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - 1300b s593857

537. Temin, Peter. Keynes - Tư tưởng kinh tế hữu ích cho nền kinh tế thế giới ngày nay / Peter Temin, David Vines ; Linh Dương dịch ; Lê Minh Phụng h.đ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 234 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kiến tạo). - 180000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Keynes: Useful economics for the world economy. - Thư mục: tr. 225-227 s593911

538. Thống kê năng lượng Việt Nam 2023. - H. : Giao thông vận tải, 2024. - 60 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 510b

ĐTTS ghi: Chương trình Quốc gia về sử dụng Năng lượng tiết kiệm và hiệu quả s593189

539. Thu hút FDI vào thành phố Hà Nội trong bối cảnh mới : Sách chuyên khảo / B.s.: Bùi Huy Nhượng, Bùi Thị Thanh Huyền (ch.b.), Đoàn Xuân Hậu, Nguyễn Văn Hậu. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2024. - 243 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 169000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. - Thư mục: tr. 215-259 s592985

540. Thu hút lao động dân tộc thiểu số vào làm việc trong các doanh nghiệp gắn với giảm nghèo bền vững / B.s.: Nguyễn Thị Lan Anh (ch.b.), Phạm Thuỳ Dương, Dương Văn Toán... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2024. - 259 tr. : bảng ; 21 cm. - 100b

Thư mục: tr. 250-259 s594587

541. Thực trạng và phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2017 - 2023 / Phòng Thống kê Tổng hợp - Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc b.s. - H. : Thống kê, 2024. - 123 tr., 4 tr. biểu đồ : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 40b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc s592331

542. Tích hợp METT và AHP trong đánh giá quản lý bền vững đất rừng: Trường hợp nghiên cứu tại Vườn quốc gia Yok Đôn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thuý Cường (ch.b.), Nguyễn Xuân Vững, Nguyễn Văn Bình, Đặng Thị Thuý Kiều. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 213 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 70b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Tây Nguyên. - Thư mục: tr. 151-167. - Phụ lục: tr. 168-213 s593683

543. Trà Vinh - Điểm đến đầu tư = Tra Vinh - Investment destination. - H. : Tài chính, 2024. - 84 tr. : minh họa ; 30 cm. - 1000b  
 Đầu bìa sách ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh. Sở Kế hoạch và Đầu tư s594119
544. Trà Vinh - Điểm đến đầu tư = Tra Vinh - 投資先. - H. : Tài chính, 2024. - 84 tr. : minh họa ; 30 cm. - 300b  
 Đầu bìa sách ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh. Sở Kế hoạch và Đầu tư s594117
545. Trà Vinh - Điểm đến đầu tư = Tra Vinh (짜빈) - 투자 목적지. - H. : Tài chính, 2024. - 84 tr. : minh họa ; 30 cm. - 300b  
 Đầu bìa sách ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh. Sở Kế hoạch và Đầu tư s594118
546. Trần Thị Ái Cẩm. Kinh tế số : Tài liệu tham khảo / Trần Thị Ái Cẩm, Đỗ Thuý Trinh. - H. : Xây dựng, 2024. - 184 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 124000đ. - 500b  
 Thư mục: tr. 160-178 s593099
547. Triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tại thành phố Hải Phòng hiện nay : Sách chuyên khảo / Phạm Thị Bảo Thoa, Bùi Thanh Tùng (ch.b.), Giang Hồng Tuyền... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 148 tr. : minh họa ; 21 cm. - 168000đ. - 100b  
 Thư mục: tr. 136-139. - Phụ lục: tr. 140-144 s594543
548. Trump, Donald. 100 lời khuyên đầu tư bất động sản khôn ngoan nhất : Bài học kinh nghiệm từ những chuyên gia bất động sản hàng đầu thế giới / Donald Trump ; Dịch: Kim Dung... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Lao động, 2024. - 352 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 3000b  
 Tên sách tiếng Anh: Trump: The best real estate advice I ever s593825
549. Trump, Donald J.. Đã đến lúc phải cứng rắn để khôi phục sự vĩ đại của nước Mỹ : Sách tham khảo / Donald J. Trump ; Dịch: Hoàng Đăng Sơn, Trần Thảo Lam. - Tái bản có bổ sung. - H. : Thế giới, 2024. - 270 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 3000b  
 Tên sách tiếng Anh: Time to get tough: Making America great again s592604
550. Trump, Donald J.. Nghệ thuật đàm phán = The art of the deal / Donald J. Trump, Tony Schwartz ; Nguyễn Đăng Thiệu dịch. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 327 tr. ; 20 cm. - 109000đ. - 2000b s592437
551. Ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong phát triển nông nghiệp trên địa bàn các tỉnh Bắc Trung Bộ: Thực trạng và giải pháp / Nguyễn Thị Hải Yến (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Phượng, Trần Thị Thanh Thuý... - H. : Tài chính, 2024. - 259 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 100b  
 Thư mục: tr. 251-258 s592473
552. Văn kiện Đại hội Công đoàn tỉnh Phú Yên lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023 - 2028. - H. : Lao động, 2024. - 120 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 1000b  
 ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Liên đoàn Lao động tỉnh Phú Yên. - Phụ lục: tr. 90-101 s593814
553. Võ Xuân Hội. Tác động của tín dụng đối với kinh tế nông hộ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Võ Xuân Hội, Lê Đức Niệm. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2024. - vii, 102 tr. : bảng, biểu đồ ; 25 cm. - 200000đ. - 20b  
 Thư mục: tr. 96-101 s593074

## CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CÁC HỆ THỐNG LIÊN QUAN

554. Các giá trị của chủ nghĩa xã hội : Kỷ yếu Hội thảo quốc tế / Nguyễn Tài Đông, Trần Tuấn Phong, Vũ Thị Kiều Phương (ch.b.)... - H. : Khoa học xã hội, 2024. - 722 tr. ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Triết học. - Thư mục cuối mỗi bài s593004

555. Di sản lý luận của V. I. Lênin - Giá trị và sức sống thời đại : Nhân kỷ niệm 100 năm ngày mất của V. I. Lênin (21/01/1924 - 21/01/2024) / B.s.: Vương Quang Minh, Nguyễn Văn Thành (ch.b.), Dương Thanh Bình... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 351 tr. ; 24 cm. - 240b  
ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Nghệ An. - Thư mục cuối mỗi bài s592221

556. Hỏi - Đáp Triết học Mác - Lênin / Nguyễn Thị Lan (ch.b.), Hoàng Tiến Điệp, Đỗ Quỳnh Phương... - H. : Lý luận Chính trị. - 21 cm. - 50000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Phú Thọ

T.1: Về chủ nghĩa duy vật biện chứng và sự vận dụng ở Việt Nam. - 2024. - 99 tr. s592240

557. Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Công chức, viên chức, người lao động trường chính trị Quảng Bình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" / Lê Minh Tuynh, Nguyễn Thanh Đạt, Nguyễn Thị Trà Giang... - H. : Tư pháp, 2024. - 203 tr. ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Quảng Bình. - Thư mục cuối mỗi bài s593947

558. Nguyễn Đình Hoàng. Công tác tư tưởng của Thành uỷ Hải Phòng hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đình Hoàng. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 180 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 180000đ. - 100b

Thư mục: tr. 171-178 s594541

559. Nguyễn Gia Nùng. Đặc sắc văn hoá Hồ Chí Minh / Nguyễn Gia Nùng. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 283 tr. : ảnh ; 21 cm. - 115000đ. - 1500b s592408

560. Nguyễn Thị Kim Nguyên. Câu hỏi và bài tập trắc nghiệm Kinh tế chính trị Mác - Lênin / Nguyễn Thị Kim Nguyên (ch.b.), Vũ Văn Đông, Nguyễn Mạnh Tường. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 140 tr. : bảng ; 24 cm. - 86000đ. - 300b

Thư mục: tr. 140 s593671

561. Nguyễn Văn Quang. Không gian văn hoá Huế với sự hình thành nhân cách Hồ Chí Minh : Sách tham khảo / Nguyễn Văn Quang. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 168 tr. ; 24 cm. - (Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh). - 150000đ. - 50b

Thư mục: tr. 152-168 s593301

562. Nguyễn Văn Quang. Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh / Nguyễn Văn Quang. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2023. - 163 tr. ; 24 cm. - 120000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 159-163 s593187

563. Viện Chủ nghĩa Xã hội Khoa học - 60 năm xây dựng và phát triển (1964 - 2024) / B.s.:Trịnh Quốc Tuấn, Phạm Thị Hoàng Hà (ch.b.), Nguyễn Văn Oánh... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 192 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Chủ nghĩa Xã hội Khoa học. - Phụ lục: tr. 174-188 s592251

## PHÁP LUẬT

564. Bộ luật Lao động - Quy định về quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với công chức, viên chức, người lao động / Hải Lý hệ thống. - H : Lao động, 2024. - 399 tr. : bảng ; 28 cm. - 450000đ. - 1000b

Phụ lục trong chính văn s594235

565. Cẩm nang tình huống giải đáp pháp luật về lý lịch tư pháp. - An Giang : S.I., 2024. - 104 tr. : bảng ; 21 cm. - 870b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang. Sở Tư pháp s593870



566. Châu Vũ. Xúc tiến du lịch theo pháp luật Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Châu Vũ. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 215 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 210b  
Thư mục: tr. 190-212 s593149
567. Diễn đàn Nghiên cứu Tư pháp - Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân trong bối cảnh hiện nay / Võ Khánh Vinh, Võ Khánh Linh, Đinh Thế Hưng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - 100b  
ĐTTS ghi: Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội  
T.1. - 2024. - 574 tr. : bìa. - Thư mục cuối mỗi bài s594258
568. Diễn đàn Nghiên cứu Tư pháp - Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân trong bối cảnh hiện nay / Võ Kim Sơn, Đinh Văn Minh, Nguyễn Phương Vy... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - 100b  
ĐTTS ghi: Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội  
T.2. - 2024. - 593 tr. : bìa. - Thư mục cuối mỗi bài s594259
569. Dương Thị Tươi. Bảo đảm quyền công dân trong tổ tụng hành chính ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Dương Thị Tươi. - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2025. - 298 tr. ; 21 cm. - 153000đ. - 500b  
Phụ lục: tr. 265-278. - Thư mục: tr. 279-292 s593940
570. Đào tạo Luật theo định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng tại Việt Nam hiện nay : Kỷ yếu Hội thảo khoa học / Phan Trung Hiền, Đoàn Đức Lương, Trần Cao Thành... - H. : Công an nhân dân, 2024. - 327 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 110b  
ĐTTS ghi: Mạng lưới các cơ sở đào tạo Luật tại Việt Nam... - Thư mục cuối mỗi bài s592699
571. Giáo trình Công pháp quốc tế / Lê Văn Bính (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh, Dư Hoài Phương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 618 tr. ; 24 cm. - 165000đ. - 400b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. Khoa Luật. - Thư mục: tr. 617-618 s593965
572. Giáo trình Công pháp quốc tế / B.s.: Trần Thị Thuỳ Dương, Nguyễn Thị Yên (ch.b.), Trần Thăng Long... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Công an nhân dân. - 21 cm. - 99000đ. - 500b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh  
Q.1. - 2024. - 549 tr. - Thư mục cuối mỗi chương s593154
573. Giáo trình Công pháp quốc tế / B.s.: Trần Thị Thuỳ Dương, Trần Thăng Long (ch.b.), Ngô Hữu Phước... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Công an nhân dân. - 21 cm. - 89000đ. - 500b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh  
Q.2. - 2024. - 493 tr. - Thư mục cuối mỗi chương s592315
574. Giáo trình giảng dạy đại học: Thực hành Pháp chế dược / B.s.: Phạm Đình Luyện, Nguyễn Thị Hải Yến (ch.b.), Đặng Thị Kiều Nga... - H. : Y học, 2024. - 201 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 1500b  
ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Quản lý Dược. - Phụ lục: tr. 153-201 s594393
575. Giáo trình Giao dịch về nhà ở / B.s.: Nguyễn Xuân Quang (ch.b.), Lê Trường Sơn, Lê Thị Diễm Phương... - H. : Công an nhân dân, 2024. - 587 tr. ; 21 cm. - 212000đ. - 1000b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 565-587 s592281

576. Giáo trình Luật Chứng khoán / B.s.: Nguyễn Thái Hà, Nguyễn Phương Thảo (ch.b.), Phan Đăng Hải, Đỗ Thị Minh Phượng. - H. : Lao động, 2024. - 479 tr. : bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 471-479 s593784

577. Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam / Phùng Trung Tập, Kiều Thị Thuỳ Linh (ch.b.), Nguyễn Văn Hối... - H. : Công an nhân dân, 2024. - 447 tr. ; 24 cm. - 175000đ. - 160b

ĐTTS ghi: Học viện Phụ nữ Việt Nam. - Thư mục: tr. 442-447 s592304

578. Giáo trình Luật Đất đai / Lưu Quốc Thái (ch.b.), Phạm Văn Võ, Huỳnh Minh Phương... - Tái bản lần thứ 3, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 481 tr. ; 21 cm. - 146000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 390-397 s592284

579. Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam / B.s.: Nguyễn Cảnh Hợp (ch.b.), Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Thiện Trí... - Tái bản lần thứ 4, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 659 tr. ; 21 cm. - 114000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh s592290

580. Giáo trình Luật Hình sự : Phần chung / B.s.: Lê Ngọc Thắng (ch.b.), Trịnh Tiến Việt, Lê Đăng Doanh... - H. : Lao động, 2024. - 407 tr. : bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 399-407 s593786

581. Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam : Phần chung / Trần Thị Quang Vinh (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Thị Ánh Hồng... - Tái bản lần thứ 4, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 496 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh s593128

582. Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam : Phần các tội phạm / Trần Thị Quang Vinh (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Thị Ánh Hồng... - Tái bản lần thứ 4, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân. - 21 cm. - 78000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Q.1. - 2024. - 502 tr. s592283

583. Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam : Phần Các tội phạm / Trần Thị Quang Vinh (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Thị Ánh Hồng... - Tái bản lần thứ 4, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân. - 21 cm. - 76000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Q.2. - 2024. - 471 tr. s593127

584. Giáo trình Luật môi trường / Lê Hồng Hạnh, Vũ Thu Hạnh (ch.b.), Nguyễn Văn Phương... - Tái bản lần thứ 20. - H. : Tư pháp, 2024. - 507 tr. : bảng ; 22 cm. - 107000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 502-506 s593951

585. Giáo trình Luật Ngân hàng / B.s.: Lê Thị Thảo (ch.b.), Trần Thế Hệ, Nguyễn Thị Thanh Tú... - H. : Công an nhân dân, 2024. - 359 tr. ; 24 cm. - 300000đ. - 1015b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật, Đại học Huế. - Thư mục cuối mỗi chương s592293

586. Giáo trình Luật Ngân hàng / B.s.: Nguyễn Văn Vân (ch.b.), Phan Thị Thành Dương, Nguyễn Thị Thuỷ... - Tái bản lần thứ 7, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 454 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 88000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh s593129

587. Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ / B.s.: Nguyễn Hồ Bích Hằng, Nguyễn Xuân Quang (ch.b.), Nguyễn Trọng Luận... - Tái bản lần thứ 3, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 616 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 137000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 596-616 s593130

588. Giáo trình Luật Thuế Việt Nam / Phạm Thị Giang Thu (ch.b.), Nguyễn Văn Tuyển, Nguyễn Thị Ánh Vân, Vũ Văn Cường. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Tư pháp, 2024. - 407 tr. : bảng ; 21 cm. - 80000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 405-407 s592564

589. Giáo trình Luật Thương mại quốc tế / B.s.: Trần Việt Dũng (ch.b.), Mai Hồng Quý, Trần Thị Thuý Dương... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Công an nhân dân. - 21 cm. - 85000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Ph.1. - 2025. - 463 tr. : bảng, sơ đồ. - Thư mục cuối mỗi chương s593156

590. Giáo trình Luật Tổ tụng hành chính Việt Nam / B.s.: Nguyễn Cảnh Hợp (ch.b.), Dương Hoán, Nguyễn Văn Trí... - Tái bản lần thứ 3, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 739 tr. ; 21 cm. - 127000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 731-739 s592291

591. Giáo trình Những quy định chung về Luật Dân sự / B.s.: Chế Mỹ Phương Đài, Nguyễn Xuân Quang (ch.b.), Đỗ Văn Đại... - Tái bản lần thứ 4, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 411 tr. ; 21 cm. - 92000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 403-411 s592285

592. Giáo trình Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán / B.s.: Tạ Thanh Bình, Đào Thị Thanh Bình (ch.b.), Phạm Thị Hằng Nga... - H. : Tài chính, 2024. - 431 tr. ; 25 cm. - 80000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán. - Thư mục: tr. 420 s592462

593. Giáo trình Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu và thừa kế / B.s.: Lê Minh Hùng (ch.b.), Đỗ Văn Đại, Nguyễn Nhật Thanh... - Tái bản lần thứ 5, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 704 tr. ; 21 cm. - 134000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 685-704 s592289

594. Giáo trình Pháp luật về thương mại hàng hoá và dịch vụ / B.s.: Phan Huy Hồng (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Huyền, Hà Thị Thanh Bình... - Tái bản lần thứ 4, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 505 tr. ; 21 cm. - 92000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s592286

595. Giáo trình Tâm lý học tư pháp / Đặng Thanh Nga (ch.b.), Ngô Ngọc Thuý, Đỗ Hiền Minh... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Tư pháp, 2024. - 363 tr. ; 21 cm. - 71000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 362-363 s593952

596. Giáo trình Tư pháp quốc tế / Đỗ Thị Mai Hạnh (ch.b.), Lê Thị Nam Giang, Nguyễn Ngọc Lâm... - Tái bản lần thứ 4, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 633 tr. : bảng ; 21 cm. - 120000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s593131

597. Hệ thống toàn văn 18 luật đã được thông qua tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khoá XV : Luật Thuế giá trị gia tăng. Luật Công đoàn (sửa đổi) số 50/2024/ĐH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024.... - H : Lao động, 2025. - 595 tr. ; 28 cm. - 550000đ. - 3000b s594236

598. Hỏi - Đáp pháp luật: Luật Phòng thủ dân sự / B.s.: Trịnh Văn Khải, Nguyễn Công Quyết, Nguyễn Thái Bình, Vương Thị Hồng Loan. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 131 tr. ; 19 cm. - 5200b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng đề án 1371; Trung ương Hội CCB Việt Nam. - Phụ lục: tr. 72-123 s593351

599. Hỏi và đáp về Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. - H. : Giao thông vận tải, 2024. - 180 tr. : minh hoạ ; 15 cm. - 3020b

ĐTTS ghi: Hội Nông dân Việt Nam. - Thư mục: tr. 178 s593350

600. Hướng dẫn cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia / Ánh Tuyết hệ thống. - H. : Lao động. - 28 cm. - 525000đ. - 3000b

Q.1. - 2024. - 591 tr. s594242

601. Hướng dẫn cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia : Tuyển tập mẫu hồ sơ mới thầu xây lắp / Ánh Tuyết hệ thống. - H. : Lao động. - 28 cm. - 550000đ. - 3000b

Q.2. - 2024. - 679 tr. s594243

602. Hướng dẫn môn học Luật Công ty / B.s.: Bùi Thị Khuyên, Lâm Thành Danh (ch.b.), Nguyễn Thị Khê... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 455 tr. ; 21 cm. - 181000đ. - 725b

ĐTTS ghi: Khoa Luật - Trường Đại học Tôn Đức Thắng. - Thư mục: tr. 452-455 s594597

603. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Đào tạo luật trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam 2024 / Lê Văn Bính, Đào Mạnh Hoàn, Nguyễn Thị Hồng Cẩm... - H : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 261 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Phụ nữ Việt Nam; Trường Đại học Tài chính Ngân hàng Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s594267

604. Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Triển khai Luật Thủ đô số 39/2024/QH15: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn" / Trần Ngọc Đường, Vũ Văn Hà, Nguyễn Vũ Hoàng... - H. : Công Thương, 2024. - 406 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 270b

ĐTTS ghi: Thành uỷ - HĐND - UBND thành phố Hà Nội; Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản. - Thư mục trong chính văn s594127

605. Kỷ yếu sự kiện 45 năm thành lập Trường Đại học Luật Hà Nội / B.s.: Trần Kim Liễu, Trần Ngọc Định, Nguyễn Hoàng Lan, Hoàng Đặng Hải Dương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 83 tr. : ảnh ; 21x28 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội s593966

606. Kỹ năng thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án về các tội phạm an toàn giao thông đường bộ / Nguyễn Quốc Hân (ch.b.), Võ Văn Tài, Nguyễn Thị Thuỳ Liên... - H. : Tư pháp, 2025. - 271 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Trường Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 253-256. - Thư mục: tr. 257-263 s593943

607. Lê Minh Hường. Thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở trong cơ quan nhà nước : Sách chuyên khảo / Lê Minh Hường (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Mây, Nguyễn Thị Dân. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 161 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 184000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên. - Thư mục: tr. 149-159 s594546

608. Lê Tấn Quan. Chứng cứ điện tử trong thực hiện pháp luật / Lê Tấn Quan. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 382 tr. : bảng ; 21 cm. - 159000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 364-382 s592481

609. Liêu Chí Trung. Đại diện nhân dân tham gia xét xử án hình sự xưa và nay / Liêu Chí Trung. - H. : Tư pháp, 2024. - 494 tr. : bìa, biểu đồ ; 21 cm. - 290000đ. - 1000b  
Phụ lục: tr. 373-480. - Thư mục: tr. 481-486 s593942
610. Luật Công đoàn (sửa đổi) quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm của công đoàn Việt Nam - Quyền giám sát, phân biện xã hội của công đoàn / Bích Phương hệ thống. - H. : Thế giới, 2024. - 382 tr. : bìa ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b s592669
611. Luật Dược (sửa đổi, bổ sung) và các quy định mới nhất dành cho ngành dược - dược sĩ - nhà thuốc / Đình Hùng hệ thống. - H. : Lao động, 2024. - 391 tr. : bìa ; 28 cm. - 450000đ. - 3000b s594233
612. Luật Đấu thầu và Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. - H. : Lao động, 2024. - 202 tr. ; 27 cm. - 100000đ. - 1000b s594234
613. Luật Đường bộ. - H. : Tài chính, 2024. - 136 tr. ; 19 cm. - 100b  
ĐTTS ghi: Tổng cục Kỹ thuật. Cục Xe máy s593336
614. Luật Kinh doanh bất động sản và các văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Xây dựng, 2024. - 378 tr. : bìa ; 31 cm. - 120000đ. - 1000b s594082
615. Luật Kinh doanh bất động sản và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Lao động, 2024. - 491 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 2000b s593751
616. Luật Nhà ở và các văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Xây dựng, 2024. - 514 tr. : bìa ; 31 cm. - 150000đ. - 1000b s594083
617. Luật Nhà ở và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Lao động, 2024. - 551 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 2000b s593776
618. Luật Thi hành án dân sự - Quy định chi tiết và văn bản hướng dẫn thi hành / Lê Công Nghĩa hệ thống. - H. : Lao động, 2024. - 383 tr. : bìa ; 28 cm. - 395000đ. - 3000b s594246
619. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. - H. : Tài chính, 2024. - 136 tr. ; 19 cm. - 100b  
ĐTTS ghi: Tổng cục Kỹ thuật. Cục Xe máy s593337
620. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và văn bản hướng dẫn quy trình tuần tra, xử lý vi phạm về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe / Nguyễn Thị Huyền Trang hệ thống. - H. : Lao động, 2024. - 535 tr. : bìa ; 28 cm. - 495000đ. - 3000b s594244
621. Mối liên hệ giữa trách nhiệm hiến pháp, trách nhiệm hành chính và trách nhiệm hình sự : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Nguyễn Cảnh Hợp, Lê Cẩm, Trịnh Tiến Việt... - H. : Công an nhân dân, 2024. - 432 tr. : bìa ; 24 cm. - 500000đ. - 150b  
Thư mục: tr. 414-426 s592303
622. Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. - H. : Giao thông vận tải, 2024. - 110 tr. ; 19 cm. - 33000đ. - 5000b s593584
623. Nghị định số 118/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 152 tr. : bìa ; 15 cm. - 9915b  
ĐTTS ghi: Bộ Công an... : Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 145-151 s593338
624. Nguyễn Hải Phượng. Kỹ năng giải quyết vụ án hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và thực tiễn xét xử của toà án nhân dân / Nguyễn Hải Phượng b.s., hệ thống. - Tái bản lần

thứ 1, có sửa đổi, bổ sung theo Luật Đất đai năm 2024. - H : Lao động, 2024. - 759 tr. ; 27 cm. - 400000đ. - 1000b s594241

625. Nguyễn Hoài Nam. Tập bài giảng Công tác hồ sơ thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp : Dành cho đào tạo trình độ đại học. Ban hành theo Quyết định số: 198/QĐ-T07-P5 ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân / B.s.: Nguyễn Hoài Nam (ch.b.), Nguyễn Thị Thuỳ Dương. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 175 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 55b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 167-168 s592308

626. Nguyễn Minh Tuấn. Giáo trình Pháp luật kinh tế : Dành cho sinh viên đại học chính quy ngành đào tạo Kế toán, Quản trị kinh doanh / Nguyễn Minh Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Mai, Nguyễn Thị Thuý. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 209 tr. ; 24 cm. - 106000đ. - 300b  
Thư mục: tr. 208-209 s593672

627. Nguyễn Ngọc Điện. Giáo trình Luật Dân sự / Nguyễn Ngọc Điện. - Tái bản lần thứ 11, có chỉnh sửa bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 132000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật  
T.1. - 2024. - 435 tr. - Thư mục: tr. 434 s593921

628. Nguyễn Ngọc Điện. Giáo trình Luật Dân sự / Nguyễn Ngọc Điện. - Tái bản lần thứ 7, có chỉnh sửa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 130000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật  
T.2. - 2024. - 404 tr. - Thư mục: tr. 404 s593922

629. Nguyễn Ngọc Sơn. Giáo trình Tâm lý hoạt động thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp : Dành cho đào tạo trình độ Đại học Cảnh sát nhân dân, hệ Chính quy 4 năm theo tín chỉ, ngành Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp / B.s.: Nguyễn Ngọc Sơn (ch.b.), Nguyễn Hải Lâm. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 175 tr. ; 21 cm. - 310b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 171-172 s592296

630. Nguyễn Thái Phúc. Suy đoán vô tội và lợi thế của bên bào chữa : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thái Phúc. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 367 tr. : bảng ; 21 cm. - 150000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 358-365 s593126

631. Nguyễn Thanh Minh. Tập bài giảng Pháp luật về công chứng, luật sư / B.s.: Nguyễn Thanh Minh, Đinh Thị Cẩm Hà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 163 tr. ; 21 cm. - 47000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s592317

632. Nguyễn Thị Hà. Hướng dẫn ngư dân thực hiện các quy định về phòng, chống đánh cá bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU) : Sách tham khảo phục vụ cộng đồng / Nguyễn Thị Hà (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Lê Khắc Đại. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 197 tr. : bảng ; 24 cm. - 105000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Luật. - Phụ lục: tr. 109-195. - Thư mục: tr. 196-197 s593183

633. Nguyễn Thị Hạnh. Phân quyền và bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Hạnh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tư pháp, 2025. - 243 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 500b

Thư mục: tr. 220-231 s593950

634. Nguyễn Thị Lộc. Người bị hại chưa thành niên trong các vụ án hình sự : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Lộc. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 199 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 50b  
Thư mục: tr. 181-199 s593137
635. Nguyễn Thị Trường Giang. Pháp luật và đạo đức báo chí : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Trường Giang (ch.b.), Nguyễn Thuý Vân Anh, Vũ Thị Thanh Tâm. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 186 tr. ; 27 cm. - 120000đ. - 500b  
Đầu bìa sách ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. - Thư mục: tr. 180-186 s594292
636. Nguyễn Văn Nam. Vai trò của toà án trong thi hành án phạt tù / Nguyễn Văn Nam. - H. : Tư pháp, 2025. - 227 tr. ; 24 cm. - 55000đ. - 300b  
Thư mục: tr. 214-224 s593949
637. Nguyễn Văn Sơn. Giáo trình Đảm bảo nhân quyền trong thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp : Dùng cho đào tạo trình độ Đại học Cảnh sát nhân dân, hệ Chính quy 4 năm theo tín chỉ, ngành Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp / B.s.: Nguyễn Văn Sơn (ch.b.), Trần Kim Lượng, Nguyễn Quốc Khánh. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 111 tr. ; 21 cm. - 310b  
ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 106-109 s592302
638. Pháp luật đại cương / Đinh Thị Nga Phượng, Lê Việt Hà (ch.b.), Nguyễn Thị Lan Anh, Lê Thị Ngọc Hà. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 319 tr. : bìa ; 24 cm. - 180000đ. - 200b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh. - Thư mục cuối mỗi chương s592215
639. Pháp luật đại cương / Vũ Văn Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Hạnh, Trịnh Thị Ngọc Anh... - H. : Học viện Nông nghiệp, 2024. - 172 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 130b  
ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi chương s593049
640. Pháp luật về ưu đãi đầu tư đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ / Lê Thanh Hoà (ch.b.), Nguyễn Vũ Bảo, Trần Huỳnh Anh... - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 199 tr. : bìa ; 21 cm. - 180000đ. - 200b  
Thư mục: tr. 175-198. - Phụ lục: tr. 199 s594579
641. Quyền và nghĩa vụ của người lao động trong bối cảnh kinh tế số ở Việt Nam : Kỷ yếu Hội thảo khoa học / Lê Thị Hoài Thu, Lê Thị Châu, Nguyễn Ngọc Sơn... ; Ch.b.: Lê Thị Châu... - H. : Công an nhân dân, 2024. - 499 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Tôn Đức Thắng. Khoa Luật. - Thư mục cuối mỗi bài s592701
642. Sổ tay hướng dẫn kỹ năng, nghiệp vụ tổ chức thi hành án thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. - H. : Lao động, 2024. - 241 tr. ; 21 cm. - 1000b  
Phụ lục: tr. 57-241 s593779
643. Sổ tay về quản lý và bảo vệ động vật hoang dã : Hướng dẫn nhận dạng, quy trình, thủ tục, hồ sơ gây nuôi, cứu hộ và xử lý hành vi vi phạm về động vật hoang dã / Lê Ngọc Tuấn, Nguyễn Văn Minh (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hiếu. - Huế : Đại học Huế, 2023. - 114 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 280b  
Phụ lục: tr. 84-114 s593185
644. Tài liệu bình luận pháp luật về căn cước / B.s.: Trần Quốc Toàn, Trần Thế Hùng, Dương Hoàng Long... - H. : Công an nhân dân, 2024. - 199 tr. ; 21 cm. - 1610b  
ĐTTS ghi: Bộ Công an. Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp s592280
645. Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hoà giải ở cơ sở dành cho hoà giải viên. - Tái bản có sửa đổi, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 195 tr. ; 21 cm. - 11054b s592509

646. Tài liệu tập huấn chuyên sâu: Luật Căn cước / B.s.: Trần Quốc Toàn, Trần Thế Hùng, Dương Hoàng Long... - H. : Công an nhân dân, 2024. - 249 tr. ; 21 cm. - 1330b  
ĐTTS ghi: Bộ Công an. Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp s592279
647. Tài liệu tuyên truyền về công tác giáo dục an toàn giao thông; phòng, chống tệ nạn ma túy; bạo lực học đường trong nhà trường / Tăng Bình hệ thống. - H. : Hồng Đức, 2024. - 400 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b s592855
648. Tài liệu tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trong nhà trường / Tăng Bình hệ thống. - H. : Hồng Đức, 2024. - 410 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b s592851
649. Thông tư 15/2024/TT-BKHDĐT Quy định mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dự án đầu tư kinh doanh; cung cấp, đăng tải thông tin về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. - H. : Thống kê, 2024. - 899 tr. : bảng ; 29 cm. - 30b  
Phụ lục trong chính văn s592864
650. Tra cứu các hành vi vi phạm hành chính và mức xử phạt trong lĩnh vực đất đai, nhà ở, xây dựng và kinh doanh bất động sản / Tăng Bình hệ thống. - H. : Hồng Đức, 2024. - 414 tr. ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b s592852
651. Trần Ngọc Phương Lan. Giáo trình Luật An ninh quốc gia, Luật Công an nhân dân, Luật Hành chính : Dùng cho đào tạo trình độ đại học. Ban hành kèm theo Quyết định số 3803/QĐ-T07-P5 ngày 24/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân / Ch.b.: Trần Ngọc Phương Lan, Đinh Thị Hải Yến. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 375 tr. : bảng ; 24 cm. - 55b  
ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 369-373 s592305
652. Tuấn Đạo Thanh. Giao dịch dân sự liên quan tới tài sản của vợ, chồng qua thực tiễn hành nghề công chứng : Sách tham khảo / Tuấn Đạo Thanh, Phạm Thu Hằng, Nguyễn Văn Mạnh. - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2024. - 407 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 403-404 s593939
653. Tuyển tập Mẫu hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hoá trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia / Ánh Tuyết hệ thống. - H. : Lao động, 2024. - 438 tr. : bảng ; 28 cm. - 450000đ. - 3000b s594245
654. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Tổ tụng dân sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2022, 2023). - H. : Lao động, 2024. - 483 tr. ; 19 cm. - 100000đ. - 2000b s593413
655. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 92 tr. ; 18 cm. - 28000đ. - 1000b s593325
656. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật An ninh mạng. - H. : Lao động, 2024. - 63 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 15000b s593586
657. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật An ninh mạng hiện hành. - H. : Tư pháp, 2024. - 71 tr. ; 19 cm. - 22000đ. - 500b s593333
658. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bảo hiểm y tế (sửa đổi, bổ sung năm 2024) - Hệ thống các văn bản quy định chi tiết thi hành. - H. : Hồng Đức, 2024. - 418 tr. : bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b



ĐTTS ghi: Quốc hội s592856

659. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Biên phòng Việt Nam. - H. : Lao động, 2024. - 46 tr. ; 19 cm. - 18000đ. - 15000b s593414

660. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Cán bộ, Công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019). - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 72 tr. ; 19 cm. - 26000đ. - 6000b s593326

661. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Cảnh sát biển Việt Nam. - H. : Lao động, 2024. - 39 tr. ; 19 cm. - 18000đ. - 10000b s593585

662. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Cảnh vệ (sửa đổi, bổ sung năm 2024). - H. : Lao động, 2024. - 47 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 2000b s593418

663. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp. - H. : Lao động, 2024. - 88 tr. ; 21 cm. - 32000đ. - 1000b s593770

664. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp (được thông qua ngày 27/6/2024). - H. : Tư pháp, 2024. - 111 tr. ; 19 cm. - 28000đ. - 500b s593335

665. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đất đai. - H. : Lao động, 2024. - 357 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 3000b s593777

666. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đầu tư (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022, 2023, 2024). - H. : Lao động, 2024. - 191 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 2000b  
Phụ lục: tr. 142-184 s593417

667. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đường bộ năm 2024. - H. : Lao động, 2024. - 138 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 10000b s593421

668. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Hợp tác xã - Hệ thống những văn bản quy định chi tiết thi hành. - H. : Hồng Đức, 2024. - 372 tr. : bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Quốc hội. - Phụ lục: tr. 176-348 s592850

669. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Kinh doanh bất động sản. - H. : Lao động, 2024. - 96 tr. ; 21 cm. - 36000đ. - 1000b s593772

670. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Nhà ở. - H. : Lao động, 2024. - 230 tr. ; 21 cm. - 66000đ. - 3000b s593778

671. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (Có hiệu lực thi hành từ 01/7/2023). - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tư pháp, 2024. - 54 tr. ; 19 cm. - 20000đ. - 500b s593332

672. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phòng, chống tham nhũng. - H. : Lao động, 2024. - 115 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 2000b s593416

673. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024. - H. : Lao động, 2024. - 131 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 10000b s593420

674. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Quốc phòng. - H. : Lao động, 2024. - 50 tr. ; 19 cm. - 18000đ. - 15000b s593587

675. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thủ đô năm 2024. - H. : Lao động, 2024. - 147 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 2000b s593415

676. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thủ đô số 39/2024/QH15. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 139 tr. ; 19 cm. - 36000đ. - 1020b s593465

677. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. - H. : Lao động, 2024. - 118 tr. ; 21 cm. - 41000đ. - 3000b s593773

678. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (được thông qua ngày 27/6/2024). - H. : Tư pháp, 2024. - 151 tr. ; 19 cm. - 38000đ. - 500b s593334

679. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 : Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, số 36/2024/QH15. - H. : Lao động, 2025. - 152 tr. ; 21 cm. - 32000đ. - 5000b s593662

680. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Trẻ em. - H. : Lao động, 2024. - 151 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 2000b s593422

681. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Viễn thông. - H. : Lao động, 2024. - 80 tr. ; 21 cm. - 27000đ. - 1000b s593771

682. Võ Quốc Tuấn. Bảo đảm nguyên tắc tranh tụng trong phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự ở Việt Nam hiện nay / Võ Quốc Tuấn. - H. : Tư pháp, 2025. - 263 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 1000b s593944

683. Vũ Thị Hồng Vân. Giáo trình Luật Lao động : Dành cho hệ đại học / Ch.b.: Vũ Thị Hồng Vân, Nguyễn Hữu Chí. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 423 tr. ; 22 cm. - 110000đ. - 505b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội. - Thư mục: tr. 412-417 s592292

## HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ QUÂN SỰ

684. Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bạc Liêu / B.s.: Tạ Trung Dũng, Nguyễn Hoàng Sa, Võ Văn Lực... ; S.t.: Nguyễn Văn Tỏ... - H. : Quân đội nhân dân, 2024. - 736 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1219b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo tỉnh uỷ Bạc Liêu; Đảng uỷ - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bạc Liêu s592995

685. Bùi Đức Tú. Giáo trình Quản lý nhà nước về giáo dục = State management in education : Mã số: GT 2023-06 / Bùi Đức Tú. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 159 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 160000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sài Gòn. - Thư mục: tr. 158-159 s593902

686. Denis-Delacour, Christopher. Lãnh sự quán Ý tại Sài Gòn: Quá trình hình thành một cơ quan đại diện ngoại giao trong thời kỳ thuộc địa (1865 - 1941) = IL consolato italiano a Saigon: La creazione di una rappresentanza diplomatica nell'era coloniale (1865 - 1941)... / Christopher Denis-Delacour ; Nguyễn Thị Ngọc Hạnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 255 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 400b

Thư mục: tr. 251-255 s592404

687. Đãi ngộ, cải thiện mức sống, nâng cao trình độ, chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục - Thực trạng và đề xuất giải pháp : Tuyển tập công trình khoa học Hội thảo quốc gia tổ chức ngày 22 tháng 11 năm 2024 tại Hà Nội / Phạm Tất Dong, Phạm Đỗ Nhật Tiến, Đặng Quốc Bảo... - H. : Thế giới, 2024. - 336 tr. ; 27 cm. - 150000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s592671

688. Đỗ Hoàng Linh. Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ / Đỗ Hoàng Linh s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2025. - 207 tr. : ảnh ; 23 cm. - (Gương sáng cho muôn đời). - 115000đ. - 800b  
ĐTTS ghi: Khu Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch s593031
689. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân / Trịnh Vương Hồng, Nguyễn Mạnh Hà (ch.b.), Trần Ngọc Long... - Tái bản có bổ sung, sửa chữa. - H. : Quân đội nhân dân, 2024. - 343 tr., 10 tr. ảnh màu ; 23 cm. - 196000đ. - 700b  
ĐTTS ghi: Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam. Viện Lịch sử Quân Sự. - Phụ lục: tr. 325-337. - Thư mục: tr. 338-342 s592990
690. Giáo trình Hoạch định và phân tích chính sách công / Lê Văn Hoà, Hà Văn Hoà (ch.b.), Nguyễn Đức Thắng... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 212 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 324000đ. - 80b  
ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính quốc gia. - Thư mục cuối mỗi chương s593144
691. Giáo trình Kỹ thuật soạn thảo văn bản / B.s.: Thái Thị Tuyết Dung (ch.b.), Nguyễn Cảnh Hợp, Trần Thị Ánh Minh... - Tái bản lần thứ 5, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 453 tr. : bảng ; 21 cm. - 61000đ. - 1500b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 440-453 s592282
692. Giáo trình Kỹ thuật soạn thảo văn bản / B.s.: Thái Thị Tuyết Dung (ch.b.), Nguyễn Cảnh Hợp, Trần Thị Ánh Minh... - Tái bản lần thứ 6, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 453 tr. : bảng ; 21 cm. - 61000đ. - 1500b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 440-453 s592287
693. Giáo trình Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo / Phạm Thế Kiên (ch.b.), Phan Minh Tiến, Nguyễn Thế Tình, Nguyễn Phương Thảo. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2023. - 326 tr. ; 24 cm. - 200000đ. - 100b  
ĐTTS ghi: Đại học Huế. Khoa Giáo dục thể chất. - Thư mục: tr. 322-326 s593181
694. Giáo trình Quản lý khoa học và công nghệ / Mai Thanh Cúc, Quyền Đình Hà (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Phương... - H. : Nông nghiệp, 2024. - xi, 141 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 180000đ. - 80b  
ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 136-141 s594141
695. Giáo trình Quản lý nhà nước về kinh tế / Nguyễn Thị Thêm, Nguyễn Thanh Phong (ch.b.), Nguyễn Phương Lê, Lưu Văn Duy. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2024. - vii, 197 tr. ; 27 cm. - 190000đ. - 80b  
ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 195-197 s592891
696. Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị: Kỹ năng lãnh đạo, quản lý / Lê Văn Chiến (ch.b.), Nguyễn Minh Tuấn, Trần Thị Thanh Thủy... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 456 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 106000đ. - 21506b  
ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s592255
697. Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị: Quản lý hành chính nhà nước / Nguyễn Duy Bắc (ch.b.), Trương Hồ Hải, Trần Quang Hiền... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 428 tr. ; 21 cm. - 104000đ. - 21324b  
ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s592256
698. Hội nghị khoa học Giáo dục quốc phòng và an ninh với phát triển bền vững (DSSD 2024) / Phạm Quốc Đảm, Phan Trọng Hào, Phạm Quang Tạo... - H. : Giao thông vận tải, 2024. - 216 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 100b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở - Địa chất. - Thư mục cuối mỗi bài s592721

699. Lại Thị Phương Thảo. Vai trò của hương ước đối với quản lý nhà nước tại thôn, làng vùng đồng bằng Bắc Bộ ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Lại Thị Phương Thảo. - H. : Tư pháp, 2025. - 315 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 291-310 s593945

700. Lịch sử các đội quân tiền thân Quân đội nhân dân Việt Nam / B.s.: Dương Đình Lập (ch.b.), Vũ Trọng Hoan, Nguyễn Trọng Dinh... - Tái bản có hiệu đính. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 396 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 222000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam. Viện Lịch sử quân sự. - Phụ lục: tr. 381-388. - Thư mục: tr. 389-394 s592992

701. Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đak Đoa (1950 - 2020) / B.s.: Nguyễn Hữu Thọ, Trần Đại An, Nguyễn Gia Quảng... - H. : Công an nhân dân, 2024. - 320 tr., 51 tr. ảnh ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ Quân sự huyện Đak Đoa. - Phụ lục: tr. 316-316 s592313

702. Liệt sĩ Nguyễn Thăng Bình - Tình yêu & chiến trận / Nguyễn Kiên Cường, Nguyễn Kim Nữ Thu Thủy, Nguyễn Duy Hàn... ; S.t., b.s.: Lê Tuấn Đạt, Nguyễn Kiên Cường. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 450 tr. : ảnh ; 21 cm. - 266b

ĐTTS ghi: Quân đội nhân dân Việt Nam. Tổng cục Chính trị s593654

703. Một số chuyên đề kỹ năng lãnh đạo, quản lý của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Quảng Ngãi / B.s.: Nguyễn Viết Vy (ch.b.), Đào Văn Quang, Lê Quốc Phong... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 308 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s592269

704. Munenori, Yagyū. Binh pháp gia truyền thư / Yagyū Munenori ; Nguyễn Mạnh Sơn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 167 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 109000đ. - 1000b

Phụ lục: tr.132-163 s592487

705. Năng lực của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long : Sách chuyên khảo / Phan Thị Tuyết Minh (ch.b.), Phan Thanh, Nguyễn Văn Phong, Nguyễn Thị Thủy Duyên. - H. : Thế giới, 2024. - 218 tr. : bảng ; 21 cm. - 90000đ. - 100b

Thư mục: tr. 161-173. - Phụ lục: tr. 175-218 s592609

706. Ngân hàng câu hỏi và đáp án kiểm tra trắc nghiệm : Dành cho lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương : Sách tham khảo / Nguyễn Văn Thu, Nguyễn Thái Ngọc (ch.b.), Trần Lê Cẩm Tú... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 194 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang. - Thư mục: tr. 192 s592246

707. Ngân hàng câu hỏi và đáp án kiểm tra trắc nghiệm dành cho lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương : Sách tham khảo / Nguyễn Văn Thu, Nguyễn Dương Thanh Thủy (ch.b.), Trần Lê Cẩm Tú... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 123 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 100000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang. - Thư mục: tr. 122 s594548

708. Nghiêm Xuân Thành. Một đời áo lính / Nghiêm Xuân Thành. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 279 tr. : ảnh ; 21 cm. - 319b s594606

709. Nguyễn Danh Nam. Quản lý dịch vụ công phục vụ ngư nghiệp khu vực duyên hải và hải đảo Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Danh Nam, Uông Thị Ngọc Lan. - H. : Khoa học xã hội, 2024. - 220 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 199000đ. - 200b

Thư mục: tr. 187-200. - Phụ lục: tr. 201-220 s593123

710. Những vị tướng biên phòng (2016 - 2024) / B.s.: Văn Ngọc Quế, Vũ Đình Liêm, Trần Quang Trung... - H. : Công an nhân dân, 2024. - 423 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1010b  
ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng s593133
711. Phát huy vai trò của công tác tuyên truyền trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực góp phần xây dựng Đảng và chính quyền tỉnh Nghệ An ngày càng trong sạch, vững mạnh / B.s.: Vương Quang Minh, Phạm Thị Như Quỳnh (ch.b.), Thái Xuân Sang... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 231 tr. ; 24 cm. - 360b  
ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Nghệ An s592220
712. Phát huy vai trò của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh trong xây dựng "thế trận lòng dân" bảo vệ Tổ quốc thời kỳ mới : Sách chuyên khảo / B.s.: Dương Đình Thông (ch.b.), La Công Phương, Nguyễn Mạnh Cường... - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 268 tr. ; 23 cm. - 719b  
Thư mục: tr. 259-265 s593650
713. Quản lý dịch vụ y tế / B.s.: Nguyễn Tấn Đạt, Dương Phúc Lam (ch.b.), Lê Văn Lèo... - H. : Y học, 2025. - 211 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 421000đ. - 90b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Thống kê - Dân số học. - Thư mục cuối mỗi bài s594473
714. Quản trị thực thi: Lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Mạnh Hùng (ch.b.), Đào Thị Nguyệt Hằng, Nguyễn Mạnh Trường... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 264 tr. : minh họa ; 21 cm. - 250b  
Thư mục: tr. 243-260 s594535
715. Quân đội nhân dân Việt Nam - Truyền thống hào hùng, sự nghiệp vẻ vang, lực lượng nòng cốt xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh : Kỷ yếu Hội thảo khoa học / Phan Văn Giang, Nguyễn Trọng Nghĩa, Lương Tam Quang... - H. : Quân đội nhân dân, 2024. - 1024 tr. ; 27 cm. - 1019b  
ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng... s592698
716. Sổ tay hướng dẫn thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam = Handbook on administrative procedures in the field of investment in vietnam. - H. : Tài chính, 2024. - 79 tr. : bảng ; 20 cm. - 500b  
ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh. Sở Kế hoạch và Đầu tư s593038
717. Sư đoàn 356 và ký ức Vị Xuyên / Nguyễn Đức Lương (ch.b.), Nguyễn Văn Được, Nguyễn Đức Cam... - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Lao động, 2024. - 365 tr. : minh họa ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b  
ĐTTS ghi: Ban liên lạc CCB toàn quốc Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên. Sư đoàn 356. - Thư mục cuối chính văn s593780
718. Thanh tra Y tế - 60 năm hình thành và phát triển (1964 - 2024) / B.s.: Nguyễn Mạnh Cường, Dương Xuân An, Nguyễn Văn Dũng... - H. : Y học, 2024. - 199 tr. : ảnh ; 27 cm. - 400b  
ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Thanh tra Bộ s594413
719. Thực hiện dân chủ ở cấp xã (Nghiên cứu tại chính quyền nông thôn): Góc nhìn từ hoạt động quản lý nhà nước : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thanh (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Thanh Hoa... - H. : Thế giới, 2024. - 172 tr. ; 21 cm. - 100b  
Thư mục: tr. 153-171 s592608
720. Thực tiễn công tác quản lý nhà nước về thiết chế văn hoá trên địa bàn thành phố Cần Thơ - Vấn đề đặt ra và giải pháp gợi mở : Sách tham khảo / Lê Văn Điện (ch.b.), Nguyễn Thị Nụ, Nguyễn Bé Lê... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 160 tr. : minh họa ; 21 cm. - 120000đ. - 100b  
ĐTTS ghi: Trường Chính trị thành phố Cần Thơ. - Thư mục: tr. 149-155 s594547

721. Tổ chức và hoạt động tự quản thôn, buôn ở khu vực Tây Nguyên / B.s.: Thiều Huy Thuật, Nguyễn Thị Ngọc (ch.b.), Lê Văn Từ... - H. : Văn hoá dân tộc, 2024. - 151 tr. : ảnh ; 24 cm. - 100b

Phụ lục: tr. 127-150 s593044

722. Trần Lê Thanh. Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở nông thôn Việt Nam / Trần Lê Thanh ch.b. - H. : Nông nghiệp, 2024. - 130 tr. ; 27 cm. - 165000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 125-128 s594153

723. Trần Thị Diệu Thuý. Giáo trình Quản lý di sản văn hoá : Dành cho sinh viên bậc đại học / B.s.: Trần Thị Diệu Thuý (ch.b.), Đặng Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thị Kim Loan. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 544 tr. ; 21 cm. - 396000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính quốc gia. - Thư mục cuối mỗi chương s593152

724. Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật thành phố Hà Nội trưởng thành và phát triển - 35 year anniversary (1990 - 2025). - H : Lao động, 2024. - 109 tr. : ảnh, sơ đồ ; 28 cm. - 250b s594261

725. Trung tướng Nguyễn Bình - Nhà quân sự tài năng, đức độ : Kỷ niệm 115 năm ngày sinh Trung tướng Nguyễn Bình (30/7/1908 - 30/7/2023) / Phạm Phương Thảo, Trần Hoài Trung, Nguyễn Hoàng Nhiên... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 432 tr., 5 tr. ảnh màu ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh s592491

726. Tuyên dương các điển hình thực hiện tốt chính sách, pháp luật thuế năm 2023 trên địa bàn thành phố Hà Nội. - H. : Tài chính, 2024. - 31 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 225b

Đầu bìa sách ghi: Tổng cục Thuế. Cục Thuế thành phố Hà Nội s592872

## CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI

727. An sinh xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh mới : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Tạo (ch.b.), Trần Tuấn Phong, Nguyễn Thị Hoa... - H. : Lao động, 2024. - 276 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 99000đ. - 300b

Thư mục: tr. 267-275 s593788

728. 35 năm hình thành & phát triển 1989 - 2024 / Ban Chấp hành Đoàn cơ sở Trung tâm An ninh hàng không Nội Bài b.s. - H. : Giao thông vận tải, 2024. - 241 tr. : ảnh ; 21 cm. - 160b

ĐTTS ghi: Trung tâm An ninh hàng không Nội Bài. - Phụ lục: tr. 222-241 s593667

729. Black, Sue. Báo cáo pháp y : Tái tạo cuộc sống thông qua cái chết = All that remains : A life in death / Sue Black ; Trần Phương Thuý dịch. - H. : Công Thương, 2024. - 505 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Khoa học hình sự pháp y). - 218000đ. - 2500b s592155

730. Bùi Ngọc Hà. Giáo trình Tổ chức tái hoà nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù : Dành cho đào tạo trình độ Đại học Cảnh sát nhân dân, hệ Chính quy 4 năm theo tín chỉ, ngành Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp / B.s.: Bùi Ngọc Hà (ch.b.), Lê Hồng Phong. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 111 tr. ; 21 cm. - 310b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 108-109 s592298

731. Carson, Rachel. Mùa xuân vắng lặng = Silent spring : Tác phẩm kinh điển khởi xướng phong trào bảo vệ môi trường chấn động toàn thế giới / Rachel Carson ; Nhóm dịch: Khánh An. - Tái bản lần 3. - H. : Thế giới, 2024. - 353 tr. ; 24 cm. - 189000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 322-343 s592619

732. Cẩm nang Phòng, chống tai nạn xe máy : Tính mạng con người là trên hết. - H. : Giao thông vận tải, 2024. - 43 tr. : minh hoạ ; 15 cm. - 12000b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải s593349

733. Child and family wellbeing for a sustainable future: Proceedings from the safe and sound international conference / Nguyen Thanh Huong, Dinh Thu Ha, Nguyen Tho... - H : Lao động, 2024. - 266 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 300b

ĐTTS ghi: University of Education, Vietnam National University; Inland Norway University of Applied Sciences. - Thư mục cuối mỗi bài s594237

734. Chuyên đề bồi dưỡng công tác kỹ thuật bảo vệ / B.s.: Đỗ Thị Anh Cúc, Nguyễn Quốc Sáng, Nguyễn Minh Thuỷ... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 151 tr. ; 21 cm. - 210b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Bộ Tư lệnh Cảnh vệ. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 76-147. - Thư mục: tr. 148-149 s593151

735. Công tác tổ chức hội nghị cán bộ quản lý trại giam khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (APCCA) lần thứ 41 năm 2023 tại Việt Nam / B.s.: Đoàn Văn Hiệp, Lại Thuỷ Chung, Hoàng Văn Hiệp... - H. : Công an nhân dân, 2024. - 767 tr. : ảnh, bảng ; 30 cm. - 340b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục trong chính văn s594131

736. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng công an nhân dân các cấp đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị : Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp tiểu ban / Lê Quang Bốn, Phạm Văn Long, Lê Quang Hải... - H. : Công an nhân dân, 2024. - 263 tr. ; 30 cm. - 55b

ĐTTS ghi: Hội đồng Lý luận Bộ Công an. Tiểu ban Lý luận chính trị và xây dựng lực lượng công an nhân dân. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục cuối mỗi bài s594133

737. Đặng Thị Thuỷ Dương. Giáo trình Kiểm nghiệm vi sinh vật trong thực phẩm : Sách dùng cho đào tạo cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học / B.s.: Đặng Thị Thuỷ Dương (ch.b.), Trần Quang Cảnh, Trần Quang Hữu. - H. : Y học, 2024. - 130 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương. Khoa Xét nghiệm. - Thư mục cuối mỗi bài s594449

738. Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong phong trào thi đua "Vì an ninh Tổ quốc" và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (2014 - 2024) : Kỷ yếu Hội thảo khoa học : Tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 46-KH/ĐUCA ngày 10/11/2014 của Đảng uỷ Công an Trung ương về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong Công an nhân dân / Đặng Quang Định, Lý Việt Quang, Lê Thị Chiên... ; B.s.: Từ Thị Thu Hoà... - H. : Công an nhân dân, 2024. - 304 tr. ; 27 cm. - 415b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh... s592700

739. Giáo trình Công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn : Dùng cho đào tạo trình độ Đại học Cảnh sát nhân dân, hệ Chính quy 4 năm theo tín chỉ, chuyên ngành Quản lý hành chính về trật tự xã hội / B.s.: Lê Tiến Hoàng (ch.b.), Nguyễn Thành Phương, Nguyễn Đình Thích, Nguyễn Thanh Nam. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 127 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 310b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 124-125 s592301

740. Giáo trình Khoa học điều tra hình sự / Bùi Kiên Điện (ch.b.), Trần Thị Thu Hiền, Đàm Quang Ngọc... - Tái bản lần thứ 14, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2024. - 255 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 253-255 s593941

741. Giáo trình Ô nhiễm môi trường / Nguyễn Ngọc Tú (ch.b.), Lý Thị Thu Hà, Hồ Thị Thuý Hằng, Nguyễn Thị Thu Hà. - H. : Nông nghiệp, 2024. - ix, 196 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 220000đ. - 110b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi chương s594149

742. Giáo trình Tổ chức tái hoà nhập cộng đồng và thi hành quyết định đưa người đi cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, trường giáo dưỡng : Dành cho đào tạo trình độ Đại học Cảnh sát nhân dân, hệ Chính quy 4 năm theo tín chỉ, chuyên ngành Quản lý hành chính về trật tự xã hội / B.s.: Trương Thị Hồng Nhung (ch.b.), Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Hoàng Anh, Nguyễn Vũ Anh. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 111 tr. ; 21 cm. - 310b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 106-109 s592297

743. Giáo trình Tội phạm học / B.s.: Võ Thị Kim Oanh, Lê Nguyên Thanh (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 337 tr. ; 21 cm. - 48000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s592316

744. Hoàng Đức Mạnh. Giáo trình Một số vấn đề cơ bản về giáo dục kỹ năng sống cho phạm nhân : Dành cho đào tạo trình độ Đại học Cảnh sát nhân dân, hệ Chính quy 4 năm theo tín chỉ, ngành Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp / B.s.: Hoàng Đức Mạnh (ch.b.), Nguyễn Văn Lợi, Nguyễn Phan Trung Anh. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 207 tr. ; 21 cm. - 310b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 202-205 s592299

745. Hoàng Đức Mạnh. Giáo trình Tổ chức giáo dục phạm nhân : Dành cho đào tạo trình độ Đại học Cảnh sát nhân dân, hệ Chính quy 4 năm theo tín chỉ, ngành Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp / B.s.: Hoàng Đức Mạnh (ch.b.), Bùi Như Sang. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 183 tr. ; 21 cm. - 310b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 176-180 s592300

746. Hợp tác quốc tế phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao trong tình hình hiện nay : Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế = International cooperation in preventing and combating high-tech crimes in the current situation : Proceedings of the international scientific conference / Lương Tam Quang, Trần Quốc Tỏ, Lê Quốc Hùng... - H. : Công an nhân dân, 2024. - 975 tr. ; 30 cm. - 110b

ĐTTS ghi: Hội đồng Lý luận Bộ Công an. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục trong chính văn s594132

747. Kế hoạch y tế / B.s.: Nguyễn Tấn Đạt (ch.b.), Dương Phúc Lam, Nguyễn Ngọc Huyền, Lê Văn Lèo. - H. : Y học, 2025. - 199 tr. : bảng ; 27 cm. - 415000đ. - 90b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Thống kê - Dân số học. - Thư mục: tr. 199 s594457

748. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia khu vực miền Bắc: Rà soát, xác định vấn đề xã hội cấp thiết với phụ nữ, trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi; khuyến nghị, đề xuất nội dung, giải pháp vận động, hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số giai đoạn tiếp theo / Trương Thị Thu Thuý, Nguyễn Hiền Minh, Nguyễn Thị Thanh An... - H. : Văn học dân tộc, 2024. - 394 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 150b

Thư mục cuối mỗi bài s592761

749. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia khu vực miền Trung - Tây Nguyên: Rà soát, xác định vấn đề xã hội cấp thiết với phụ nữ, trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi; khuyến nghị,



đề xuất nội dung, giải pháp vận động, hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số giai đoạn tiếp theo / Nguyễn Văn Mạnh, Bế Thị Hồng Vân, Nguyễn Hoàng Anh... ; B.s.: Trần Quang Tiến... - H. : Văn học dân tộc, 2024. - ix, 483 tr. : bảng, biểu đồ ; 30 cm. - 150b

Thư mục cuối mỗi bài s592760

750. Lewis, Michael. Trò chơi tâm lý tiền bạc : Âm mưu, thao túng và bí mật phía sau vụ bê bối tài chính chấn động toàn cầu / Michael Lewis ; Đặng dịch. - H. : Công Thương, 2024. - 447 tr. ; 21 cm. - 249000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Going infinite :The rise and fall of a new Tycoon s592151

751. Lê Công Tuấn. Ô nhiễm nước và độc học thủy sản : Sách tham khảo / Ch.b.: Lê Công Tuấn, Lê Duy Khương. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 131 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 50b

Thư mục: tr. 125-131 s594307

752. Lê Minh Sang. Hành trình số trong chăm sóc sức khỏe ban đầu: Nâng quyền cho người có bệnh không lây nhiễm ở Việt Nam : Báo cáo tổng luận / Lê Minh Sang, Trần Hồng Quang. - H. : Y học, 2024. - 61 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 150b

Thư mục: tr. 48-61 s594479

753. Lương Khắc Vọng. Tổ chức hoạt động chữa cháy nhà cao tầng : Sách tham khảo : Dùng cho bậc đào tạo trình độ Đại học : Ban hành theo Quyết định số 2478/QĐ-T06-P4 ngày 18/11/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Phòng cháy chữa cháy / B.s.: Lương Khắc Vọng (ch.b.), Vũ Quang Thắng, Mai Danh Giang. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 248 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 55b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 224-237. - Thư mục: tr. 238-243 s593150

754. Nguồn nhân lực cung ứng dịch vụ sức khỏe tâm thần tại Việt Nam: Hướng đến bao phủ y tế toàn dân / Lê Minh Sang, Eric Hahn, Trần Anh Tú... - H. : Y học, 2024. - 77 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 100b

Thư mục: tr. 62-76 s594478

755. Nguyễn Minh Nhựt. Ứng phó với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng (Nghiên cứu trường hợp tại huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh) / Nguyễn Minh Nhựt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 255 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 100b

Thư mục: tr. 241-255 s593930

756. Nguyễn Ngọc Kim Anh. Cẩm nang An toàn giao thông đường thủy nội địa và phòng chống tai nạn đuối nước cho học sinh / Nguyễn Ngọc Kim Anh. - H. : Lao động, 2024. - 49 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 72000đ. - 1000b s593792

757. Nguyễn Ngọc Kim Anh. Cẩm nang Văn hoá giao thông / Nguyễn Ngọc Kim Anh. - H. : Lao động, 2024. - 44 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 68000đ. - 1000b s593775

758. Nguyễn Thị Hồng Ngọc. Giáo trình Môi trường và con người / Nguyễn Thị Hồng Ngọc (ch.b.), Nguyễn Thanh Lâm, Nguyễn Thị Bích Hà. - H. : Nông nghiệp, 2024. - ix, 151 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 160000đ. - 110b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 143-151 s594144

759. Nguyễn Thị Thu Quỳnh. Giáo trình Kinh tế bảo hiểm / Nguyễn Thị Thu Quỳnh (ch.b.), Bùi Thị Khánh Hoà, Đoàn Bích Hạnh. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2024. - 131 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 130000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 129-131 s592797

760. Nguyễn Trọng Thái. Sổ tay Hướng dẫn điều khiển xe mô tô, xe gắn máy an toàn cho học sinh trung học phổ thông / B.s.: Nguyễn Trọng Thái, Trung Kiên. - H. : Tri thức, 2024. - 52 tr. : minh hoạ ; 15 cm. - 17500đ. - 6000b s593328

761. Những bài nói, bài viết, bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh với công an nhân dân / Nguyễn Tiến Trinh s.t., tuyển chọn. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 136 tr. ; 19 cm. - 300b s593497

762. Sổ tay thường thức sử dụng thực phẩm an toàn / B.s.: Phạm Thanh Bình, Lê Thị Hồng Hảo (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Huyền... - H. : Y học, 2024. - xii, 202 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 800b

ĐTTS ghi: Công đoàn Y tế Việt Nam; Viện Kiểm nghiệm ATVSTP Quốc gia. - Thư mục: tr. 202 s594497

763. Tài liệu hỏi - đáp những nội dung cốt lõi trong tác phẩm "Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh" của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng / B.s.: Đoàn Văn Báu, Nguyễn Kim Phụng, Trương Thị Hồng Hà, Nguyễn Thị Phương. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 258 tr. ; 15 cm. - 496340b s593324

764. Tài liệu hướng dẫn điều tra nhạy cảm giới trong các vụ việc liên quan đến bạo lực đối với phụ nữ và tội phạm mua bán người trên cơ sở kinh nghiệm quốc tế / B.s.: Đỗ Anh Tuấn, Phạm Mai Hiền, Nguyễn Long Thành... - H. : Công an nhân dân, 2024. - 103 tr. : bảng ; 15x22 cm. - 5010b

Phụ lục: tr. 98-103 s593340

765. Tài liệu hướng dẫn hỗ trợ và bảo vệ phụ nữ bị bạo lực và mua bán / B.s.: Đỗ Anh Tuấn, Phạm Mai Hiền, Nguyễn Long Thành... - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 95 tr. : minh hoạ ; 15x22 cm. - 3910b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Cục Đối ngoại. - Phụ lục: tr. 87-95 s593339

766. Tài liệu truyền thông giáo dục môi trường : Dự án Xây dựng mạng lưới bảo tàng tài nguyên rừng quốc gia giai đoạn 2023 - 2025. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 95 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 750b

ĐTTS ghi: Bảo tàng Tài nguyên rừng Việt Nam. - Tài liệu lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 68-70. - Phụ lục: tr. 71-92 s592653

767. Tài liệu tuyên truyền phòng, chống tác hại của thuốc lá, thuốc lá điện tử và các tệ nạn xã hội khác trong nhà trường / Tăng Bình hệ thống. - H. : Hồng Đức, 2024. - 400 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b s592854

768. Tập bài giảng An sinh xã hội / B.s.: Nguyễn Văn Tạo (ch.b.), Nguyễn Thị Hoa, Trần Tuấn Phong... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 273 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 258000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính quốc gia. - Thư mục: tr. 258-265 s593142

769. Tô Lâm. Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân - Sáng ngời tư cách người Công an cách mạng / Tô Lâm. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 775 tr. ; 24 cm. - 22310b

Lưu hành nội bộ s593135

770. Tổng hợp một số vụ việc đầu độc, ám sát và kinh nghiệm rút ra trong công tác cảnh vệ / B.s.: Phạm Văn Giáp, Nguyễn Đức Quý, Chu Lan Vinh... - H. : Công an nhân dân, 2024. - 55 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 510b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Bộ Tư lệnh Cảnh vệ. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 49-53 s593125

771. Trăm y tế xã / B.s.: Đào Văn Dũng (ch.b.), Võ Thị Kim Anh, Huỳnh Minh Chín... - Xuất bản lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Y học, 2024. - 529 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 486000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s594513

772. Trần Thị Việt Nga. Giáo trình Cơ sở kỹ thuật môi trường / Trần Thị Việt Nga (ch.b.), Nguyễn Đức Lượng, Hoàng Minh Giang. - H. : Xây dựng, 2024. - 166 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 104000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi chương s594057

773. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng và cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng hiện nay : Sách tham khảo / Lê Thị Lan, Phạm Thị Hoà, Nguyễn Thị Ngọc Bích (ch.b.)... - Huế : Đại học Huế, 2024. - ix, 164 tr. ; 19 cm. - 109000đ. - 100b

Thư mục: tr. 156-164 s593496

774. Từ thiện trong dòng chảy văn hoá - xã hội từ truyền thống đến hiện đại / Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Phú Đức, Nguyễn Đăng Minh Thảo. - H. : Khoa học xã hội, 2024. - 218 tr. : bảng ; 24 cm. - 216000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Quỹ Khởi sự từ tâm. - Thư mục: tr. 194-196. - Phụ lục: tr. 197-218 s593983

775. Vị thành niên vi phạm pháp luật, các yếu tố tác động và giải pháp giáo dục : Nghiên cứu trường hợp thành phố Hà Nội / Đặng Vũ Cảnh Linh (ch.b.), Đặng Cảnh Khanh, Đỗ Thị Kim Anh... - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 461 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Truyền thông và Phát triển. - Thư mục: tr. 425-436. - Phụ lục: tr. 437-461 s593984

776. Vũ Duy Lùng. Đánh giá các mô hình kinh doanh khám chữa bệnh từ xa tại Việt Nam: Phát hiện, thách thức và khuyến nghị : Báo cáo tổng luận / Vũ Duy Lùng, Lê Minh Sang, Vũ Thái Hà. - H. : Y học, 2024. - 38 tr. : bảng ; 28 cm. - 100b

Phụ lục: tr. 36. - Thư mục: tr. 37-38 s594477

## GIÁO DỤC

777. Bài giảng & hướng dẫn học Toán lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới; Định hướng phát triển năng lực. Dành kèm SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Lê Thị Nương. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 65000đ. - 1500b

T.2. - 2025. - 144 tr. : hình vẽ, bảng s592147

778. Bài tập bổ trợ & nâng cao tiếng Anh lớp 5 : Có đáp án / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Văn Anh, Nguyễn Thị Phương Anh, Như Quỳnh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh)(Global Success). - 85000đ. - 3000b

T.2. - 2025. - 154 tr. : minh hoạ s594221

779. Bài tập bổ trợ Tiếng Anh 3 Extra and Friends. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 120 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 89000đ. - 2000b s594492

780. Bài tập bổ trợ tiếng Anh 4 - I learn smart start : Người bạn đồng hành của học sinh lớp 4. - Huế : Đại học Huế, 2023. - 97 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 89000đ. - 3000b s594331

781. Bài tập bổ trợ Tiếng Anh 5 Extra and Friends. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 128 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 89000đ. - 2000b s594491

782. Bài tập bổ trợ và nâng cao Tiếng Việt 5 : Phát triển năng lực cho học sinh; theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 32500đ. - 1000b

T.2. - 2024. - 68 tr. : hình vẽ s592646

783. Bài tập cuối tuần Tiếng Anh lớp 3 : Có đáp án : Biên soạn theo SGK Global Success... / Đại Lợi (ch.b.), Hằng Nguyễn, Thảo Lê. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 89000đ. - 3000b  
T.2. - 2025. - 187 tr. : minh hoạ s592650
784. Bài tập hằng ngày Tiếng Việt 2 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức. Có video bài giảng chi tiết / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 10000b  
T.2. - 2025. - 112 tr. : minh hoạ s594229
785. Bài tập hằng ngày Tiếng Việt 3 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức. Có video bài giảng chi tiết / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 10000b  
T.2. - 2025. - 120 tr. : minh hoạ s594270
786. Bài tập hằng ngày Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức. Có video bài giảng chi tiết / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 10000b  
T.2. - 2025. - 104 tr. : minh hoạ s594269
787. Bài tập hằng ngày Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới. Có video bài giảng chi tiết / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 10000b  
T.2. - 2025. - 108 tr. : minh hoạ s594282
788. Bài tập hằng ngày Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới. Có video bài giảng chi tiết / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 10000b  
T.2. - 2025. - 112 tr. : minh hoạ s594489
789. Bài tập hằng ngày Toán 4 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới. Có video bài giảng chi tiết / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 5000b  
T.2. - 2025. - 104 tr. : minh hoạ s594228
790. Bài tập Toán nâng cao lớp 4 : Mở rộng kiến thức sách giáo khoa / Trần Thị Kim Cương. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 195 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 80000đ. - 3000b s592819
791. Bài tập trắc nghiệm và đề tự kiểm tra Toán 4 : Bổ trợ kiến thức sách giáo khoa / Trần Thị Kim Cương, Đỗ Ngọc Thiện. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 271 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 100000đ. - 3000b s592817
792. Bài tập tuần Tiếng Việt 2 - Cả năm : Biên soạn theo Chương trình Chân trời sáng tạo / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H : Nxb. Hà Nội, 2025. - 104 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 60000đ. - 5000b s594226
793. Bài tập tuần Toán 2 - Cả năm : Biên soạn theo Chương trình Chân trời sáng tạo / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H : Nxb. Hà Nội, 2025. - 104 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 60000đ. - 5000b s594225
794. Bài tập tuần Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 5000b  
T.2. - 2025. - 71 tr. : minh hoạ s594279
795. Báo cáo thường niên 2024. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 49 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 500b  
Đầu bìa sách ghi: Đại học Cần Thơ. - Phụ lục: tr. 38-49 s594485

796. Bé học chào hỏi : Dành cho độ tuổi 3+ / Kim Dũng Tiến, Hoàng Bảo Ngọc, Phạm Bích Phương, Phạm Bảo Trân. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 23 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Zookiz Scholar Verse). - 40000đ. - 2000b s594569

797. Bé học Toán : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b s593108

798. Bé học Toán : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm, 2024. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b s592277

799. Bé làm quen và tập tô chữ cái : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Linh Anh. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 15000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 31 tr. : hình vẽ s593679

800. Bé làm quen và tập tô chữ cái : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Linh Anh. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 15000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 31 tr. : hình vẽ s593680

801. Bé tập tạo hình : 5 - 6 tuổi / Lê Thuỳ Phương Vy. - H. : Hồng Đức, 2024. - 32 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 13500đ. - 5000b s593383

802. Bé tập tô chữ / Minh Tâm. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24 cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 17000đ. - 5000b

T.1. - 2024. - 31 tr. : hình vẽ s593867

803. Bé vui học Toán : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Ngô Vũ Thu Hằng (ch.b.), Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Thu Thủy... - H. : Đại học Sư phạm. - 29 cm. - 48000đ. - 2000b

Q.1: Dành cho trẻ từ 4 - 5 tuổi. - 2025. - 55 tr. : hình vẽ, bảng s594123

804. Bé vui học Toán : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Ngô Vũ Thu Hằng (ch.b.), Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Thu Thủy... - H. : Tri thức. - 29 cm. - 45000đ. - 2000b

Q.2: Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi. - 2025. - 47 tr. : hình vẽ, bảng s594124

805. Bổ trợ Toán 3 : Bài tập cơ bản và nâng cao : Sách áp dụng Chương trình mới cho các bộ sách giáo khoa / Vương Thị Vân, Dương Thị Thảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 79000đ. - 2000b

T.1. - 2024. - 171 tr. : hình vẽ, bảng s592783

806. Bộ đề đánh giá năng lực Tiếng Anh 4 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Đinh Trần Hạnh Nguyên, Trần Thanh Nga (ch.b.), Lê Đức Đông, Nguyễn Võ Ngọc Quỳnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 75000đ. - 5000b

T.1. - 2024. - 67 tr. : minh hoạ s594196

807. Bộ đề đánh giá năng lực Tiếng Anh 5 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Đinh Trần Hạnh Nguyên, Trần Thanh Nga (ch.b.), Lê Đức Đông, Nguyễn Võ Ngọc Quỳnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 75000đ. - 5000b

T.1. - 2024. - 67 tr. : minh hoạ s594197

808. Bộ đề kiểm tra định kỳ 4 kỹ năng tiếng Anh: Nghe - Nói - Đọc - Viết lớp 3 : Có đáp án : Biên soạn theo sách giáo khoa Tiếng Anh Global Success / Đại Lợi, Hằng Nguyễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh)(Global Success). - 68000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 115 tr. : hình vẽ, bảng s594288

809. Bộ đề kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh tuyển sinh vào lớp 6 trường chất lượng cao môn Tiếng Anh / Cao Thị Thu Giang (ch.b.), Bùi Thuỳ Anh, Lê Thị Kim Anh... - H. : Đại học Sư phạm, 2024. - 151 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 109000đ. - 2000b s592691

810. Bộ đề kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh tuyển sinh vào lớp 6 trường chất lượng cao môn Tiếng Việt / Phạm Thị Thu Hiền, Lương Thị Hiền (ch.b.), Hoàng Thị Kim Dung... - H. : Đại học Sư phạm, 2024. - 147 tr. : bảng ; 27 cm. - 109000đ. - 2000b s592732

811. Bộ đề kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh tuyển sinh vào lớp 6 trường chất lượng cao môn Toán / Nguyễn Sơn Hà (ch.b.), Tôn Thị Thuý Diêu, Cao Văn Dũng... - H. : Đại học Sư phạm, 2024. - 135 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 89000đ. - 2000b s592731

812. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 4 : Nâng tầm kiến thức - Phát triển tư duy / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Tạ Hồ Thị Dung, Nguyễn Đức Phát. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 152 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 69000đ. - 2000b s592815

813. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 5 : Nâng tầm kiến thức - Phát triển tư duy / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Tạ Hồ Thị Dung, Nguyễn Đức Phát. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 150 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 72000đ. - 2000b s592771

814. Bồi dưỡng Tiếng Việt lớp 5 : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Phạm Ngọc Thắm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 144 tr. : bảng ; 24 cm. - 68000đ. - 2000b s594578

815. Cẩm nang tuyển sinh 2025 : Phân luồng, hướng nghiệp, sau THCS và tuyển sinh lớp 10 / Minh Anh, Gia Khánh, Lê Nam... - H. : Hồng Đức, 2024. - 88 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Giáo dục và thời đại s592859

816. Chinh phục điểm 10 đề kiểm tra học kì Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình sách giáo khoa mới (Bộ sách CTST) / Học viện VIETSTEM. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 184 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 250000đ. - 1000b s593744

817. Chinh phục điểm 10: Toán - Tiếng Việt - Tiếng Anh - Lớp 2 / Võ Hoàng Biên ch.b. - H. : Dân trí, 2024. - 167 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 199000đ. - 2000b s592906

818. Chinh phục điểm 10: Toán - Tiếng Việt - Tiếng Anh - Lớp 4 / Võ Hoàng Biên ch.b. - H. : Dân trí, 2024. - 167 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 199000đ. - 2000b s592907

819. Chinh phục ngữ pháp Tiếng Anh dành cho học sinh tiểu học : Hệ thống toàn bộ kiến thức ngữ pháp, từ vựng Tiếng Anh tiểu học... / Hương, Hoa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 112 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 80000đ. - 5000b s592648

820. Chinh phục ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh lớp 5 : Có đáp án... / Nguyễn Thị Thu Huế. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh)(Global Success). - 82000đ. - 3000b

T.2. - 2025. - 159 tr. : hình vẽ, bảng s593708

821. Chuẩn bị cho bé tới trường - Chữ cái / Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 22 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 150000đ. - 2000b s594046

822. Chuẩn bị cho bé tới trường - Chữ số / Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 24 tr. : hình vẽ ; 25 cm. - 150000đ. - 2000b s594045

823. Chuẩn đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh trong môn Đạo đức và Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Bùi Ngọc Diệp (ch.b.), Nguyễn Hà My, Nguyễn Thị Thu Thảo, Nguyễn Huyền Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 282 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 135000đ. - 50b

Phụ lục: tr. 259-279. - Thư mục: tr. 280-282 s593015

824. Chương trình giáo dục phổ thông : Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2024. - 819 tr. : bảng ; 29 cm. - 450000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Phụ lục: tr. 813-816 s592696

825. Công nghệ 4 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4434/QĐ-BGDĐT ngày 21/12/2022 / Nguyễn Tất Thắng (tổng ch.b.), Trần Thị Minh Hằng, Nguyễn Thị Mai Lan (ch.b.), Hoàng Xuân Anh. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 68 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 9300đ. - 50000b s594291

826. Cơ sở tự nhiên và xã hội : Hệ thống kiến thức hỗ trợ dạy học các môn học: Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở tiểu học / Nguyễn Thị Thấn (ch.b.), Nguyễn Trọng Đức, Phan Thanh Hà... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 283 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 110000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 278-280 s593678

827. Cùng đếm số 1 đến 10 : Dành cho độ tuổi 3+ / Kim Dũng Tiến, Hoàng Bảo Ngọc, Nguyễn Hoàng Phi Yến... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 23 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Zookiz Scholar Verse). - 2000b s594571

828. Cùng em ôn luyện môn Tiếng Việt lớp 1 : Sách dành cho học sinh lớp 1 / Phạm Thị Dân, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 36000đ. - 3000b

Q.2. - 2024. - 84 tr. : minh hoạ s592655

829. Cùng em ôn luyện môn Tiếng Việt lớp 2 / Lê Thị Hồng Gấm, Phạm Thị Dân, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 32000đ. - 3000b

Q.1. - 2024. - 91 tr. : minh hoạ s594205

830. Cùng em ôn luyện môn tiếng Việt lớp 3 : Sách dành cho học sinh lớp 3 / Trần Thị Thanh Thủy, Phạm Thị Dân, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 36000đ. - 3000b

Q.2. - 2024. - 100 tr. : ảnh , bảng s592656

831. Cùng em ôn luyện môn Tiếng Việt lớp 4 / Nguyễn Thị Vân, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh

: Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 38000đ. - 3000b

Q.1. - 2024. - 108 tr. : bảng s592657

832. Cùng em ôn luyện môn Tiếng Việt lớp 5 / Nguyễn Thị Thu Hằng, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 40000đ. - 3000b

Q.1. - 2024. - 104 tr. : bảng s592654

833. Cưng giáo chức Nghệ An / Phạm Huy Đức, Đức Huy, Thái Văn Thành... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 27 cm. - 25000đ. - 1150b

ĐTTS ghi: Hội Cưng giáo chức Nghệ An

T.20: 2024. - 2024. - 91 tr. : ảnh s594213

834. Dự án học tập cho trẻ mẫu giáo / Vũ Thị Thanh Huyền, Phạm Thị Thu, Nguyễn Thị Thanh Huyền... - H : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 184 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 120000đ. - 300b

Thư mục: tr. 183 s594266

835. Đạo đức 4 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4434/QĐ-BGDĐT ngày 21/12/2022 / Nguyễn Thị Mỹ Lộc (tổng ch.b.), Đỗ Tất Thiên (ch.b.), Nguyễn Chung Hải... - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 67 tr. : bảng, tranh màu ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 9100đ. - 50000b s594290

836. Đạo học của người Việt xưa nay / Ngô Vương Anh, Lê Văn Mười, Hoàng Khôi... ; Nam Phong s.t., tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 226 tr. ; 21 cm. - 92000đ. - 3000b s594622

837. Đẳng Khôi. Phương pháp giáo dục sớm Montessori cho trẻ từ 0 - 6 tuổi: Nhận biết : IQ test cho trẻ. Bí quyết nuôi dưỡng và phát triển toàn diện cho trẻ / Đẳng Khôi. - H. : Văn học, 2025. - 31 tr. : minh họa ; 26 cm. - 55000đ. - 2000b s593721

838. Đẳng Khôi. Phương pháp giáo dục sớm Montessori cho trẻ từ 0 - 6 tuổi: Phán đoán : IQ test cho trẻ. Bí quyết nuôi dưỡng và phát triển toàn diện cho trẻ / Đẳng Khôi. - H. : Văn học, 2025. - 31 tr. : minh họa ; 26 cm. - 55000đ. - 2000b s593720

839. Đẳng Khôi. Phương pháp giáo dục sớm Montessori cho trẻ từ 0 - 6 tuổi: Phân tích : IQ test cho trẻ. Bí quyết nuôi dưỡng và phát triển toàn diện cho trẻ / Đẳng Khôi. - H. : Văn học, 2024. - 31 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 55000đ. - 2000b s593723

840. Đẳng Khôi. Phương pháp giáo dục sớm Montessori cho trẻ từ 0 - 6 tuổi: Quan sát : IQ test cho trẻ. Bí quyết nuôi dưỡng và phát triển toàn diện cho trẻ / Đẳng Khôi. - H. : Văn học, 2024. - 31 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 55000đ. - 2000b s593724

841. Đẳng Khôi. Phương pháp giáo dục sớm Montessori cho trẻ từ 0 - 6 tuổi: Tập trung : IQ test cho trẻ. Bí quyết nuôi dưỡng và phát triển toàn diện cho trẻ / Đẳng Khôi. - H. : Văn học, 2025. - 31 tr. : minh họa ; 26 cm. - 55000đ. - 2000b s593719

842. Đẳng Khôi. Phương pháp giáo dục sớm Montessori cho trẻ từ 0 - 6 tuổi: Tư duy : IQ test cho trẻ. Bí quyết nuôi dưỡng và phát triển toàn diện cho trẻ / Đẳng Khôi. - H. : Văn học, 2025. - 31 tr. : minh họa ; 26 cm. - 55000đ. - 2000b s593722

843. Đề cương ôn thi học kì 2 lớp 2 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 76 tr. : minh họa ; 27 cm. - 50000đ. - 10000b s592642

844. Đề cương ôn thi học kì 2 lớp 3 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 96 tr. : minh họa ; 27 cm. - 50000đ. - 10000b s592643

845. Đề cương ôn thi học kì 2 lớp 4 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 96 tr. : minh họa ; 27 cm. - 50000đ. - 10000b s592644

846. Đề cương ôn thi học kì 2 lớp 5 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 96 tr. : minh họa ; 27 cm. - 50000đ. - 10000b s592645

847. Đề kiểm tra tiếng Anh lớp 2 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành... / Nguyễn Văn Hai, Hồ Tấn Mẫn, Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 88 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 55000đ. - 1000b s592734

848. Đề kiểm tra Toán 2 - Cả năm : Biên soạn theo Chương trình Chân trời sáng tạo / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 88 tr. : minh họa ; 27 cm. - 60000đ. - 5000b s594224

849. Đề kiểm tra Toán 2 - Học kì 2 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 62 tr. : hình vẽ, tranh màu ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s594329



850. Đề kiểm tra Toán 5 - Học kì 2 : Biên soạn theo chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 62 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s594327

851. Đề ôn luyện và tự kiểm tra Tiếng Việt lớp 2 : Sách theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Thu Phương, Nguyễn Hồng Nhung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Siêu Tiếng Việt đỉnh Toán). - 45000đ. - 1500b

T.1. - 2024. - 87 tr. : hình vẽ s592824

852. Đề học tốt Khoa học lớp 5 : Bám sát SGK Chân trời sáng tạo / Lê Thị Nương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 96 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 52000đ. - 2000b s592134

853. Đọc mở rộng 2 : Truyện đọc. Thơ hay. Giải nghĩa cao dao, tục ngữ. Câu đố : Biên soạn theo Chương trình SGK mới / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 92 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 50000đ. - 10000b s592641

854. Đọc thông viết thạo tiếng Việt - Luyện viết 1 : Nét cơ bản - Chữ cái, chữ ghép - Chữ số : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Vân Hương, Hải Yên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 55 tr. ; 27 cm. - (Hành trang vào lớp Một). - 45000đ. - 3000b s592780

855. Đọc thông viết thạo tiếng Việt - Luyện viết 2 : Tiếng - Từ - Câu : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Vân Hương, Hải Yên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 43 tr. ; 27 cm. - (Hành trang vào lớp Một). - 40000đ. - 3000b s592781

856. Đọc thông viết thạo tiếng Việt - Tập đọc : Ghép và đánh vần / Vân Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 60 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Hành trang vào lớp Một). - 60000đ. - 5000b s592782

857. Em tự tin vào lớp Một - Kết nối và chia sẻ / Hà Minh b.s. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 47 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 35000đ. - 3000b s592753

858. Em tự tin vào lớp Một - Kết nối và chia sẻ / Hà Minh b.s. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 47 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 35000đ. - 3000b s594286

859. Em tự tin vào lớp Một - Khéo viết chữ / Hà Minh b.s. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 47 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 35000đ. - 3000b s592827

860. Em tự tin vào lớp Một - Rèn tư duy nhạy bén / Hà Minh b.s. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 47 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 35000đ. - 3000b s592829

861. Em tự tin vào lớp Một - Số và hình / Hà Minh b.s. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 47 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 35000đ. - 3000b s592826

862. Em tự tin vào lớp Một - Toán học trong cuộc sống / Hà Minh b.s. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 47 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 35000đ. - 3000b s592828

863. Giáo dục học mầm non : Tài liệu đào tạo giáo viên ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng / Lại Thị Hằng, Phan Thị Ngân, Vương Thị Thuý... - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 155 tr. : bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 500b

Thư mục: tr. 150 s592519

864. Giáo dục: Hội nhập và phát triển / Dương Minh Quang, Nguyễn Hồng Phan, Trần Thanh Hương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 449 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 250000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi bài s592763

865. Giáo trình Giáo dục học 2 / Phan Minh Tiến (ch.b.), Trần Văn Hiếu, Nguyễn Thanh Hùng... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 166 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 125000đ. - 180b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 163-166 s593299

866. Giúp em học tốt Tiếng Việt lớp 5 : Dùng kèm SGK Chân trời sáng tạo / Lê Thị Nương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 62000đ. - 2000b

T.1. - 2024. - 136 tr. : bảng s592275

867. Giúp em học tốt Tiếng Việt lớp 5 : Dùng kèm SGK Chân trời sáng tạo / Lê Thị Nương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 62000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 136 tr. : bảng s592133

868. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Huỳnh Nguyễn Thuỳ Dung, Nguyễn Thị Minh Hương. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 18500đ. - 5000b

T.1. - 2024. - 40 tr. s593190

869. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Huỳnh Nguyễn Thuỳ Dung, Đỗ Minh Luân. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 18500đ. - 10000b

T.2. - 2024. - 40 tr. : tranh vẽ s593191

870. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Nguyễn Hoàng Trúc, Nguyễn Thị Minh Hương. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 18500đ. - 5000b

T.1. - 2024. - 40 tr. : tranh vẽ s593192

871. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Trần Hoàng Phúc, Lê Thị Bình Minh. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 18500đ. - 10000b

T.2. - 2024. - 40 tr. : tranh vẽ s593193

872. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Trần Hoàng Phúc, Nguyễn Thị Linh Chi. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 18500đ. - 10000b

T.1. - 2024. - 40 tr. : tranh vẽ s593194

873. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Đỗ Thị Ngọc Luyện, Lê Thị Bình Minh. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 18500đ. - 10000b

T.2. - 2024. - 40 tr. : tranh vẽ s593195

874. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 4 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Nguyễn Thị Tú Duyên. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 18500đ. - 5000b

T.1. - 2024. - 40 tr. : tranh vẽ s593196

875. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 4 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Trương Trần Hoàng Phúc. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 18500đ. - 10000b

T.2. - 2024. - 40 tr. : tranh vẽ s593197

876. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 5 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Phạm Minh Châu. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 18500đ. - 5000b

T.1. - 2024. - 40 tr. : hình vẽ s593198

877. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 5 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Hương. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 18500đ. - 5000b

T.2. - 2024. - 40 tr. : minh hoạ s593199

878. 250 đề và bài văn hay lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Phạm Ngọc Thắm. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 116 tr. : bìa ; 24 cm. - 52000đ. - 1000b s592603

879. Hoàng Thị Phương. Giáo trình Lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh / Hoàng Thị Phương. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 195 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 70000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 172-193. - Thư mục: tr. 194-195 s593113

880. Hoạt động trải nghiệm STEAM 1 : Thực hành vận dụng sáng tạo : Dành cho học sinh tiểu học. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 44 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 89000đ. - 2000b s594337

881. Hoạt động trải nghiệm STEAM 2 : Thực hành vận dụng sáng tạo : Dành cho học sinh tiểu học. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 48 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 89000đ. - 2000b s594338

882. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 692/QĐ-BGDĐT ngày 11/3/2022 / Nguyễn Đức Quang (tổng ch.b.), Hoàng Gia Trang (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Hồng, Bùi Thanh Xuân. - Tái bản lần thứ 2. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 79 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 12600đ. - 30000b s594326

883. Hồ Xuân Huy. Cơ sở tự nhiên - Đại học giáo dục tiểu học / Hồ Xuân Huy, Khưu Phương Yến Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 261 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 170000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học An Giang. - Thư mục: tr. 261 s593914

884. Hướng dẫn giải bài tập Toán 3 : Bám sát SGK Cánh Diều / Nguyễn Thị Thanh Lương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 55000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 100 tr. : hình vẽ, bảng s592568

885. Hướng dẫn giải bài tập Toán 3 : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Thị Thanh Lương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 55000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 108 tr. : minh hoạ s592129

886. Hướng dẫn giải bài tập Toán 3 : Bám sát SGK Cánh Diều / Nguyễn Thị Thanh Lương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 55000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 111 tr. : minh hoạ s592569

887. Hướng dẫn giải bài tập Toán 3 : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Thị Thanh Lương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 55000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 104 tr. : minh hoạ s592130

888. Hướng dẫn giải bài tập Toán 5 : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Thị Thanh Lương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 55000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 108 tr. : minh hoạ s592131

889. Hướng dẫn học tốt Toán lớp 5 : Bám sát SGK: Cánh Diều / Lê Thị Nương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 69000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 136 tr. : hình vẽ, bảng s592132

890. Hướng dẫn học tốt Toán lớp 5 : Dùng kèm SGK: Chân trời sáng tạo / Lê Thị Nương. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24 cm. - 78000đ. - 3000b

- T.2. - 2025. - 155 tr. : minh hoạ s593865
891. Hướng dẫn học và làm bài Tiếng Việt 3 : Bám sát SGK Chân trời sáng tạo / Phạm Ngọc Thắm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 52000đ. - 2000b
- T.1. - 2025. - 108 tr. : bảng s593967
892. Hướng dẫn học và làm bài tiếng Việt 3 : Bám sát SGK Chân trời sáng tạo / Phạm Ngọc Thắm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 52000đ. - 2000b
- T.2. - 2024. - 108 tr. : bảng s593968
893. IQ Montessori logic : Phát triển toàn diện khả năng tư duy logic cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Quỳnh Hương. - H. : Dân trí, 2023. - 63 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 89000đ. - 2000b s592954
894. Khám phá khoa học : Dành cho độ tuổi 3+ / Kim Dũng Tiến, Hoàng Bảo Ngọc, Nguyễn Hoàng Phi Yến... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 23 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Zookiz Scholar Verse). - 40000đ. - 2000b s594572
895. Kiểm tra và đánh giá năng lực Tiếng Việt 5 - Học kỳ 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 / Nguyễn Thị Hạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 68 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 36000đ. - 3000b s592779
896. Kiểm tra và đánh giá năng lực Toán 3 - Học kỳ 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 / Trần Diên Hiền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 64 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 36000đ. - 3000b s592776
897. Kỷ yếu Hội thảo: Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo / Lê Thị Thanh Xuân, Đỗ Tường Hiệp, Nguyễn Thị Tuyết Hạnh... - Huế : Đại học Huế, 2025. - x, 258 tr. : hình vẽ, biểu đồ ; 27 cm. - 283b
- ĐTTS ghi: Ủy Ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Sở Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục cuối mỗi bài s594314
898. Làm quen với chữ cái : Chuẩn bị cho bé vào lớp Một / Minh Tâm. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24 cm. - (Bé vào lớp Một). - 12000đ. - 5000b
- T.2. - 2024. - 23 tr. : tranh màu s593866
899. Lê Thị Ninh Thuận. Hình thức tuyên truyền khởi nghiệp sáng tạo cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội : Sách chuyên khảo / Lê Thị Ninh Thuận. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 232 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 180000đ. - 100b
- Thư mục: tr. 222-228 s594537
900. Lê Thị Quỳnh Thương. Kỹ năng khai thác tài nguyên trên mạng internet trong dạy học học mầm non / Lê Thị Quỳnh Thương. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 55 tr. : ảnh ; 21 cm. - 60000đ. - 200b
- Thư mục cuối chính văn s593887
901. Luân lý giáo khoa thư / B.s.: Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc, Đặng Đình Phúc, Đỗ Thận. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 169 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 135000đ. - 1000b s593636
902. Luyện chuyên sâu ngữ pháp và từ vựng Tiếng Anh lớp 4 / Đại Lợi (ch.b.), Hằng Nguyễn, Thảo Nguyễn. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh)(Global Success). - 78000đ. - 2000b
- T.2. - 2025. - 119 tr. : hình vẽ, bảng s592808
903. Luyện từ giỏi viết câu hay 2 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 92 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 50000đ. - 10000b s592637

904. Luyện từ giỏi viết câu hay 3 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly.  
- H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 92 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 50000đ. - 10000b s592638
905. Luyện từ giỏi viết câu hay 4 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly.  
- H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 92 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 50000đ. - 10000b s592639
906. Luyện từ giỏi viết câu hay 5 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly.  
- H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 92 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 50000đ. - 10000b s592640
907. Luyện viết : Chữ thường, chữ hoa cỡ nhỏ, theo nhóm : Dành cho học sinh Tiểu học / Thanh Hương. - H : Nxb. Hà Nội, 2025. - 64 tr. ; 27 cm. - 45000đ. - 5000b s594230
908. Luyện viết chữ nhỏ tròn li / Lan Anh Vietkids. - H : Nxb. Hà Nội, 2024. - 60 tr. ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống)(Ứng dụng đầu tiên). - 69000đ. - 10000b s594227
909. Lưu Mai Hoa. Nâng cao lối sống văn hoá của sinh viên ngoại trú các trường đại học hiện nay : Sách chuyên khảo / Lưu Mai Hoa (ch.b.), Mạch Ngọc Thủy, Ngô Quang Thịnh. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 148 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 112b  
Thư mục: tr. 144-146 s593652
910. Một số vấn đề về ứng dụng công nghệ thực tế tăng cường trong dạy học môn Toán cấp Tiểu học : Sách tham khảo / Vương Quốc Anh (ch.b.), Lê Anh Vinh, Đặng Thị Thu Huệ... - H. : Khoa học xã hội, 2024. - 174 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 88000đ. - 280b  
Thư mục: tr. 153-174 s592999
911. 15 chuyên đề tìm tòi các lời giải khác nhau bài toán thực tế ở Tiểu học : Sách dành cho học sinh, phụ huynh, giáo viên Tiểu học và sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học... / Nguyễn Ngọc Giang, Phạm Huyền Trang (ch.b.), Trần Dương Quốc Hoà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 152000đ. - 500b  
T.1. - 2024. - 186 tr. : minh hoạ s594262
912. 15 chuyên đề tìm tòi các lời giải khác nhau bài toán thực tế ở Tiểu học : Sách dành cho học sinh, phụ huynh, giáo viên Tiểu học và sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học... / Nguyễn Ngọc Giang, Phạm Huyền Trang (ch.b.), Trần Dương Quốc Hoà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 154000đ. - 500b  
T.2. - 2024. - 187 tr. : minh hoạ s594263
913. Nguyễn Công Khanh. Kiểm tra đánh giá trong giáo dục / Nguyễn Công Khanh (ch.b.), Đào Thị Oanh. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 315 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 80000đ. - 500b  
Phụ lục: tr. 196-311. - Thư mục: tr. 312-315 s593681
914. Nguyễn Minh Hải. Con em chúng ta học gì trong nhà trường? / Nguyễn Minh Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 206 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 1000b s592486
915. Nguyễn Thị Phương Nhung. Giáo trình Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học / Nguyễn Thị Phương Nhung (ch.b.), Nguyễn Thị Nhân, Nguyễn Thị Quỳnh Anh. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lý. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2024. - 261 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 250b  
Thư mục cuối mỗi chương s592523
916. Nguyễn Thị Thanh Tú. Hợp tác giáo dục Việt Nam - Nhật Bản ở bậc đại học giai đoạn 2002 - 2020 : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thanh Tú. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 210 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 230000đ. - 200b  
Thư mục: tr. 183-210 s594580

917. Nguyễn Thị Thắm. Giáo dục hoà nhập trẻ khiếm thị : Giáo trình dành cho lớp Nghiệp vụ sư phạm Giáo dục hoà nhập / Nguyễn Thị Thắm. - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa bổ sung. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 183 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 89000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 182-183 s594563

918. Nguyễn Thu Hương. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1 / Nguyễn Thu Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 176 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 130000đ. - 300b  
Thư mục: tr. 175-176 s593918

919. Niên lịch đào tạo năm 2024 : Hiền tài - Đổi mới - Sáng tạo - Trách nhiệm - Hội nhập / B.s.: Hoàng Thị Mai, Đậu Bá Thìn, Ngô Chí Thành... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2024. - 284 tr. : bảng ; 27 cm. - 2120b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá. Trường Đại học Hồng Đức. - Phụ lục: tr. 49-54 s594215

920. Oakley, Barbara. Học cách học = Learning how to learn : Công cụ trí tuệ mạnh mẽ chinh phục mọi môn học / Barbara Oakley, Terrence Sejnowski, Alistair McConville ; Minh hoạ: Oliver Young ; Liên Hương dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H : Lao động, 2025. - 279 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - 159000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 240-243, 249-255 s594294

921. Ôn luyện môn Tiếng Việt lớp 4 / Nguyễn Thị Vân, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 38000đ. - 3000b  
Q.2. - 2024. - 96 tr. : minh hoạ s594206

922. Ôn luyện môn Toán lớp 4 / Nguyễn Thị Vân, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 38000đ. - 3000b  
Q.2. - 2024. - 104 tr. : hình vẽ, bảng s594203

923. Ôn luyện môn Toán lớp 5 / Nguyễn Thị Thu Hằng, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 40000đ. - 3000b  
Q.2. - 2024. - 104 tr. : hình vẽ, bảng s594204

924. Ôn tập - kiểm tra nâng cao và phát triển năng lực Toán 4 / Nguyễn Đức Tấn, Tạ Hồ Thị Dung, Nguyễn Đức Phát. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 150 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 69000đ. - 1500b s592818

925. Phát triển năng lực Toán 1 / Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Hoàng Mỹ Anh. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 35000đ. - 1000b  
T.1. - 2024. - 40 tr. : minh hoạ s594207

926. Phát triển năng lực tư duy Toán học : Cho trẻ 4 - 6 tuổi / Vũ Hà Huệ Linh, Nguyễn Thị Nga. - H. : Dân trí, 2024. - 64 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 65000đ. - 5000b s592915

927. Phiếu bài tập cuối tuần Tiếng Anh 1 : 35 tuần học : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Thuỳ Dương. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 88 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 68000đ. - 1500b s592949

928. Phiếu bài tập cuối tuần Tiếng Việt 1 : 35 tuần học : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 88 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 68000đ. - 2000b s592830

929. Phiếu bài tập cuối tuần Tiếng Việt 2 : 35 tuần học : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Hương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 100 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 79000đ. - 2300b s592831

930. Phiếu bài tập cuối tuần Tiếng Việt 3 : 35 tuần học : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 100 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 75000đ. - 2000b s592832

931. Phiếu bài tập cuối tuần Toán 1 : 35 tuần học : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Hương. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 88 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 68000đ. - 2300b s592833

932. Phiếu bài tập cuối tuần Toán 2 : 35 tuần học : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Hương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 88 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 69000đ. - 1500b s592834

933. Phiếu ôn hè Tiếng Việt 2 : Hành trang vững kiến thức lên lớp 3 : Sách theo Chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thị Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 72 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 52000đ. - 1500b s592836

934. Phiếu ôn hè Tiếng Việt 3 : Hành trang vững kiến thức lên lớp 4 : Sách theo Chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thị Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 76 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 54000đ. - 2500b s592837

935. Phiếu ôn hè Tiếng Việt lớp 1 : Hành trang vững kiến thức lên lớp 2 : Sách theo Chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thị Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 48 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 45000đ. - 1500b s592835

936. Phiếu ôn hè Toán 1 : Hành trang vững kiến thức lên lớp 2 : Sách theo Chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thị Hương. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 52 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 45000đ. - 2000b s592838

937. Phiếu ôn hè Toán 2 : Hành trang vững kiến thức lên lớp 3 : Sách theo Chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thị Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 52 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 45000đ. - 2000b s592839

938. Phiếu ôn hè Toán 3 : Hành trang vững kiến thức lên lớp 4 : Sách theo Chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thị Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 55 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 45000đ. - 2500b s592840

939. Primary Grammar - Ngữ pháp Tiếng Anh theo chủ đề lớp 3 : Ngữ pháp tiếng Anh dễ hiểu, dễ nhớ. Tạo dựng nền tảng ngữ pháp vững chắc / Nguyễn Thị Thu Huế. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 29 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 75000đ. - 2000b T.2. - 2025. - 127 tr. : bảng, tranh vẽ s594297

940. Quản lý nhân lực ngành giáo dục ở huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai : Sách chuyên khảo / Dương Văn Toàn, Nguyễn Văn Vinh (ch.b.), Nguyễn Thị Thảo Trang... - H. : Lao động, 2024. - 157 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 66000đ. - 300b Thư mục: tr. 137-144. - Phụ lục: tr. 145-157 s593767

941. Rèn kỹ năng học tốt Toán 2 : Hỗ trợ phát triển năng lực giải toán / Trần Thị Kim Cương, Tạ Hoàng Đồng. - Tái bản lần 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 183 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 75000đ. - 3000b s592814

942. Rèn luyện kỹ năng giải Toán lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Kim Cương, Đặng Phương Hoa, Phạm Thị Yên. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 88000đ. - 3000b T.1. - 2024. - 179 tr. : hình vẽ, bảng s592820

943. Rèn luyện kỹ năng viết Tiếng Việt 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Phạm Hải Lê, Phan Ngọc Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 35000đ. - 5000b

T.1. - 2024. - 40 tr. s594198

944. Rèn luyện kỹ năng viết Tiếng Việt 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Phạm Hải Lê, Phan Ngọc Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 35000đ. - 5000b

T.1. - 2024. - 40 tr. s594199

945. Rèn luyện kỹ năng viết Tiếng Việt 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Phạm Hải Lê, Phan Ngọc Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 35000đ. - 5000b

T.1. - 2024. - 40 tr. s594200

946. Rèn luyện kỹ năng viết Tiếng Việt 4 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Phạm Hải Lê, Nguyễn Thị Tú Duyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 35000đ. - 5000b

T.1. - 2024. - 40 tr. s594201

947. Rèn luyện kỹ năng viết Tiếng Việt 5 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Phạm Hải Lê, Nguyễn Thị Tú Duyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 35000đ. - 5000b

T.1. - 2024. - 40 tr. s594202

948. Rèn luyện tư duy Toán học lớp 1 : Kích thích hứng thú học tập, rèn luyện tư duy sáng tạo và khám phá những phương pháp học hiệu quả... / Trần Trà Giang, Trần Thị Diệp, Vũ Thị Gấm. - H. : Dân trí, 2024. - 163 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 169000đ. - 5000b s592964

949. Sổ tay kiến thức Tiếng Việt 5 / Phạm Hùng Việt (ch.b.), Nguyễn Thị Huyền, Hoàng Thị Nhung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 211 tr. : bảng ; 21 cm. - (Cánh Diều). - 48000đ. - 3000b s592202

950. Sổ tay ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh lớp 3 - 4 - 5 / Dương Hương. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 187 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 78000đ. - 2500b s592135

951. STEM 1 - Vở thực hành / Nguyễn Văn Biên, Vũ Thị Ngọc Thuý (ch.b.), Nguyễn Thị Hoa... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 68 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 30000đ. - 8000b s592633

952. STEM 2 - Vở thực hành / Nguyễn Văn Biên, Vũ Thị Ngọc Thuý (ch.b.), Phạm Đăng Mai Linh... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 60 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 30000đ. - 8000b s592634

953. STEM 3 - Vở thực hành / Nguyễn Văn Biên, Vũ Thị Ngọc Thuý (ch.b.), Nguyễn Đức Đạt... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 84 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 30000đ. - 8000b s592635

954. STEM 4 - Vở thực hành / Nguyễn Văn Biên, Vũ Thị Ngọc Thuý (ch.b.), Đặng Minh Đức... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 75 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 30000đ. - 8000b s592636

955. STEM 5 - Vở thực hành / Nguyễn Văn Biên, Vũ Thị Ngọc Thuý (ch.b.), Nguyễn Đức Đạt... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 76 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 30000đ. - 8000b s592733

956. Tạ Thị Liễu. Động lực làm việc của giảng viên trong các trường đại học công lập ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Tạ Thị Liễu. - H. : Khoa học xã hội, 2024. - 303 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 349000đ. - 200b

Thư mục: tr. 228-238. - Phụ lục: tr. 239-303 s593002

957. Tài liệu hỗ trợ và nâng cao Tiếng Anh lớp 5 / Trung tâm Ngoại ngữ KASA. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 65000đ. - 3000b

T.1. - 2024. - 72 tr. : bảng, tranh vẽ s592911



958. Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bắc Giang - Lớp 5 / Đào Thị Hương, Nguyễn Thị Trang Thanh (ch.b.), Vũ Trí Ngu... - H. : Dân trí, 2024. - 40 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 18000đ. - 5600b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang. Sở Giáo dục và Đào tạo s592909

959. Take note! Toán 4 : Dùng cho cả 3 bộ sách giáo khoa mới: Cánh diều - Kết nối tri thức với cuộc sống - Chân trời sáng tạo / Mai Quỳnh (ch.b.), Thanh Lan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 66 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 60000đ. - 10000b s593707

960. Tập đánh vần tiếng Việt : Bí quyết giúp con đọc tiếng Việt thông thạo. Phiên bản mới 2025 : 4 - 6 tuổi / Thanh Hương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 123 tr. : minh hoạ ; 21x30 cm. - (Tur duy - Ngôn ngữ). - 110000đ. - 5000b s593717

961. Tết là nhất : 100 từ vựng đầu đời / Thư Nhiên ; Minh hoạ: Thủy Cốm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 25 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 121000đ. - 1000b s593482

962. Thế giới khủng long : Dành cho độ tuổi 3+ / Kim Dũng Tiến, Hoàng Bảo Ngọc, Nguyễn Hoàng Phi Yên... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 23 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Zookiz Scholar Verse). - 50000đ. - 2000b s594570

963. Thế giới sắc màu : Dành cho độ tuổi 3+ / Kim Dũng Tiến, Hoàng Bảo Ngọc, Nguyễn Hoàng Phi Yên... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 23 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Zookiz Scholar Verse). - 40000đ. - 2000b s594573

964. Thực hành Tiếng Việt 4 / Trần Thị Quỳnh Nga, Lê Hồng Mai, Phan Thị Hương Giang... - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 44000đ. - 1000b

T.1. - 2024. - 60 tr. : minh hoạ s592693

965. Thực hành Tiếng Việt 4 / Trần Thị Quỳnh Nga, Lê Hồng Mai, Phan Thị Hương Giang... - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 44000đ. - 1000b

T.2. - 2024. - 60 tr. : minh hoạ s592694

966. Thực hành trải nghiệm sáng tạo lớp 2 : Theo Chương trình Kết nối tri thức với cuộc sống / Ch.b.: Nguyễn Văn Quyết, Nguyễn Thị Ngọc Diệp. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 55 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 18000đ. - 200b s594283

967. Thực hành Tự nhiên và Xã hội 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Hồng Chuyên. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2024. - 32 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 26900đ. - 3000b s592692

968. Thực hành và phát triển năng lực Toán 5 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 (Bộ SGK Cánh Diều) / Trần Diên Hiên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 45000đ. - 2000b

T.2. - 2024. - 79 tr. : minh hoạ s592775

969. Tiếng Anh 3 - Extra and Friends : Bài tập bổ trợ : Người bạn đồng hành của học sinh lớp 3... - Huế : Đại học Huế, 2023. - 120 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 89000đ. - 3000b s594328

970. Toán học vui vẻ : Hoạt động sáng tạo phát triển tư duy : 2+ / Tiên Phong b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 40000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 32 tr. : minh hoạ s593709

971. Toán học vui vẻ : Hoạt động sáng tạo phát triển tư duy : 2+ / Tiên Phong b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 40000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 32 tr. : minh hoạ s593710

972. Toán học vui vẻ : Hoạt động sáng tạo phát triển tư duy : 2+ / Tiên Phong b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 40000đ. - 5000b

- T.3. - 2025. - 32 tr. : minh hoạ s593711
973. Toán học vui vẻ : Hoạt động sáng tạo phát triển tư duy : 2+ / Tiên Phong b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 40000đ. - 5000b
- T.4. - 2025. - 32 tr. : minh hoạ s593712
974. Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non / Hoàng Thị Phương (ch.b.), Lê Thị Bắc Lý, Bùi Thị Lâm... - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 207 tr. : bìa ; 24 cm. - 80000đ. - 500b
- Thư mục: tr. 201-202. - Phụ lục: tr. 203-205 s593283
975. Trải nghiệm kỹ năng sống 1 = Life skills experience : Dành cho học sinh tiểu học / Huỳnh Lâm Anh Chương, Hà Lê (ch.b.), Đặng Ánh Hồng... - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 59 tr. ; 27 cm. - 65000đ. - 1500b s592658
976. Trần Thành Nam. Bạo lực học đường: Phòng ngừa và can thiệp - từ nghiên cứu đến thực tiễn / Trần Thành Nam, Nguyễn Phương Hồng Ngọc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 385 tr. : bìa ; 21 cm. - 800b
- Thư mục cuối mỗi chương s593955
977. Trần Thị Tiệp. Giáo trình Can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật / Trần Thị Tiệp (ch.b.), Hoàng Thị Nho, Trần Thị Minh Thành. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 207 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 78000đ. - 500b
- Phụ lục: tr. 199-206. - Thư mục: tr. 207 s593114
978. Trọng tâm ngữ pháp Tiếng Anh lớp 5 : Có đáp án : Biên soạn theo sách giáo khoa Tiếng Anh Global Success... / Trần Mạnh Tường. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 98000đ. - 3000b
- T.2. - 2025. - 175 tr. : minh hoạ s592647
979. Trường THPT Hương Khê - Hà Tĩnh - 60 năm xây dựng và phát triển (1964 - 2024) / Nguyễn Thị Nguyệt, Nguyễn Thanh Điện, Hồ Đức Cường... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 311 tr. : ảnh, bìa ; 27 cm. - 800b
- ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Tĩnh. Trường Trung học phổ thông Hương Khê s592663
980. Trường Trung học phổ thông Lê Quảng Chí - 20 năm chắp cánh những ước mơ (2004 - 2024) / Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Văn Hoà, Nguyễn Tiến Hoà... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 163 tr. : ảnh, bìa ; 27 cm. - 500b
- ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Tĩnh. Trường Trung học phổ thông Lê Quảng Chí s592664
981. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Đình Liễn - 20 năm xây dựng và phát triển (2004 - 2024) / Nguyễn Thị Nguyệt, Nguyễn Văn Thành, Hoàng Quốc Quyết... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 128 tr. : ảnh ; 27 cm. - 500b
- ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Tĩnh. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Đình Liễn s592662
982. Tư duy ngôn ngữ - Tập đánh vần tiếng Việt : Bí quyết giúp con đọc tiếng Việt thông thạo. Phiên bản 5.0 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 112 tr. : minh hoạ ; 21x30 cm. - (Tư duy - Ngôn ngữ)(Bé tự tin vào Lớp 1). - 110000đ. - 5000b s593718
983. Vở bài tập Đạo đức 5 / Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đỗ Tất Thiên (ch.b.), Nguyễn Chung Hải... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 83 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 19000đ. - 57000b s592206

984. Vở bài tập nâng cao Toán 5 : Bám sát sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Đức Tấn, Tô Thị Yến. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 49000đ. - 2000b  
T.2. - 2025. - 103 tr. : hình vẽ, bảng s593110
985. Vở bài tập Toán tăng cường 4 : Theo sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống / Bùi Như Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 56000đ. - 2500b  
T.1. - 2024. - 80 tr. : hình vẽ, bảng s592777
986. Vở bài tập Toán tăng cường 4 : Theo sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống / Bùi Như Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 56000đ. - 2500b  
T.2. - 2024. - 72 tr. : hình vẽ, bảng s592778
987. Vở ô li tập tô và viết chữ, số : 45 ngày vui học - Bé biết viết, biết tô / Đặng Mai Chi, Trương Thu Trang. - H. : Dân trí, 2024. - 92 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 20000đ. - 9000b s592914
988. Vở ô ly có mẫu chữ / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 17000đ. - 10000b  
Q.1. - 2025. - 47 tr. s594051
989. Vở rèn chữ cỡ nhỏ : Chữ đứng nhỏ chuẩn : Luyện chữ cho học sinh tiểu học và người yêu chữ : Biên soạn theo Chương trình SGK mới nhất / Bích Ngọc, Thu Huyền. - H : Nxb. Hà Nội, 2024. - 64 tr. ; 27 cm. - 49000đ. - 10000b s594223
990. Vở tập viết hành trang cho bé vào lớp 1 : Nét cơ bản kết hợp chữ cái, chữ ghép, chữ số, toán cộng trừ trong phạm vi 10... / Bích Ngọc. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 96 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 65000đ. - 10000b s594271
991. Vở thực hành Công nghệ 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Thị Thu. - H. : Đại học Sư phạm, 2024. - 36 tr. : ảnh màu, bảng ; 27 cm. - 26900đ. - 3000b s592695
992. Vương Tịnh Phàm. 30 điều học sinh tiểu học cần chú ý / Vương Tịnh Phàm ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 143 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống dành cho học sinh). - 60000đ. - 3000b s592146

#### THƯƠNG MẠI, CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG VÀ GIAO THÔNG VẬN TẢI

993. Bùi Thị Thanh Nga. Giao dịch thương mại quốc tế / Bùi Thị Thanh Nga, Dương Văn Bảo, Hồ Thị Thu Lan. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2024. - 196 tr. : bảng, sơ đồ ; 25 cm. - 140000đ. - 200b s593734
994. Cam kết về dịch vụ chuyên môn trong Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) / B.s.: Nguyễn Việt Chi, Quyền Anh Ngọc, Ngô Quang Hiếu... - H. : Công Thương, 2024. - 159 tr. : ảnh màu ; 23 cm. - 500b  
ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Vụ Chính sách thương mại đa biên s592979
995. Cẩm nang Doanh nghiệp xuất - nhập khẩu tỉnh Bình Định = Handbook of Binhding province's import-export enterprises. - H. : Công Thương, 2024. - 148 tr. : ảnh màu ; 29 cm. - 1000b  
ĐTTS ghi: Sở Công Thương Bình Định s594129
996. Cẩm nang hướng dẫn doanh nghiệp xuất nhập khẩu Hải Phòng thực hiện quy định về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững trong các FTA thế hệ mới / B.s.: Đỗ Thanh Tân, Vũ Thủy Dung, Đặng Thủy Dương... - H. : Công Thương, 2024. - 178 tr. : bảng, biểu đồ ; 25 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Sở Công Thương. Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. - Thư mục: tr. 177 s592184

997. Cẩm nang "Triển vọng thị trường xuất khẩu đối với các sản phẩm dân nhàn sinh thái của Thành phố Hải Phòng" / B.s.: Đỗ Thanh Tân, Vũ Thuý Dung, Đặng Thuý Dương... - H. : Công Thương, 2024. - 198 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Sở Công Thương. Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. - Thư mục: tr. 197 s592183

998. Đài phát thanh Tiếng nói Sài Gòn - Chợ Lớn Tự do ngay trước cửa Sài Gòn : Hồi ức / Nguyễn Khắc Cần, Đặng Trung Hiếu, Lê Văn Huân... - Tái bản có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 283 tr. : ảnh ; 21 cm. - 200b s592500

999. Giáo trình Marketing căn bản / Nguyễn Lê Hoa Tuyết, Nguyễn Thị Ngọc Anh (ch.b.), Nguyễn Thị Lệ... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 139 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 74000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ. - Thư mục: tr. 131. - Phụ lục: tr. 132-139 s593906

1000. Giáo trình Nghiệp vụ ngoại thương / B.s.: Tạ Văn Lợi (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Hà, Trần Thị Thu Trang... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2024. - 509 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 170000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Viện Thương mại và Kinh tế Quốc tế. - Thư mục: tr. 486-488. - Phụ lục: tr. 489-509 s592981

1001. Hội thảo khoa học quốc gia: Quản lý thuế đối với hàng hoá xuất nhập khẩu trong bối cảnh thực thi các FTA - Thực trạng và giải pháp / Nguyễn Đình Chiến, Nguyễn Bình An, Nguyễn Thuý Dương... - H. : Tài chính, 2024. - 328 tr. : bảng, biểu đồ ; 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính; Hải quan Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s592867

1002. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về Logistics và quản lý chuỗi cung ứng Việt Nam lần thứ 4 (CLSCM-2024) : Hải Phòng, 08/11/2024 / Nguyen Duy Hong, Bob Goldwasser, Pham Dang Duong... - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2024. - 427 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 200b

Thư mục cuối mỗi bài s592675

1003. Ngô Văn Ban. Ca dao, tục ngữ, thành ngữ về chợ, việc đi chợ và nghề buôn bán người Việt xưa / Ngô Văn Ban s.t., b.s. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 339 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 200000đ. - 400b

Phụ lục: tr. 281-328. - Thư mục: tr. 329-339 s593909

1004. Nguyễn Đình Dũng. Điều tra doanh nghiệp năm 2023 - Kết quả hoạt động ngành vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ giai đoạn 2018 - 2022 / B.s.: Nguyễn Đình Dũng, Phạm Thế Anh. - H. : Thống kê, 2024. - 71 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 180b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê thành phố Hải Phòng s592329

1005. Nguyễn Giác Trí. Phát triển doanh nghiệp thương mại nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp : Sách chuyên khảo / Nguyễn Giác Trí ch.b. - H. : Tri thức, 2024. - 216 tr. ; 24 cm. - 69000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đồng Tháp. Khoa Kinh tế - Luật s592976

1006. QCVN 41 : 2024/BGTVT. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Báo hiệu đường bộ = National technical regulation on traffic signs and signals. - H. : Giao thông vận tải, 2024. - 387 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 395000đ. - 5000b s594109

1007. Quan Đạo Hùng. Giáo trình Tiếng Trung thương mại = 基础实用商务汉语 / Quan Đạo Hùng ch.b. ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 298000đ. - 3000b  
T.1. - 2024. - 218 tr. : minh hoạ. - Phụ lục cuối mỗi bài s594208
1008. Sổ tay Phòng vệ thương mại tại Canada. - H. : Công Thương, 2024. - 67 tr. : ảnh, bảng ; 22 cm. - 500b  
ĐTTS ghi: Trung tâm WTO và Hội nhập Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam s592172
1009. Sổ tay Phòng vệ thương mại tại Hoa Kỳ. - H. : Công Thương, 2024. - 77 tr. : ảnh, bảng ; 22 cm. - 500b  
ĐTTS ghi: Trung tâm WTO và Hội nhập Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam s592173
1010. Tài liệu kiến thức và bộ câu hỏi thi về cách thức xuất khẩu hiệu quả để tận dụng CPTPP và các FTA thế hệ mới khác / Nguyễn Thị Hiền Minh (ch.b.), Nguyễn Hồng Nam, Mai Thị Phương Liên... - H. : Công Thương, 2024. - 212 tr. : bảng ; 24 cm. - 55b  
ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ Công Thương Trung ương. - Thư mục: tr. 211-212 s592178
1011. Tài liệu kiến thức và bộ câu hỏi thi về hạn chế rủi ro trong xuất khẩu sang thị trường EU và thị trường các FTA thế hệ mới khác / B.s.: Nguyễn Đình Đức (ch.b.), Nguyễn Thị Lan, Vũ Diệu Hiền... - H. : Công Thương, 2024. - 225 tr. : bảng ; 24 cm. - 55b  
ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đào tạo, Bồi dưỡng Cán bộ Công Thương Trung ương. - Thư mục: tr. 225 s592980
1012. Tài liệu kiến thức và bộ câu hỏi thi về phát triển bền vững khi xuất khẩu sang các thị trường EU và thị trường các FTA thế hệ mới khác / B.s.: Hoàng Việt Hà (ch.b.), Lê Thị Hoài Vinh, Đào Thị Minh Phượng... - H. : Công Thương, 2024. - 197 tr. : bảng ; 24 cm. - 55b  
ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ Công Thương Trung ương. - Thư mục: tr. 195-197 s592180
1013. Tài liệu kiến thức và bộ câu hỏi thi về phương thức nhập khẩu hiệu quả để tận dụng UKVFTA và các FTA thế hệ mới khác / B.s.: Nguyễn Thanh Vân Hằng (ch.b.), Trần Thị Phương Thảo, Nguyễn Hồng Linh... - H. : Công Thương, 2024. - 166 tr. : bảng ; 24 cm. - 55b  
ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ Công Thương Trung ương. - Thư mục: tr. 166 s592179
1014. Thúc đẩy xuất khẩu các mặt hàng của Việt Nam sang các nước Mỹ Latinh. - H. : Công Thương, 2024. - 194 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 200b  
ĐTTS ghi: Bộ Công Thương s592978
1015. Thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm dệt may và da giày vào thị trường Argentina : Ấn phẩm cung cấp thông tin. - H. : Công Thương, 2024. - 183 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 200b  
ĐTTS ghi: Bộ Công Thương s592977
1016. Trần Thanh Hải. Logistics - Hành trình khát vọng / Trần Thanh Hải. - H. : Công Thương, 2025. - 290 tr. : ảnh ; 24 cm. - 200000đ. - 2000b s594558
1017. Ùn tắc giao thông đô thị / B.s.: Nguyễn Phi Thường (ch.b.), Bùi Tiến Thành, Đặng Minh Tân... - H. : Xây dựng, 2024. - 307 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 185000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 296-306 s593078

1018. Viết thương mại = 商务汉语写作教程 / Vương Huệ Nghi, Phạm Thị Duyên Hồng (ch.b.), Nguyễn Phước Lộc... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 120000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Hồ Chí Minh

T.1. - 2025. - 175 tr. : bảng, tranh vẽ. - Phụ lục: tr. 156-175 s593900

1019. Vương Thu Quỳnh. Giáo trình Nhập môn Tiếng Trung thương mại = 商务汉语入门 / Vương Thu Quỳnh ch.b. - H. : Công Thương, 2024. - 162 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 120000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo... - Lưu hành nội bộ s592685

1020. Xuất nhập khẩu hàng hoá Việt Nam năm 2022 = Việt Nam International merchandise trade 2022. - H. : Thống kê, 2024. - 631 tr. : bảng, biểu đồ ; 29 cm. - 287b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. - Phụ lục: tr. 627-630 s592863

### PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HOÁ DÂN GIAN

1021. Ăn khế trả vàng / Anh Thiên tuyển chọn, giới thiệu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2024. - 159 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam chọn lọc). - 32000đ. - 2000b s592193

1022. Bách khoa thư rèn luyện đạo đức : Truyện tranh / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2024. - 7 tr. : tranh màu ; 15 cm. - Trọn bộ 9 cuốn. - 80000đ. - 3000b s593445

1023. Bạch Tuyết và bảy chú lùn / Anh Thiên tuyển chọn, giới thiệu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2024. - 158 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Truyện cổ tích thế giới chọn lọc). - 32000đ. - 2000b s592189

1024. Bánh chưng, bánh dày / Anh Thiên tuyển chọn, giới thiệu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2024. - 140 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam chọn lọc). - 32000đ. - 2000b s592199

1025. Cây tre trăm đốt / Anh Thiên tuyển chọn, giới thiệu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2024. - 151 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam chọn lọc). - 32000đ. - 2000b s592197

1026. Chu Thuý Liên. Thủ tục tang ma và những bài ca chỉ đường của các ngành Hmông xanh, Hmông trắng và Hmông đỏ tỉnh Điện Biên / Chu Thuý Liên. - H. : Khoa học xã hội, 2024. - 699 tr. ; 24 cm. - 1400b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Phụ lục: tr. 691-694 s593122

1027. Chú mèo đi hia / Anh Thiên tuyển chọn, giới thiệu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2024. - 157 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Truyện cổ tích thế giới chọn lọc). - 32000đ. - 2000b s592191

1028. Chuyện Xuân, Tết Việt, hương trà / B.s.: Thích Thanh Phương, Lê Thái Dũng, Lê Minh Nghĩa... - H. : Lao động, 2025. - 211 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 88888đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Văn phòng Bảo tồn di sản Phật giáo Đại Dương Sùng Phúc tự. - Phụ lục: tr. 181-185. - Thư mục: tr. 206-209 s593752

1029. Cô bé Lọ Lem / Anh Thiên tuyển chọn, giới thiệu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2024. - 157 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Truyện cổ tích thế giới chọn lọc). - 32000đ. - 2000b s592192

1030. Cô bé quàng khăn đỏ / Anh Thiên tuyển chọn, giới thiệu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2024. - 158 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - (Truyện cổ tích thế giới chọn lọc). - 32000đ. - 2000b s592198

1031. Công chúa da lừa / Anh Thiên tuyển chọn, giới thiệu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2024. - 157 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - (Truyện cổ tích thế giới chọn lọc). - 32000đ. - 2000b s592195

1032. Công chúa tóc dài / Anh Thiên tuyển chọn, giới thiệu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2024. - 158 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Truyện cổ tích thế giới chọn lọc). - 32000đ. - 2000b s592185

1033. Công chúa và hạt đậu / Anh Thiên tuyển chọn, giới thiệu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2024. - 158 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Truyện cổ tích thế giới chọn lọc). - 32000đ. - 2000b s592188

1034. Đặng Thị Phương Lan. Một số mô hình về bảo tồn văn hoá truyền thống trong xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An / Đặng Thị Phương Lan, Lại Thị Huyền My. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 93 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 850b ĐTTS ghi: Sở Văn hoá và Thể thao Nghệ An s593884

1035. Đặng Thị Thu Hà. Truyện cổ Phật giáo trong dòng tự sự dân gian Việt Nam / Đặng Thị Thu Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 353 tr. : bìa ; 24 cm. - 160000đ. - 300b ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Viện Trần Nhân Tông. - Thư mục: tr. 241-258. - Phụ lục: tr. 259-353 s593963

1036. Giai nhân và quái vật / Anh Thiên tuyển chọn, giới thiệu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2024. - 158 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - (Truyện cổ tích thế giới chọn lọc). - 32000đ. - 2000b s592186

1037. Giáo trình Văn hoá ẩm thực = Culinary culture / Vũ Thu Hiền, Lê Thị Ngọc Diệp (ch.b.), Ngô Thị Minh Hằng... - H. : Tài chính, 2024. - 448 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 259000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục: tr. 447-448 s592475

1038. Grimm, Jacob. Truyện cổ Grimm / Jacob Grimm, Wilhelm Grimm ; Minh hoạ: Arthur Rackham ; Lan Young dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 210000đ. - 1500b T.1. - 2024. - 459 tr. : tranh vẽ s592520

1039. Hà Minh Đức. Văn hoá ẩm thực Việt Nam và Hà Nội : Bút ký / Hà Minh Đức. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 85 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 500b s593158

1040. Huyền Machi. Dung dăng dung dẻ / B.s.: Huyền Machi, Lionbooks ; Lionbooks s.t. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 64 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Lionbook; No. 3). - 99000đ. - 1000b Tên thật tác giả: Đậu Thị Huyền. - Thư mục: tr. 63 s593706

1041. Illustrated classics - Kho tàng truyện cổ tích thế giới / Thu Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 351 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Truyện kinh điển minh hoạ bằng tranh). - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Illustrated fairy tales s593480

1042. Illustrated classics - Sử thi Odyssey : Phỏng theo sử thi Odyssey của Homer / Kể: Anna Milbourne ; Minh hoạ: Sebastiaan Van Donnick ; Đăng Ngọc dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 255 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Truyện kinh điển minh hoạ bằng tranh). - 168000đ. - 2000b Tên sách tiếng Anh: Illustrated Odyssey s593479

1043. Illustrated classics - Truyện kể hay nhất trong thần thoại Hy Lạp / Minh Trang dịch.  
- H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 351 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Truyện kinh điển minh hoạ bằng tranh).  
- 199000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Illustrated stories from the Greek myths s593481
1044. Lê Rin. Tết ba miền = The stories of Vietnamese New Year / Lê Rin ; Đông Nguyễn dịch.  
- H. : Công Thương, 2024. - 160 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 269000đ. - 1500b  
Chính văn bằng 2 thứ tiếng: Việt - Anh s592163
1045. Nàng tiên cá / Anh Thiên tuyển chọn, giới thiệu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2024. - 157 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - (Truyện cổ tích thế giới chọn lọc). - 32000đ. - 2000b s592196
1046. Nét đẹp văn hoá truyền thống của các dân tộc thiểu số tỉnh Sơn La / Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La b.s. ; Chính lí: Bùi Thị Hạnh. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 303 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 3000b  
ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La s592295
1047. Nghìn lẻ một ngày - Chàng trai hào phóng / François Pétis de la Croix ; Nguyễn Hoài Giang biên dịch ; Giang Hà Vy h.đ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 104 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Truyện cổ Ba Tư). - 52000đ. - 500b s594613
1048. Nghìn lẻ một ngày - Công chúa xứ Cachemire / François Pétis de la Croix ; Nguyễn Hoài Giang biên dịch ; Giang Hà Vy h.đ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 116 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Truyện cổ Ba Tư). - 58000đ. - 500b s594608
1049. Nghìn lẻ một ngày - Cuộc phiêu lưu kỳ thú / François Pétis de la Croix ; Nguyễn Hoài Giang biên dịch ; Giang Hà Vy h.đ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 116 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Truyện cổ Ba Tư). - 58000đ. - 500b s594614
1050. Nghìn lẻ một ngày - Đức vua và hoàng hậu / François Pétis de la Croix ; Nguyễn Hoài Giang biên dịch ; Giang Hà Vy h.đ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 112 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Truyện cổ Ba Tư). - 56000đ. - 500b s594616
1051. Nghìn lẻ một ngày - Hai anh em thần linh / François Pétis de la Croix ; Nguyễn Hoài Giang biên dịch ; Giang Hà Vy h.đ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 112 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Truyện cổ Ba Tư). - 56000đ. - 500b s594609
1052. Nghìn lẻ một ngày - Hoàng tử Fadlallah / François Pétis de la Croix ; Nguyễn Hoài Giang biên dịch ; Giang Hà Vy h.đ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 116 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Truyện cổ Ba Tư). - 58000đ. - 500b s594612
1053. Nghìn lẻ một ngày - Hoàng tử và công chúa / François Pétis de la Croix ; Nguyễn Hoài Giang biên dịch ; Giang Hà Vy h.đ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 112 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Truyện cổ Ba Tư). - 56000đ. - 500b s594610
1054. Nghìn lẻ một ngày - Nàng Aroya xinh đẹp / François Pétis de la Croix ; Nguyễn Hoài Giang biên dịch ; Giang Hà Vy h.đ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 116 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Truyện cổ Ba Tư). - 58000đ. - 500b s594611
1055. Nghìn lẻ một ngày - Quốc vương Hormoz / François Pétis de la Croix ; Nguyễn Hoài Giang biên dịch ; Giang Hà Vy h.đ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 120 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Truyện cổ Ba Tư). - 60000đ. - 500b s594617
1056. Nghìn lẻ một ngày - Vua và tể tướng / François Pétis de la Croix ; Nguyễn Hoài Giang biên dịch ; Giang Hà Vy h.đ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 120 tr. ; 21 cm. - (Truyện cổ Ba Tư). - 60000đ. - 500b s594615



1057. Nguyễn Ngọc Tuấn. Tìm trà / Nguyễn Ngọc Tuấn s.t., b.s. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 543 tr. : hình vẽ ; 13 cm. - 288000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 534-537 s593362

1058. Nguyễn Trọng Mạnh. Tập tục nhang đèn / Nguyễn Trọng Mạnh. - H. : Dân trí, 2024. - 403 tr. : ảnh ; 35 cm. - 1800000đ. - 4500b s592967

1059. Nguyễn Xuân Hồng. Phong tục - tập quán - lễ hội Quảng Nam / Nguyễn Xuân Hồng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 295 tr., 21 tr. ảnh : bảng ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Nam. - Thư mục: tr. 283-290 s593908

1060. Những câu chuyện cổ tích của Charles Perrault : Truyện tranh : Truyện dành cho trẻ từ 3 tuổi / Kể: Stefania Leonardi Hartley ; Phương Nhung dịch ; Minh họa: Katua Longhi... - H. : Văn học, 2024. - 120 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Vàng cho con). - 150000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The most beautiful Perrault's tales s592758

1061. Những câu chuyện hay nhất về thế giới phép thuật và thần chú : Truyện tranh : Truyện dành cho trẻ từ 3 tuổi / Kể: Stefania Leonardi Hartley ; Bích Lộc dịch ; Minh họa: Sara Torretta... - H. : Văn học, 2024. - 122 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Vàng cho con). - 150000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The most beautiful stories of magic and spells s592757

1062. Phạm Quốc Tuấn. Truyện thơ Nôm trong nhà trường : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Chuyên luận / Phạm Quốc Tuấn (ch.b.), Kiều Thu Hoạch, Nguyễn Văn Trung. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2024. - 452 tr. ; 24 cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 443-448 s594590

1063. Phan Kim Ngân. Giáo trình Văn hoá ẩm thực / Phan Kim Ngân. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 152 tr. ; 24 cm. - 101000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng. - Thư mục: tr. 151 s594600

1064. Proschan, Frank. Tìm hiểu dân tộc Khơ Mú thông qua văn hoá dân gian và ngôn từ truyền miệng / Frank Proschan ; Dịch: Nguyễn Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Thanh Hoa ; H.đ.: Phạm Trần Long, Vũ Thị Hằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 285 tr. ; 24 cm. - 128000đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật. - Thư mục và phụ lục trong chính văn s593961

1065. Sự tích dưa hấu / Anh Thiên tuyển chọn, giới thiệu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2024. - 159 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam chọn lọc). - 32000đ. - 2000b s592190

1066. Thạch Sanh - Lý Thông / Anh Thiên tuyển chọn, giới thiệu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2024. - 159 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam chọn lọc). - 32000đ. - 2000b s592194

1067. Thánh Gióng / Anh Thiên tuyển chọn, giới thiệu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2024. - 159 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam chọn lọc). - 32000đ. - 2000b s592187

1068. Then Tày huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh trong bối cảnh phát triển du lịch cộng đồng / Phạm Đức Anh, Tô Đình Hiệu, Ma Khánh Hưng... ; B.s.: Hoàng Ngọc Ngò... - H. : Lao động, 2024. - 379 tr., 11 tr. ảnh màu : ảnh màu ; 20 cm. - 205000đ. - 650b

Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ bản trong chính văn s593806

1069. Thích Thanh Tâm. Văn khấn nôm / Thích Thanh Tâm b.s. - H. : Hồng Đức, 2024. - 107 tr. ; 27 cm. - 65000đ. - 2000b s592861

1070. Triệu Văn Thịnh. Nghi lễ và lễ hội truyền thống của dân tộc Mông : Sách chuyên khảo / Triệu Văn Thịnh. - H. : Khoa học xã hội, 2024. - 214 tr. ; 24 cm. - 160000đ. - 200b  
Thư mục: tr. 210-214 s593005

1071. Trung Chính Quách Ngọc Trà. Thờ cúng cổ truyền Việt Nam nghi lễ và thực hành nghi lễ / Trung Chính Quách Ngọc Trà ; Bùi Xuân Đỉnh h.đ. - H. : Thế giới, 2024. - 287 tr. : ảnh ; 24 cm. - 150000đ. - 2000b  
Thư mục: tr. 285-287 s592591

1072. Tục lệ Hưng Yên / Biên dịch: Vương Thị Hường... ; Vũ Việt Bằng h.đ. - H. : Thanh niên. - 25 cm. - 250b  
ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Hưng Yên. Thư viện tỉnh  
T.5. - 2024. - 622 tr. s592231

1073. Tuyển tập truyện cổ tích thế giới : Dành cho thiếu nhi / Nguyễn Châu Nguyên tuyển chọn. - Tái bản lần 3. - H. : Văn học, 2024. - 191 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 125000đ. - 3000b s592755

1074. Tuyển tập truyện cổ tích Việt Nam : Dành cho thiếu nhi / Hà Minh tuyển chọn. - Tái bản lần 5. - H. : Văn học, 2024. - 199 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 125000đ. - 3000b s592754

1075. Về đẹp của văn học dân gian : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho ba bộ sách khối THCS và THPT / Nguyễn Thành Huân tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2024. - 531 tr. ; 30 cm. - 298000đ. - 1900b s592905

1076. Xin chào các bạn nhỏ trên thế giới / Lời: Nicola Edwards ; Minh hoạ: Andrea Stegmaier ; Hà Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 64 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Children of the world s594089

## NGÔN NGỮ

1077. 36 bộ đề Tiếng Anh - Phương pháp trắc nghiệm : Theo cấu trúc đề minh hoạ kì thi 2025 - Luyện thi Trung học phổ thông Quốc gia... / Cái Ngọc Duy Anh, Nguyễn Thị Diệu Phương, Nguyễn Thị Bích Hào. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 223 tr. ; 27 cm. - 135000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 4 s594275

1078. 301 câu đàm thoại tiếng Hoa - Bản chữ phồn thể / Biên dịch: Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục. - H. : Khoa học xã hội, 2023. - 455 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 150000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Ngôn ngữ Bắc Kinh. - Phụ lục: tr. 418-442 s593985

1079. Bài giảng và lời giải chi tiết Tiếng Anh 6 : Dùng kèm sách giáo khoa tiếng Anh 6. Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống (Pearson) / Hồ Tấn Mẫn, Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - H. : Đại học Sư phạm, 2024. - 95 tr. : bảng ; 24 cm. - 48000đ. - 1000b s592274

1080. Bài tập bổ trợ & nâng cao Tiếng Anh lớp 9 : Có đáp án / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Văn Anh, Nguyễn Thị Phương Anh, Như Quỳnh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh)(Global Success). - 109000đ. - 3000b

T.2. - 2025. - 194 tr. : bảng, tranh vẽ s594222

1081. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Anh 6 - Global success : Theo Chương trình giáo dục phổ thông mới / Phan Thị Minh Châu, Nguyễn Thị Thanh Phúc. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 179 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 82000đ. - 2000b s592801

1082. Bài tập Tiếng Anh 8 : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 8... / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Minh Luận. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 128 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 85000đ. - 00b s594287

1083. Beatrice, Alice. 900 câu giao tiếp tiếng Anh thường dùng hàng ngày : Cẩm nang cho mẹ cùng con học tiếng Anh mỗi ngày / Alice Beatrice. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 78 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 110000đ. - 5000b s594596

1084. Bích Ngọc. Speedreading - Bí kíp đọc tốc độ cao : Phương pháp đọc hiểu bản quyền từ Hoa Kỳ / B.s.: Bích Ngọc, Minh Tâm, Quỳnh Chi. - H. : Công Thương, 2025. - 238 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 210000đ. - 1000b s594557

1085. Big 4 - Bộ đề tự kiểm tra 4 kỹ năng nghe - nói - đọc - viết Tiếng Anh 7 : Cơ bản & nâng cao : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Lê Thị Hồng Phúc, Nguyễn Thanh Hương, Thuỳ Dương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - (Global Success). - 79000đ. - 2000b

T.2. - 2023. - 155 tr. : minh hoạ s594299

1086. Bộ đề kiểm tra định kỳ 4 kỹ năng tiếng Anh: Nghe - Nói - Đọc - Viết lớp 7 : Có đáp án : Biên soạn theo sách giáo khoa Tiếng Anh Global Success / Đại Lợi, Hằng Nguyễn. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 89000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 159 tr. : minh hoạ s594289

1087. Bộ đề mới luyện thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh : Biên soạn theo cấu trúc đề thi mới từ năm 2025. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Minh Luận, Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 124 tr. ; 24 cm. - 62000đ. - 2000b s594050

1088. Bộ đề thi tuyển sinh vào lớp 10 trường chuyên và trường chất lượng cao môn Tiếng Anh / Cao Thị Thu Giang (ch.b.), Bùi Thuỳ Anh, Lê Thị Kim Anh... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 184 tr. : bảng ; 27 cm. - 95000đ. - 2000b s594121

1089. Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Anh 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới... / Hoàng Thanh, Minh Luận, Hồ Tấn Mẫn. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 144 tr. ; 24 cm. - 80000đ. - 1000b s593112

1090. Chị Giáo Hạnh Phúc. Tự học 2000 từ vựng tiếng Anh theo chủ đề / Chị Giáo Hạnh Phúc. - H. : Dân trí, 2024. - 175 tr. ; 15 cm. - 65000đ. - 5000b s593250

1091. Chu Phong Lan. Luyện nghe tiếng Việt = Practice Vietnamese listening / Chu Phong Lan, Vũ Lan Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 120000đ. - 300b

Q.1. - 2024. - 129 tr. : minh hoạ s594281

1092. Cô Bình Tiếng Anh. Luyện âm & phonics / Cô Bình Tiếng Anh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 481 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 420000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Bình s594598

1093. Dương Thị Kim Cúc. Giáo trình Nói trung cấp 2 = 中级口语教程(II) / B.s.: Dương Thị Kim Cúc, Lê Thu Trang. - H. : Công Thương, 2024. - 78 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 80000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo... - Lưu hành nội bộ s592679

1094. Đề kiểm tra Tiếng Anh 10 : DÙNG kèm SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Minh Luận. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 184 tr. : bảng ; 24 cm. - 95000đ. - 1000b s592567

1095. Đề kiểm tra Tiếng Anh 11 : Bám sát SGK Global Success / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Minh Luận. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 216 tr. : bảng ; 24 cm. - 115000đ. - 1000b s592273

1096. Đề ôn tập và kiểm tra định kì môn tiếng Anh lớp 6 / Phạm Thị Nường (ch.b.), Nguyễn Tiến Hùng, Nguyễn Văn Tiến. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 141 tr. ; 27 cm. - 38000đ. - 1000b s592793

1097. Đề ôn tập và kiểm tra định kì môn tiếng Anh lớp 9 / Lý Thị Việt Hà (ch.b.), Phạm Thị Hải Yến, Phạm Thị Kim Cúc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 226 tr. : bảng ; 27 cm. - 65000đ. - 1000b s592795

1098. Đề ôn tập, kiểm tra định kì môn tiếng Anh lớp 8 / Lý Thị Việt Hà (ch.b.), Vũ Hồng Ly, Phạm Thị Kim Cúc. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 159 tr. : bảng ; 27 cm. - 42000đ. - 1000b s592794

1099. Đinh Văn Đức. Chữ Quốc ngữ nửa đầu thế kỷ XX - Động lực tiếp biến văn hoá Việt đương đại / Đinh Văn Đức. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 314 tr. ; 21 cm. - 800b  
Thư mục: tr. 306-314 s593957

1100. Đỗ Trung Kiên. Ngữ pháp tiếng Anh tối giản dành cho người mới bắt đầu / Đỗ Trung Kiên. - H. : Thế giới, 2024. - 585 tr. : bảng ; 24 cm. - 199000đ. - 5000b s592588

1101. Đường Bình. Giáo trình Nói cao cấp = 汉语口语教程 / Đường Bình ch.b. - H. : Công Thương, 2024. - 134 tr. : bảng ; 27 cm. - 120000đ. - 1000b  
Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo... s592680

1102. Em học giỏi Tiếng Anh lớp 9 : Có đáp án... / Đại Lợi (ch.b.), Hằng Nguyễn, Phương Thuỳ. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh)(Global Success). - 75000đ. - 3000b

T.2. - 2025. - 147 tr. : minh hoạ s592649

1103. Giải thích chuyên đề thi vào 10 chuyên Tiếng Anh : Bộ sách trợ thủ cho hành trình vào 10 chuyên / Dương Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 207 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 145000đ. - 1500b s594298

1104. Giáo trình chuẩn HSK 1 = HSK 标准教程 1 / B.s.: Khương Lệ Bình (ch.b.), Vương Phương, Vương Phong, Lưu Lệ Bình ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 141 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 198000đ. - 5000b s594210

1105. Giáo trình chuẩn HSK 1 - Sách bài tập = HSK 标准教程 1 : 练习册 / B.s.: Khương Lệ Bình (ch.b.), Vương Phương, Vương Phong, Lưu Lệ Bình ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 134 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 158000đ. - 5000b s594209

1106. Giáo trình Ngôn ngữ kí hiệu thực hành / Trần Thị Thiệp (ch.b.), Bùi Thị Anh Phương, Nguyễn Thị Cẩm Hường, Vương Hồng Tâm. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 235 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 227-228. - Phụ lục: tr. 229-235 s592620

1107. Giáo trình Phát triển Hán ngữ: Nói - Giao tiếp trung cấp 2 = 发展汉语中级口语 2 / Dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức, 2024. - 215 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 189000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh s592858

1108. Giáo trình Tiếng Hoa đương đại : Sách bài học : Ấn bản thứ hai = 當代中文課程 : 課本 : 二版 / B.s.: Đặng Thủ Tín (ch.b.), Vương Bội Khanh, Trần Khánh Hoa, Hoàng Quế Anh ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 28 cm. - 208000đ. - 2000b

T.1-1: B.s.: Đặng Thủ Tín (ch.b.), Vương Bội Khanh, Trần Khánh Hoa, Hoàng Quế Anh ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - 2024. - 135 tr. : minh hoạ s592845

1109. Giáo trình Tiếng Hoa đương đại : Sách bài học : Ấn bản thứ hai = 當代中文課程 : 課本 : 二版 / B.s.: Đặng Thủ Tín (ch.b.), Vương Bội Khanh, Trần Khánh Hoa, Hoàng Quế Anh ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 28 cm. - 238000đ. - 2000b

T.1-2. - 2024. - 153 tr. : minh hoạ s592846

1110. Giáo trình Tiếng Hoa đương đại : Sách bài học : Ấn bản thứ hai = 當代中文課程 : 課本 : 二版 / B.s.: Đặng Thủ Tín (ch.b.), Vương Bội Khanh, Trần Khánh Hoa, Hoàng Quế Anh ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 28 cm. - 238000đ. - 2000b

T.1-3. - 2024. - 159 tr. : minh hoạ s592847

1111. Giáo trình Tiếng Hoa đương đại 1 : Sách giáo viên : Ấn bản thứ hai = 當代中文課程 : 教師手冊 : 二版 / B.s.: Đặng Thủ Tín (ch.b.), Vương Bội Khanh, Trần Khánh Hoa, Hoàng Quế Anh ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 177 tr. : bảng, tranh vẽ ; 28 cm. - 268000đ. - 1000b s592848

1112. Giáo trình Tiếng Việt trình độ A1 : Dành cho người nước ngoài / Lê Lâm Thi (ch.b.), Đỗ Thị Xuân Dung, Liêu Thị Thanh Nhân... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 151 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 140000đ. - 70b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Ngoại ngữ. - Phụ lục: tr. 136-151 s594317

1113. Giáo trình Tiếng Việt trình độ A2 : Dành cho người nước ngoài / Liêu Thị Thanh Nhân (ch.b.), Đỗ Thị Xuân Dung, Lê Lâm Thi... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 181 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 60b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Ngoại ngữ. - Thư mục: tr. 159. - Phụ lục: tr. 160-181 s594318

1114. Giới thiệu bộ đề thi môn tiếng Anh tốt nghiệp THPT : Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Lưu Hoàng Trí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 176 tr. ; 27 cm. - 110000đ. - 1500b s592800

1115. 2500 từ vựng dành cho kỳ thi năng lực Nhật ngữ N2 = はじめての日本語能力試験 N2 / ARC Academy ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 305 tr. : hình vẽ, bảng ; 19 cm. - 135000đ. - 1500b s593548

1116. Hải Phạm. Từ điển bằng hình song ngữ đầu tiên của bé - Động vật dưới nước : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé 0 - 6 tuổi / Hải Phạm. - H. : Văn học, 2024. - 35 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 62000đ. - 3000b s592752

1117. Hải Phạm. Từ điển bằng hình song ngữ đầu tiên của bé - Phương tiện giao thông : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé 0 - 6 tuổi / Hải Phạm. - H. : Văn học, 2024. - 35 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 62000đ. - 3000b s592751

1118. Hoàng Thái Huyền. Giáo trình Viết cao cấp = 高级写作教程 / Hoàng Thái Huyền, Nguyễn Thu Hiền. - H. : Công Thương, 2024. - 67 tr. : bìa ; 27 cm. - 80000đ. - 1000b  
Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo... s592678

1119. Huyền Windy. Tổng luyện ngữ pháp tiếng Anh = Basic English grammar in use / Huyền Windy ; Nguyễn Thanh Vân h.d. - H. : Hồng Đức, 2024. - 239 tr. : bìa, tranh vẽ ; 27 cm. - 248000đ. - 5000b s592857

1120. Hướng dẫn luyện thi vào 10 môn tiếng Anh : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phạm Thị Mai Hương (ch.b.), Bùi Quỳnh Trang, Nguyễn Minh Hằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 191 tr. : bìa ; 27 cm. - 85000đ. - 2000b s592784

1121. Kiều Thanh Thảo. Giáo trình Tiếng Việt : Dùng cho đào tạo giáo viên ngành Giáo dục Tiểu học / Ch.b.: Kiều Thanh Thảo, Vũ Tiến Dũng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 150000đ. - 150b

T.3. - 2024. - 283 tr. : bìa s593017

1122. Kỷ yếu 35 năm thành lập Hội bảo trợ dạy môn Hoa văn Tp. Hồ Chí Minh (1989 - 2024) = 胡志明市华文教育辅助会成立25周年特刊 / Cô Gia Thọ, Vuur Khải Thành, Trương Ty... - H. : Thế giới, 2024. - 97 tr. : ảnh ; 30 cm. - 1000b s592670

1123. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Dạy học ngôn ngữ xu hướng đổi mới và ứng dụng = Proceedings national conference: Language education for the future innovation and application / Tran Thi Ngoc Lien, Nguyễn Thị Việt Nga, Trịnh Cẩm Xuân... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2024. - 472 tr. ; 30 cm. - 400000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hồng Đức... s592668

1124. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế "Đổi mới và sáng tạo trong nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ" = International Conference Proceedings "Innovation and creativity in foreign language research and teaching" / Hoang Minh Phuong, Tong Hung Tam, Pamadya Vitasmoro... - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2024. - 682 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Hàng hải... - Thư mục cuối mỗi bài s592676

1125. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế "Ngôn ngữ học đối chiếu giữa các ngôn ngữ" năm 2024 = International Conference "Contrastive linguistics and contrastive analysis among languages - year 2024" / M. J. Alves, Vũ Đức Nghệ, Nguyễn Nhân Ái... - H. : Thế giới, 2024. - 1721 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Phenikaa... - Thư mục cuối mỗi bài s592673

1126. Làm quen đề thi vào 10 môn Tiếng Anh : Theo CT GDPT 2018 : Dành cho giáo viên / Phạm Ngọc Tuấn, Nguyễn Thị Hoàng Lan, Lưu Tú Oanh... - H. : Dân trí, 2024. - 133 tr. : bìa ; 27 cm. - 199000đ. - 2000b s592875

1127. Làm quen đề thi vào 10 môn Tiếng Anh : Theo CT GDPT 2018 : Dành cho học sinh / Phạm Ngọc Tuấn, Nguyễn Thị Hoàng Lan, Lưu Tú Oanh... - H. : Dân trí, 2024. - 123 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 159000đ. - 5000b s592876

1128. Lê Hà Mi. Giáo trình Nghe trung cấp 2 = 中级听力教程(II) : Dành cho sinh viên / Lê Hà Mi, Tạ Thị Hồng Tú. - H. : Công Thương, 2024. - 57 tr. ; 27 cm. - 80000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo... s592683

1129. Lê Trần Ngọc Thảo. 101 trò chơi dạy tiếng Anh cho mọi trình độ = 101 ESL teaching games for teachers / Lê Trần Ngọc Thảo. - H. : Công Thương, 2025. - 235 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 220000đ. - 2000b s592974

1130. Lê Vy. 30 đề thi viết luận tiếng Anh B1, B2 VSTEP : Ôn thi tiếng Anh bậc 3, 4, 5 (VSTEP.3-5) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam / Lê Vy (ch.b.), Thu Hương. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 254 tr. : bảng ; 27 cm. - (Chính phục kỳ thi VSTEP). - 270000đ. - 2000b s592805

1131. Lê Vy. Luyện thi B2 Vstep 4 kỹ năng : Giáo trình giảng dạy và tài liệu tự ôn luyện Tiếng Anh B2 : Nâng cao toàn diện 4 kỹ năng nghe - nói - đọc - viết... / Lê Vy, Thu Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 343 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Chính phục kỳ thi Vstep). - 350000đ. - 2000b s592804

1132. Lê Vy. 10 bộ đề thi đọc hiểu Vstep: B1-B2-C1 : Có đáp án & giải thích đáp án / Lê Vy (ch.b.), Thu Hương. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 342 tr. : bảng ; 27 cm. - (Chính phục kỳ thi Vstep). - 250000đ. - 2000b s592806

1133. Luyện chuyên sâu ngữ pháp & từ vựng tiếng Anh 8 : Biên soạn theo Sách giáo khoa Global success / Vũ Thanh Hoa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 219 tr. : bảng ; 29 cm. - 169000đ. - 5000b s592799

1134. Luyện chuyên sâu ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh 9 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới Bộ Giáo dục và Đào tạo : Sách theo Chương trình Global Success / Tống Ngọc Huyền, Thủy Dương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - (Global success). - 79000đ. - 2500b

T.1. - 2024. - 143 tr. : hình vẽ, bảng s594284

1135. Luyện chuyên sâu ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh 9 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới Bộ Giáo dục và Đào tạo : Sách theo Chương trình Global Success / Tống Ngọc Huyền, Thủy Dương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - (Global Success). - 69000đ. - 2000b

T.2. - 2024. - 123 tr. : hình vẽ, bảng s594285

1136. Luyện chuyên sâu ngữ pháp và từ vựng Tiếng Anh lớp 8 : Biên soạn theo sách giáo khoa Tiếng Anh Global Success... / Đại Lợi (ch.b.), Hằng Nguyễn. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh)( Global Success). - 82000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 151 tr. : hình vẽ, bảng s592809

1137. Marugoto - Ngôn ngữ và văn hoá Nhật Bản: Nhập môn A1 - Hiểu biết ngôn ngữ = まるごと : 日本のことばと文化 : 入門A1 : りかい / The Japan Foundation ; Dịch: Hà Thị Thu Hiền, Lê Kim Thanh. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 198 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 190000đ. - 3000b s594192

1138. Marugoto - Ngôn ngữ và văn hoá Nhật Bản: Nhập môn A1 - Hoạt động giao tiếp = まるごと : 日本のことばと文化 : 入門A1 : りかい / The Japan Foundation ; Dịch: Hà Thị Thu Hiền, Lê Kim Thanh. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 146 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 190000đ. - 3000b s594191

1139. 1500 từ vựng dành cho kỳ thi năng lực Nhật ngữ N4 = はじめての日本語能力試験 N4 / ARC Academy ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 198 tr. : bảng ; 19 cm. - 78000đ. - 1500b s593555

1140. 1000 từ vựng tiếng Anh đầu tiên cho trẻ = My first 1000 words / Wonder House Books ; Nguyễn Đức Nhật Minh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 96 tr. : tranh màu ; 30 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 155000đ. - 2000b s592631

1141. 50 đề minh hoạ tốt nghiệp THPT 2025 môn Tiếng Anh : ID: 500 / Trang Anh (ch.b.), Đức Tài. - H. : Dân trí, 2024. - 478 tr. : bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 20000b

Tên thật tác giả: Huỳnh Đức Tài s592877

1142. 50 đề thực chiến luyện thi Tiếng Anh vào lớp 10 : Có đáp án / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Văn Anh, Đỗ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Phương Anh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 263 tr. ; 27 cm. - 139000đ. - 3000b s592651

1143. Nghiên cứu Hán Nôm năm 2024 = 2024 年漢喃研究學術研討會論文集 = Sino-Nom studies in 2024 conference papers : Kỳ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia có phản biện / Nguyễn Đỗ Hồng Ánh, Vũ Việt Bằng, Nguyễn Thụy Đan... - H. : Thế giới, 2024. - 903 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 360000đ. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Hán Nôm. - Thư mục cuối mỗi bài s592589

1144. Nguyễn Thảo. Luyện viết tiếng Hàn : Luyện viết chữ cái và từ vựng tiếng Hàn... / Nguyễn Thảo b.s. - H. : Dân trí, 2024. - 203 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Min Jung - Tủ sách Học tốt tiếng Hàn). - 80000đ. - 2000b s592963

1145. Nguyễn Khánh Linh. Tiếng Hàn thực chiến căn bản = 실전 한국어 기초 / Nguyễn Khánh Linh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 151 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 95000đ. - 1500b

Bút danh tác giả: Linhnasu. - Phụ lục: tr. 132-146 s592570

1146. Nguyễn Mai Phương. Tiểu từ tình thái cuối phát ngôn trong giao tiếp của người Nam Bộ về một khía cạnh ngôn ngữ - văn hoá / Nguyễn Mai Phương. - H. : Khoa học xã hội, 2024. - 329 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 220000đ. - 500b

Thư mục: tr. 303-329 s593121

1147. Nguyễn Minh Hiền. Giáo trình Đọc hiểu cao cấp = 汉语阅读教程 / Ch.b.: Nguyễn Minh Hiền, Nguyễn Minh Hằng. - H. : Công Thương, 2024. - 101 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 120000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo... s592682

1148. Nguyễn Minh Hiền. Giáo trình Từ vựng tiếng Trung Quốc nâng cao = 汉语词汇教程 / Nguyễn Minh Hiền ch.b. - H. : Công Thương, 2024. - 67 tr. : bảng ; 27 cm. - 80000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo... s592686

1149. Nguyễn Thị Miên. Giáo trình Đọc trung cấp 2 = 中级阅读教程(II) / Ch.b.: Nguyễn Thị Miên, Chu Xuân Anh. - H. : Công Thương, 2024. - 75 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 80000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo... s592681

1150. Nguyễn Thị Thu Huế. 3500 từ vựng tiếng Anh theo chủ đề = 3500 English vocabulary... / Nguyễn Thị Thu Huế. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 419 tr. : hình vẽ ; 13 cm. - 79000đ. - 5000b s593322



1151. Nguyễn Thị Thu Huế. 600 động từ bất quy tắc và cách dùng các thì trong tiếng Anh / Nguyễn Thị Thu Huế. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 292 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 98000đ. - 2000b s592572
1152. Ngữ pháp & từ vựng tiếng Anh = Destination B1 - Grammar & vocabulary / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Văn Anh, Đỗ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Phương Anh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 129000đ. - 2000b T.1. - 2024. - 243 tr. : bảng s592803
1153. Phan Văn Hoàn. Từ láy trong Tiếng Việt: Nhận diện, cấu tạo và hoạt động của nó trong "Truyện Kiều" của Nguyễn Du / Phan Văn Hoàn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 221 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 95000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 176-184. - Phụ lục: tr. 185-221 s593013
1154. Poisson-Quinton, Sylvie. Giải thích ngữ pháp tiếng Pháp / Sylvie Poisson-Quinton, Reine Mimran, Michèle Mahéo-Le Coadic ; Biên dịch: Lương Quỳnh Mai, Trần Thị Yến. - Đà Nẵng : Đại học Huế, 2024. - 464 tr. : bảng ; 29 cm. - 260000đ. - 800b s594493
1155. Sách tự học Hiragana Katakana = 一で学べる: ひらがなカタカナ : Học thông qua nghe và viết. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 107 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 85000đ. - 1000b s592447
1156. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N3 : Từ vựng = 日本語総まとめN3 : 語彙 / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 115 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 70000đ. - 1000b  
Phụ lục: tr. 107-115 s594162
1157. 6000 từ vựng tiếng Anh thông dụng = 6000 essential English words... / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Anh, Thái Văn Anh, Đỗ Thị Lan Anh. - H. : Thế giới, 2024. - 339 tr. : minh họa ; 15 cm. - 85000đ. - 5000b s593321
1158. Sổ tay học nhanh toàn diện Tiếng Anh Trung học cơ sở : Nội dung chuẩn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Dương Hương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 127 tr. : minh họa ; 21 cm. - 48000đ. - 2500b s592142
1159. Sổ tay luyện thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh : Kiến thức - Phương pháp - Dạng bài / Dương Hương. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 191 tr. : bảng ; 21 cm. - 79000đ. - 2000b s592141
1160. Sổ tay ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh lớp 6 - 7 - 8 - 9 / Dương Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 227 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 89000đ. - 2300b s592136
1161. Sổ tay ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh lớp 10 - 11 - 12 / Dương Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b s592137
1162. Stilwell, Gareth. Vẻ đẹp ngôn từ IELTS writing task 2 : Enhancing lexical resource / Gareth Stilwell, Nguyễn Thị Miết. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 12 cm. - 199000đ. - 1000b T.2. - 2024. - 296 tr. : hình vẽ, bảng s593494
1163. Thành Yến. Từ điển tiếng Việt dành cho học sinh / Thành Yến b.s. - H. : Dân trí, 2024. - 1190 tr. ; 13 cm. - 65000đ. - 7000b s593240
1164. The Windy. Ứng dụng siêu trí nhớ 4000 từ vựng tiếng Anh thông dụng nhất / The Windy. - H. : Hồng Đức, 2024. - 462 tr. : hình vẽ ; 15 cm. - 119000đ. - 2000b  
Phụ lục: tr. 443-452 s593381

1165. Thematic Vietnamese & English vocabulary : 5500+ words & phrases with interactive mind maps... / Trung tâm Tiếng Việt Sài Gòn b.s. - H. : Thế giới. - 26 cm. - 425000đ. - 2000b  
T.1. - 2024. - 278 tr. : minh hoạ s592596
1166. Thematic Vietnamese & English vocabulary : 5200+ words & phrases with interactive mind maps... / Trung tâm Tiếng Việt Sài Gòn b.s. - H. : Thế giới. - 26 cm. - 425000đ. - 2000b  
T.2. - 2024. - 274 tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 209-274 s592597
1167. Thư viện hình ảnh - Chữ cái : Song ngữ Anh - Việt / Hoàng Thuỳ b.s. - H. : Văn học, 2024. - 12 tr. : tranh màu ; 13 cm. - 40000đ. - 20000b s593438
1168. Thực hành dịch theo chủ đề thiên nhiên và con người = Topic based translation practice nature and humans / Võ Thị Liên Hương, Nguyễn Bùi Thuỳ Minh, Trần Thị Thảo Phương, Huỳnh Ngọc Tài. - Huế : Đại học Huế, 2023. - 107 tr. : bìa ; 24 cm. - 60000đ. - 200b  
Thư mục: tr. 95-97 s593178
1169. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 = Minna no Nihongo : Bản mới - Sơ cấp 2 : Tổng hợp các bài tập chủ điểm / 3A Network. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 66 tr. : bìa, tranh vẽ ; 26 cm. - 65000đ. - 2000b s594161
1170. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 : Bản mới - Sơ cấp 1 : Bản dịch và giải thích ngữ pháp - Tiếng Việt / 3A Network. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 181 tr. : hình vẽ, bìa ; 26 cm. - (Minna no Nihongo). - 100000đ. - 3000b s592448
1171. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 : Bản mới - Sơ cấp 1 : Bản tiếng Nhật / 3A Network. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 249 tr. : hình vẽ, bìa ; 26 cm. - (Minna no Nihongo). - 175000đ. - 3000b s592449
1172. Tinh Tuệ. Giáo trình Pāli căn bản / Tinh Tuệ b.s. - H. : Tôn giáo. - 20 cm. - (Phật giáo nguyên thủy). - 500b  
T.3. - 2024. - xii, 245 tr. : minh hoạ s592542
1173. Tô Anh Hà. Giáo trình chuẩn YCT 2 = 标准教程 YCT 2 / B.s.: Tô Anh Hà (ch.b.), Vương Lôi ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 76 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 148000đ. - 5000b s592652
1174. Tổng ôn cấp tốc Tiếng Anh : ID: 403600 : Hệ thống trọng tâm các lý thuyết, dạng bài, bài tập giúp tổng ôn cấp tốc Tiếng Anh THPT... / Trang Anh. - H. : Dân trí, 2024. - 310 tr. : bìa ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 300000đ. - 20000b s592887
1175. Trang Anh. 25 chuyên đề ngữ pháp tiếng Anh trọng tâm : Dành cho học sinh, sinh viên, người đi làm... / Trang Anh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 120000đ. - 3000b  
T.2. - 2025. - 386 tr. : bìa s592807
1176. Trần Mạnh Tường. 360 động từ bất quy tắc và cách dùng các thì tiếng Anh / Trần Mạnh Tường. - Tái bản lần 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 95 tr. ; 21 cm. - 19000đ. - 5000b s593969
1177. Trần Mạnh Tường. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : Trên 135.000 từ / Trần Mạnh Tường ch.b. - Tái bản lần 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 951 tr. : bìa ; 21 cm. - 155000đ. - 2500b s593019

1178. Trần Mạnh Tường. Từ điển Anh - Việt 340000 mục từ và định nghĩa = English - Vietnamese dictionary... / Trần Mạnh Tường ch.b. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 1803 tr. : bìa ; 18 cm. - 165000đ. - 1000b s593323
1179. Trần Thị Hiền. Giáo trình Viết trung cấp 2 = 中级写作教程(II) / Trần Thị Hiền, Dương Thị Kim Cúc. - H. : Công Thương, 2024. - 111 tr. ; 27 cm. - 120000đ. - 1000b  
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo... s592677
1180. Trần Tuyết Hạnh. Giáo trình Dịch song ngữ Việt Hán = 越汉互译教程 / Ch.b.: Trần Tuyết Hạnh, Nguyễn Trọng Đông. - H. : Công Thương. - 27 cm. - 80000đ. - 1000b  
Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo... - Lưu hành nội bộ  
T.2. - 2024. - 89 tr. : bìa. - Thư mục: tr. 89 s592684
1181. Trọng tâm kiến thức và bài tập tiếng Anh lớp 8 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Vũ Thanh Hoa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 214 tr. : bìa ; 29 cm. - 169000đ. - 5000b s592798
1182. Trọng tâm ngữ pháp Tiếng Anh lớp 7 : Biên soạn theo sách giáo khoa Global Success... / Trần Mạnh Tường. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Từ sách Học tốt tiếng Anh). - 98000đ. - 2000b  
T.1. - 2024. - 179 tr. : minh hoạ s592802
1183. Trương Thị Thu Trang. Tuyển tập đề thi thử TOEIC Listening : Trọn bộ 10 đề đọc hiểu thiết kế độc quyền bởi giáo viên 990 TOEIC... / Trương Thị Thu Trang b.s. - H. : Dân trí, 2024. - 142 tr. : ảnh, bìa ; 27 cm. - 1000b s592903
1184. Trương Thị Thu Trang. Tuyển tập đề thi thử TOEIC reading : Trọn bộ 10 đề đọc hiểu thiết kế độc quyền bởi giáo viên 990 TOEIC... / Trương Thị Thu Trang b.s. - H. : Dân trí, 2024. - 323 tr. : hình vẽ, bìa ; 27 cm. - 1000b s592904
1185. Từ Chí Thành. Giáo trình Nhập môn phiên dịch thương mại Trung - Việt = 中越商务口译入门教程 / Từ Chí Thành, Lý Hồng Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 113 tr. ; 27 cm. - 120000đ. - 1000b s594193
1186. VNES chinh phục đề thi Tiếng Anh năm 2025 : Theo định hướng của đề thi mới Đánh giá năng lực ĐHQGHN / Đặng Thị Kim Dung, Phạm Văn Bình. - H. : Dân trí, 2024. - 112 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 150000đ. - 5000b s592901
1187. Vở luyện viết tiếng Anh - Flyers : Tập viết tiếng Anh theo Cambridge / Đại Mai Kids. - In lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 64 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 48000đ. - 2000b s594097
1188. Vở luyện viết tiếng Anh - Movers : Tập viết tiếng Anh theo Cambridge / Đại Mai Kids. - In lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 60 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 46000đ. - 2000b s594098
1189. Yama Kun. Kaiwa thực chiến : Tài liệu giao tiếp dành cho người Việt tại Nhật = 自信を持って会話できる! 日常会話 / Yama Kun b.s. - H. : Lao động, 2024. - 79 tr. : bìa ; 21 cm. - (Sách tiếng Nhật thực chiến). - 150000đ. - 1000b s593758

#### KHOA HỌC TỰ NHIÊN

1190. Balakrishnan, Chris. STEM lý thú - Kiến thức bất ngờ về khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học / B.s.: Chris Balakrishnan, Matt Wasowski : Minh hoạ: Kristen Orr ; Phạm

Miền Vũ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 449 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 190000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: How to win friends and influence fungi : Collected quirks science, tech, engineering, and math from nerd nite s593598

1191. Đột phá tư duy Khoa học tự nhiên 6 : Dùng chung cho các bộ SGK / Trương Thị Thanh Hằng, Lê Thị Thu, Bùi Việt Hà... - H. : Dân trí. - 28 cm. - 125000đ. - 2000b

T.2. - 2024. - 128 tr. : minh hoạ s592919

1192. Đột phá tư duy Khoa học tự nhiên 7 : Dùng chung cho các bộ SGK / B.s.: Trương Thị Thanh Hằng, Lê Thị Thu, Nguyễn Minh Thuý... - H. : Dân trí. - 28 cm. - 125000đ. - 2000b

T.2. - 2024. - 152 tr. : minh hoạ s592957

1193. Đột phá tư duy Khoa học tự nhiên 8 : Dùng chung cho các bộ SGK / Doãn Thị Hiền, Nguyễn Văn Tuyên, Bùi Việt Hà... - H. : Dân trí. - 28 cm. - 125000đ. - 2000b

T.2. - 2024. - 184 tr. : minh hoạ s592920

1194. Giáo trình Phương pháp dạy học môn Khoa học tự nhiên / Phan Đức Duy, Đặng Thị Thuận An, Phạm Thị Phương Anh... - Huế : Đại học Huế, 2024. - viii, 285 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200000đ. - 180b

Thư mục: tr. 283 s594310

1195. Goes, Peter. Timeline - Lược sử trực quan về khoa học & công nghệ / Peter Goes ; Hoàng Hải Đăng dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 75 tr. : tranh màu ; 37 cm. - 299000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Tijdlijn Wetenschap en Techniek. Een reis door de geschiedenis s592969

1196. Hội nghị toàn quốc: Khoa học trái đất và tài nguyên với phát triển bền vững : Hà Nội, Việt Nam, 14/11/2024 : Chương trình hội nghị / Trần Trung Chuyên, Nguyễn Quang Lộc, Lê Hồng Anh... - H. : Giao thông vận tải, 2024. - 1732 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 15b

Tên sách ngoài bìa: Tuyển tập báo cáo Hội nghị toàn quốc: Khoa học trái đất và tài nguyên với phát triển bền vững ERSD - 2024. - Thư mục cuối mỗi bài s594107

1197. Sổ tay Kiến thức - Phương pháp - Dạng bài Khoa học tự nhiên Lý - Hoá - Sinh 8 : Sách dùng ôn luyện cho các bộ sách giáo khoa mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Đào Thị Hoàng Ly. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 371 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 119000đ. - 2500b s592566

1198. Tài liệu hỗ trợ dạy học môn Khoa học tự nhiên 9 / Đào Thị Việt Anh, Nguyễn Xuân Thành, Nguyễn Huy Thảo (ch.b.)... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 450 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 s593305

1199. VNES chinh phục đề thi Khoa học năm 2025 : Theo định hướng của đề thi mới Đánh giá năng lực ĐHQGHN / Hoàng Nghĩa Kiên, Nguyễn Phương Thu, Vũ Đức Minh... - H. : Dân trí, 2024. - 260 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 5000b s592902

## TOÁN HỌC

1200. 36 đề ôn thi vào lớp 10 môn Toán : Biên soạn theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 và cấu trúc đề thi của Sở GD&ĐT Thanh Hoá / Trần Mạnh Tường (ch.b.), Lê Trí Dũng, Nguyễn Thị Ngọc... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 232 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 99000đ. - 2020b s592927

1201. Bài tập phát triển năng lực Toán 9 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Ngô Hoàng Long (ch.b.), Trần Cường, Phạm Anh Minh... - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 48000đ. - 2000b  
T.2. - 2025. - 143 tr. : hình vẽ, bảng s593109
1202. Bộ đề thi tuyển sinh vào lớp 10 trường chuyên và trường chất lượng cao môn Toán / Lưu Bá Thắng (ch.b.), Lê Văn Cường, Hà Duy Hưng... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 155 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 89000đ. - 2000b s594122
1203. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 7 / Đặng Đức Trọng, Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Phạm Lê Quốc Thắng... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 98000đ. - 3000b s592772
1204. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 8 / Đặng Đức Trọng, Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Đức Hoà... - In tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 211 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 95000đ. - 3000b s592816
1205. Clegg, Brian. Vô hạn : Minh hoạ sinh động bằng tranh / Brian Clegg, Oliver Pugh ; Nguyễn Thị Hà Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2024. - 179 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 18 cm. - (Dẫn nhập ngắn về khoa học). - 79000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Anh: Introducing infinity : A graphic guide s593264
1206. Dương Quốc Việt. Cơ sở Đại số hiện đại / Dương Quốc Việt (ch.b.), Trương Thị Hồng Thanh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 303 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 95000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 302-303 s593284
1207. Dương Quốc Việt. Cơ sở lý thuyết số và đa thức / Dương Quốc Việt (ch.b.), Đàm Văn Nhi. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 231 tr. ; 24 cm. - 75000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 231 s592618
1208. Dương Thái Bảo. Bài giảng số học : Dành cho học sinh, giáo viên chuyên Toán / Dương Thái Bảo. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 443 tr. ; 24 cm. - 260000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 441-443 s592148
1209. Đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh - Tổng ôn phần Phân tích số liệu : ID: 900 / Hà Quang Hưng, Bùi Đức Trịnh. - H. : Dân trí, 2024. - 582 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 10000b s592883
1210. Đề kiểm tra Toán 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Bám sát SGK "Kết nối tri thức với cuộc sống" / Trịnh Văn Bằng. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 152 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 68000đ. - 1000b s593022
1211. Giải bài tập và học tốt Toán 7 : Theo sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Xuân Nam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 79000đ. - 2000b  
T.1. - 2024. - 227 tr. : hình vẽ, bảng s592773
1212. Giải thích bộ đề thi vào 10 chuyên - Khối chuyên Toán / Nguyễn Xuân Nam. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 315 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 159000đ. - 1500b s592821
1213. Giáo trình Bài tập Xác suất thống kê / Nguyễn Thị Mộng Ngọc (ch.b.), Nguyễn Văn Thìn, Nguyễn Thị Hồng Nhung, Nguyễn Đăng Minh. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 377 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 30000đ. - 1500b  
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên. - Thư mục: tr. 377 s593934

1214. Giáo trình Đại số tuyến tính 1 / Trần Nguyễn Khánh Linh (ch.b.), Phạm Đình Đồng, Lê Ngọc Long, Huỳnh Đình Tuấn. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 357 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - 140000đ. - 100b

Thư mục: tr. 353-354 s593202

1215. Giáo trình giảng dạy đại học: Toán thống kê với SPSS : Chuyên ngành Dược học / B.s.: Đào Hồng Nam (ch.b.), Nguyễn Anh Vũ, Huỳnh Thanh Toàn... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Y học, 2024. - x, 333 tr. : minh họa ; 27 cm. - 170000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Toán - Khoa học cơ bản. - Thư mục: tr. 320-322. - Phụ lục: tr. 323-332 s594476

1216. Giáo trình Lý thuyết đồ thị / Nguyễn Hoà (ch.b.), Huỳnh Minh Trí, Đỗ Ngọc Như Lan, Nguyễn Thị Hồng Anh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 222 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 75000đ. - 300b

Thư mục: tr. 221-222 s593668

1217. 25 đề TSA - Đánh giá tư duy Đại học Bách khoa Hà Nội : ID: 2000 / Thịnh Văn Nam (ch.b.), Nguyễn Tuấn Đạt, Nguyễn Ngọc Anh... - H. : Dân trí, 2024. - 630 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 10000b s592884

1218. Hoàng Thị Thu Hiền. Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học cơ sở thông qua dạy học môn Toán / Hoàng Thị Thu Hiền. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 130 tr. : minh họa ; 21 cm. - 120000đ. - 200b

Thư mục: tr. 128-130 s593886

1219. Hướng dẫn học và phương pháp giải Toán 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới (Bám sát SGK "Chân trời sáng tạo") / Trịnh Văn Bằng. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 75000đ. - 1000b

T.1. - 2024. - 163 tr. : hình vẽ, bảng s593972

1220. Hướng dẫn luyện thi vào 10 môn Toán : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018... / Nguyễn Cảnh Duy (ch.b.), Nguyễn Đức Trường, Nguyễn Viết Sơn Tùng, Phạm Hạnh Nguyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 176 tr. : minh họa ; 27 cm. - 75000đ. - 3000b s592769

1221. Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Toán - Theo định hướng thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025 / Đỗ Đức Thái (ch.b.), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 203 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 92000đ. - 10000b s593694

1222. Lê Thị Hoài Châu. Thuyết nhân học trong Didactic Toán / Lê Thị Hoài Châu (ch.b.), Claude Comiti. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 207 tr. : bảng ; 24 cm. - 85000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 200-207 s593904

1223. Live C - Khoá 2025 : Tuyệt đỉnh chinh phục các chuyên đề và phương pháp giải nhanh... / Hồ Thức Thuận. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 300000đ. - 2000b

T.1. - 2024. - 174 tr. : hình vẽ s592935

1224. Live C - Khoá 2025 : Tuyệt đỉnh chinh phục các chuyên đề và phương pháp giải nhanh... / Hồ Thức Thuận. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 300000đ. - 2000b

T.2. - 2024. - 185 tr. : hình vẽ s592936

1225. Luyện thi đánh giá năng lực chuyên đề Toán logic - PTSL / Trần Văn Dũng, Trần Trọng Hiếu, Mai Nguyễn Luân... - H. : Dân trí, 2024. - 495 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 300000đ. - 1000b s592881

1226. Moon - HSA đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Hà Nội - Tổng ôn phần Toán học và Xử lý số liệu : Chọn lọc 3000 bài tập tinh túy nhất được sắp xếp theo 84 chủ đề... / Lê Văn Tuấn, Nguyễn Thế Duy, Bùi Đức Thịnh, Hà Quang Hưng. - H. : Dân trí, 2024. - 514 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 10000b s592946

1227. 50 đề minh hoạ tốt nghiệp THPT 2025 môn Toán / Lê Văn Tuấn, Đặng Việt Hùng, Nguyễn Thế Duy... - H. : Dân trí, 2024. - 280 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 20000b s592951

1228. Nguyễn Thị Thuý Hoa. Giáo trình Phương pháp tính / Nguyễn Thị Thuý Hoa. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 251 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 240000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính quốc gia. - Phụ lục: tr. 208-240. - Thư mục: tr. 241-242 s593140

1229. Nguyễn Văn Giang. Giải tích Toán học : Tài liệu hướng dẫn tự học / Nguyễn Văn Giang. - Huế : Đại học Huế. - 25 cm. - 130000đ. - 50b

T.1. - 2023. - 174 tr. : hình vẽ. - Thư mục cuối chính văn s593200

1230. Ninh Quang Hải. Đại số tuyến tính / Ninh Quang Hải (ch.b.), Nguyễn Minh Châu. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2024. - 199 tr. : bảng ; 27 cm. - 100000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. - Thư mục: tr. 195 s594081

1231. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông môn Toán : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Sơn Hà (ch.b.), Nguyễn Thị Hợp, Ngô Hoàng Long, Phạm Minh Phương. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 143 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 40000đ. - 2000b s593304

1232. Ôn tập và kiểm tra định kì môn Toán lớp 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Đình Xuyên (ch.b.), Đoàn Văn Thanh, Trần Văn Hậu... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 265 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 72000đ. - 3040b s594276

1233. Ôn tập và kiểm tra định kì môn Toán lớp 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Đình Xuyên (ch.b.), Vũ Trung Kiên, Nguyễn Bá Linh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 259 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 69000đ. - 3120b s594277

1234. Ôn tập và kiểm tra định kì môn Toán lớp 8 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Đình Xuyên (ch.b.), Nguyễn Khánh Toàn, Nguyễn Thị Thơm... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 242 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 65000đ. - 2835b s594278

1235. Phạm Duy Khánh. Nhập môn tối ưu tuyến tính / Phạm Duy Khánh (ch.b.), Võ Thành Phát. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 115 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 85000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 99-113. - Thư mục: tr. 114 s593901

1236. Phạm Thị Thu Thủy. Đại số đại cương / Phạm Thị Thu Thủy. - Tái bản lần 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 179 tr. : bảng ; 24 cm. - 75000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 179 s592207

1237. Phạm Vũ Thanh. Nhật ký Bí Ngô và những tiết Toán kỳ thú / Phạm Vũ Thanh. - H. : Thế giới, 2024. - 259 tr. ; 21 cm. - 188000đ. - 1000b s592585

1238. Phương pháp giải toán bất đẳng thức và cực trị : Dành cho học sinh lớp 8, 9 / Nguyễn Văn Dũng, Võ Quốc Bá Cẩn, Trần Quốc Anh. - Tái bản lần 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 280 tr. ; 24 cm. - 115000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 279 s593023

1239. Phương pháp sơ cấp chứng minh bất đẳng thức / Nguyễn Chúc An, Vũ Khánh Duy, Vũ Trần Anh Khoa... ; B.s.: Phạm Văn Quốc... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 100000đ. - 1000b

T.1. - 2025. - 239 tr. - Thư mục: tr. 239 s594574

1240. Phương pháp sơ cấp giải bài toán Hình học / Trần Gia Huy, Lê Nam Khánh, Lê Trần Nguyên Khoa... ; B.s.: Nguyễn Vũ Lương (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 100000đ. - 1000b

T.1. - 2025. - 309 tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 310 s594575

1241. Phương pháp sơ cấp giải bài toán Hình học / Huỳnh Thanh Phong, Vũ Dương Tuấn Kiệt, Phan Xuân Tùng... ; B.s.: Lê Công Lợi... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 120000đ. - 1000b

T.2. - 2025. - 371 tr. : hình vẽ. - Thư mục cuối mỗi bài s594576

1242. Sổ tay kiến thức - phương pháp - dạng bài Toán Đại số và Hình học 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Xuân Nam. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 243 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 89000đ. - 2500b s592138

1243. Sổ tay kiến thức - phương pháp - dạng bài Toán Đại số và Hình học 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Xuân Nam, Ngô Đình Minh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 343 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 99000đ. - 1500b s592139

1244. Sổ tay luyện thi vào lớp 10 môn Toán : Kiến thức - Phương pháp - Dạng bài / Nguyễn Xuân Nam. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 399 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 139000đ. - 2500b s592140

1245. Sổ tay Toán học cấp 3 - All in one : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Văn Phước, Nguyễn Xuân Nam. - H. : Hồng Đức, 2024. - 386 tr. : hình vẽ, bảng ; 17 cm. - 129000đ. - 2000b s593365

1246. Tài liệu ôn tập Toán 9 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Huỳnh Ngọc Thanh (ch.b.), Tô Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Hải... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 247 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 120000đ. - 5000b s592234

1247. Thư viện hình ảnh - Hình dạng : Song ngữ Anh - Việt / Hoàng Thuỳ b.s. - H. : Văn học, 2024. - 12 tr. : tranh màu ; 13 cm. - 40000đ. - 20000b s593437

1248. Thư viện hình ảnh - Số đếm : Song ngữ Anh - Việt / Hoàng Thuỳ b.s. - H. : Văn học, 2024. - 12 tr. : tranh màu ; 13 cm. - 40000đ. - 20000b s593443

1249. Toán nâng cao lớp 9 : Bồi dưỡng và phát triển năng lực Toán / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Đức Hoà, Trần Văn Đỗ... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 63000đ. - 2000b T.2. - 2024. - 138 tr. : hình vẽ, bảng s592774

1250. Tổng hợp các bài Toán phổ dụng Hình học 8 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Vũ Thế Hựu, Nguyễn Khắc An, Nguyễn Vĩnh Cận, Hoa Mạnh Tường. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 268 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 1000b s593971



1251. Tổng ôn Toán 9 : Chương trình SGK mới... / Nguyễn Thế Duy, Chu Đình Mong. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 30000b  
T.1. - 2024. - 374 tr. : minh hoạ s592890
1252. Tổng ôn Toán học : Chương trình SGK mới... / Lê Văn Tuấn. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 50000b  
T.2. - 2024. - 399 tr. : hình vẽ, bảng s592889
1253. Tư duy Toán 12 / Cung Thế Anh, Ngọc Huyền LB. - H : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 399 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s594273
1254. Tự học nâng cao kiến thức Toán 6 : Theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Lê Hải Trung, Nguyễn Công Trần Mạnh Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 89000đ. - 500b  
T.1. - 2024. - 219 tr. : minh hoạ s592810
1255. Tự học nâng cao kiến thức Toán 6 : Theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Lê Hải Trung, Nguyễn Công Trần Mạnh Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 85000đ. - 500b  
T.2. - 2024. - 178 tr. : minh hoạ s592811
1256. Tự học nâng cao kiến thức Toán 8 : Theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Lê Hải Trung, Nguyễn Công Trần Mạnh Linh, Phạm Diệp Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 84000đ. - 500b  
T.1. - 2024. - 172 tr. : minh hoạ s592812
1257. Tự học nâng cao kiến thức Toán 8 : Theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Lê Hải Trung, Nguyễn Công Trần Mạnh Linh, Phạm Diệp Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 83000đ. - 500b  
T.2. - 2024. - 164 tr. : hình vẽ, bảng s592813
1258. Tự học nâng cao kiến thức Toán 9 : Theo Chương trình GDPT mới 2018. Tham khảo chung cho cả 3 bộ sách / Lê Hải Trung, Nguyễn Công Trần Mạnh Linh, Phạm Diệp Anh, Lê Hữu Thiện. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 96000đ. - 500b  
T.1. - 2024. - 135 tr. : minh hoạ s592767
1259. Tự học nâng cao kiến thức Toán 9 : Theo Chương trình GDPT mới 2018. Tham khảo chung cho cả 3 bộ sách / Lê Hải Trung, Nguyễn Công Trần Mạnh Linh, Phạm Diệp Anh, Lê Hữu Thiện. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 96000đ. - 500b  
T.2. - 2024. - 139 tr. : minh hoạ s592768
1260. Tự học Toán học lớp 7 : Hệ thống kiến thức đầy đủ theo chương trình sách giáo khoa mới... / Đặng Tuấn Anh, Lê Văn Tuấn, Phạm Thanh Dung, Nguyễn Thị Thanh Hà. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 150000đ. - 5000b  
T.2. - 2024. - 239 tr. s592942
1261. Tự học Toán học lớp 10 / Lê Văn Tuấn. - Tái bản bổ sung. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b  
T.2. - 2024. - 231 tr. : hình vẽ, bảng s592943
1262. VNES chinh phục đề thi tư duy định lượng năm 2025 : Theo định hướng của đề thi mới Đánh giá năng lực ĐHQGHN / Lương Văn Huy. - H. : Dân trí, 2024. - 120 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 130000đ. - 5000b s592900

## THIÊN VĂN HỌC

1263. Baur, Manfred. Những ngôi sao - Điều tuyệt vời của vũ trụ : Sách dành cho trẻ từ 6 tuổi / Manfred Baur ; Vũ Viết Thắng dịch ; Quý Thao h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 48 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Thế nào và tại sao). - 95000đ. - 2000b s594091

1264. Bùi Thị Hồng Thắm. Giáo trình Hệ quy chiếu trắc địa : Giáo trình dùng cho hệ Thạc sĩ / Bùi Thị Hồng Thắm ch.b. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 145 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 68000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. - Thư mục: tr. 142-145 s592762

1265. Callender, Craig. Thời gian : Minh hoạ sinh động bằng tranh / Craig Callender, Ralph Edney ; Linh Chi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2024. - 175 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Dẫn nhập ngắn về khoa học). - 79000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Introducing time : A graphic guide s593265

1266. Nguyễn Nga. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Những câu hỏi thú vị về trái đất, vũ trụ / Nguyễn Nga b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 112 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 69000đ. - 2000b s594003

1267. Nguyễn Thị Hồng. Lưới trắc địa và kỹ thuật tính toán bình sai / Nguyễn Thị Hồng (ch.b.), Nguyễn Quang Huy, Trần Khánh Toàn. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2024. - 179 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 130000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 167-178. - Thư mục: tr. 179 s593733

## VẬT LÝ

1268. Bài tập Thủy lực đại cương / Trịnh Công Tý (ch.b.), Lê Đình Hùng, Trịnh Đình Lai... - H. : Xây dựng, 2024. - 188 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 170000đ. - 65b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Xây dựng Hà Nội. - Thư mục: tr. 185 s593091

1269. 45 mô hình Vật lý thực tế - Vật lý 12 : Áp dụng cho kì thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025. Theo chương trình sách giáo khoa mới / Vũ Ngọc Anh, Trần Quốc Tuấn, Đinh Hoàng Tùng. - H. : Dân trí, 2024. - 140 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200000đ. - 2000b s592941

1270. Châu Văn Tạo. An toàn bức xạ ion hoá / Châu Văn Tạo. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 347 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 32000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên. - Phụ lục: tr. 333-345. - Thư mục: tr. 346-347 s593935

1271. Đánh giá năng lực chuyên đề Vật lý (HK2) / Trần Văn Dũng, Hồ Ái Linh. - H. : Dân trí, 2024. - 463 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 300000đ. - 1000b s592886

1272. Đề kiểm tra, đánh giá Vật lý 7 - Khoa học tự nhiên : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Bám sát SGK "Kết nối tri thức với cuộc sống" / Mai Trọng Ý. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 152 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 68000đ. - 1000b s593970

1273. Đột phá tư duy Vật lý 12 / Trần Thị Hương Giang, Nguyễn Thị Bảo Ngọc, Nguyễn Đức Quang, Lê Thị Thuý. - H. : Dân trí. - 28 cm. - 125000đ. - 2000b

T.2. - 2024. - 128 tr. : minh hoạ s592925

1274. Feynman, Richard P.. Feynman chuyện thật như đùa! = Surely, you're joking, Mr. Feynman! / Richard P. Feynman ; Dịch: Nguyễn Văn Liễn, Nguyễn Huy Việt. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 440 tr. ; 21 cm. - (Khoa học và Khám phá). - 220000đ. - 1000b s592372

1275. Giáo trình giảng dạy đại học: Thực tập vật lý đại cương : Sử dụng cho sinh viên ngành Dược học / B.s.: Bùi Trùng Thành (ch.b.), Lê Thị Minh Huyền, Hà Siu... - H. : Y học, 2024. - 145 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 80000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Vật lý. - Thư mục cuối mỗi bài s594369

1276. Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Vật lí : Theo định hướng thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025 / Nguyễn Văn Khánh (ch.b.), Chu Văn Biên, Phạm Thuỳ Giang, Cao Tiên Khoa. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 143 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 61000đ. - 5000b s593688

1277. Làm chủ và nâng cao Vật lý 12 : Chương trình mới / Vũ Tuấn Anh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 200000đ. - 1000b

T.1: Vật lý nhiệt (Newton). - 2024. - 144 tr. : hình vẽ, bảng s592895

1278. Làm chủ và nâng cao Vật lý 12 : Chương trình mới / Vũ Tuấn Anh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 200000đ. - 1000b

T.2: Khí lý tưởng (Dmitri Ivanovich Mendeleev). - 2024. - 216 tr. : hình vẽ, bảng s592896

1279. Làm chủ và nâng cao Vật lý 12 : Chương trình mới / Vũ Tuấn Anh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 200000đ. - 3000b

T.3: Từ trường. - 2024. - 223 tr. : hình vẽ, bảng s592897

1280. Làm chủ và nâng cao Vật lý 12 : Chương trình mới / Vũ Tuấn Anh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 200000đ. - 3000b

T.4: Vật lý hạt nhân. - 2024. - 135 tr. : hình vẽ, bảng s592898

1281. 50 đề minh hoạ tốt nghiệp THPT 2025 môn Vật lí / Lại Đắc Hợp, Bùi Xuân Dương, Châu Rít... - H. : Dân trí, 2024. - 315 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b s592894

1282. Nguyễn Văn Hợp. Giáo trình Cơ học lượng tử / Nguyễn Văn Hợp (ch.b.), Lê Viết Hoà. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 387 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 115000đ. - 500b

Thư mục: tr. 382-383 s593117

1283. Ôn luyện Vật lý lớp 12 : Theo nội dung chương trình mới. Dùng chung cho 3 bộ sách giáo khoa hiện hành / Nguyễn Vũ Minh (ch.b.), Đỗ Trang, Hoàng Trọng Kỳ Anh... - H. : Dân trí. - 28 cm. - 129000đ. - 1000b

T.1: Nhiệt học - Khí lý tưởng bài toán thực tế. - 2024. - 303 tr. : minh hoạ s592965

1284. Phong toả Vật lý 11 : Điện trường - Dòng điện - Mạch điện : Theo chương trình sách giáo khoa mới / Vũ Ngọc Anh, Trần Quốc Tuấn, Đinh Hoàng Tùng, Thái Vĩnh Khang. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 200000đ. - 3000b

T.2. - 2024. - 232 tr. : minh hoạ s592940

1285. Tổng ôn Vật lí : Chương trình SGK mới... / Lại Đắc Hợp. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 50000b

T.1. - 2024. - 247 tr. : minh hoạ s592888

1286. Tổng ôn Vật lí : Chương trình SGK mới... / Lại Đắc Hợp. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 200000đ. - 10000b

T.2. - 2024. - 293 tr. : tranh vẽ s592933

1287. Vật lý phóng xạ / Trương Thị Hồng Loan, Phạm Thị Tuân, Hoàng Thị Kiều Trang, Châu Thành Tài. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 199 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 20000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học tự nhiên.  
- Thư mục: tr. 199 s593924

## HOÁ HỌC

1288. Bùi Thị Bửu Huê. Giáo trình Hoá học hữu cơ chuyên sâu / Bùi Thị Bửu Huê (ch.b.),  
Trần Quang Đệ. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2024. - 239 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 300000đ. -  
50b

Thư mục: tr. 239 s592211

1289. Callery, Sean. Bảng tuần hoàn hoá học = Periodic table : Bách khoa toàn thư bằng  
hình ảnh về những cấu thành cơ bản nhất của Vũ trụ / Sean Callery, Miranda Smith ; Vân Anh  
dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H : Lao động, 2024. - 195 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 499000đ. - 2000b  
s594260

1290. Chinh phục 8+ Hoá hữu cơ / Phạm Văn Thuận. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 200000đ. -  
1000b

T.1. - 2024. - 247 tr. : minh hoạ s592939

1291. Chinh phục kiến thức Hoá học 12 / Đỗ Văn Bình, Lê Đình Tuấn, Tống Xuân Hưng.  
- H. : Dân trí. - 27 cm. - 200000đ. - 1000b

T.1. - 2024. - 351 tr. : hình vẽ, bảng s592879

1292. Đặng Thị Thuận An. Giáo trình Phát triển năng lực học sinh trong dạy học Hoá học  
/ Đặng Thị Thuận An. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 227 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 250000đ. -  
150b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm. Khoa Hoá học. - Thư mục: tr. 225-  
227 s594334

1293. Đột phá tư duy Hoá học 10 : Dừng chung cho các bộ SGK / Nguyễn Thị Thanh  
Phương, Nguyễn Thị Dung. - H. : Dân trí. - 28 cm. - 125000đ. - 2000b

T.1. - 2024. - 128 tr. : minh hoạ s592921

1294. Đột phá tư duy Hoá học 10 : Dừng chung cho các bộ SGK / Nguyễn Thị Thanh  
Phương, Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Lê Kim Huệ. - H. : Dân trí. - 28 cm. -  
125000đ. - 2000b

T.2. - 2024. - 120 tr. : minh hoạ s592922

1295. Đột phá tư duy Hoá học 11 : Dừng chung cho các bộ SGK / Nguyễn Thị Thanh  
Phương, Nguyễn Thị Dung, Trịnh Thị Vân Anh. - H. : Dân trí. - 28 cm. - 125000đ. - 2000b

T.1. - 2024. - 160 tr. : tranh vẽ s592923

1296. Đột phá tư duy Hoá học 11 : Dừng chung cho các bộ SGK / B.s.: Nguyễn Thị Thanh  
Phương, Nguyễn Thị Dung, Lê Thị Nguyệt. - H. : Dân trí. - 28 cm. - 125000đ. - 2000b

T.2. - 2024. - 144 tr. : minh hoạ s592958

1297. Đột phá tư duy Hoá học 12 : Dừng chung cho các bộ SGK / Nguyễn Thị Thanh  
Phương, Nguyễn Thị Thuý Dung, Trần Hữu Duy. - H. : Dân trí. - 28 cm. - 125000đ. - 2000b

T.2. - 2024. - 152 tr. : minh hoạ s592924

1298. Giáo trình Hoá phân tích / Vũ Thị Huyền, Nguyễn Trường Sơn (ch.b.), Hoàng  
Hiệp... - H. : Nông nghiệp, 2024. - vii, 265 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 260000đ. - 120b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 262-263. - Phụ lục: tr. 264-  
265 s594139

1299. Giáo trình Thực hành hoá hữu cơ / Nguyễn Chí Bảo (ch.b.), Lê Quốc Thắng, Ngô Duy Ý, Đặng Thị Thanh Nhân. - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - Huế : Đại học Huế, 2024. - xii, 150 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 85000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 150 s594321

1300. Giáo trình Thực tập hoá hữu cơ : Dành cho sinh viên ngành Dược học và khối ngành khoa học sức khoẻ / B.s.: Lê Minh Trí, Nguyễn Minh Hiền (ch.b.), Hà Diệu Ly... - H. : Y học, 2024. - 148 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 170000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Sức khoẻ. Bộ môn Hoá hữu cơ - Hoá dược. - Phụ lục cuối chính văn s594523

1301. Giáo trình Thực tập hoá phân tích : Dành cho sinh viên Dược 3 / B.s.: Hà Diệu Ly, Nguyễn Minh Hiền (ch.b.), Lê Hải Đường, Lê Thị Ánh Tuyết. - H. : Y học, 2024. - 77 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 110000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Sức khoẻ. Bộ môn Hoá phân tích - Kiểm nghiệm. - Phụ lục: tr. 74-75. - Thư mục: tr. 76-77 s594525

1302. Hoá hữu cơ : Giáo trình đào tạo đại học / B.s.: Đinh Thị Thanh Hải (ch.b.), Vũ Trần Anh, Văn Thị Mỹ Huệ... - H. : Y học. - 27 cm. - 165000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Dược Hà Nội. Bộ môn Hoá hữu cơ - Khoa Công nghệ Hoá dược

T.1. - 2024. - 439 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 439 s594348

1303. Hướng dẫn dạy học môn Hoá học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Đặng Thị Oanh (ch.b.), Phạm Thị Bình, Nguyễn Ngọc Hà... - In lần thứ 2, có chỉnh lí. - H. : Đại học Sư phạm, 2024. - 147 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 65000đ. - 500b

Thư mục: tr. 147 s592276

1304. Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Hoá học - Theo định hướng thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025 / Trần Văn Nam (ch.b.), Nguyễn Thanh Bình, Lê Minh Cẩm... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 179 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 76000đ. - 5000b s593695

1305. Khoáng vật học - Vô phong hoá và đới quặng oxy hoá / Nguyễn Trung Thành (ch.b.), Nguyễn Văn Bình, Tô Xuân Bản, Đặng Thị Vinh. - H. : Giao thông vận tải, 2024. - 158 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 120000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mỏ - Địa chất. - Thư mục: tr. 157 s592724

1306. 50 đề minh hoạ tốt nghiệp THPT 2025 môn Hoá học : ID: 300 / Trần Công Minh, Lê Huỳnh Trang, Phạm Kim Oanh, Phạm Hùng Vương. - H. : Dân trí, 2024. - 373 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b s592878

1307. Nguyễn Thị Ngọc Hà. Hoá học vô cơ : Giáo trình đào tạo sau đại học / B.s.: Nguyễn Thị Ngọc Hà (ch.b.), Hoàng Thị Tuyết Nhung, Mai Xuân Bách. - H. : Y học, 2024. - 275 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 125000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Dược Hà Nội. Bộ môn Hoá đại cương - Vô cơ. - Thư mục: tr. 275 s594375

1308. Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025 môn Hoá học : Theo Chương trình GDPT mới... / Phạm Văn Thống (ch.b.), Trần Thị Thuỳ Dương, Trần Ngọc Dũng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 147 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 85000đ. - 5000b s592764

1309. Sổ tay học nhanh toàn diện kiến thức và dạng bài Hoá học lớp 10 - 11 - 12 / Trần Thị Yến. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 350 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b s592143

1310. Sử dụng thí nghiệm trong dạy học Hoá học ở trường phổ thông / Thái Hoài Minh (ch.b.), Đào Thị Hoàng Hoa, Trịnh Lê Hồng Phương... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 147 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 140000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 136-141 s593903

1311. Trắc nghiệm Hoá hữu cơ : Sách tham khảo / B.s.: Trương Ngọc Tuyền (ch.b.), Lê Nguyễn Bảo Khánh, Nguyễn Thị Hương Giang... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Y học. - 27 cm. - 98000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Hoá hữu cơ

T.1. - 2024. - viii, 191 tr. - Thư mục: tr. 190-191 s594468

1312. Trần Thị Hoàng Quyên. Một số kỹ thuật tách chiết và tinh chế hợp chất thiên nhiên / Trần Thị Hoàng Quyên (ch.b.), Phan Vĩnh Thịnh, Hoàng Thị Thu Thảo. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 127 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 100b

Thư mục: tr. 117-127 s593676

1313. Tự học Hoá học lớp 11 / Trần Công Minh, Lê Quỳnh Trang, Phạm Hùng Vương. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b

T.2. - 2024. - 519 tr. : minh hoạ s592932

## KHOA HỌC VỀ TRÁI ĐẤT

1314. Giáo trình Cơ sở mô hình hoá chất lượng nước mặt / Đào Nguyên Khôi (ch.b.), Nguyễn Thị Duyên, Phạm Thị Thảo Nhi, Nguyễn Thị Diễm Thuý. - H. : Xây dựng, 2024. - 223 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 40000đ. - 150b

Thư mục: tr. 222-223 s593080

1315. Goes, Peter. Các dòng sông - Lược sử trực quan từ sông ra biển / Peter Goes ; Nguyễn Duy Anh dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 74 tr. : tranh màu ; 37 cm. - 299000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Rivieren. Een reis langs zeeën, meren en rivieren s592968

1316. Kết quả quan trắc của mạng quan sát động đất trên lãnh thổ Việt Nam năm 2023. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2024. - 392 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 140b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Viện Vật lý Địa cầu. - Thư mục: tr. 392 s592717

1317. Khoáng vật học - Một số đá quý và đá bán quý phổ biến trong tự nhiên / Đặng Thị Vinh (ch.b.), Nguyễn Khắc Giảng, Tô Xuân Bản, Nguyễn Trung Thành. - H. : Giao thông vận tải, 2024. - 120 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 90000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở - Địa chất. - Thư mục: tr. 118-119 s592723

1318. Nguyễn Thị Thuý. Giáo trình Khoáng vật & phương pháp xác định khoáng vật / Nguyễn Thị Thuý, Nguyễn Thị Lệ Huyền, Hoàng Hoa Thám. - Huế : Đại học Huế, 2023. - 233 tr. ; 24 cm. - 168000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Khoa học. - Thư mục: tr. 230-233 s593203

1319. Urban, Karl. Trái Đất của chúng ta - Hành tinh xanh / Karl Urban ; Đào Minh Khánh dịch ; H.đ.: Nguyễn Quý Thao, Trần Ngọc Điệp. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 48 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - (Thế nào và tại sao). - 95000đ. - 2000b s594090

## KHOA HỌC VỀ SỰ SỐNG, SINH VẬT HỌC

1320. Atlas - Các chủng, loại nấm ăn, nấm dược liệu tại Vườn Quốc gia Bidoup Núi Bà / B.s.: Lê Viết Ngọc (ch.b.), Trương Bình Nguyên, Lê Ngọc Triệu... - H. : Y học, 2024. - 111 tr. : ảnh màu ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Đà Lạt s594450

1321. Bộ đề Sinh học : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới... / Phan Khắc Nghệ, Võ Trường Sơn, Phạm Đình Kỳ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 240 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 1387000đ. - 1500b s594274

1322. Chinh phục 9+ môn Sinh học - Kiến thức trọng tâm 1 / Đỗ Tuấn. - H. : Dân trí, 2024. - 335 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200000đ. - 1000b s592880

1323. Evans, Dylan. Tiến hoá : Minh hoạ sinh động bằng tranh / Dylan Evans, Oscar Zarate ; Nguyễn Quỳnh Hoa dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2024. - 179 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Dẫn nhập ngắn về khoa học). - 79000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Introducing evolutionary : A graphic guide s593266

1324. Giáo trình Sinh học đại cương / Nguyễn Văn Thuận, Trần Văn Giang (ch.b.), Trần Quốc Dung... - Huế : Đại học Huế, 2024. - ix, 279 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 250000đ. - 85b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 278-279 s594315

1325. Giáo trình Sinh thái môi trường / Trần Đức Viên, Ngô Thế Ân (ch.b.), Nguyễn Đình Thi... - H. : Nông nghiệp, 2024. - xi, 238 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 205000đ. - 120b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 233-237 s594138

1326. Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Sinh học : Theo định hướng thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025 / Lê Trung Dũng, Đoàn Văn Thước (ch.b.), Cao Thị Bằng... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 199 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 80000đ. - 5000b s593692

1327. Moon - HSA đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Hà Nội - Tổng ôn phần khoa học - Môn Sinh học : Phân dạng chi tiết bài tập và các dạng câu hỏi bám sát hướng ra đề thi HSA... / Thịnh Văn Nam (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Uyên, Lữ Thị Đào. - H. : Dân trí, 2024. - 455 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 5000b s592944

1328. 50 đề minh hoạ tốt nghiệp THPT 2025 môn Sinh học / Phan Khắc Nghệ, Thịnh Văn Nam, Lữ Thị Đào, Nguyễn Thị Thu Uyên. - H. : Dân trí, 2024. - 330 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b s592952

1329. Nguyễn Văn Hoàng. Thực hành Sinh học đại cương 2 / Nguyễn Văn Hoàng, Lê Duy Tiến, Nguyễn Việt Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 83 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 65000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lạc Hồng. - Phụ lục: tr. 76-82. - Thư mục: tr. 83 s592201

1330. Nguyễn Văn Thêm. Sinh thái rừng : Giáo trình Trường Đại học Lâm nghiệp / Nguyễn Văn Thêm, Phạm Minh Toại. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 415 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 292000đ. - 130b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lâm nghiệp. - Thư mục: tr. 412-415 s592707

1331. Phương pháp giải nhanh các dạng bài tập Sinh học : Bồi dưỡng học sinh giỏi. Ôn thi THPT Quốc gia / Phan Khắc Nghệ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 295 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 128000đ. - 1000b s592571

1332. Tổng ôn phần tư duy khoa học - Giải quyết vấn đề môn Sinh học : Moon - TSA đánh giá tư duy Đại học Bách Khoa Hà Nội... / Thịnh Văn Nam (ch.b.), Lữ Thị Đào, Nguyễn Thị Thu Uyên. - H. : Dân trí, 2024. - 463 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 5000b s592945

## THỰC VẬT

1333. Giáo trình Di truyền học thực vật / Nguyễn Thanh Tuấn, Ngô Thị Hồng Tươi, Lê Thị Tuyết Châm (ch.b.)... - H. : Nông nghiệp, 2024. - x, 332 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 356000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi chương s594146

1334. Giới thiệu một số loài thực vật đặc hữu, nguy cấp, quý hiếm ở Lâm Đồng / Lê Văn Hương (ch.b.), Nguyễn Văn Ngọc, Lương Văn Dũng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 163 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100b

Thư mục: tr. 160-163 s593962

1335. Nguyễn Nga. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Những câu hỏi thú vị về thế giới thực vật / Nguyễn Nga b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 104 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 69000đ. - 2000b s594001

1336. Thư viện hình ảnh - Các loài hoa : Song ngữ Anh - Việt / Hoàng Thuỳ b.s. - H. : Văn học, 2024. - 12 tr. : tranh màu ; 13 cm. - 40000đ. - 20000b s593441

1337. Thực vật trên cát ven biển Việt Nam / Trần Văn Tiến, Nguyễn Hoàng Nghĩa, Nguyễn Văn Bình... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 531 tr. : ảnh ; 28 cm. - 150b

Thư mục: tr. 510-531 s594190

1338. Wohlleben, Peter. Đời sống bí ẩn của cây = The hidden life of trees / Peter Wohlleben ; Thanh Vy dịch. - Tái bản lần 5. - H. : Thế giới, 2024. - 253 tr. ; 24 cm. - 149000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 242-249 s592624

## ĐỘNG VẬT

1339. My first book of everything: Animals : Sách song ngữ Anh - Việt / Minh hoạ: Ben Newman ; Gia đình MinHee dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 23 tr. : ảnh màu ; 28 cm. - 199000đ. - 1000b s592961

1340. Nguyễn Nga. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Những câu hỏi thú vị về thế giới động vật / Nguyễn Nga b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 116 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 69000đ. - 2000b s594000

1341. Nguyễn Thị Mai. Giáo trình Di truyền và chọn giống thủy sản / Nguyễn Thị Mai (ch.b.), Ngô Phú Thoả, Trần Đình Luân. - H. : Nông nghiệp, 2024. - xii, 138 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 230000đ. - 70b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 133-135 s594145

1342. Paxmann, Christine. Động vật hoang dã cần được bảo vệ trước nguy cơ tuyệt chủng / Christine Paxmann ; Vũ Viết Thắng dịch. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 48 tr. : ảnh, tranh màu ; 28 cm. - (Thế nào và tại sao). - 95000đ. - 2000b s594125

1343. Thư viện hình ảnh - Động vật dưới nước : Song ngữ Anh - Việt / Hoàng Thuỳ b.s. - H. : Văn học, 2024. - 12 tr. : tranh màu ; 13 cm. - 40000đ. - 20000b s593439

1344. Thư viện hình ảnh - Động vật trên cạn : Song ngữ Anh - Việt / Hoàng Thuỳ b.s. - H. : Văn học, 2024. - 12 tr. : tranh màu ; 13 cm. - 40000đ. - 20000b s593440

## CÔNG NGHỆ



1345. Bài tập Hình học hoạ hình và vẽ kỹ thuật / Lê Hương Giang (ch.b.), Đào Đức Thiện, Giang Thị Thu Hiền... - H. : Xây dựng, 2024. - 208 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 200b  
Thư mục: tr. 202 s594399

1346. Hình hoạ vẽ kỹ thuật 1 / Nguyễn Trung Thành (ch.b.), Phùng Quang Minh, Phạm Thị Tố Quỳnh... - H. : Xây dựng, 2024. - 183 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 80000đ. - 1200b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Xây dựng Hà Nội. Khoa Kiến trúc và Quy hoạch. Bộ môn Hình hoạ và Vẽ kỹ thuật. - Thư mục: tr. 183 s594060

1347. Hình hoạ vẽ kỹ thuật 2 / Lê Thị Phương Chi (chủ biên), Phạm Sĩ Dũng, Vũ Thu Huyền... - H. : Xây dựng, 2024. - 121 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 60000đ. - 1200b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Xây dựng Hà Nội. Khoa Kiến trúc và Quy hoạch. Bộ môn Hình hoạ và Vẽ kỹ thuật. - Phụ lục: tr. 117-121. - Thư mục cuối chính văn s594061

1348. Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Công nghệ - Định hướng công nghiệp : Theo định hướng thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025 / Nguyễn Trọng Thanh (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Lan, Vũ Thị Thu Nga... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 147 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 62000đ. - 3000b s593687

1349. Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Công nghệ: Định hướng nông nghiệp - Theo định hướng thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025 / Nguyễn Thu Thủy (ch.b.), Phạm Thị Lam Hồng, Đoàn Thị Ninh. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 143 tr. : bảng ; 24 cm. - 61000đ. - 3000b s593696

## Y HỌC

1350. An Nhiên. Nghệ thuật chữa lành : Hành trình tìm kiếm tri thức và khả năng tự chữa lành bên trong bạn / An Nhiên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 237 tr. ; 24 cm. - 139000đ. - 3000b s594038

1351. Ba kích Việt Nam *Gynochthodes officinalis* (F.C. How) Razafim. & B. Bremer, đặc điểm thực vật, đa dạng di truyền, thành phần hoá học, kiểm nghiệm và tác dụng sinh học : Sách chuyên khảo / B.s.: Trần Việt Hùng (ch.b.), Phạm Thị Minh Tâm, Nguyễn Phan Thảo... - H. : Y học, 2025. - 163 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 279000đ. - 500b

Thư mục: tr. 99-101. - Phụ lục: tr. 102-163 s594368

1352. Bác sĩ tốt nhất là chính mình. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - (Y học - Sức khỏe). - 45000đ. - 1500b

T.2: Những lời khuyên bổ ích cho sức khỏe. - 2024. - 142 tr. : hình vẽ, ảnh s592433

1353. Bác sĩ tốt nhất là chính mình. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Y học - Sức khỏe). - 45000đ. - 1000b

T.9: Cao huyết áp - Sát thủ thầm lặng. - 2024. - 139 tr. : ảnh s592434

1354. Bài giảng Giải phẫu học / B.s.: Nguyễn Quang Quyền (ch.b.), Lê Văn Cường, Võ Văn Hải... - In lần thứ 24 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học. - 27 cm. - 175000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Giải phẫu học

T.1. - 2024. - 538 tr. : minh hoạ s594465

1355. Bài giảng Giải phẫu học / B.s.: Nguyễn Quang Quyền (ch.b.), Lê Văn Cường, Võ Văn Hải... - In lần thứ 24 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học. - 27 cm. - 180000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Giải phẫu học

T.2. - 2024. - 543 tr. : minh hoạ s594466

1356. Bài giảng Nhi khoa : Sách đào tạo đại học / B.s.: Nguyễn Thị Diệu Thuý (ch.b.), Phạm Văn Thắng, Trần Minh Điền... - Tái bản lần thứ 3 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học. - 27 cm. - 116000đ. - 1000b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Nhi  
T.1. - 2025. - 375 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s594434
1357. Bài giảng Nhi khoa : Sách đào tạo đại học / B.s.: Nguyễn Thị Diệu Thuý (ch.b.), Phạm Nhật An, Nguyễn Thị Việt Hà... - Tái bản lần thứ 3 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học. - 27 cm. - 138000đ. - 1000b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Nhi  
T.2. - 2025. - 463 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s594435
1358. Bệnh học giấc ngủ : Dành cho học viên sau đại học / B.s.: Nguyễn Văn Tuấn (ch.b.), Lê Thị Thu Hà, Đoàn Thị Huệ, Phạm Xuân Thắng. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2024. - 294 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 280000đ. - 200b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Tâm thần. - Thư mục: tr. 286-294 s594429
1359. Bệnh học lao và các bệnh phổi : Giáo trình đào tạo sau đại học / B.s.: Trần Văn Sáng, Đinh Văn Lượng (ch.b.), Nguyễn Huy Bình... - H. : Y học. - 27 cm. - 288000đ. - 800b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Lao và Bệnh phổi  
T.1. - 2024. - 483 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s594364
1360. Bệnh học lao và các bệnh phổi : Giáo trình đào tạo sau đại học / B.s.: Trần Văn Sáng, Đinh Văn Lượng (ch.b.), Nguyễn Huy Bình... - H. : Y học. - 27 cm. - 250000đ. - 800b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Lao và Bệnh phổi  
T.2. - 2024. - 407 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s594365
1361. Bệnh học Nam học và Y học Giới tính : Giáo trình dùng cho đào tạo sau đại học / B.s.: Nguyễn Hoài Bắc, Hoàng Long (ch.b.), Lương Thị Lan Anh... - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học. - 27 cm. - 400000đ. - 1000b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Ngoại  
T.1. - 2025. - 486 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 484-486 s594398
1362. Bệnh học ngoại khoa Thần kinh : Dành cho đào tạo sau đại học / B.s.: Đoàn Quốc Hưng, Dương Đại Hà (ch.b.), Hà Kim Trung... - Xuất bản lần thứ 2 có sửa chữa. - H. : Y học, 2024. - 363 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 265000đ. - 800b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Ngoại. - Thư mục cuối mỗi bài s594453
1363. Bệnh học Ngoại khoa Thần kinh - Cột sống : Giáo trình đào tạo sau đại học / B.s.: Kiều Đình Hùng (ch.b.), Dương Đại Hà, Lê Đức Tâm... - H. : Y học, 2024. - 514 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 980000đ. - 300b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Ngoại. - Thư mục cuối mỗi bài s594444
1364. Bệnh học Ngoại khoa Thần kinh - Sọ não : Giáo trình đào tạo sau đại học / B.s.: Kiều Đình Hùng, Dương Đại Hà (ch.b.), Lê Đức Tâm... - H. : Y học, 2024. - 506 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 980000đ. - 300b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Ngoại. - Thư mục cuối mỗi bài s594443
1365. Bệnh học nội khoa : Giáo trình đào tạo đại học / B.s.: Đỗ Gia Tuyền, Ngô Quý Châu, Phan Thu Phương (ch.b.)... - Xuất bản lần thứ 8, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học. - 27 cm. - 240000đ. - 1000b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Các bộ môn Nội  
T.1. - 2025. - 711 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi chương s594463

1366. Bệnh học nội khoa : Giáo trình đào tạo đại học / B.s.: Đỗ Gia Tuyển, Trần Ngọc Ánh, Nguyễn Hà Thanh (ch.b.)... - Xuất bản lần thứ 8, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học. - 27 cm. - 230000đ. - 1000b  
ĐTTS ghi: Đại học Y Hà Nội. Các bộ môn Nội  
T.2. - 2025. - 691 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi chương s594464
1367. Bệnh học Sang chấn tâm lý : Dành cho học viên sau đại học / B.s.: Nguyễn Văn Tuấn (ch.b.), Dương Minh Tâm, Nguyễn Thị Hoà, Nguyễn Thành Long. - H. : Y học, 2024. - 210 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 215000đ. - 300b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Tâm thần. - Thư mục: tr. 202-210 s594419
1368. Bệnh học Sang chấn tâm lý : Dành cho học viên sau đại học / B.s.: Nguyễn Văn Tuấn (ch.b.), Dương Minh Tâm, Nguyễn Thị Hoà, Nguyễn Thành Long. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2024. - 210 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 215000đ. - 200b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Tâm thần. - Thư mục: tr. 202-210 s594420
1369. Bệnh học tự sát : Dành cho học viên sau đại học / B.s.: Nguyễn Văn Tuấn (ch.b.), Lê Công Thiện, Nguyễn Hoàng Yến, Nguyễn Thị Hoa. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2024. - 203 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 208000đ. - 200b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Tâm thần. - Thư mục: tr. 195-203 s594433
1370. Bệnh học Y học cổ truyền : Giáo trình giảng dạy đại học / B.s.: Trịnh Thị Diệu Thường, Trần Thu Nga (ch.b.), Nguyễn Văn Đàn... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Y học, 2024. - viii, 223 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 190000đ. - 1000b  
ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Y học cổ truyền. - Thư mục cuối mỗi bài s594471
1371. Bệnh tim mạch ở người cao tuổi trong thực hành lâm sàng : Sách tham khảo / B.s.: Lê Đình Thanh, Nguyễn Văn Tân (ch.b.), Bằng Ai Viên... - H. : Y học, 2024. - 1233 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 800000đ. - 350b  
Thư mục cuối mỗi bài s594414
1372. Bối cảnh chẩn đoán nhiễm nấm xâm lấn : Nền tảng phát triển và chẩn đoán tiêu chuẩn vàng. - H. : Y học, 2024. - 39 tr. : minh hoạ ; 21x30 cm. - 1000b s594533
1373. Các biểu hiện ngoài khớp trong viêm khớp dạng thấp : Sách chuyên khảo / B.s.: Cao Thanh Ngọc, Võ Tam (ch.b.), Phạm Huỳnh Tường Vy. - Huế : Đại học Huế, 2024. - ix, 225 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 600b  
Thư mục cuối mỗi chương s593184
1374. Các kỹ thuật hỗ trợ sinh sản / Lý Thiện Trung, Lê Nữ Hồng Phương, Nguyễn Thành Nam... ; B.s.: Vương Thị Ngọc Lan (ch.b.)... - H. : Y học, 2024. - x, 272 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 650000đ. - 1000b  
Thư mục cuối mỗi bài s594409
1375. Các kỹ thuật hỗ trợ sinh sản / Lý Thiện Trung, Lê Nữ Hồng Phương, Nguyễn Thành Nam... ; B.s.: Vương Thị Ngọc Lan (ch.b.)... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2024. - x, 272 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 650000đ. - 1000b  
Thư mục cuối mỗi bài s594481
1376. Cẩm nang Sử dụng kháng sinh trong bệnh viện / B.s.: Nguyễn Đức Long, Trần Ngọc Sơn (ch.b.), Đỗ Đình Tùng... - H. : Y học, 2025. - 361 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 1000b  
ĐTTS ghi: Sở Y tế Hà Nội. Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn. - Thư mục cuối mỗi chương .  
- Phụ lục: tr. 326-361 s594511

1377. Cẩm nang tiêm chủng dành cho mọi lứa tuổi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 31 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 391960b

ĐTTS ghi: Hội Y học dự phòng Việt Nam s592494

1378. Cân bằng lợi ích và nguy cơ trong kiểm soát lipid máu với Pitavastatin : Tài liệu dành cho nhân viên y tế. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 12 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - (MIMS - Doctor). - 1000b

Thư mục cuối chính văn s593010

1379. Cập nhật kiến thức về quản lý sức khoẻ tuổi mãn kinh theo các hướng dẫn lâm sàng quốc tế / B.s.: Nguyễn Thị Ngọc Phượng, Lê Hồng Cẩm, Huỳnh Thị Thu Thủy (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 34 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Hội Nội tiết sinh sản và Vô sinh Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 23-25. - Phụ lục: tr. 26-34 s593303

1380. Chấn thương chỉnh hình chi trên : Dành cho học viên sau đại học / B.s.: Nguyễn Thành Tấn (ch.b.), Phạm Hoàng Lai, Tăng Hà Nam Anh... - H. : Y học, 2024. - 385 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 300000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Chấn thương chỉnh hình. - Thư mục cuối mỗi bài s594390

1381. Chiết tách, tinh chế một số hợp chất tự nhiên đặc trưng từ dược liệu để làm chất chuẩn phục vụ kiểm nghiệm dược liệu : Sách chuyên khảo / B.s.: Trần Việt Hùng, Trịnh Văn Lầu (ch.b.), Lê Quang Thảo... - H. : Y học, 2025. - 212 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 289000đ. - 500b

Thư mục: tr. 157-159. - Phụ lục: tr. 160-212 s594377

1382. Chương trình đào tạo quản lý đau cơ bản / B.s.: Nguyễn Văn Chương (ch.b.), Cao Minh Châu, Nguyễn Minh Hiện... - H. : Y học, 2025. - 218 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 1000b

Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 212-218 s594418

1383. Di truyền y học: Di truyền ung thư lâm sàng : Sách dùng cho đào tạo sau đại học / B.s.: Lương Thị Lan Anh, Phạm Cẩm Phương (ch.b.), Nguyễn Vũ Bảo Anh... - H. : Y học, 2024. - 295 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 350000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Y Sinh học - Di truyền. - Thư mục: tr. 280-286. - Phụ lục: tr. 287-295 s594373

1384. Dị ứng lâm sàng : Dành cho sinh viên khối ngành Khoa học sức khoẻ / B.s.: Đỗ Hoàng Long, Trịnh Thị Hồng Cửa (ch.b.), Trần Ngọc Dung... - H. : Y học, 2024. - 131 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 110000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Sinh lý Bệnh - Miễn dịch. - Thư mục: tr. 131 s594363

1385. Dinh dưỡng đủ đầy: Bé khoẻ - Mẹ vui!. - H. : Lao động, 2024. - 50 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Bệnh viện Phụ sản tỉnh Nam Định. Khoa Dinh dưỡng - Tiết chế s593756

1386. Đái tháo đường và thị lực - Tìm hiểu về phù hoàng điểm do đái tháo đường. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2024. - 12 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s594515

1387. Đặng Hoàng Minh. Tâm bệnh học : Sách chuyên khảo / Đặng Hoàng Minh (ch.b.), Hồ Thu Hà, Bahr Weiss. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 579 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 240000đ. - 500b

Thư mục: tr. 515-579 s593020

1388. Điều dưỡng sản phụ khoa : Dành cho đào tạo đại học điều dưỡng / B.s.: Lưu Tuyết Minh, Phạm Bá Nha (ch.b.), Lê Đình Tùng... - H. : Y học, 2024. - 211 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Khoa Điều dưỡng - Hộ sinh s594387

1389. Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ. Giáo trình Đảm bảo chất lượng thuốc : Dành cho sinh viên Dược / B.s.: Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ, Nguyễn Thị Ngọc Vân, Trần Việt Hùng. - H. : Y học, 2025. - 228 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 260000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Liên bộ môn Hoá phân tích - Kiểm nghiệm - Độc chất s594430

1390. Đỗ Đức Ngọc. Ấn huyết chữa bệnh - Bệnh tiêu hoá trường - vị / Đỗ Đức Ngọc. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 101 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Khí công Y đạo). - 58000đ. - 1000b s593161

1391. Đỗ Hữu Định. Cẩm nang trị bệnh thường gặp bằng y học - dược học cổ truyền Việt Nam giúp phục hồi sức khoẻ / Đỗ Hữu Định. - H. : Y học, 2024. - 208 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 500b s594505

1392. Đỗ Thị Ngọc Diệp. Chế độ dinh dưỡng và vận động để phát triển chiều cao / B.s.: Đỗ Thị Ngọc Diệp (ch.b.), Trần Quốc Cường, Huỳnh Thành Đạt. - H. : Y học, 2024. - 237 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Hội Y học Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 152-155. - Phụ lục: tr. 156-237 s594500

1393. Đỗ Thị Ngọc Diệp. Hướng dẫn chế độ dinh dưỡng và vận động để phát triển chiều cao / B.s.: Đỗ Thị Ngọc Diệp, Trần Quốc Cường, Huỳnh Thành Đạt. - H. : Y học, 2024. - 238 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 600b

ĐTTS ghi: Hội Y học Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 152-155. - Phụ lục: tr. 156-237 s594501

1394. Gây mê ngoài phòng mổ : Sách tham khảo / B.s.: Vũ Hoàng Phương, Phạm Quang Minh (ch.b.), Nguyễn Bá Tuấn... - H. : Y học, 2024. - 203 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Gây mê hồi sức. - Thư mục: tr. 201-203 s594508

1395. Giải phẫu học / B.s.: Nguyễn Văn Lâm (ch.b.), Võ Huỳnh Trang, Phạm Việt Mỹ... - H. : Y học. - 27 cm. - 185000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Giải phẫu T.1. - 2024. - 265 tr. : hình vẽ, ảnh. - Thư mục: tr. 265 s594342

1396. Giáo trình An toàn bức xạ : Dành cho sinh viên kỹ thuật hình ảnh y học, y học hạt nhân và những đối tượng làm việc trong môi trường bức xạ hạt nhân / B.s.: Lê Hữu Phước, Ngô Ngọc Uyên (ch.b.), Huỳnh Quang Linh... - H. : Y học, 2025. - ix, 101 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 310000đ. - 90b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Vật lý - Lý sinh. - Phụ lục: tr. 98-100. - Thư mục: tr. 101 s594472

1397. Giáo trình Bào chế đông dược : Dành cho đối tượng chuyên ngành Y học cổ truyền trình độ đại học / B.s.: Nguyễn Thị Thu Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Thuỳ Dung, Hoàng Thị Huyền Trang... - H. : Y học, 2024. - 159 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 148000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Khoa Y học cổ truyền s594407

1398. Giáo trình Bệnh da nhiễm trùng : Dành cho Bác sĩ chuyên khoa Da liễu, chuyên khoa 1, Cao học, Bác sĩ nội trú / B.s.: Huỳnh Văn Bá (ch.b.), Nguyễn Thị Thuỳ Trang, Trần Gia Hưng... - Xuất bản lần thứ 2, có chỉnh sửa. - H. : Y học. - 27 cm. - 277000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Da liễu

T.1. - 2024. - 283 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s594467

1399. Giáo trình Bệnh học lão khoa y học cổ truyền : Dành cho đối tượng chuyên ngành Y học cổ truyền trình độ đại học / B.s.: Nguyễn Thị Thu Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Hoa, Khúc Thị Song Hương... - H. : Y học, 2024. - 162 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 135000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Khoa Y học cổ truyền. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 151-162 s594376

1400. Giáo trình Bệnh học nội khoa : Dành cho sinh viên răng hàm mặt, xét nghiệm, kỹ thuật hình ảnh y học / B.s.: Trần Việt An, Nguyễn Duy Khương (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Hân... - H. : Y học, 2024. - 163 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 170000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Nội. - Thư mục: tr. 161-163 s594352

1401. Giáo trình Bệnh học và điều trị bệnh thần kinh - cơ xương khớp : Dành cho học viên sau đại học ngành Y học cổ truyền / B.s.: Lê Minh Hoàng, Tạ Thanh Tịnh (ch.b.), Lê Minh Hoàng... - H. : Y học, 2024. - 255 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 289000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Khoa Y học cổ truyền. - Thư mục cuối mỗi bài s594447

1402. Giáo trình Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm : Dành cho sinh viên Điều dưỡng, Hộ sinh / B.s.: Huỳnh Thị Kim Yến, Phạm Thị Bé Kiều (ch.b.), Nguyễn Thanh Liêm... - H. : Y học, 2024. - x, 169 tr. ; 27 cm. - 155000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Điều dưỡng Đa khoa hệ nội. - Thư mục: tr. 169 s594440

1403. Giáo trình Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa III : Dành cho sinh viên Cử nhân Điều dưỡng hệ Chính quy / B.s.: Huỳnh Văn Bá, Lê Văn Minh, Trần Thanh Hùng (ch.b.)... - H. : Y học, 2024. - xii, 211 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 510000đ. - 90b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Điều dưỡng Đa khoa hệ nội. - Thư mục: tr. 210-211 s594458

1404. Giáo trình Chẩn đoán hình ảnh : Dành cho đối tượng sinh viên Y học cổ truyền, Y học dự phòng / B.s.: Nguyễn Ngọc Trung (ch.b.), Lê Duy Dũng, Tống Thị Thu Hằng... - H. : Y học, 2024. - 203 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 440000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Thái Bình. Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh. - Thư mục cuối mỗi bài s594424

1405. Giáo trình Chẩn đoán học y học cổ truyền : Dành cho học viên sau đại học chuyên ngành Y học cổ truyền / B.s.: Tôn Chi Nhân, Châu Nhị Vân (ch.b.), Tạ Thanh Tịnh... - H. : Y học, 2025. - viii, 343 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 299000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Khoa Y học cổ truyền. - Thư mục: tr. 339-340 s594397

1406. Giáo trình đại học Triệu chứng học nội khoa : Dành cho đối tượng sinh viên ngành Y khoa / Ch.b.: Trần Văn Huy, Lê Văn Chi, Nguyễn Đình Toàn... - Huế : Đại học Huế, 2025. - xxii, 610 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 320000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. Bộ môn Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s594487

1407. Giáo trình Điện kỹ thuật : Dành cho sinh viên ngành Kỹ thuật hình ảnh y học / B.s.: Lê Hữu Phước, Nguyễn Hoàng Mến (ch.b.), Ngô Ngọc Uyên, Nguyễn Thị Kim Quyên. - H. : Y học, 2025. - 145 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 380000đ. - 90b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Vật lý - Lý sinh. - Phụ lục: tr. 113-144. - Thư mục: tr. 145 s594459

1408. Giáo trình Điều dưỡng cơ sở : Dành cho trình độ đại học / B.s.: Nguyễn Thị Thanh Trúc, Lại Văn Nông (ch.b.), Dương Thành Nhân... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Y học, 2024. - vi, 309 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 110000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Điều dưỡng cơ bản. - Thư mục: tr. 309 s594470

1409. Giáo trình Điều dưỡng người lớn nội khoa 2 : Dành cho đào tạo cử nhân điều dưỡng / B.s.: Đinh Thị Diệu Hằng, Đỗ Thị Thu Hiền (ch.b.), Phạm Thị Hạnh... - H. : Y học, 2025. - 279 tr. : bảng ; 27 cm. - 148000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương. Khoa Điều dưỡng. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 275-279 s594361

1410. Giáo trình Giải phẫu ứng dụng vùng ngực - bụng : Dành cho sinh viên sau đại học / B.s.: Nguyễn Văn Lâm (ch.b.), Võ Huỳnh Trang, Phạm Việt My... - H. : Y học, 2025. - 417 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 300000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Giải phẫu. - Thư mục cuối mỗi bài s594367

1411. Giáo trình Giảng dạy đại học - Dược lâm sàng 1 (Dược lâm sàng đại cương) / B.s.: Phạm Thành Suôi, Trần Yên Hào (ch.b.), Nguyễn Minh Phương... - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Y học, 2025. - viii, 215 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Dược lý - Dược lâm sàng. - Phụ lục: tr. 198-213. - Thư mục: tr. 215 s594460

1412. Giáo trình Giảng dạy đại học - Dược lâm sàng 2 : Dược lâm sàng và điều trị / B.s.: Phạm Thành Suôi, Nguyễn Thắng (ch.b.), Cao Thị Kim Hoàng... - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Y học, 2025. - x, 301 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Dược lý - Dược lâm sàng. - Thư mục: tr. 300-301 s594461

1413. Giáo trình giảng dạy đại học - sau đại học: Cấp cứu cơ bản / B.s.: Đỗ Quốc Huy (ch.b.), Phạm Quốc Dũng, Vũ Đình Thắng... - H. : Y học, 2024. - xii, 291 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 127000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Khoa Y - Bộ môn Cấp cứu hồi sức chống độc. - Thư mục cuối mỗi bài s594396

1414. Giáo trình giảng dạy đại học Dược lý học / B.s.: Trần Mạnh Hùng, Huỳnh Ngọc Trinh, Đỗ Thị Hồng Tươi (ch.b.)... - H. : Y học. - 27 cm. - 368000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Dược - Bộ môn Dược lý T.1. - 2025. - 377 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 377 s594340

1415. Giáo trình giảng dạy đại học: Bài giảng da liễu / B.s.: Châu Văn Trở, Nguyễn Trọng Hào (ch.b.), Ngô Minh Vinh... - H. : Y học, 2024. - 247 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Khoa Y - Bộ môn Da liễu. - Thư mục cuối mỗi bài s594379

1416. Giáo trình giảng dạy đại học: Chẩn đoán hình ảnh / B.s.: Huỳnh Quang Huy (ch.b.), Nguyễn Đại Hùng Linh, Nguyễn Minh Đức... - H. : Y học, 2025. - 328 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 210000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Khoa Y - Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh. - Thư mục cuối mỗi bài s594385

1417. Giáo trình giảng dạy đại học: Dược động học : Dành cho sinh viên Dược / B.s.: Dương Xuân Chữ, Đặng Duy Khánh (ch.b.), Phạm Thành Suôi... - H. : Y học, 2024. - 205 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 180000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Khoa Dược. Bộ môn Dược Lý - Dược lâm sàng. - Thư mục: tr. 205 s594351

1418. Giáo trình giảng dạy đại học: Hoá trị liệu : Dành cho sinh viên Dược / B.s.: Phạm Thành Suôi, Trần Yên Hào (ch.b.), Đặng Duy Khánh... - H. : Y học, 2025. - 139 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 750b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Dược lý - Dược lâm sàng. - Thư mục: tr. 138-139 s594381

1419. Giáo trình giảng dạy đại học: Nha chu học / B.s.: Nguyễn Bích Vân (ch.b.), Nguyễn Cẩn, Hà Thị Bảo Đan... - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Y học. - 27 cm. - 200000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh. Bộ môn Nha chu

T.1. - 2024. - 303 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 297 s594400

1420. Giáo trình giảng dạy đại học: Nha chu học / B.s.: Nguyễn Thu Thủy, Trần Yến Nga (ch.b.), Nguyễn Bích Vân... - H. : Y học. - 27 cm. - 250000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh. Bộ môn Nha chu

T.2. - 2024. - 403 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s594401

1421. Giáo trình giảng dạy đại học: Sức khoẻ môi trường / B.s.: Trần Ngọc Đăng (ch.b.), Huỳnh Thị Hồng Trâm, Lê Linh Thy... - H. : Y học, 2024. - 264 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Sức khoẻ môi trường. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 256-264 s594378

1422. Giáo trình giảng dạy đại học: Thống kê y học : Nhóm ngành Kỹ thuật Y học / B.s.: Đào Hồng Nam (ch.b.), Nguyễn Anh Vũ, Huỳnh Thanh Toàn... - H. : Y học, 2024. - 386 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 170000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Toán - Khoa học cơ bản. - Thư mục: tr. 370-375. - Phụ lục: tr. 376-386 s594382

1423. Giáo trình giảng dạy đại học: Thuốc Y học cổ truyền / B.s.: Hứa Hoàng Oanh, Nguyễn Thành Triết (ch.b.), Nguyễn Phương Dung, Trần Thị Thuý Quỳnh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Y học. - 27 cm. - 130000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Dược học cổ truyền

T.1. - 2024. - 277 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 244-270 s594347

1424. Giáo trình Giảng dạy đại học: Thực tập kiểm nghiệm thuốc / B.s.: Nguyễn Đức Tuấn, Nguyễn Hữu Lạc Thuỷ (ch.b.), Vĩnh Định... - Tái bản lần 2. - H. : Y học, 2025. - xvi, 137 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 75000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Phân tích - Kiểm nghiệm s594441



1425. Giáo trình giảng dạy đại học: Trợ thủ nha khoa / B.s.: Nguyễn Thu Thủy (ch.b.), Trương Hải Ninh, Nguyễn Phan Thế Huy... - H. : Y học, 2024. - 285 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Răng Hàm Mặt. - Thư mục trong chính văn s594350

1426. Giáo trình giảng dạy đại học: Vật lý - Lý sinh / B.s.: Nguyễn Thành Ván (ch.b.), Lê Văn Lợi, Bùi Đức Ánh... - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Y học, 2024. - 305 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Vật lý. - Thư mục: tr. 305 s594475

1427. Giáo trình giảng dạy sau đại học: Phẫu thuật khúc xạ giác mạc cơ bản / B.s.: Lê Minh Tuấn, Đoàn Kim Thành (ch.b.), Phạm Nguyên Huân... - H. : Y học, 2024. - 111 tr. : ảnh ; 27 cm. - 200000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Khoa Y - Bộ môn Mắt. - Thư mục cuối mỗi bài s594389

1428. Giáo trình giảng dạy sau đại học: Phẫu thuật nhũ tương hoá thuỷ tinh thể (Phaco) cơ bản / B.s.: Đoàn Kim Thành (ch.b.), Nguyễn Quốc Toàn, Nguyễn Đỗ Nguyên... - H. : Y học, 2024. - 176 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 250000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Khoa Y - Bộ môn Mắt. - Thư mục: tr. 176 s594383

1429. Giáo trình Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính : Sách dùng cho Đại học Kỹ thuật Hình ảnh Y học / B.s.: Trần Văn Việt (ch.b.), Nguyễn Văn Sơn, Nguyễn Khôi Việt... - Tái bản lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2024. - 307 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 300000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương. Khoa Điện quang và Y học hạt nhân. - Thư mục cuối mỗi chương s594436

1430. Giáo trình Kỹ thuật chụp X-quang : Sách dùng cho đào tạo Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh Y học / B.s.: Trần Văn Việt (ch.b.), Nguyễn Ngọc Cương, Nguyễn Khôi Việt... - H. : Y học. - 27 cm. - 300000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương. Khoa Điện quang và Y học hạt nhân

T.1. - 2024. - 319 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 319 s594403

1431. Giáo trình Kỹ thuật chụp X-quang : Sách dùng cho đào tạo Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh Y học / B.s.: Trần Văn Việt, Nguyễn Ngọc Cương (ch.b.), Nguyễn Khôi Việt... - H. : Y học. - 27 cm. - 300000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương. Khoa Điện quang và Y học hạt nhân

T.2. - 2024. - 303 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 303 s594404

1432. Giáo trình Miễn dịch học cơ sở / Nguyễn Xuân Cảnh (ch.b.), Nguyễn Thuỳ Dương, Nguyễn Thị Xuân... - H. : Nông nghiệp, 2024. - x, 154 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 120b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi chương s594154

1433. Giáo trình Ngoại cơ sở : Dùng cho đối tượng bác sĩ y học cổ truyền : Hướng tới kỷ niệm 25 năm thành lập Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam / B.s.: Phạm Thái Hưng (ch.b.), Ngô Mạnh Hùng, Hữu Hoài Anh... - H. : Y học, 2024. - 183 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 250000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam. Bộ môn Ngoại. - Thư mục cuối mỗi bài s594428

1434. Giáo trình Ngoại khoa cơ sở : Ngành: Y đa khoa / B.s.: La Văn Phú (ch.b.), Trần Văn Thường, Nguyễn Văn Trang... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2024. - 274 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 179000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nam Cần Thơ. Bộ môn Ngoại. - Thư mục: tr. 274 s592665

1435. Giáo trình Nội khoa y học cổ truyền : Dành cho học viên sau đại học ngành Y học cổ truyền / B.s.: Lê Minh Hoàng, Châu Nhị Vân (ch.b.), Tạ Thanh Tịnh... - H. : Y học, 2025. - 267 tr. ; 27 cm. - 239000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Khoa Y Dược cổ truyền. - Thư mục: tr. 264-265 s594353

1436. Giáo trình Pháp y : Dành cho sinh viên hệ chính quy / B.s.: Nguyễn Hồng Phong, Nguyễn Văn Luân (ch.b.), Hoàng Đức Trinh... - H. : Y học, 2025. - 174 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Giải phẫu bệnh - Pháp y. - Thư mục: tr. 174 s594474

1437. Giáo trình Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ : Dành cho học viên sau đại học / B.s.: Nguyễn Văn Lâm (ch.b.), Lý Quang Huy, Hà Thị Thảo Mai... - H. : Y học. - 27 cm. - 100000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Phẫu thuật tạo hình và thẩm mỹ  
T.1: Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ cơ bản. - 2024. - 121 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s594356

1438. Giáo trình Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ : Dành cho học viên sau đại học / B.s.: Nguyễn Văn Lâm (ch.b.), Trần Văn Dương, Ngô Quốc Hưng... - H. : Y học. - 27 cm. - 140000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Phẫu thuật tạo hình và thẩm mỹ  
T.2: Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vùng đầu cổ mặt. - 2024. - 217 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s594357

1439. Giáo trình Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ : Dành cho học viên sau đại học / B.s.: Nguyễn Văn Lâm (ch.b.), Trần Văn Dương, Ngô Quốc Hưng... - H. : Y học. - 27 cm. - 110000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Phẫu thuật tạo hình và thẩm mỹ  
T.3: Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vùng ngực. - 2024. - 129 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s594358

1440. Giáo trình Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ : Dành cho sinh viên sau đại học / B.s.: Nguyễn Văn Lâm (ch.b.), Huỳnh Văn Bá, Đào Hoàng Thiên Kim... - H. : Y học. - 27 cm. - 140000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Phẫu thuật tạo hình và thẩm mỹ  
T.7: Thẩm mỹ nội khoa. - 2024. - 209 tr. - Thư mục cuối mỗi bài s594359

1441. Giáo trình sau đại học Hồi sức cấp cứu / B.s.: Nguyễn Văn Minh, Trần Xuân Thịnh, Phan Thắng (ch.b.)... - Huế : Đại học Huế. - 27 cm. - 315000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. Bộ môn Gây mê hồi sức và cấp cứu  
T.2. - 2024. - xii, 471 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s594304

1442. Giáo trình sau đại học: Hồi sức cấp cứu / B.s.: Nguyễn Văn Minh, Trần Xuân Thịnh, Phan Thắng (ch.b.)... - Huế : Đại học Huế. - 27 cm. - 295000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. Bộ môn Gây mê hồi sức và cấp cứu  
T.1. - 2024. - xi, 441 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s594303

1443. Giáo trình Tai mũi họng : Dành cho học viên sau đại học / B.s.: Nguyễn Triều Việt, Dương Hữu Nghị (ch.b.), Châu Chiêu Hoà... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 24 cm. - 330000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Tai Mũi Họng  
T.1: Bệnh học mũi xoang - họng - thanh quản. - 2025. - 505 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 505 s593166

1444. Giáo trình Thực hành dược khoa - Phần bào chế / B.s.: Lê Minh Trí, Nguyễn Phước Vinh (ch.b.), Phạm Toàn Quyền... - H. : Y học, 2024. - x, 93 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Sức khoẻ. Bộ môn Bào chế - Công nghiệp Dược. - Thư mục: tr. 92 s594524

1445. Giáo trình Thực tập Hoá dược : Dành cho sinh viên ngành Dược học và khối ngành Khoa học sức khoẻ / B.s.: Nguyễn Kim Anh, Lê Minh Trí (ch.b.), Phạm Toàn Quyền... - H. : Y học, 2024. - 126 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Sức khoẻ. Bộ môn Hoá hữu cơ - Hoá dược. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục cuối chính văn s594507

1446. Giáo trình Thực tập kiểm nghiệm thuốc : Dành cho sinh viên Dược 4 / B.s.: Hà Diệu Ly, Nguyễn Kim Anh (ch.b.), Lê Thị Anh Tuyết, Lê Hải Đường. - H. : Y học, 2024. - 86 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 130000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Sức khoẻ. Bộ môn Hoá phân tích - Kiểm nghiệm. - Thư mục: tr. 83-84. - Phụ lục cuối chính văn s594526

1447. Giáo trình Tin học ứng dụng / B.s.: Nguyễn Tất Đạt, Dương Quốc Thanh (ch.b.), Trần Thị Bích Phương... - H. : Y học, 2025. - 216 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 85000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Khoa Khoa học cơ bản. Bộ môn Tin học. - Thư mục: tr. 215 s594386

1448. Giáo trình Tin học ứng dụng trong thống kê y học / B.s.: Trần Thanh Vân, Nguyễn Thị Chăm (ch.b.), Lương Thanh Nhạn... - H. : Y học, 2024. - 167 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 90000đ. - 550b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Bộ môn Tin học. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 164-167 s594402

1449. Giáo trình Ung thư đại cương : Dành cho sinh viên Y đa khoa - Y học cổ truyền hệ chính quy / Võ Văn Kha, Lê Thanh Vũ (ch.b.), Phạm Hoàng Minh Quân... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2024. - 77 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 230000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Ung bướu. - Thư mục: tr. 77 s594182

1450. Giáo trình Xoa bóp - dưỡng sinh : Dành cho đối tượng chuyên ngành Y học cổ truyền trình độ đại học / B.s.: Nguyễn Thị Thu Hiền (ch.b.), Đoàn Mỹ Hạnh, Phạm Hải Dương... - H. : Y học, 2025. - 145 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 128000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Khoa Y học cổ truyền. - Thư mục: tr. 145 s594454

1451. Giáo trình Y học tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ / B.s.: Nguyễn Văn Lâm (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Trâm, Lý Loan Khánh... - H. : Y học, 2024. - viii, 154 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 110000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Phẫu thuật tạo hình và Thẩm mỹ. - Thư mục: tr. 151-154 s594405

1452. Greger, Michael. Ăn gì không già = How not to age : Phương pháp khoa học để khoẻ mạnh hơn khi già đi / Michael Greger ; Mai Chí Trung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 875 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 370000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 837 s593603

1453. Griffin, Simone. Thúc đẩy giao tiếp : 300 trò chơi và các hoạt động cho trẻ tự kỷ / Simone Griffin, Dianne Sandler ; Dịch, h.đ.: Trần Bích Phương, Nguyễn Kim Diệu. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 210 tr. ; 21 cm. - (Cẩm nang nuôi dạy trẻ tự kỷ). - 88000đ. - 1500b

Dịch theo nguyên bản tiếng Anh: Motivate to communicate. - Phụ lục: tr. 198-201 s594010

1454. Hà Thị Minh Thi. Giáo trình Di truyền y học : Dành cho chương trình đào tạo Bác sĩ Y khoa và Răng Hàm Mặt / Hà Thị Minh Thi. - Tái bản lần thứ 3. - Huế : Đại học Huế, 2024. - x, 209 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục cuối mỗi bài s592892

1455. Hoá dược : Giáo trình đào tạo đại học / B.s.: Nguyễn Hải Nam (ch.b.), Phan Thị Phương Dung, Nguyễn Thị Thuận... - H. : Y học. - 27 cm. - 158000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Dược Hà Nội. Khoa Công nghệ Hoá dược

T.1. - 2024. - 439 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 438-439 s594341

1456. Hoá sinh lâm sàng : Dành cho sinh viên y khoa, xét nghiệm / B.s.: Nguyễn Trung Kiên, Trần Thị Thu Thảo (ch.b.), Trịnh Thị Tâm... - H. : Y học, 2025. - 143 tr. : bảng ; 27 cm. - 125000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Sinh hoá. - Thư mục: tr. 141 s594355

1457. Hoàng Thị Như Hạnh. Thành phần hoá học và hoạt tính gây độc tế bào ung thư của loài tóc thẳng cánh Anodendron paniculatum (Roxb.) A.DC. ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Hoàng Thị Như Hạnh. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 218 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 50b

Thư mục: tr. 107-119. - Phụ lục: tr. 121-218 s594300

1458. Hỏi - Đáp về sức khoẻ người cao tuổi / B.s.: Trần Huy Dũng, Nguyễn Trung Anh (ch.b.), Trần Viết Lực... - H. : Y học, 2024. - 359 tr. : bảng, tranh màu ; 22 cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Ban Bảo vệ, Chăm sóc sức khoẻ cán bộ Trung ương s594509

1459. Horotada KiKuchi. Chuyên gia bất mí: Chế độ dinh dưỡng cải thiện trí nhớ giúp nâng cao điểm số của con bạn / Horotada KiKuchi, Niromasa KiKuchi ; Minh Nhật dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 211 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b s594555

1460. Hội nghị Khoa học và Công nghệ tuổi trẻ - Khoa Khoa học Sức khoẻ, Trường Đại học Thăng Long : Lần thứ VI năm 2024 / Nguyễn Thị Thu Trà, Nguyễn Thị Thuý Trang, Tô Lan Hương... - H : Lao động, 2024. - 109 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Thăng Long. - Thư mục cuối mỗi bài s594257

1461. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh nội tiết - chuyển hoá : Ban hành kèm theo Quyết định số 3879/QĐ-BYT ngày 30 tháng 09 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế / B.s.: Nguyễn Thị Xuyên, Lương Ngọc Khuê, Thái Hồng Quang (ch.b.)... - Xuất bản lần thứ 3, có sửa chữa. - H. : Y học, 2024. - 283 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 120000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục trong chính văn s594431

1462. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các bệnh về mắt : Ban hành kèm theo Quyết định số 40/QĐ-BYT ngày 12/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế / B.s.: Nguyễn Thị Xuyên, Đỗ Như

Hon, Lương Ngọc Khuê (ch.b.)... - Xuất bản lần thứ 3. - H. : Y học, 2024. - 142 tr. : bảng ; 27 cm. - 82000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Thư mục cuối mỗi bài s594484

1463. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh về răng hàm mặt : Ban hành kèm theo Quyết định số 3108/QĐ-BYT ngày 28/07/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế / B.s.: Nguyễn Thị Xuyên, Trịnh Đình Hải, Lương Ngọc Khuê (ch.b.)... - Xuất bản lần thứ 4. - H. : Y học, 2024. - 191 tr. : bảng ; 27 cm. - 98000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Thư mục: tr. 186-191 s594423

1464. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị nhiễm trùng hô hấp ở trẻ em / B.s.: Trần Minh Điền (ch.b.), Khu Thị Khánh Dung, Phan Hữu Phúc... - H. : Y học, 2024. - 206 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Nhi khoa Việt Nam. - Thư mục: tr. 196-198. - Phụ lục: tr. 199-206 s594503

1465. Hướng dẫn điều trị ngoại trú phần ngoại khoa năm 2024 / B.s.: Trịnh Hữu Tùng, Phạm Ngọc Thạch (ch.b.), Nguyễn Bình An... ; H.đ.: Trịnh Hữu Tùng, Phạm Ngọc Thạch. - H. : Y học, 2024. - viii, 127 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 200000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh. Bệnh viện Nhi đồng 2. - Thư mục: tr. 124-127 s593874

1466. Hướng dẫn sử dụng kháng sinh / B.s.: Bùi Thị Hương Quỳnh, Lê Đình Thanh (ch.b.), Đỗ Kim Quế... - Tái bản lần thứ 1 có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Y học, 2024. - 273 tr. : bảng ; 27 cm. - 350000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Bệnh viện Thống Nhất. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 200-271 s594448

1467. Hướng dẫn sử dụng kháng sinh = Antimicrobial usage guidelines / B.s.: Lâm Việt Trung, Nguyễn Quốc Bình, Phạm Thanh Việt... ; Ch.b.: Nguyễn Tri Thức... - H. : Y học, 2024. - 169 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 480000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Bệnh viện Chợ Rẫy. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 161-169 s594417

1468. Hướng dẫn sử dụng kháng sinh năm 2024 / B.s.: Quách Thanh Hưng (ch.b.), Nguyễn Như Hồ, Thái Thu Thảo... - H. : Y học, 2025. - xviii, 157 tr. : bảng ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh. Bệnh viện Nguyễn Trãi. - Phụ lục: tr. 124-149. - Thư mục: tr. 150-156 s594518

1469. Hướng dẫn theo dõi glucose máu liên tục trên người bệnh đái tháo đường / B.s.: Nguyễn Thị Bích Đào, Nguyễn Khoa Diệu Vân, Trần Quang Nam... - H. : Y học, 2024. - 30 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 2000b

Thư mục: tr. 19. - Phụ lục: tr. 20-24 s594195

1470. Katsusuke Serizawa. Bí quyết bấm huyệt chữa bệnh / Katsusuke Serizawa ; Phạm Kim Thạch dịch ; Trương Thìn h.đ. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 231 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 178000đ. - 4000b s594211

1471. Kenshi Yao. Nội soi dạ dày phóng đại / Kenshi Yao ch.b. ; Vũ Trường Khanh h.đ. - H. : Y học, 2024. - 215 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 268000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi bài s594416

1472. Koscinski, Cara. Hướng dẫn cha mẹ thực hành trị liệu hoạt động cho trẻ tự kỷ : Thực hành kỹ năng vận động, phối hợp cảm giác, tự đi vệ sinh... / Cara Koscinski ; Dịch: Trần Thị Bích Ngọc, Đỗ Tiến Sơn ; H.đ.: Nguyễn Thanh Liêm, Nguyễn Đình Dũng. - Tái bản. - H.

: Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 194 tr. : bảng ; 21 cm. - (Cầm nang nuôi dạy trẻ tự kỉ). - 81000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The parent's guide to occupational therapy for autism and other special needs s594012

1473. Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ : Sách dùng cho đào tạo Đại học Kỹ thuật Hình ảnh Y học / B.s.: Trần Văn Việt (ch.b.), Phạm Hồng Đức, Đào Danh Vĩnh... - Tái bản lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2025. - 443 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 320000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương. Khoa Điện quang và Y học hạt nhân. - Thư mục: tr. 443 s594451

1474. Ký sinh trùng y học : Giáo trình đào tạo đại học / B.s.: Đinh Thị Thanh Mai, Vũ Văn Thái, Võ Thị Thanh Hiền (ch.b.)... - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Y học, 2024. - 523 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 260000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Bộ môn Ký sinh trùng. - Thư mục cuối mỗi bài s594426

1475. Lâm sàng tim mạch học : Công trình khoa học kỷ niệm 35 năm thành lập Viện Tim mạch Việt Nam (1989 - 2024) / B.s.: Phạm Mạnh Hùng (ch.b.), Chu Thị Thu An, Lê Hồng An... - Xuất bản lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2024. - 1482 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 1000000đ. - 2000b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 1415-1437 s594462

1476. Lâm Trúc Linh. Từ mụn đến lác mịn / Ch.b.: Lâm Trúc Linh, Vũ Thị Thuý Bình, Cao Nữ Hoàng Oanh. - H. : Y học, 2024. - 189 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 199000đ. - 2500b

ĐTTS ghi: Phòng khám Doctor Acnes. - Thư mục: tr. 173-186 s594504

1477. Lee Darang. Rối loạn lo âu ở trẻ em / Lee Darang ; Hồng Phượng dịch. - H. : Công Thương, 2024. - 253 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 불안이 많은 아이 s592156

1478. Lê Đình Doanh. Những điều cần biết về bệnh ung thư vú và cơ quan sinh dục nữ / Lê Đình Doanh. - H. : Y học, 2025. - 70 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 60000đ. - 1000b s594499

1479. Lê Hữu Trác. Hải thượng y tông tâm lĩnh : Tân biên : Sách tham khảo / Lê Hữu Trác. - H. : Tri thức. - 27 cm. - 250000đ. - 2000b

Q.1. - 2024. - 379 tr. s594110

1480. Lê Hữu Trác. Hải thượng y tông tâm lĩnh : Tân biên : Sách tham khảo / Lê Hữu Trác. - H. : Tri thức. - 27 cm. - 250000đ. - 2000b

Q.2. - 2024. - 339 tr. s594111

1481. Lê Hữu Trác. Hải thượng y tông tâm lĩnh : Tân biên : Sách tham khảo / Lê Hữu Trác. - H. : Tri thức. - 27 cm. - 250000đ. - 2000b

Q.3. - 2024. - 344 tr. s594112

1482. Lê Hữu Trác. Hải thượng y tông tâm lĩnh : Tân biên : Sách tham khảo / Lê Hữu Trác. - H. : Tri thức. - 27 cm. - 300000đ. - 2000b

Q.4. - 2024. - 451 tr. s594113

1483. Lê Hữu Trác. Hải thượng y tông tâm lĩnh : Tân biên : Sách tham khảo / Lê Hữu Trác. - H. : Tri thức. - 27 cm. - 300000đ. - 2000b

Q.5. - 2024. - 434 tr. : hình vẽ s594114

1484. Lê Thị Trúc Linh. Giáo trình Công nghệ sinh học trong trị liệu bệnh ở người / Lê Thị Trúc Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 495 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 340000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Công nghệ sinh học. -  
Thư mục: tr. 34-38. - Phụ lục: tr. 481-495 s593928

1485. Lugavere, Max. Thực phẩm cho trí tuệ thiên tài : Để thông minh hơn, hạnh phúc hơn, năng suất hơn / Max Lugavere, Paul Grewal ; Nguyễn Thị Bích Phượng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 511 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - 220000đ. - 1500b

Tên sách nguyên bản: Genius foods : Become smarter, happier, and more productive while protecting your brain for life s592398

1486. Lý luận y học cổ truyền : Dành cho đối tượng chuyên ngành Y học cổ truyền trình độ đại học / B.s.: Nguyễn Thị Thu Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Thuý, Khúc Thị Song Hương... - H. : Y học. - 27 cm. - 150000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Khoa Y học cổ truyền

T.1. - 2024. - 183 tr. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 183 s594343

1487. Lý luận y học cổ truyền : Dành cho đối tượng chuyên ngành Y học cổ truyền trình độ đại học / B.s.: Nguyễn Thị Thu Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Thuý, Nguyễn Minh Thuý... - H. : Y học. - 27 cm. - 135000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Khoa Y học cổ truyền

T.2. - 2024. - 147 tr. : bảng. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 147 s594344

1488. Masaru Emoto. Bí mật của nước / Masaru Emoto ; Thanh Huyền dịch. - In lần 24. - H. : Công Thương, 2024. - 163 tr., 59 tr. ảnh ; 19 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Secret life of water s593342

1489. Masaru Emoto. Thông điệp của nước / Masaru Emoto ; Thanh Huyền dịch. - In lần 24. - H. : Công Thương, 2024. - 146 tr., 64 tr. ảnh ; 19 cm. - 109000đ. - 2000b s593341

1490. Moritz, Andreas. Cẩm nang hướng dẫn tẩy sỏi gan mật : Phương pháp diệu kỳ cho sức khoẻ dài lâu / Andreas Moritz ; Nhóm Viethealthy dịch. - In lần 5. - H. : Thế giới, 2024. - 502 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 229000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The amazing liver and gallbladder flush. - Phụ lục: tr. 481-502 s592622

1491. Morrill, Richard. Selenium: Dưỡng chất thiết yếu của cuộc sống / Richard Morrill ; Pharma Nord Việt Nam biên dịch. - H. : Y học, 2024. - 102 tr. : ảnh ; 20 cm. - 144000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The history of selenium research s594495

1492. 110 năm đào tạo dược - Những dấu ấn thời gian (1914 - 2024) / B.s.: Nguyễn Hải Nam, Nguyễn Đăng Hoà, Đặng Việt Hùng... - H. : Y học, 2024. - 195 tr. : ảnh ; 25 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Dược Hà Nội s594514

1493. Mụn trứng cá : Sách chuyên khảo / B.s.: Huỳnh Văn Bá (ch.b.), Trần Gia Hưng, Phạm Thuý Ngà... - H. : Y học, 2024. - 150 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 190000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. - Thư mục: tr. 142-150 s594411

1494. Murroff, Heidi. Hành trình nuôi con: Mang thai : Cẩm nang thai sản đầy đủ nhất / Heidi Murroff, Sharon Mazel ; Nhóm Biên dịch Viện Y học Ứng dụng Việt Nam dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 642 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Bà mẹ và trẻ em). - 699000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: What to expect when you're expecting s592966

1495. Nelson, Arnold G.. Giải phẫu học về giãn cơ = Stretching anatomy : Giãn cơ để tối ưu sức mạnh cơ bắp. 86 hướng dẫn minh hoạ để cải thiện tính linh hoạt sức mạnh cơ bắp trong tập luyện / Arnold G. Nelson, Jouko Kokkonen ; Đỗ Ngọc Bảo Trân dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 407 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 305000đ. - 2000b s593986

1496. Nghề bác sĩ và những công việc cứu người khác / Punam Krishan, Sol Linero ; Phương Hạ dịch. - H. : Văn học, 2024. - 31 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Khám phá những nghề nghiệp thú vị). - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to be a doctor and other life-saving jobs s592728

1497. Ngô Đức Vượng. Minh triết trong ăn uống của phương Đông / Ngô Đức Vượng. - Tái bản lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 407 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 168000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 335-406 s593294

1498. Ngô Thanh Trung. Đi tìm thần dược bên trong cơ thể : Cuốn sách vàng giúp bạn bảo vệ sức khoẻ / Ngô Thanh Trung ; Trần Nghĩa Phương dịch ; Nguyễn Trường Nam h.đ. - Tái bản, in lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 204 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 109000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 人体使用手册1. - Phụ lục: tr. 191-201 s594026

1499. Nguyên lý và kỹ thuật tạo ảnh cắt lớp vi tính : Sách tham khảo / B.s.: Nguyễn Thanh Thảo (ch.b.), Phạm Thanh Bắc, Trần Minh Châu... - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa, bổ sung. - Huế : Đại học Huế, 2024. - x, 179 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 350000đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục: tr. 179 s594305

1500. Nguyễn Duy Ánh. Đề non - Dự phòng và quản lý : Sách chuyên khảo / Nguyễn Duy Ánh. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2024. - xiv, 171 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 390000đ. - 300b

Thư mục: tr. 167-171 s594483

1501. Nguyễn Duy Ánh. Song thai và vai trò của can thiệp bào thai : Sách chuyên khảo / Nguyễn Duy Ánh. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2024. - xviii, 213 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 460000đ. - 300b

Thư mục: tr. 207-213 s594482

1502. Nguyễn Duy Long. Từ điển huyết học và truyền máu / Nguyễn Duy Long. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 1009 tr. ; 27 cm. - 600000đ. - 500b s594177

1503. Nguyễn Hoàng Định. Phẫu thuật tim ít xâm lấn = Minimally invasive cardiac surgery : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hoàng Định. - H. : Y học, 2024. - vi, 281 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 500000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Phẫu thuật lồng ngực tim mạch. - Thư mục: tr. 272-281 s594406

1504. Nguyễn Hữu Công. Các bệnh của tiếp hợp thần kinh cơ và bệnh kênh ion của hệ cơ : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hữu Công ch.b. - H. : Y học, 2024. - 167 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Thần kinh Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s594384

1505. Nguyễn Nga. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Những câu hỏi thú vị về cơ thể người / Nguyễn Nga b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 128 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 69000đ. - 2000b s594004

1506. Nguyễn Quang Thái Dương. Siêu âm Atlas / Nguyễn Quang Thái Dương. - H. : Y học, 2024. - 426 tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 30 cm. - 800000đ. - 500b

Thư mục: tr. 425 s594415

1507. Nguyễn Thanh Thảo. Giáo trình Nguyên lý vật lý cộng hưởng từ trong y học / Nguyễn Thanh Thảo. - Tái bản lần thứ 3, có sửa chữa, bổ sung. - Huế : Đại học Huế, 2024. - xvi, 176 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 270000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh. - Phụ lục: tr. 161-165. - Thư mục: tr. 166-176 s594308



1508. Nguyễn Thanh Thảo. Hình ảnh học các bệnh lý sọ não thường gặp : Sách tham khảo / Nguyễn Thanh Thảo. - Tái bản lần 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - Huế : Đại học Huế, 2024. - xii, 339 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 400000đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh. - Thư mục: tr. 295-339 s594306

1509. Nguyễn Thị Hải Duy. Lý thuyết & quy trình massage trị liệu cơ bản : Dành cho người mới bắt đầu. Tài liệu đào tạo nội bộ Hadu Việt Nam / Nguyễn Thị Hải Duy. - H. : Lao động, 2024. - 63 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 650000đ. - 6000b s593833

1510. Nguyễn Thị Phương Mai. Hoá sinh đại cương : Dành cho sinh viên Y đa khoa năm 1 / B.s.: Nguyễn Thị Phương Mai (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Thảo. - H. : Y học, 2024. - 191 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 118000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Khoa Y- Bộ môn Hoá sinh. - Thư mục cuối mỗi bài s594391

1511. Nguyễn Triều Việt. Đánh giá và xử trí các nguyên nhân gây nghẹt mũi : Sách chuyên khảo / Nguyễn Triều Việt. - H. : Y học, 2025. - 207 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 215000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 198-207 s594510

1512. Nguyễn Trung Kiên. Chẩn đoán trong ngoại khoa : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Hữu Tú. - H. : Y học, 2024. - 447 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 600000đ. - 500b

Thư mục: tr. 431-447 s594394

1513. Nguyễn Trường An. Giáo trình Phẫu thuật thực hành / Nguyễn Trường An. - Tái bản lần thứ 6. - Huế : Đại học Huế, 2024. - vi, 136 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 65000đ. - 500b  
ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục: tr. 136 s594320

1514. Nguyễn Tùng Linh. Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác - Hồ sơ và tư liệu / Nguyễn Tùng Linh. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 150 tr., 52 tr. ảnh màu : bảng ; 24 cm. - 200000đ. - 200b s593896

1515. Nguyễn Văn Ánh. Phát huy di sản Hải Thượng Lãn Ông - Đánh thức tiềm lực Đông y Đà Nẵng / Nguyễn Văn Ánh, Phan Công Tuấn. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 283 tr., 16 tr. ảnh : bảng ; 24 cm. - 300000đ. - 500b

Phụ lục trong chính văn. - Thư mục: tr. 277-280 s594599

1516. Nguyễn Văn Chiều. Sổ tay Tuyến giáp: Ăn gì? Kiêng gì? / Nguyễn Văn Chiều. - H. : Hồng Đức, 2024. - 87 tr. ; 15 cm. - 119000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 85-87 s593380

1517. Nguyễn Văn Thành. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính = Chronic obstructive pulmonary disease (COPD) : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Văn Thành (ch.b.), Cao Thị Mỹ Thuý. - H. : Y học, 2024. - 404 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 397-404 s594529

1518. Nguyễn Văn Thắng. Ung thư phụ khoa trong thai kỳ / Nguyễn Văn Thắng. - H. : Y học, 2024. - 131 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 250000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi bài s594530

1519. Nguyễn Văn Tuấn. Bệnh học ăn uống : Dành cho học viên sau đại học / B.s.: Nguyễn Văn Tuấn (ch.b.), Vũ Sơn Tùng, Nguyễn Văn Phi. - H. : Y học, 2024. - 323 tr. ; 27 cm. - 285000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Tâm thần. - Thư mục: tr. 307-323 s594422

1520. Nguyễn Văn Tuấn. Bệnh học ăn uống : Dùng cho học viên sau đại học / B.s.: Nguyễn Văn Tuấn (ch.b.), Vũ Sơn Tùng, Nguyễn Văn Phi. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2024. - 323 tr. ; 27 cm. - 285000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Tâm thần. - Thư mục: tr. 307-323 s594421

1521. Nguyễn Văn Tuấn. Bệnh học loạn thần : Dùng cho học viên sau đại học / B.s.: Nguyễn Văn Tuấn (ch.b.), Lê Công Thiện, Bùi Văn Lợi. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2024. - 219 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 208000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Tâm thần. - Thư mục: tr. 210-219 s594432

1522. Nguyễn Văn Tuấn. Bệnh học sử dụng chất : Dùng cho học viên sau đại học / B.s.: Nguyễn Văn Tuấn (ch.b.), Lê Thị Thu Hà, Bùi Văn San. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2024. - 230 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 228000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Tâm thần. - Thư mục: tr. 224-230 s594445

1523. Nguyễn Văn Tuấn. Bệnh học tình dục : Dùng cho học viên sau đại học / B.s.: Nguyễn Văn Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thành Long. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2024. - 203 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 208000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Tâm thần. - Thư mục: tr. 196-203 s594446

1524. Nguyễn Xuân Hưng. Liệu pháp tế bào miễn dịch điều trị ung thư / Nguyễn Xuân Hưng. - H. : Y học, 2024. - 311 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 345000đ. - 800b

Thư mục cuối mỗi chương s594388

1525. Nhận diện và sử dụng một số loài dược liệu bản địa phổ biến tại huyện Nam Giang tỉnh Quảng Nam : Sách tham khảo / Trần Minh Đức, Trương Quang Hoàng, Hồ Lê Phi Khanh, Nguyễn Hời. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 78 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 130000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Nông Lâm. - Thư mục: tr. 73. - Phụ lục: tr. 74-78 s594335

1526. Những điều cần biết về Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác (1724 - 1791) / Lê Ngọc Châu, Trần Đình Tuấn, Biện Minh Điền... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 207 tr. ; 24 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Hà Tĩnh. - Thư mục: tr. 197-201 s593878

1527. Những thách thức thường gặp: Thoái hoá hoàng điểm tuổi già. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2024. - 12 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s594516

1528. Phác đồ điều trị một số bệnh thường gặp bằng liệu pháp oxy cao áp / B.s.: Nguyễn Phương Nam (ch.b.), Nguyễn Kim Phong, Nguyễn Thành Trung... - H. : Y học, 2024. - 243 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga. - Thư mục: tr. 218-243 s594522

1529. Phạm Thị Tâm. Giáo trình Định hướng cơ bản chuyên khoa y học dự phòng : Dành cho sinh viên Đại học ngành Y học dự phòng và Y tế công cộng / Phạm Thị Tâm, Lê Minh Hữu (ch.b.), Trần Nguyễn Du. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2024. - 100 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 246000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Dịch tễ học. - Thư mục: tr. 98-100 s594178

1530. Phạm Tiến Dũng. Nội châm nhập môn / Phạm Tiến Dũng. - H. : Y học, 2024. - 231 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 350000đ. - 400b

Bút danh tác giả: Nhất Đăng cư sĩ. - Thư mục: tr. 229-231 s594512

1531. Phan Thái Hào. Phục hồi chức năng tim mạch / Phan Thái Hào. - H. : Y học, 2024. - x, 161 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 145-161 s594395
1532. Phan Thái Hào. Tim mạch học phòng ngừa / Phan Thái Hào. - H. : Y học, 2025. - 183 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 130000đ. - 500b  
Thư mục cuối mỗi bài s594360
1533. Phan Thị Kim Chi. Hào châm từ thủ pháp đến lâm sàng ứng dụng / Phan Thị Kim Chi, Lý Thiết, Phan Hồng Ngọc. - H. : Y học, 2024. - 255 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 380000đ. - 300b  
Thư mục: tr. 239-255 s594527
1534. Phụ nữ hiện đại - Chủ động tránh thai. - H. : Y học, 2024. - 31 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 3000b  
ĐTTS ghi: Hội Dược học Việt Nam s594517
1535. Phục hồi chức năng : Dành cho bác sĩ định hướng chuyên khoa / B.s.: Cao Minh Châu (ch.b.), Nguyễn Xuân Nghiê, Vũ Thị Bích Hạnh... - Xuất bản lần thứ 4. - H. : Y học, 2024. - 359 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 120000đ. - 1500b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Phục hồi chức năng. - Thư mục: tr. 358-359 s594469
1536. Phục hồi chức năng : Giáo trình đào tạo bác sĩ Y học dự phòng / B.s.: Phạm Văn Minh, Vũ Thị Bích Hạnh (ch.b.), Cao Minh Châu... - H. : Y học, 2024. - 186 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 260000đ. - 100b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Phục hồi chức năng. - Thư mục: tr. 182-184. - Phụ lục: tr. 185-186 s594438
1537. Phục hồi chức năng : Giáo trình đào tạo bác sĩ Y khoa và bác sĩ Y học cổ truyền / B.s.: Phạm Văn Minh (ch.b.), Cao Minh Châu, Vũ Thị Bích Hạnh... - H. : Y học, 2024. - 222 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 280000đ. - 100b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Phục hồi chức năng. - Thư mục: tr. 217-220. - Phụ lục: tr. 221-222 s594437
1538. Phục hồi chức năng : Giáo trình đào tạo cử nhân điều dưỡng / B.s.: Nguyễn Thị Kim Liên (ch.b.), Cao Minh Châu, Vũ Thị Bích Hạnh... - H. : Y học, 2024. - 110 tr. : bảng, hình vẽ ; 27 cm. - 200000đ. - 100b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Phục hồi chức năng. - Thư mục trong chính văn s594362
1539. Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng : Giáo trình đào tạo cử nhân Y tế cộng đồng / B.s.: Phạm Văn Minh, Cao Minh Châu, Vũ Thị Bích Hạnh... - H. : Y học, 2024. - 143 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 230000đ. - 100b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Phục hồi chức năng s594439
1540. Phương Phương. Từ cô bé đến cô nàng : Tuổi dậy thì và những thay đổi diệu kỳ / Phương Phương ; Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 183 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 69000đ. - 1000b  
Tên sách nguyên bản: 青春期女孩身体书 s592623
1541. Quy trình điều dưỡng Nanda - Nic - Noc : Dành cho điều dưỡng, hộ sinh và học viên, sinh viên khối ngành điều dưỡng / B.s.: Nguyễn Hoàng Bắc, Nguyễn Thị Hồng Minh (ch.b.), Lê Khổng Thuý An... - H. : Y học, 2024. - xx, 359 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 480000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM. - Thư mục: tr. 354-359 s594412

1542. Quy trình kỹ thuật chuyên khoa : Dành cho điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y / B.s.: Nguyễn Hoàng Bắc, Nguyễn Thị Hồng Minh (ch.b.), Nguyễn Thị Thuý An... - H. : Y học, 2024. - 301 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 400000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 301 s594370

1543. Quy trình kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc vết thương và quản lý tưới máu mô : Dành cho điều dưỡng, hộ sinh và học viên, sinh viên khối ngành điều dưỡng / B.s.: Nguyễn Hoàng Bắc, Nguyễn Thị Hồng Minh (ch.b.), Lê Thị Hồng Anh... - H. : Y học, 2024. - xvi, 231 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 280000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM. - Thư mục cuối mỗi chương s594392

1544. Quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản : Dành cho điều dưỡng, hộ sinh và học sinh, sinh viên khối ngành Điều dưỡng / B.s.: Nguyễn Hoàng Bắc, Nguyễn Thị Hồng Minh (ch.b.), Phan Thị Trường An... - H. : Y học, 2024. - 259 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 400000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh s594372

1545. Quy trình kỹ thuật điều dưỡng thực hiện thuốc và quản lý điện giải : Dành cho điều dưỡng, hộ sinh và học viên, sinh viên khối ngành Điều dưỡng / B.s.: Nguyễn Hoàng Bắc, Nguyễn Thị Hồng Minh (ch.b.), Nguyễn Thị Thuý Anh... - H. : Y học, 2024. - 199 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 250000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s594371

1546. Restak, Richard. Tăng cường trí nhớ, phòng bệnh Alzheimer / Richard Restak ; Mai Chí Trung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 266 tr. ; 20 cm. - (Y học - Sức khỏe). - 115000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The complete guide to memory. - Thư mục: tr. 264-266 s593595

1547. Roach, Mary. Chết chưa phải là hết: Đời sống kỳ thú của những xác chết = Stiff : The curious of human cadavers / Mary Roach ; Dịch: Đỗ Tuấn Anh, Lê Khánh Toàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 428 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 413-428 s592483

1548. Siêu âm tổng quát thực hành : Giáo trình đào tạo liên tục dành cho đối tượng bác sĩ / B.s.: Huỳnh Quang Huy, Lâm Diễm Phương (ch.b.), Phạm Thy Thiên... - H. : Y học. - 27 cm. - 175000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Khoa Y - Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh

T.2. - 2025. - 249 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s594346

1549. Sinh lý học : Sách đào tạo bác sĩ đa khoa / B.s.: Phạm Thị Minh Đức (ch.b.), Trịnh Bình Dy, Lê Thu Liên... - Xuất bản lần thứ 7 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2024. - 478 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 145000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Sinh lý học. - Thư mục: tr. 478 s594427

1550. Sức khoẻ nghề nghiệp : Giáo trình đào tạo cử nhân Y tế cộng đồng / B.s.: Lê Thị Thanh Xuân (ch.b.), Nguyễn Ngọc Anh, Phạm Thị Quân, Nguyễn Thanh Thảo. - H. : Y học, 2024. - 265 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Hà Nội... - Phụ lục: tr. 219-261. - Thư mục: tr. 262-265 s594452

1551. Sức khoẻ sinh sản - Chuyên ngành Sản phụ khoa / B.s.: Vũ Thị Nhung (ch.b.), Lê Văn Hiền, Trần Thị Lợi... - H. : Y học. - 30 cm. - 90000đ. - 800b

- ĐTTS ghi: Liên Chi hội Phụ sản Thành phố Hồ Chí Minh  
T.2. - 2024. - 42 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s594480
1552. Tạ Mạnh Cường. Những điều cần biết về bệnh tim mạch dành cho bạn / Tạ Mạnh Cường. - H. : Y học. - 21 cm. - 186000đ. - 100b  
T.2. - 2024. - 239 tr. : minh hoạ s594496
1553. Tài liệu hoạt động trị liệu cơ bản : Dùng giảng dạy cho Điều dưỡng, Y sĩ, Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu / B.s.: Nguyễn Dương Hanh (ch.b.), Nguyễn Thành Nhu, Lê Thị Mỹ Tiên... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 27 cm. - 416000đ. - 100b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Phục hồi chức năng  
Ph.1: Khám, lượng giá và phương pháp hoạt động trị liệu - phục hồi chức năng. - 2024. - 459 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 454-459 s594186
1554. Tài liệu hoạt động trị liệu cơ bản : Dùng giảng dạy cho Điều dưỡng, Y sĩ, Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu / B.s.: Nguyễn Dương Hanh (ch.b.), Nguyễn Thành Nhu, Lê Thị Mỹ Tiên... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 27 cm. - 449000đ. - 100b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Phục hồi chức năng  
Ph.2: Hoạt động trị liệu các bệnh. - 2025. - xix, 538 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 532-538 s594486
1555. Thái Thị Ngọc Thuý. Giáo trình Y học hành vi : Dành cho học viên sau đại học / B.s.: Thái Thị Ngọc Thuý (ch.b.), Trương Bá Nhân. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Y học, 2025. - viii, 247 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 300000đ. - 500b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Y học gia đình. - Thư mục: tr. 242-247 s594442
1556. Thống kê y tế / B.s.: Nguyễn Tấn Đạt (ch.b.), Dương Phúc Lam, Nguyễn Ngọc Huyền... - H. : Y học, 2025. - 187 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 398000đ. - 200b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Thống kê - Dân số học. - Phụ lục: tr. 169-185. - Thư mục: tr. 186-187 s594456
1557. Thuốc điều trị bệnh cơ xương khớp trên người cao tuổi : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Văn Tân, Cao Thanh Ngọc (ch.b.), Nguyễn Đức Công... - H. : Y học, 2024. - xii, 283 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 1500b  
ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Lão khoa. - Thư mục cuối mỗi chương s594408
1558. Thư viện hình ảnh - Cơ thể người : Song ngữ Anh - Việt / Hoàng Thuý b.s. - H. : Văn học, 2024. - 12 tr. : tranh màu ; 13 cm. - 40000đ. - 20000b s593442
1559. Thực hành chăm sóc người bệnh nội khoa : Sách dùng cho đối tượng Cử nhân Điều dưỡng cao đẳng / Nguyễn Thị Linh Sang (ch.b.), Trần Minh Sơn, Nguyễn Thị Ngọc Nhung... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 21 cm. - 80000đ. - 200b  
T.1: Hệ hô hấp. - 2024. - 63 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 62-63 s593885
1560. Thực hành dinh dưỡng cơ sở / B.s.: Đào Thị Yến Phi (ch.b.), Trần Quốc Cường, Nguyễn Phương Anh... - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Y học, 2024. - 403 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 250000đ. - 1000b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Bộ môn Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 291-403 s594521
1561. Thực hành Ký sinh trùng : Dành cho đối tượng đại học / B.s.: Đinh Thị Thanh Mai, Vũ Văn Thái (ch.b.), Phạm Văn Hán... - Xuất bản lần thứ 3 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2024. - 335 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 280000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Bộ môn Ký sinh trùng. - Thư mục: tr. 334-335 s594425

1562. Tóc - Các bệnh ảnh hưởng đến tóc và cách điều trị / Đái Duy Ban, Đái Thị Việt Lan, Nguyễn Việt Phương... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2024. - 138 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 110000đ. - 800b s594532

1563. Tô Thị Ngân. Thực trạng sự thiếu hụt i-ốt và ảnh hưởng của nó lên hoạt động hệ thần kinh thông qua hình ảnh điện não đồ ở học sinh tiểu học tỉnh Nghệ An / Tô Thị Ngân. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 111 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 120000đ. - 200b  
Thư mục: tr. 104-111 s593889

1564. Tổng Yển. Trung Quốc bản thảo / Tổng Yển ch.b. ; Trần Xuân Nguyên biên dịch. - H. : Y học, 2024. - 235 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 550000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Trung Quốc: 本草中国 s594531

1565. Trạch Quế Vinh. Thai giáo theo chuyên gia 280 ngày - Mỗi ngày đọc 1 trang / Trạch Quế Vinh ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần 21. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 255 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 115000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Trung: 成功胎教一天一页. - Phụ lục: tr. 248-255 s594030

1566. Trần Hậu Khang. Bệnh da hiếm gặp / Trần Hậu Khang. - H. : Y học, 2024. - 262 tr. ; 22 cm. - 459000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 259-261 s594520

1567. Trần Hữu Dàng. Hướng dẫn dinh dưỡng và luyện tập thể lực cho người bệnh tiền đái tháo đường và đái tháo đường / Ch.b.: Trần Hữu Dàng, Thái Hồng Quang, Nguyễn Thy Khuê. - H. : Y học, 2024. - 56 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 40000b  
Thư mục cuối chính văn s594194

1568. Trần Khánh Hoàn. Giáo trình Vi sinh vật gây bệnh : Dùng cho sinh viên chuyên ngành Xét nghiệm y học / B.s.: Trần Khánh Hoàn (ch.b.), Nguyễn Thái Sơn. - H. : Y học, 2024. - 267 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 220000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Phenikaa. Bộ môn Vi sinh. - Thư mục: tr. 265-267 s594506

1569. Trần Nhật Thăng. Hướng dẫn từ chuyên gia cách nhận biết & các giải pháp hữu ích về mãn kinh / Trần Nhật Thăng. - Tái bản. - H. : Y học, 2024. - 35 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 30000b s594498

1570. Trần Thị Huyền Thảo. Chào tuổi dậy thì! : Kiến thức về dậy thì dành cho các bạn nữ : 8 - 12 tuổi / Trần Thị Huyền Thảo. - In lần 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 114 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 85000đ. - 2000b s592934

1571. Tuệ Văn. Món quà cha mẹ dành cho con gái tuổi mới lớn / Tuệ Văn b.s. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 252 tr. ; 23 cm. - 139000đ. - 800b s592987

1572. Tuệ Văn. Món quà cha mẹ dành cho con trai tuổi mới lớn / Tuệ Văn b.s. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 252 tr. ; 23 cm. - 139000đ. - 800b s592988

1573. Ung thư phổi không tế bào nhỏ tiếp cận từ chẩn đoán đến điều trị / B.s.: Nguyễn Đình Tiến, Phạm Văn Luận (ch.b.), Nguyễn Minh Hải, Nguyễn Đạo Tiến. - H. : Y học, 2024. - 299 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100b  
Thư mục cuối mỗi chương s594528

1574. Ứng dụng laser, ánh sáng và các thiết bị năng lượng vật lý trong điều trị da thẩm mỹ : Giáo trình đào tạo / B.s.: Huỳnh Việt Dũng, Huỳnh Văn Bá (ch.b.), Huỳnh Văn Tùng... - H. : Y học, 2024. - x, 268 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 360000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp thẩm mỹ FOB. - Thư mục cuối mỗi bài s594410

1575. Võ Văn Tài. Giáo trình Xác suất - Thống kê y học : Dành cho sinh viên đào tạo theo hệ chính quy / B.s.: Võ Văn Tài, Trần Trương Ngọc Bích (ch.b.), Đỗ Hồng Diễm. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 165 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 100000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Toán. - Phụ lục: tr. 152-164. - Thư mục: tr. 165 s594183

1576. Vũ Thị Trang. Phục hồi xương khớp toàn diện : Bí quyết điều trị và làm chậm quá trình thoái hoá, các bệnh lý xương khớp / Vũ Thị Trang. - H. : Lao động, 2024. - 249 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 199000đ. - 1000b s593757

1577. X quang - Chụp cắt lớp vi tính thực hành : Giáo trình đào tạo liên tục dành cho đối tượng bác sĩ / B.s.: Huỳnh Quang Huy, Lâm Diễm Phương (ch.b.), Phạm Huy Thiên... - H. : Y học. - 27 cm. - 180000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Khoa Y - Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh

T.1. - 2025. - 260 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s594345

1578. X quang - Chụp cắt lớp vi tính thực hành : Giáo trình đào tạo liên tục dành cho đối tượng bác sĩ / B.s.: Huỳnh Quang Huy, Lâm Diễm Phương (ch.b.), Phạm Huy Thiên... - H. : Y học. - 27 cm. - 180000đ . - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Khoa Y - Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh

T.1. - 2025. - 260 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s594345

1579. Yi Hyeon Gyu. Hướng dẫn chăm sóc giảm nhẹ cho bệnh nhân ung thư / Yi Hyeon Gyu ch.b. ; Hà Thị Thanh Thuý biên dịch. - H. : Y học, 2024. - 70 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Hospice spring. - Thư mục: tr. 70 s594502

1580. Yogi Xuân. 5 levels mở lung trên / Yogi Xuân, Nguyễn Thị Tường Vi, Nguyễn Trọng Dũng. - H. : Công Thương, 2024. - 182 tr. : ảnh ; 21x30 cm. - 300000đ. - 5000b s592164

## KỸ THUẬT

1581. Bài giảng Tổ chức thi công công trình dân dụng và công nghiệp / Tạ Văn Phần (ch.b.), Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Ngọc Thắng, Nguyễn Thị Thanh Thuý. - H. : Xây dựng, 2024. - 173 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 212000đ. - 90b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Bộ môn Xây dựng dân dụng và Công nghiệp s594064

1582. Bài giảng trong Xây dựng dân dụng: Các công nghệ mới trong xây dựng công trình - Hướng tới phát triển bền vững / David Bienvenido-Huertas, Juan Moyano-Campos, Blanca Tejedor... - H. : Xây dựng, 2024. - x, 538 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 568000đ. - 1000b s593104

1583. Bài tập vẽ kỹ thuật xây dựng / Phùng Quang Minh, Doãn Thanh Bình, Nguyễn Thị Chính... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Xây dựng. - 27 cm. - 20000đ. - 3500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Xây dựng Hà Nội. Khoa Kiến trúc và Quy hoạch. Bộ môn Hình hoạ và Vẽ kỹ thuật

- T.1. - 2024. - 48 tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 2 s594062
1584. Bùi Mạnh Hùng. Quản lý chất lượng công trình xây dựng - Kinh nghiệm quốc tế và quy định của Việt Nam / Bùi Mạnh Hùng, Huỳnh Hàn Phong. - Tái bản, có bổ sung. - H. : Xây dựng, 2024. - 269 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 192000đ. - 300b  
Phụ lục: tr. 235-261. - Thư mục: tr. 262-263 s592735
1585. Bùi Quốc Bảo. Tính toán kết cấu bê tông cốt thép theo TCVN 2737:2023 và TCVN 5574:2018 = Design of reinforced concrete structures following TCVN 2737:2023 and TCVN 5574:2018 / Bùi Quốc Bảo. - H. : Xây dựng, 2024. - 349 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 292000đ. - 500b  
Phụ lục: tr. 323-346. - Thư mục: tr. 347-349 s594072
1586. Cao Thành Nghĩa. Giáo trình Kỹ thuật siêu cao tần và anten : Dành cho đào tạo đại học ngành Kỹ thuật điện tử viễn thông / Cao Thành Nghĩa (ch.b.), Lê Đình Công, Nguyễn Thị Kim Thu. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2024. - 347 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100000đ. - 250b  
Thư mục: tr. 347 s592660
1587. Cẩm nang xử lý nước thải sinh hoạt tại gia đình : Dành cho học sinh trung học / Nguyễn Thu Quyên (ch.b.), Võ Hữu Công, Nguyễn Thị Thu Hà... - H. : Học viện Nông nghiệp, 2024. - 31 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1000b  
Thư mục: tr. 27 s593052
1588. Clymer, Floyd. Lịch sử ô tô / Floyd Clymer ; Mai Yên Thi dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 228 tr. : ảnh ; 27 cm. - 319000đ. - 1000b s592947
1589. Công nghệ thí nghiệm ô tô : Giáo trình Trường Đại học Lâm nghiệp / Trần Công Chi (ch.b.), Nguyễn Văn Tựu, Phạm Văn Tinh... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 332 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 234000đ. - 90b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 329-331 s592710
1590. Dương Hồng Thắm. Thiết kế hố đào sâu / Dương Hồng Thắm. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 176 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 164000đ. - 200b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Xây dựng. - Thư mục: tr. 175 s593926
1591. Đào Như Mai. Công trình biến khơi và ứng dụng độ tin cậy trong đánh giá an toàn / Đào Như Mai, Nguyễn Việt Khoa. - H : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 218 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 96000đ. - 200b  
Phụ lục: tr. 173-213. - Thư mục: tr. 214-218 s594264
1592. Động cơ diesel tàu thủy 2 / Nguyễn Trí Minh (ch.b.), Phạm Xuân Dương, Phạm Minh Ngọc, Trần Thế Nam ; Nguyễn Huy Hào h.đ. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2024. - 203 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - 120000đ. - 300b  
Phụ lục: tr. 191-202. - Thư mục: tr. 203 s593732
1593. Giáo trình Công nghệ CAD/CAM / Thân Văn Thế (ch.b.), Trương Tất Tài, Lý Ngọc Quyết... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 452 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 290000đ. - 500b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên. - Thư mục: tr. 451-452 s592705
1594. Giáo trình Công trình bảo vệ bờ / Đinh Văn Duy, Cù Ngọc Thắng, Trần Văn Tỷ... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2024. - 152 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 30000đ. - 200b  
Thư mục: tr. 151-152 s594181
1595. Giáo trình Dung sai và kỹ thuật đo / Nguyễn Minh Thư, Đỗ Vinh Quang, Trần Hoài Tâm (ch.b.)... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2024. - 121 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 185000đ. - 100b



Thư mục: tr. 101. - Phụ lục: tr. 103-121 s594180

1596. Giáo trình Đất đá xây dựng / Nguyễn Thị Thanh Nhân (ch.b.), Đỗ Quang Thiên, Trần Hữu Tuyên, Trần Thanh Nhân. - Huế : Đại học Huế, 2024. - x, 221 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 140b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Khoa học. - Thư mục: tr. 219-221 s594302

1597. Giáo trình Điều khiển truyền động điện / Nguyễn Đức Dương, Đặng Thị Tuyết Minh (ch.b.), Võ Thu Hà, Võ Thanh Hà. - H. : Lao động, 2024. - xxvi, 303 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 94000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp. - Thư mục: tr. 301-303 s593803

1598. Giáo trình Đo lường và cảm biến / Nguyễn Thái Học (ch.b.), Ngô Trí Dương, Nguyễn Quang Huy... - H. : Nông nghiệp, 2024. - x, 162 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 150000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 151-156. - Phụ lục: tr. 157-161 s594137

1599. Giáo trình Hệ thống điện công trình / Nguyễn Đức Bắc, Đồng Xuân Khang (ch.b.), Nguyễn Như Bách... - H. : Xây dựng, 2024. - 174 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 265000đ. - 150b

Thư mục: tr. 167 s593081

1600. Giáo trình Kỹ thuật an toàn và môi trường / Tống Ngọc Tuấn (ch.b.), Nguyễn Hữu Hưởng, Nguyễn Ngọc Cường, Nguyễn Thị Thu Trang. - H. : Nông nghiệp, 2024. - viii, 137 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 155000đ. - 70b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 136-137 s594148

1601. Giáo trình Sửa chữa và tăng cường cầu / Nguyễn Kim Cường, Phạm Minh Dũng (ch.b.), Phan Trần Thanh Trúc, Nguyễn Tuấn Anh. - H. : Xây dựng, 2025. - 138 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 198000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. Trường Đại học Xây dựng Miền Trung. - Thư mục: tr. 135-137 s594071

1602. Giáo trình Sức bền vật liệu / Phạm Ngọc Tiến (ch.b.), Lê Công Duy, Nguyễn Thành Công... - H. : Xây dựng, 2024. - 315 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 440000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. Trường Đại học Xây dựng Miền Trung. - Thư mục: tr. 315 s594069

1603. Giáo trình Thông tin quang : Dùng cho đào tạo bậc đại học ngành Sư phạm Vật lý / Chu Văn Lanh (ch.b.), Nguyễn Thị Quỳnh Hoa, Trần Xuân Trường... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2024. - 335 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 250b

Thư mục: tr. 334-335 s592659

1604. Giáo trình Thực hành công nghệ sinh học xử lý môi trường / Đinh Hồng Duyên, Vũ Thị Hoàn (ch.b.), Nguyễn Thị Minh... - H. : Nông nghiệp, 2024. - viii, 157 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 148-156 s594135

1605. Giáo trình Vật liệu kỹ thuật điện / Nguyễn Thị Thu Hồng (ch.b.), Bùi Văn Điệp, Nguyễn Thị Thắm... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 148 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 168000đ. - 100b

Thư mục: tr. 148 s592711

1606. Hoàng Bắc An. Thiết kế hệ dầm sàn kết cấu thép theo tiêu chuẩn Việt Nam và Châu Âu Eurocode / Hoàng Bắc An. - H. : Xây dựng, 2024. - 133 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 118000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 109-132. - Thư mục: tr. 133 s592736

1607. Hội nghị khoa học toàn quốc: Thiết bị và công trình dầu khí với xu hướng chuyển dịch nguồn năng lượng / Nguyễn Văn Thịnh, Triệu Hùng Trường, Vũ Thiết Thạch... - H. : Giao thông vận tải, 2024. - 102 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở - Địa chất. - Thư mục cuối mỗi bài s594106

1608. Huỳnh Trọng Phước. Thí nghiệm công trình / Huỳnh Trọng Phước (ch.b.), Nguyễn Văn Sơn, Cao Tấn Ngọc Thân. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2024. - 137 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 169000đ. - 100b

Thư mục: tr. 136-137 s592209

1609. Hướng dẫn thực hiện an toàn lao động tại Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4. - H. : Văn hoá dân tộc, 2024. - 315 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 s593041

1610. Kết cấu công trình bê tông cốt thép trong môi trường ăn mòn : Sách chuyên khảo / Trần Thế Truyền (ch.b.), Vũ Bá Thành, Hồ Xuân Ba... - H. : Xây dựng, 2024. - 391 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 250000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s593092

1611. Kết cấu thép - Cấu kiện cơ bản / Phạm Văn Hội (ch.b.), Nguyễn Quang Viên, Phạm Văn Tư, Lưu Văn Tường. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 319 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 168000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 281-312 s594130

1612. Lập trình vi điều khiển ATMEGA328 - Lý thuyết và ứng dụng / Trần Quốc Cường, Hoàng Hữu Duy, Dương Thanh Dũ... - H. : Xây dựng, 2024. - 141 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 289000đ. - 50b

Thư mục cuối chính văn s594068

1613. Lê Diễm Kiều. Giáo trình Quản lý và ứng dụng đất ngập nước trong xử lý chất thải / Lê Diễm Kiều. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2024. - 142 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 160000đ. - 120b

Thư mục: tr. 133-140 s592210

1614. Lý thuyết ô tô / Vũ Đức Lập, Nguyễn Văn Đông (ch.b.), Trần Việt Dũng... - H. : Xây dựng, 2024. - 288 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 312b

Thư mục: tr. 256-284. - Thư mục: tr. 285- s594063

1615. Nghề phi hành gia và những công việc khám phá vũ trụ khác / Sheila Kanani, Sol Linero ; Phương Hạ dịch. - H. : Văn học, 2024. - 31 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Khám phá những nghề nghiệp thú vị). - 85000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to be a doctor and other space jobs s592726

1616. Nguyễn Đức Điền. Giáo trình Thực hành kỹ thuật robot / Nguyễn Đức Điền, Thân Thị Thương (ch.b.), Võ Thu Hà. - H. : Lao động, 2024. - xxii, 481 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 134000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp. - Thư mục: tr. 481 s593804

1617. Nguyễn Hoàng. Autocad cơ bản cho người mới bắt đầu : Dành cho phiên bản AutoCAD 2009 đến 2020 / Nguyễn Hoàng. - Tái bản có bổ sung. - H. : Xây dựng, 2024. - 164 tr. ; 24 cm. - 93000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 137-158 s593107

1618. Nguyễn Hữu Lộc. Bài tập Chi tiết máy / Nguyễn Hữu Lộc. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2023. - 555 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 105000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 480-552. - Thư mục: tr. 553-555 s593936

1619. Nguyễn Ngọc Quế. Giáo trình Hệ thống điện ô tô / Nguyễn Ngọc Quế, Đặng Ngọc Danh (ch.b.), Nguyễn Trọng Minh. - H. : Nông nghiệp, 2024. - xiii, 291 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 250000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 289-291 s594134

1620. Nguyễn Thái Anh. Giáo trình Thí nghiệm xử lý nước cấp và nước thải / Nguyễn Thái Anh (ch.b.), Phan Thanh Lâm, Đặng Vũ Bích Hạnh. - H. : Xây dựng, 2024. - 96 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 79000đ. - 100b

Thư mục: tr. 92-95 s593086

1621. Nguyễn Thế Vĩnh. Giáo trình Điện tử tương tự - Điện tử số / Nguyễn Thế Vĩnh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 235 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 108000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh. - Thư mục: tr. 235 s594565

1622. Nguyễn Thế Vĩnh. Giáo trình Kỹ thuật xung : Dùng cho trình độ đại học / Nguyễn Thế Vĩnh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 203 tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 24 cm. - 98000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh s594566

1623. Nguyễn Thu Nga. Hướng dẫn đồ án môn học Kết cấu bê tông cốt thép trong công trình giao thông / B.s.: Nguyễn Thu Nga (ch.b.), Ngô Văn Thuyết, Trương Việt Hùng. - H. : Xây dựng, 2024. - 129 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 211000đ. - 60b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Khoa Công trình. Bộ môn Kết cấu công trình. - Phụ lục: tr. 122-127. - Thư mục: tr. 128-129 s593085

1624. Nguyễn Trung Dân. Khi con chip lên ngôi : Cơ hội thách thức nào cho Việt Nam? / Nguyễn Trung Dân. - H. : Công Thương, 2025. - 328 tr. ; 24 cm. - 180000đ. - 1500b

Phụ lục cuối chính văn s592158

1625. Nguyễn Văn Ngọc. Thiết kế hệ thống Scada với C# & Windows Forms / Nguyễn Văn Ngọc (ch.b.), Võ Tiến Dũng, Nguyễn Khắc Tuấn. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 343 tr. : bảng ; 24 cm. - 450000đ. - 200b

Thư mục: tr. 343 s593729

1626. Nguyễn Võ Thông. Xác định khả năng kháng chấn của tổng thể hệ kết cấu nhà cao tầng bê tông cốt thép bán lắp ghép / Nguyễn Võ Thông (ch.b.), Hoàng Mạnh. - H. : Xây dựng, 2024. - 232 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 184000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 189-212. - Thư mục: tr. 213-227 s593102

1627. Phạm Minh Tâm. Ma sát, mòn và bôi trơn trong bảo trì công nghiệp : Sách chuyên khảo / Phạm Minh Tâm (ch.b.), Trần Đình Hiếu, Nguyễn Văn Đại. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 176 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 135000đ. - 100b

Thư mục: tr. 174-176 s592218

1628. Phan Thị Thu Vân. Giáo trình An toàn điện / Phan Thị Thu Vân. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2023. - 264 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 67000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 252-263. - Thư mục: tr. 264 s593937

1629. Phương pháp trường pha mô hình hoá và mô phỏng hư hỏng kết cấu chứa vật liệu giòn / B.s.: Vũ Bá Thành (ch.b.), Nguyễn Xuân Lam, Trần Thế Truyền, Bùi Tiến Thành. - H. : Xây dựng, 2024. - 128 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 85000đ. - 100b  
Thư mục: tr. 121-127 s593084

1630. Quản lý rủi ro trong xây dựng công trình ngầm đô thị / Nguyễn Công Giang (ch.b.), Nguyễn Trường Huy, Bùi Thị Ngọc Lan, Nguyễn Xuân Phúc. - H. : Xây dựng, 2024. - 126 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 165000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. - Thư mục: tr. 123-125 s593083

1631. Sổ ghi nhận huấn luyện cho thực tập sỹ quan máy = Training record book for engine cadets : Phê duyệt theo Quyết định số 1350/2001/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - H. : Giao thông vận tải, 2024. - 158 tr. : bảng ; 30 cm. - 100000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải. Cục Hàng hải Việt Nam s592719

1632. Sổ tay Hướng dẫn mô hình phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa vào cộng đồng tại một số đảo / Nguyễn Đình Đáp (ch.b.), Kiều Thị Kính, Lê Xuân Sinh... - H. : Lao động, 2024. - 113 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Địa lý nhân văn. - Thư mục: tr. 111-113 s593768

1633. Tài liệu cấu tạo và bảo dưỡng sửa chữa xe Kamaz-43253, Kamaz-43266. - H : Lao động. - 30 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Tổng cục Kỹ thuật. Cục Xe - Máy

T.1. - 2024. - 214 tr. : minh hoạ s594249

1634. Tài liệu cấu tạo và bảo dưỡng sửa chữa xe Kamaz-43253, Kamaz-43266. - H. : Lao động. - 30 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Tổng cục Kỹ thuật. Cục Xe - Máy

T.2. - 2024. - 286 tr. : minh hoạ s594252

1635. Tài liệu hướng dẫn ôn tập, kiểm tra bậc trình độ kỹ năng nghề cho nhân viên kỹ thuật ngành Xe - Máy. - H. : Lao động. - 30 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Tổng cục Kỹ thuật. Cục Xe - Máy

T.1: Trang bị điện ô tô. - 2024. - 242 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 241 s594250

1636. Tài liệu hướng dẫn ôn tập, kiểm tra kỹ năng nghề lái xe ô tô - Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô. - H : Lao động, 2024. - 86 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Tổng cục Kỹ thuật. Cục Xe - Máy s594247

1637. Tài liệu hướng dẫn ôn tập, kiểm tra kỹ năng nghề lái xe ô tô - Phần kỹ thuật lái xe ô tô. - H : Lao động, 2024. - 106 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Tổng cục Kỹ thuật. Cục Xe - Máy s594248

1638. Tài liệu hướng dẫn ôn tập, kiểm tra kỹ năng nghề sửa chữa điện ô tô. - H. : Lao động. - 30 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Tổng cục Kỹ thuật. Cục Xe - Máy

T.2: Sửa chữa, bảo dưỡng trang bị điện ô tô. - 2024. - 114 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 113 s594255

1639. Tài liệu hướng dẫn ôn tập, kiểm tra kỹ năng nghề sửa chữa động cơ ô tô. - H. : Lao động. - 30 cm. - 450b

ĐTTS ghi: Tổng cục Kỹ thuật. Cục Xe - Máy

T.1: Cấu tạo động cơ ô tô. - 2024. - 142 tr. : minh hoạ s594251

1640. Tài liệu hướng dẫn ôn tập, kiểm tra kỹ năng nghề sửa chữa động cơ ô tô. - H. : Lao động. - 30 cm. - 450b  
ĐTTS ghi: Tổng cục Kỹ thuật. Cục Xe - Máy  
T.2: Bảo dưỡng, sửa chữa động cơ ô tô. - 2024. - 134 tr. : hình vẽ, bảng s594254
1641. Tài liệu hướng dẫn ôn tập, kiểm tra kỹ năng nghề sửa chữa gầm ô tô. - H. : Lao động. - 30 cm. - 450b  
ĐTTS ghi: Tổng cục Kỹ thuật. Cục Xe - Máy  
T.1: Cấu tạo gầm ô tô. - 2024. - 246 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 244 s594256
1642. Tài liệu hướng dẫn ôn tập, kiểm tra kỹ năng nghề sửa chữa gầm ô tô. - H. : Lao động. - 30 cm. - 450b  
ĐTTS ghi: Tổng cục Kỹ thuật. Cục Xe - Máy  
T.2: Bảo dưỡng, sửa chữa gầm ô tô. - 2024. - 210 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 209 s594253
1643. Tài liệu hướng dẫn phân loại và quản lý chất thải rắn sinh hoạt bền vững trong trường học / Nguyễn Thị Hạnh Tiên (ch.b.), Trần Thị Hoa, Ngô Thị Thuý Hương, Lê Thanh Thảo. - H : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 45 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 100b  
Thư mục: tr. 45. - Phụ lục cuối chính văn s594268
1644. Thực hành Kỹ thuật tiện / Nguyễn Hồng Linh (ch.b.), Hoàng Xuân Lâm, Mai Tất Lợi, Nguyễn Chương Đạo. - H : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 135 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100000đ. - 300b  
Thư mục: tr. 131 s594231
1645. Tin học ứng dụng - Kỹ thuật 1 / Huỳnh Trọng Phước (ch.b.), Nguyễn Lê Kim Ngọc, Nguyễn Châu Hoàng Huy... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 219 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 189000đ. - 100b  
Thư mục: tr. 219 s592666
1646. Tô Văn Lân. Nền và móng : Dành cho sinh viên ngành Xây dựng dân dụng và Công nghiệp / Tô Văn Lân. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2024. - 341 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 199000đ. - 200b s594074
1647. Trần Bình. Mô hình nền đất và phương pháp mới tính các loại đầm và bản trên nền đất phi tuyến / Trần Bình. - H. : Xây dựng, 2024. - 356 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 218000đ. - 300b  
Thư mục: tr. 351-353 s594079
1648. Trần Đức Công. Tập bài giảng Hệ thống cơ điện trong công trình : Dùng cho đào tạo trình độ trung cấp, hình thức chính quy. Ban hành theo Quyết định số 3893/QĐ-T07-P5 ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND / Trần Đức Công. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 159 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 55b  
ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 153 s592310
1649. Trần Đức Hạ. Các công trình thoát nước và xử lý nước thải đô thị / Trần Đức Hạ (ch.b.), Trần Đức Minh Hải. - H. : Xây dựng, 2024. - 244 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 360000đ. - 150b  
Phụ lục: tr. 222-240. - Thư mục: tr. 241-242 s593089
1650. Trần Thanh Trúc. Giáo trình Nhiệt kỹ thuật / Trần Thanh Trúc (ch.b.), Nguyễn Văn Mười. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2024. - 244 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 97000đ. - 300b  
Thư mục: tr. 218. - Phụ lục: tr. 219-244 s593167

1651. Trần Trung Duy. Kỹ thuật điện - điện tử / Ch.b.: Trần Trung Duy, Ngô Hoàng Ân.  
- Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 228 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 228 s593913
1652. Trần Văn Phúc. Thiết kế liên kết trong kết cấu thép theo tiêu chuẩn Mỹ AISC/LRFD 360-16 / Trần Văn Phúc (ch.b.), Lê Hoàng Vũ. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2024. - 192 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 108000đ. - 200b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 144-186. - Thư mục: tr. 187-188 s594078
1653. Trần Văn Thịnh. Giáo trình Nội bộ lý thuyết mạch điện / Trần Văn Thịnh ch.b. - H. : Tài chính, 2023. - 304 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 161100đ. - 50b  
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 292. - Phụ lục: tr. 293-301 s592477
1654. Ứng dụng Nanosilica từ vỏ trấu cải thiện tính chất bê tông cường độ siêu cao : Sách tham khảo / Phạm Việt Hùng (ch.b.), Ngô Quý Tuấn, Đỗ Thanh Tiến... - Huế : Đại học Huế, 2023. - 189 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 65000đ. - 50b  
Thư mục: tr. 175-189 s593179
1655. Văn Hữu Tập. Công nghệ ozon xúc tác xử lý nước thải ô nhiễm chất hữu cơ khó phân huỷ : Sách chuyên khảo / Văn Hữu Tập, Hoàng Văn Hùng (ch.b.), Lưu Thị Cúc. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2024. - 199 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 1000b  
Thư mục: tr. 186-199 s594591
1656. Vật lý ứng dụng : Giáo trình đào tạo đại học / B.s.: Nguyễn Đức Thiện (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Đức, Trần Thị Huyền... - H. : Y học, 2025. - 315 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 195000đ. - 600b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Dược Hà Nội. Bộ môn Vật lý - Khoa Khoa học cơ bản s594366
1657. Về kỹ thuật xây dựng / Phạm Thị Lan (ch.b.), Hoàng Công Vũ, Hoàng Công Duy, Nguyễn Ngọc Thắng. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2024. - 195 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 103000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 192 s594076
1658. Võ Duy Hưng. Giáo trình Thiết kế cung cấp điện cho toà nhà / Võ Duy Hưng (ch.b.), Võ Thu Hà, Nguyễn Thuỳ Dung. - H. : Lao động, 2024. - 243 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 76000đ. - 500b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp. - Thư mục: tr. 222. - Phụ lục: tr. 223-243 s593800
1659. Võ Đình Tùng. Thiết kế hệ thống số / Võ Đình Tùng. - H. : Giao thông vận tải, 2024. - 191 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 60000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 191 s592720
1660. Vũ Hồng Sơn. Giáo trình Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xây dựng / Vũ Hồng Sơn (ch.b.), Lưu Ngọc Quỳnh Khôi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 152000đ. - 200b  
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa  
Ph.1: Trí tuệ bày đàn cơ bản. - 2024. - 664 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi chương s594189

1661. Xử lý nước thải sinh hoạt bằng công nghệ kết hợp hồ sinh học và bãi lọc trồng cây / Vi Thị Mai Hương (ch.b.), Hoàng Lê Phương, Vũ Thị Thuý Trang... - H. : Xây dựng, 2024. - 136 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 185000đ. - 100b  
Thư mục: tr. 126-135 s593088

## NÔNG NGHIỆP

1662. Bùi Văn Lợi. Chỉ số nhiệt ẩm và sức sản xuất của cừu Phan Rang : Sách chuyên khảo / Bùi Văn Lợi (ch.b.), Nguyễn Xuân Bả. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 127 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 168000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đại học Huế. - Thư mục: tr. 121-127 s594301

1663. Cách nuôi gà đông tảo / B.s.: Nguyễn Quý Khiêm (ch.b.), Phùng Đức Tiến, Nguyễn Trọng Thiện... - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2024. - 43 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Chăn nuôi. Trung tâm Nghiên cứu Gia cầm Thụy Phương. - Chương trình "1001 cách làm ăn" s593057

1664. Cách sử dụng chế phẩm vi sinh EMUNIV trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ / Phạm Văn Ty, Đỗ Văn Ngọc, Bùi Thị Hồng Hà, Nguyễn Lâm Hùng. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2024. - 39 tr. : ảnh ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

Chương trình "1001 cách làm ăn" s593054

1665. Cách trồng hành dài (Hành Paro) / Hoàng Minh Châu, Lê Thị Tình, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thị Hiền. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2024. - 39 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 39 s593060

1666. Cẩm nang định mức kinh tế kỹ thuật các mô hình khuyến nông sản xuất giống nông nghiệp - Lĩnh vực thủy sản : Theo quyết định số 64/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. - H. : Tài chính, 2024. - 52 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Khuyến nông Thành phố Hồ Chí Minh. - Tài liệu lưu hành nội bộ s592451

1667. Cẩm nang định mức kinh tế kỹ thuật các mô hình khuyến nông sản xuất giống nông nghiệp - Lĩnh vực trồng trọt : Theo quyết định số 64/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. - H. : Tài chính, 2024. - 60 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Khuyến nông Thành phố Hồ Chí Minh. - Tài liệu lưu hành nội bộ s592453

1668. Cẩm nang định mức kinh tế kỹ thuật các mô hình khuyến nông theo nhu cầu sản xuất thị trường và định hướng phát triển ngành - Lĩnh vực thủy sản : Theo quyết định số 64/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. - H. : Tài chính, 2024. - 60 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Khuyến nông Thành phố Hồ Chí Minh. - Tài liệu lưu hành nội bộ s592450

1669. Cẩm nang định mức kinh tế kỹ thuật các mô hình khuyến nông theo nhu cầu sản xuất thị trường và định hướng phát triển ngành - Lĩnh vực trồng trọt : Theo quyết định số 64/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. - H. : Tài chính, 2024. - 60 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Khuyến nông Thành phố Hồ Chí Minh. - Tài liệu lưu hành nội bộ s592452

1670. Cây đậu cô ve : Sách tham khảo / Phạm Thị Ngọc (ch.b.), Nguyễn Thanh Tuấn, Lê Thị Tuyết Châm, Vũ Thị Thuý Hằng. - H. : Nông nghiệp, 2024. - vi, 93 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 140000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 82-93 s594143

1671. Công nghệ 10 - Công nghệ trồng trọt : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Nguyễn Tất Thắng (tổng ch.b.), Trần Thị Minh Hằng (ch.b.), Vũ Thanh Hải... - Tái bản lần thứ 2. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 131 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 22000đ. - 36000b s594330

1672. Công nghệ 10 - Công nghệ trồng trọt : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Nguyễn Tất Thắng (tổng ch.b.), Trần Thị Minh Hằng (ch.b.), Vũ Thanh Hải... - Tái bản lần thứ 2. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 131 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 22300đ. - 30000b s594322

1673. Đào Phú Quốc. Nông nghiệp đô thị: Lý thuyết và thực hành cho người mới bắt đầu / Đào Phú Quốc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 129 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 100b

Thư mục: tr. 123-129 s593925

1674. Đặng Văn Đông. Cách trồng hoa lily / Đặng Văn Đông, Nguyễn Văn Tĩnh. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2024. - 61 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 62000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. Viện Nghiên cứu Rau quả. - Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 60-62 s593058

1675. Giáo trình Bệnh cây đại cương / Nguyễn Vĩnh Trường (ch.b.), Lê Như Cương, Trần Thị Thu Hà... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2024. - ix, 300 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 209000đ. - 85b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Lâm nghiệp. - Thư mục: tr. 271-274. - Phụ lục: tr. 275-300 s594316

1676. Giáo trình Bệnh ở chó mèo / Nguyễn Văn Tuyên (ch.b.), Nguyễn Minh Phương, Hồ Anh Thắng... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 134 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 180000đ. - 50b  
Thư mục: tr. 133 s592709

1677. Giáo trình giảng dạy đại học: Kỹ thuật trồng, thu hoạch và chế biến sơ bộ cây thuốc / B.s.: Lê Thị Lan Phương (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Thuý, Vũ Thị Hiệp... - H. : Y học, 2025. - 175 tr. : ảnh ; 27 cm. - 210000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Bào chế đông dược. - Thư mục: tr. 164-175 s594380

1678. Hà Nam Thắng. Giáo trình Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý và viễn thám trong thủy sản / Hà Nam Thắng (ch.b.), Trương Văn Dân. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 168 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 110000đ. - 110b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Nông Lâm. - Thư mục: tr. 134-140. - Phụ lục: tr. 141-168 s594319

1679. Huỳnh Văn Mừng. Cách nuôi cá Bông Lau / Huỳnh Văn Mừng, Phạm Văn Khánh. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Nông nghiệp, 2024. - 51 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b



ĐTTS ghi: Học viện Mácxa Việt Nam. - Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 48-50 s593064

1680. Hướng dẫn sử dụng kháng sinh điều trị bệnh cho động vật nuôi an toàn và hiệu quả. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2024. - 120 tr. : bảng ; 21 cm. - 15000b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Cục Thú y. - Thư mục: tr. 97-100. - Phụ lục: tr.101-120 s593051

1681. Hướng dẫn thực hành môn học chẩn đoán bệnh thú y / Phạm Thị Lan Hương (ch.b.), Phạm Ngọc Thạch, Chu Đức Thắng, Đàm Văn Phải. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2024. - 114 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 150000đ. - 130b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam s593050

1682. Kết quả hoạt động chăn nuôi giai đoạn 2019 - 2023 tỉnh Bình Định / B.s.: Nguyễn Công Luận, Huỳnh Thị Phong, Lê Thị Liên... - H. : Thống kê, 2024. - 130 tr. : bảng ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bình Định. - Phụ lục: tr. 125-130 s592321

1683. Khuyến nông Thành phố Hồ Chí Minh / Lê Thị Thuý Ái, Châu Thị Kim Tuyền, Minh Hiếu... - H. : Nông nghiệp. - 27 cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Khuyến nông Tp. Hồ Chí Minh  
T.1/2024. - 2024. - 44 tr. : ảnh màu s592688

1684. Khuyến nông Thành phố Hồ Chí Minh / Nguyễn Trọng Dũng, Đặng Kiệt, Lê Thị Thuý Ngân... - H. : Nông nghiệp. - 27 cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Khuyến nông Tp. Hồ Chí Minh  
T.2/2024. - 2024. - 44 tr. : ảnh màu s592689

1685. Kim Văn Vạn. Đặc điểm sinh học và công nghệ nuôi cá trắm đen (Mylopharyngodon piceus Richardson, 1846) ở Việt Nam / Kim Văn Vạn (ch.b.), Nguyễn Thị Diệu Phương, Trần Ánh Tuyết. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2024. - 118 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 165000đ. - 40b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 114-117 s593048

1686. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Nữ cán bộ viên chức năm 2024 : Chủ đề: "Nghiên cứu khoa học Nữ trong bối cảnh chuyển đổi số và công nghệ xanh" / Vũ Thị Xuân Bình, Nguyễn Thị Nguyệt Anh, Nguyễn Trung Đức... - H. : Nông nghiệp, 2024. - xi, 584 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 70b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s594158

1687. Lê Thanh Toàn. Giáo trình Anh văn chuyên ngành - BVTV = Academic English in plant protection / Lê Thanh Toàn (ch.b.), Lê Xuân Mai. - Tái bản lần thứ 1 có chỉnh sửa, bổ sung. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2024. - 213 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 140000đ. - 300b

Thư mục: tr. 196-197 s592667

1688. Lúa cạn Việt Nam / B.s.: Phạm Văn Cường (ch.b.), Tăng Thị Hạnh, Nguyễn Thị Thuý Hạnh, Nguyễn Văn Khoa. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2024. - viii, 81 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 95000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 68-81 s593076

1689. Minh Khôi. Kỹ thuật nông nghiệp - Hướng dẫn cách trồng gỏi, xen canh, luân canh các loại rau, cây / Minh Khôi s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 179 tr. : bảng ; 19 cm. - 72000đ. - 2000b s593575

1690. Minh Khôi. Kỹ thuật nông nghiệp - Hướng dẫn chọn giống, trồng và chăm sóc bầu, bí, susu, mướp đắng / Minh Khôi s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 179 tr. : ảnh ; 19 cm. - 72000đ. - 2000b s593464

1691. Minh Khôi. Kỹ thuật nông nghiệp - Hướng dẫn chọn giống, trồng và chăm sóc cà rốt, củ đèn, su hào, súp lơ / Minh Khôi s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 179 tr. : ảnh ; 19 cm. - 72000đ. - 2000b s593577

1692. Minh Khôi. Kỹ thuật nông nghiệp - Hướng dẫn chọn giống, trồng và chăm sóc đu đủ, hồng, hồng xiêm, mít / Minh Khôi s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 178 tr. : ảnh, bảng ; 19 cm. - 72000đ. - 2000b s593576

1693. Minh Khôi. Kỹ thuật nông nghiệp - Hướng dẫn chọn giống, trồng và chăm sóc hành, tỏi, ớt, nghệ, gừng / Minh Khôi s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 175 tr. : ảnh ; 19 cm. - 71000đ. - 2000b s593574

1694. Minh Khôi. Kỹ thuật nông nghiệp - Hướng dẫn chọn giống, trồng và chăm sóc một số loài hoa bằng củ / Minh Khôi s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 179 tr. : ảnh, bảng ; 19 cm. - 72000đ. - 2000b s593463

1695. Nghề bác sĩ thú y và những công việc liên quan đến động vật / Jess French, Sol Linero ; Hà Như Hoa dịch. - H. : Văn học, 2024. - 31 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Khám phá những nghề nghiệp thú vị). - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to be a vet and other animal jobs s592729

1696. Nguyễn Ngọc Đình. Giáo trình Ngoại khoa thú y / Nguyễn Ngọc Đình. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 201 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 170000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tây Nguyên. - Thư mục: tr. 200-201 s594312

1697. Nguyễn Thế Nhuận. Cách trồng, chăm sóc các loại hoa cúc cắt cành / Nguyễn Thế Nhuận, Tường Thị Lý, Nguyễn Đăng Nghĩa. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2024. - 39 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

Chương trình "1001 cách làm ăn" s593062

1698. Nông lịch Hà Nội năm 2025 : Lịch thời vụ. Nhà nông cần biết. - H. : Công Thương, 2024. - 120 tr. : ảnh, bảng ; 19 cm. - 4000b

ĐTTS ghi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội. Trung tâm Khuyến nông s593344

1699. Phạm Thành. Kỹ thuật nhân giống và trồng sâm cau (*Curculigo orchioide*) tại vùng đất cát nội đồng tỉnh Thừa Thiên Huế : Sách tham khảo / Phạm Thành (ch.b.), Trần Minh Đức, Vũ Thị Quỳnh Trang. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 57 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 99000đ. - 50b

Thư mục: tr. 54-57 s593173

1700. Phạm Văn Khánh. Cách nuôi cá lóc thịt / Phạm Văn Khánh. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2024. - 47 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

Chương trình "1001 cách làm ăn" s593061

1701. Phan Thị Kim Chi. Cún cưng A đến Z : Những bí quyết giúp cún cưng khoẻ mạnh và hạnh phúc / Phan Thị Kim Chi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 179 tr. ; 20 cm. - 245000đ. - 1000b s594039

1702. Sử dụng ấu trùng ruồi lính đen (*Hermetia Illucens* Linnaeus, 1758) làm thức ăn trong nuôi trồng thủy sản : Sách chuyên khảo / Nguyễn Duy Quỳnh Trâm (ch.b.), Lê Đức Ngoan, Phạm Thị Phương Lan... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 170 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 145000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Nông Lâm. - Thư mục cuối mỗi chương s593186

1703. Thư viện hình ảnh - Trái cây : Song ngữ Anh - Việt / Hoàng Thủy b.s. - H. : Văn học, 2024. - 12 tr. : tranh màu ; 13 cm. - 40000đ. - 20000b s593444

1704. Trần Duy Hưng. Cách trồng giống na Hoàng Hậu / Trần Duy Hưng, Trần Ngọc Trường. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Nông nghiệp, 2024. - 67 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 62000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Hiệp hội Mác-ca Việt Nam. - Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 66 s593063

1705. Trần Thị Xuân Phương. Ứng dụng vi khuẩn có ích trong trồng trọt : Sách tham khảo / Trần Thị Xuân Phương. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 84 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 99000đ. - 50b

Thư mục: tr. 76-84 s594333

1706. Tuyển tập các tiến bộ kỹ thuật nổi bật trong lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn: Năm 2023 - 2024 / Đào Thị Hằng, Nguyễn Thị Hoa, Trần Thị Thuý Hằng... - H. : Nông nghiệp, 2024. - 293 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Phụ lục trong chính văn s594160

1707. Vũ Thị Quyền. Cách trồng cây không dùng đất / Vũ Thị Quyền. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2024. - 55 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 55 s593059

## QUẢN LÝ NHÀ CỬA VÀ GIA ĐÌNH

1708. Bé trai đi toilet : Cuốn sách vui nhộn này rèn bé trai 1 - 5 tuổi cách tự đi vệ sinh nhanh nhẹn và sạch sẽ / Jingo ; Thanh Huyền dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 17 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Ehon kỹ năng sống). - 59000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: おとこのトイレ - おむつはずしのえほん s594584

1709. Bùi Thị Thanh Nga. Con có hạnh phúc không? = Are you happy, my child? / Bùi Thị Thanh Nga. - H. : Công Thương, 2024. - 287 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 189000đ. - 1000b s592157

1710. Cách Thư. Phần đời còn lại, hãy làm một người phụ nữ tự toả hào quang / Cách Thư ; Thu Phương dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2024. - 287 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 余生, 做一个自带光芒的女子 s592606

1711. Doãn Kiến Lợi. Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt / Doãn Kiến Lợi ; Trần Quỳnh Hương dịch. - Tái bản, in lần 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 159000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 好妈妈胜过好老师

T.1. - 2024. - 594 tr. - Thư mục: tr. 590-591. - Phụ lục: tr. 592-594 s594028

1712. Doãn Kiến Lợi. Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt / Doãn Kiến Lợi ; Lục Bích dịch. - Tái bản, in lần 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 159000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 好妈妈胜过好老师 2

T.2: Trẻ tự do là trẻ tự giác nhất. - 2024. - 467 tr. - Thư mục: tr. 463-464 s594029

1713. Fanqiao Wang. Nghĩ ngợi từ tế mới là việc chính đáng / Fanqiao Wang ; Sứ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 249 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 好好休息才是正经事啊 s593697

1714. Hà Minh. Phương pháp giáo dục con của người Do Thái : Giúp trẻ tự tin bước vào cuộc sống / Hà Minh b.s. - In lần 6. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 243 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 4000b s594013

1715. Henry Huỳnh Anh Dũng. Open house - Khám phá bí mật bán nhà nhanh / Henry Huỳnh Anh Dũng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 279 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 399000đ. - 1500b s592482

1716. Hiếu Thương. Cách tìm kiếm bạn đời qua các ứng dụng hẹn hò / Hiếu Thương. - H. : Lao động, 2025. - 155 tr. : bảng ; 21 cm. - 145000đ. - 300b s593656

1717. Hồ Viết Viện. Bé học tư duy : Phát triển trí thông minh IQ, EQ và nuôi dưỡng cảm xúc cho trẻ : 0 -3 tuổi / Hồ Viết Viện ; Mẹ Bông Nhi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 50 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Bách khoa toàn thư về giáo dục sớm). - 70000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿IQ, EQ智能培养大书-3岁宝宝 s593714

1718. Hồ Viết Viện. Bé yêu khám phá : Phát triển trí thông minh IQ, EQ và nuôi dưỡng cảm xúc cho trẻ : 0 -3 tuổi / Hồ Viết Viện ; Mẹ Bông Nhi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 50 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Bách khoa toàn thư về giáo dục sớm). - 70000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿IQ, EQ智能培养大书 s593715

1719. Hồ Viết Viện. Bé yêu lớn rồi : Phát triển trí thông minh IQ, EQ và nuôi dưỡng cảm xúc cho trẻ : 0 -3 tuổi / Hồ Viết Viện ; Mẹ Bông Nhi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 50 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Bách khoa toàn thư về giáo dục sớm). - 70000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿IQ, EQ智能培养大书 s593713

1720. Hồ Viết Viện. Cùng bé học nói : Phát triển trí thông minh IQ, EQ và nuôi dưỡng cảm xúc cho trẻ : 0 -3 tuổi / Hồ Viết Viện ; Mẹ Bông Nhi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 50 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Bách khoa toàn thư về giáo dục sớm). - 70000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿IQ, EQ智能培养大书-3岁宝宝学说话 s593716

1721. Lý Vĩ Vĩ. Kiến thức cơ bản nuôi dạy con / Lý Vĩ Vĩ ch.b. ; Nhà xuất bản Khoa học và Công nghệ Quảng Tây dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 158 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 80000đ. - 700b s594621

1722. Makoto Shichida. Bí ẩn của não phải - Mỗi đứa trẻ là một thiên tài / Makoto Shichida ; Nguyễn Hương Mai biên dịch ; Viện Giáo dục Shichida Việt Nam h.đ. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Thế giới, 2024. - 222 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 118000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Mystery of the right brain s592613

1723. Năm nhất trường đời cần biết gì? / Nxb Shinsei ; Nguyễn Thu Hương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 201 tr. : minh hoạ ; 18 cm. - 85000đ. - 2000b s593471

1724. Nâng cao nhận thức và hỗ trợ can thiệp cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ : Tài liệu dành cho phụ huynh / B.s.: Trần Thanh Toàn (ch.b.), Trịnh Thị Kim Ngọc, Simona Bossoni... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 146 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 50000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Đắk Lắk. - Thư mục: tr. 141-146 s593172

1725. Nelsen, Jane. Kỷ luật Tích cực dành cho trẻ mẫu giáo : Nuôi dạy trẻ có trách nhiệm, lòng tôn trọng, sự tự chủ và năng lực giải quyết vấn đề ngay từ những năm tháng đầu đời / Jane Nelsen, Cheryl Erwin, Roslyn Duffy ; Hải Sâm Mai dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam,

2024. - 499 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - (Nuôi dạy con theo phương pháp Kỷ luật Tích cực). - 212000đ. - 1500b

Tên sách nguyên bản: Positive discipline for preschoolers : For their early years - raising children who are responsible, respectful, and resourceful s594035

1726. Nguyễn Quỳnh Anh. Con có thể làm chủ cảm xúc bản thân : Dành cho trẻ từ 6 - 13 tuổi : Bộ sách thực hành giúp con phát triển trí tuệ cảm xúc và kỹ năng / Nguyễn Quỳnh Anh. - H. : Lao động, 2024. - 75 tr. : minh họa ; 23 cm. - 143000đ. - 1000b s593791

1727. Nguyễn Quỳnh Anh. Con có thể tự chăm sóc bản thân : Dành cho trẻ từ 6 - 13 tuổi : Bộ sách thực hành giúp con phát triển trí tuệ cảm xúc và kỹ năng / Nguyễn Quỳnh Anh. - H. : Lao động, 2024. - 75 tr. : minh họa ; 23 cm. - 143000đ. - 1000b s593789

1728. Nguyễn Quỳnh Anh. Con có thể tự tin là chính mình : Dành cho trẻ từ 6 - 13 tuổi : Bộ sách thực hành giúp con phát triển trí tuệ cảm xúc và kỹ năng / Nguyễn Quỳnh Anh. - H. : Lao động, 2024. - 75 tr. : minh họa ; 23 cm. - 143000đ. - 1000b s593790

1729. Nguyễn Thị Ninh. Ăn dặm không nước mắt : Ăn dặm kiểu Nhật & những món ngon lành cho bé / Nguyễn Thị Ninh. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 171 tr. : ảnh màu, bảng ; 21 cm. - 120000đ. - 1500b s592607

1730. Nuôi dạy trẻ có rối loạn phổ tự kỷ trong môi trường gia đình / Nguyễn Thanh Liêm, Hồ Thị Huyền Thương (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Mai, Quách Thuý Minh. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 227 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Cẩm nang nuôi dạy trẻ tự kỷ). - 88000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 219-222 s594011

1731. Phi Tuyết. Hạt mầm nhỏ - Hạt cải trời / Phi Tuyết. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 150 tr. ; 14 cm. - 125000đ. - 2000b s593462

1732. Phương Bùi. Nuôi con thành thạo = Easy parenting / Phương Bùi ; Infinity team dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 303 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 155000đ. - 3000b s593261

1733. Píro, Radka. Giữa thiên nhiên : Bé có biết đối xử tôn trọng với thiên nhiên không? : Dành cho trẻ từ 3 tuổi / Radka Píro ; Minh họa: Brian Fitzgerald ; Như Hoa dịch. - H. : Văn học, 2024. - 12 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Kỹ năng ứng xử cho bé). - 80000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Nature s593448

1734. Píro, Radka. Trong thành phố : Bé có biết cư xử đúng mực khi ở trong thành phố không? : Dành cho trẻ từ 3 tuổi / Radka Píro ; Minh họa: Brian Fitzgerald ; Như Hoa dịch. - H. : Văn học, 2024. - 12 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Kỹ năng ứng xử cho bé). - 80000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: City s593450

1735. Píro, Radka. Trường mẫu giáo : Bé có quan tâm đến những người khác nữa không? : Dành cho trẻ từ 3 tuổi / Radka Píro ; Minh họa: Brian Fitzgerald ; Như Hoa dịch. - H. : Văn học, 2024. - 12 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Kỹ năng ứng xử cho bé). - 80000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Kindergarten s593449

1736. Swift, Keilly. Kỹ năng sống thiết yếu cho học sinh : Giải pháp - Tư duy - Giao tiếp - Thái độ - Ứng phó ; Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Keilly Swift ; Minh họa: James Gibbs ; Minh Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 96 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 128000đ. - 2000b s592630

1737. Thư viện hình ảnh - Vật dụng : Song ngữ Anh - Việt / Hoàng Thuý b.s. - H. : Văn học, 2024. - 12 tr. : tranh màu ; 13 cm. - 40000đ. - 20000b s593436

1738. Từ điển Một trăm mùi hương cà phê / Minh họa: Sơn Hà, Mai Hoàng Quốc Anh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2024. - 100 tr. : minh họa ; 15 cm. - 2000b s593204

1739. Uyên Bùi. Để con được ốm / Uyên Bùi, Nguyễn Trí Đoàn ; Minh họa: Tô Hồng Thuý. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Thế giới, 2025. - 310 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 120000đ. - 3000b s592615

1740. Vũ Thị Hương. Giáo dục não phải: Khai tâm thức - Mở trí tuệ - Đón tương lai / Vũ Thị Hương. - H. : Công Thương, 2025. - 259 tr. : minh họa ; 21 cm. - 245000đ. - 2000b s592972

## QUẢN LÝ VÀ QUAN HỆ CÔNG CỘNG

1741. Chuh Yeop Ryo. Siêu buổi sáng = Super morning : Quản lý thời gian hiệu quả... / Chuh Yeop Ryo ; Nguyễn Thị Vân Anh dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 223 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 119000đ. - 2000b s593245

1742. Chuyển đổi số trong các doanh nghiệp tại Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Hoàng Xuân Vinh, Lưu Quốc Đạt (ch.b.), Lưu Hữu Văn... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 314 tr. : bìa ; 21 cm. - 800b

Thư mục: tr. 301-314 s593959

1743. Dixit, Avinash K.. Nghệ thuật tư duy chiến lược : Ứng dụng của lý thuyết trò chơi trong công việc và cuộc sống / Avinash K. Dixit, Barry J. Nalebuff ; Kim Phúc dịch. - H. : Lao động, 2024. - 577 tr. : hình vẽ, bìa ; 21 cm. - 199000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The art of strategy s593759

1744. Dương Hoàng Ngọc Khuê. Giáo trình Kế toán quản trị 1 = Management accounting 1 / Dương Hoàng Ngọc Khuê (ch.b.), Trần Thị Phương Lan, Dương Thị Thùy Liên. - H. : Tài chính, 2024. - 387 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 225000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục: tr. 387 s592474

1745. Đặng Đức Thành. Đại học khởi nghiệp / Đặng Đức Thành. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2024. - 163 tr. ; 21 cm. - 390000đ. - 10000b

Thư mục: tr. 160-163 s592616

1746. Đặng Thị Huyền Hương. Thực hành Kế toán quản trị : Tóm tắt lý thuyết và câu hỏi, bài tập tình huống / Đặng Thị Huyền Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 353 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 168000đ. - 300b

Thư mục cuối chính văn s593014

1747. Đặng Thuý Hà. Thấu hiểu khách hàng cho chiến lược kinh doanh và thực thi hiệu quả / Đặng Thuý Hà. - H. : Công Thương, 2024. - 231 tr. : minh họa ; 24 cm. - 269000đ. - 1000b s592176

1748. Đặng Văn Thanh. Giáo trình Hành nghề Kế toán / Ch.b.: Đặng Văn Thanh, Hà Thị Tường Vy. - H. : Tài chính, 2024. - 143 tr. : bìa ; 24 cm. - 90000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. - Thư mục: tr. 142 s592466

1749. Đặng Văn Thanh. Giáo trình Kế toán ngân sách nhà nước / Ch.b.: Đặng Văn Thanh, Cao Thị Hạnh. - H. : Tài chính, 2024. - 311 tr. : bìa ; 24 cm. - 120000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. - Thư mục: tr. 260. - Phụ lục: tr. 261-311 s593037

1750. Đặng Văn Thanh. Giáo trình Kiểm toán nội bộ / Đặng Văn Thanh. - H. : Tài chính, 2024. - 193 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 120000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Khoa Kế toán. - Thư mục: tr. 192-193 s592464

1751. Đinh Thế Hiền. CFO Quản trị tài chính : Quản trị tài chính... / Đinh Thế Hiền ch.b.  
- H. : Tài chính, 2025. - 763 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 780000đ. - 1500b  
Tên sách ngoài bìa: CFO Quản trị tài chính công ty cổ phần. - Thư mục trong chính văn  
s594116

1752. Đoàn Văn Tình. Tập bài giảng Đánh giá thực hiện công việc / B.s.: Đoàn Văn Tình  
(ch.b.), Trần Thị Trung. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 291 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 282000đ.  
- 80b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính quốc gia. - Phụ lục: tr. 228-274. - Thư mục:  
tr. 275-280 s593143

1753. Đỗ Đình Hiếu. Triệu phú sinh viên : Khởi nghiệp kinh doanh phòng trọ, căn hộ /  
Đỗ Đình Hiếu. - H. : Lao động, 2025. - 175 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 290000đ. - 1000b s593658

1754. Đỗ Thị Phương. Giáo trình Phân tích tài chính doanh nghiệp : Dành cho Chương  
trình đào tạo ngành Kế toán - Kiểm toán, ngành Kinh tế, Tài chính, Ngân hàng, Quản trị Kinh  
doanh / Đỗ Thị Phương (ch.b.), Đặng Thị Hồng Thắm, Nguyễn Thị Kim Thoa. - H. : Tài chính,  
2024. - 256 tr. ; 24 cm. - 120000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. -  
Thư mục: tr. 256. - Phụ lục cuối chính văn s593036

1755. Failla, Don. 45 giây tạo nên thay đổi : Thấu hiểu tiếp thị mạng lưới / Don Failla ;  
Nguyễn Hoàng Yến Phương dịch. - In lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 188 tr.  
: minh hoạ ; 21 cm. - 80000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The 45 second presentation that will change your life. - Phụ lục: tr.  
177-184 s592425

1756. Giáo trình Chuẩn mực kế toán quốc tế / B.s.: Hoàng Thị Bích Ngọc, Phan Hương  
Thảo (ch.b.), Trần Thị Hồng Mai... - H. : Thống kê, 2024. - 443 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. -  
209500đ. - 250b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 435-  
441 s592336

1757. Giáo trình Hệ thống thông tin kế toán / Trần Thị Hồng Mai, Nguyễn Thành Hưng  
(ch.b.), Chu Thị Huyền... - H. : Thống kê, 2024. - 298 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 141600đ. -  
250b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục cuối mỗi chương s592326

1758. Giáo trình Kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ / Trần Minh Huệ (ch.b.), Lê  
Thị Minh Châu, Phí Thị Diễm Hồng... - H. : Nông nghiệp, 2024. - viii, 282 tr. : minh hoạ ; 27  
cm. - 290000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 268-270. - Phụ lục: tr. 271-  
280 s594147

1759. Giáo trình Kế toán tài chính 1 = Financial accounting 1 / Trần Hồng Vân (ch.b.),  
Lương Thị Thanh Việt, Phạm Huỳnh Lan Vi... - H. : Tài chính, 2024. - 800 tr. : hình vẽ, bảng ;  
24 cm. - 339000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối mỗi  
chương s592469

1760. Giáo trình Kế toán tài chính chuyên sâu = Intermediate financial accounting / Phạm  
Tiến Đạt, Trần Hồng Vân (ch.b.), Lương Thị Thanh Việt... - H. : Tài chính, 2024. - 694 tr. :  
bảng ; 24 cm. - 349000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối mỗi  
chương s592470

1761. Giáo trình Kiểm toán căn bản / B.s.: Đào Minh Hằng (ch.b.), Nguyễn Thị Thu, Ngô Thị Nguyên... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 343 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hải Phòng. - Thư mục: tr. 341-343 s592984

1762. Giáo trình Marketing chiến lược / B.s.: Nguyễn Xuân Trường, Trần Nhật Minh, Trịnh Thị Hồng Minh, Phạm Thị Lan Phương. - H. : Tài chính, 2024. - 850 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 399000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối chính văn s592468

1763. Giáo trình Nguyên lý kế toán / B.s.: Đoàn Thị Hồng Anh (ch.b.), Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Thủy Linh, Nguyễn Lương Định. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 307 tr. ; 21 cm. - 294000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính quốc gia. - Thư mục: tr. 298-299 s593147

1764. Giáo trình Phân tích báo cáo tài chính / B.s.: Vũ Duy Hào (ch.b.), Đỗ Hồng Nhung, Trần Thị Thanh Tú... - H. : Tài chính, 2024. - 379 tr. : minh họa ; 25 cm. - 85000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán. - Thư mục: tr. 322-323. - Phụ lục: tr. 324-379 s592457

1765. Giáo trình Phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp / B.s.: Nguyễn Hồng Anh, Nguyễn Thị Ngọc Lan (ch.b.), Ngô Thế Chi, Phạm Thị Thuỳ Vân. - H. : Lao động, 2024. - viii, 297 tr. : bảng ; 24 cm. - 88000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp. - Thư mục: tr. 246-251. - Phụ lục: tr. 253-297 s593797

1766. Giáo trình Phân tích tài chính doanh nghiệp / B.s.: Vũ Thị Thục Oanh (ch.b.), Phùng Thị Lan Hương, Vũ Thanh Hương, Vũ Thị Anh. - H. : Lao động, 2024. - ix, 265 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 82000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp. - Thư mục: tr. 264-266 s593796

1767. Giáo trình Quản lý chất lượng sản phẩm / Trần Thị Thu Hương (ch.b.), Bùi Hồng Quý, Đặng Thị Kim Hoa, Vũ Thị Hằng Nga. - H. : Nông nghiệp, 2024. - viii, 196 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 225000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 195-196 s594151

1768. Giáo trình Quản trị hành chính văn phòng / B.s.: Nguyễn Thị Minh Nhân, Bùi Thị Thu Hà (ch.b.), Nguyễn Thị Tú Quyên... - H. : Thống kê, 2024. - 363 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 171800đ. - 250b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục cuối mỗi chương s592325

1769. Giáo trình Quản trị học / Hoàng Văn Long (ch.b.), Nguyễn Minh Đạt, Lương Công Nguyên... - H. : Công an nhân dân, 2024. - 402 tr. ; 21 cm. - 122000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 398-402 s592288

1770. Giáo trình Tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành chứng khoán / Đoàn Thanh Hà (ch.b.), Nguyễn Đức Trung, Ngô Hướng... - H. : Tài chính, 2024. - 474 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - 85000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 465-474 s592456



1771. Hành vi người tiêu dùng hành vi du khách : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quang Trung, Lê Quang Hùng, Phan Bảo Giang... - H. : Tài chính, 2024. - 270 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 1000b s592460

1772. Hệ thống chuẩn mực kế toán công Việt Nam (VPSAS) / Tăng Bình hệ thống. - H. : Hồng Đức, 2024. - 403 tr. : bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b s592853

1773. Hoà Thổ. Trí tuệ siêu việt của người Do Thái : Vì sao người Do Thái lại có thể thành danh và thành công rực rỡ đến vậy? / Hoà Thổ ; Dịch: Thành Khang, Thuỳ Ân. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2024. - 343 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b s593160

1774. Hoàng Kim Oanh. Tập bài giảng Kế toán doanh nghiệp thương mại / B.s.: Hoàng Kim Oanh (ch.b.), Trần Hương Xuân, Nguyễn Thuỳ Linh. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 319 tr. : bảng ; 21 cm. - 306000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính quốc gia. - Thư mục: tr. 312 s593146

1775. Hướng dẫn Chế độ kế toán Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã : Theo Thông tư số 71/2024/TT-BTC ngày 07 tháng 10 năm 2024 / Tăng Bình hệ thống. - H. : Hồng Đức, 2024. - 374 tr. : bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b

Phụ lục trong chính văn s592849

1776. Inamori Kazuo. Con đường đi đến thành công bằng sự tử tế : Vương đạo cuộc đời / Inamori Kazuo ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 203 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 3000b s593621

1777. Inamori Kazuo. Nghĩ thiện - Để cuộc đời và công việc viên mãn / Inamori Kazuo ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 194 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 3000b s592428

1778. Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi : Sách chuyên khảo / Trần Nhuận Kiên, Trần Thị Thuỳ Dung (ch.b.), Trần Chí Thiện, Nguyễn Tuấn Anh. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2024. - 289 tr. : bảng ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 278-289 s594588

1779. Kiểm toán trách nhiệm kinh tế và vai trò của kiểm toán nhà nước / Ch.b.: Mai Văn Tân, Phạm Thanh Sơn, Nguyễn Văn Quang... - H. : Tài chính, 2025. - 171 tr. : bảng ; 24 cm. - 135000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 169-171 s593743

1780. Kiyosaki, Robert T.. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Nguyễn Thị Kim Linh dịch. - In lần thứ 41. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 80000đ. - 3000b

T.11: Trường dạy kinh doanh cho những người thích giúp đỡ người khác = The business school for people who like helping people. - 2025. - 225 tr. : hình vẽ s593620

1781. Kotler, Philip. Tiếp thị 5.0 : Công nghệ vị nhân sinh = Marketing 5.0 : Technology for humanity / Philip Kotler, Hermawan Kartajaya, Iwan Setiawan ; Nguyễn Khoa Hồng Thành dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 303 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 120000đ. - 1500b s592429

1782. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Quản trị bán hàng trong nền kinh tế xanh - Các doanh nghiệp ngành bán lẻ cần chuẩn bị gì? / Lê Thị Bích Thảo, Phạm Thị Ngọc Mai, Trần Nhân Phúc... - H. : Tài chính, 2024. - viii, 426 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối mỗi bài s592869

1783. Kỹ yếu Hội thảo khoa học: Từ Multichannel đến Omnichannel đến Metamarketing / Nguyễn Đông Triều, Nguyễn Thị Minh Hằng, Dư Thị Chung... - H. : Tài chính, 2024. - viii, 382 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối mỗi bài s592873

1784. Lại Hồng Gấm. Học xây kênh Facebook thực chiến : Khù khờ cũng giỏi Facebook đến kinh ngạc / Lại Hồng Gấm. - H. : Dân trí, 2024. - 270 tr. : minh hoạ ; 18 cm. - 369000đ. - 1000b s593248

1785. Lại Hồng Gấm. Xây dựng thương hiệu triệu đô / Lại Hồng Gấm. - H. : Dân trí, 2024. - 263 tr. : ảnh ; 18 cm. - 369000đ. - 1000b s593246

1786. Lê Đình Hiền. Khởi nghiệp & vận hành đúng hướng : Để tránh thất bại và phát triển bền vững / Lê Đình Hiền. - H. : Công Thương, 2024. - 462 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 249000đ. - 5000b s592167

1787. Lê Hữu Thi. Khởi nghiệp 4.0 : Từ ý tưởng đến thành công / Lê Hữu Thi. - H. : Lao động, 2024. - 160 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 1000b s593809

1788. Lộc Nhân. Quản trị nguồn nhân lực = Human resource management / Lộc Nhân. - H. : Lao động, 2024. - 127 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 119000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Văn Nhân Nguyễn. - Thư mục: tr. 125-127 s593745

1789. Maxwell, John C.. 17 nguyên tắc vàng trong làm việc nhóm = The 17 indisputable laws of teamwork / John C. Maxwell ; Đức Anh dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Lao động, 2024. - 247 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 3000b s593829

1790. Michalowicz, Mike. Khởi nghiệp từ khốn khó : Bí kíp vượt qua những tình cảnh ngặt nghèo khi bắt đầu kinh doanh / Mike Michalowicz ; Bùi Thu Hà dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công Thương, 2025. - 210 tr. : bảng ; 24 cm. - 119000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The toilet paper entrepreneur s594562

1791. Nguyễn Thị Huyền. Tác động của hoạt động tiếp thị truyền thông xã hội đến phản ứng của người tiêu dùng tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Huyền (ch.b.), Nguyễn Minh Ngọc, Cao Anh Thảo. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2024. - 259 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 169000đ. - 200b

Thư mục: tr. 215-259 s592986

1792. Nguyễn Tiến Quốc. Youtube thực chiến - Phải kiếm ra tiền : Kiếm tiền online thụ động - Tự do thời gian - Tự do tài chính / Nguyễn Tiến Quốc, Luân Đức Đại. - H. : Lao động, 2024. - 415 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 368000đ. - 1000b s593794

1793. Nguyễn Tiến Quốc. Youtube thực chiến - Phải kiếm ra tiền : Kiếm tiền online thụ động - Tự do thời gian - Tự do tài chính / Nguyễn Tiến Quốc, Luân Đức Đại. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động, 2025. - 415 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 568000đ. - 1000b s594583

1794. Nobuyuki Takahashi. Để ngôn từ trở thành sức mạnh / Nobuyuki Takahashi ; Như Nữ dịch. - In lần 10. - H. : Lao động, 2024. - 170 tr. ; 19 cm. - 69000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nhật: キーメツージのつくワ方 s593424

1795. Ogilvy, David. Lời tự thú của một bậc thầy quảng cáo = Confession of an advertising man / David Ogilvy ; Dịch: Khánh Trang, Mạnh Linh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Công Thương, 2025. - 267 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 3000b s592165

1796. Phạm Thị Lan Anh. Chuẩn mực kế toán quốc tế và chuẩn mực kế toán Việt Nam / Phạm Thị Lan Anh. - H. : Giao thông vận tải, 2024. - 200 tr. : bảng, sơ đồ ; 27 cm. - 240000đ. - 25b

Phụ lục: tr. 110-196. - Thư mục: tr. 197 s592718

1797. Phạm Xuân Thành. Giáo trình Nguyên lý kế toán / Phạm Xuân Thành. - H. : Tài chính, 2024. - 321 tr. : bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 321 s593742

1798. Phan Văn Trường. Một đời thương thuyết : Đùng để Bòm và Phú ông thất vọng / Phan Văn Trường ; Minh hoạ: Kim Duẩn. - In lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 330 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 135000đ. - 3000b s593638

1799. Pollard, Matthew. Nghệ thuật bán hàng của người hướng nội : Trở thành sói bán hàng khi là người nhút nhát / Matthew Pollard, Derek Lewis ; Kiều An dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2024. - 296 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The introvert's edge: How the quiet and shy can outsell anyone. - Thư mục: tr. 285-287 s592614

1800. Quản lý hiệu quả nguồn nhân lực = How to / Thaihabooks b.s. - H. : Công Thương, 2025. - 195 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 79000đ. - 2000b s593346

1801. Robert Nguyễn Huy. Tinh gọn bộ máy kế toán cho chủ doanh nghiệp / Robert Nguyễn Huy. - H. : Lao động, 2024. - 278 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 299000đ. - 1000b s593787

1802. Sexton, Don. Marketing căn bản : Tất cả các thông tin và chiến lược cần thiết để marketing thành công sản phẩm hoặc dịch vụ / Don Sexton ; Dịch: Hà Minh Hoàng, Nguyễn Trang ; Nhóm GoldenPages h.d. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động, 2024. - 491 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 199000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Trump university marketing 101 : How to use the most powerful ideas in marketing to get more customers s593827

1803. Tâm Trương. Bán bạc cắc, thu bạc tỷ : Dùng bí quyết dễ xài để bán hàng có lãi... / Tâm Trương. - H. : Thế giới, 2024. - 282 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 199000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Trương Vũ Bằng Tâm s592577

1804. Tập bài giảng Tổ chức lao động / B.s.: Hoàng Thị Công, Trịnh Việt Tiến (ch.b.), Đoàn Văn Tình... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 267 tr. ; 21 cm. - 252000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính quốc gia. - Phụ lục: tr. 243-256. - Thư mục: tr. 257-260 s593145

1805. Tập bài giảng Tổ chức quản lý văn bản và con dấu / B.s.: Trần Việt Hà (ch.b.), Trịnh Thị Năm, Nguyễn Thị Hồng, Phạm Thị Hạnh. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 167 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 162000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính quốc gia. - Thư mục: tr. 162-163 s593148

1806. Tracy, Brian. Những đòn tâm lý trong bán hàng = Psychology of selling / Brian Tracy ; Huyền Trang dịch. - H. : Lao động, 2024. - 331 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 3000b s593826

1807. Trump, Donald J.. Chạm tay hoá vàng : Tại sao một số doanh nhân trở nên giàu có - Còn những người khác thì không? / Donald J. Trump, Robert T. Kiyosaki ; Dịch: Trung Tín... - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 338 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 125000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Midas touch s592436

1808. Trump, Donald J.. Nghĩ lớn để thành công = Think big and kick ass in business and life / Donald J. Trump, Bill Zanker ; Dịch: Hồng Vân... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 349 tr. ; 21 cm. - 142000đ. - 3000b s592496

1809. Trump, Donald J.. Tôi đã làm giàu như thế = How to get rich : Kinh nghiệm của một tỷ phú / Donald J. Trump, Meredith McIver ; Nguyễn Huỳnh Điệp biên dịch. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 277 tr. ; 20 cm. - 92000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 263-277 s592403

1810. Tưởng Thanh Sơn. Tư duy mới trong quản trị : Từ đổi mới đến bút phá và phát triển bền vững / Tưởng Thanh Sơn, Trần Nguyên Hà. - H. : Công Thương, 2025. - 163 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 159000đ. - 1000b s592154

1811. Vikrom Kromadit. Tay không xây dựng cơ đồ : Bí quyết từ 25 xu trở thành tỷ phú / Vikrom Kromadit ; Vũ Tiến Phúc dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 279 tr. : ảnh ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s593116

1812. Vũ Quốc Thông. Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP) / Vũ Quốc Thông (ch.b.), Nguyễn Hoàng Phi Nam. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 400 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 130000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Kế toán - Kiểm toán. - Phụ lục: tr. 370-396. - Thư mục: tr. 397-399 s593489

1813. Watkins, Michael D.. Trò chơi của những kẻ thực dụng : Nghệ thuật tư duy chiến lược, xây dựng đội nhóm thực chiến, xử lý tình huống linh hoạt, quản lý rủi ro tài chính / Michael D. Watkins ; Hoài Thu dịch. - H. : Công Thương, 2024. - 295 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The six disciplines of strategic thinking : Leading your organization into the future s593343

1814. Ying Xiao Tie Jun. Kiếm tiền bằng video ngắn : Xu hướng sáng tạo video marketing. Hướng dẫn tạo viral content hiệu quả. Xây dựng thương hiệu cá nhân thành công / Ying Xiao Tie Jun ; Hoàng Vũ Thùy Linh dịch. - H. : Công Thương, 2024. - 386 tr. : ảnh ; 21 cm. - 219000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 短视频营销 s594554

1815. Zitelmann, Rainer. Nghệ thuật trở thành người nổi tiếng : Những thiên tài về tiếp thị bản thân, từ Albert Einstein đến Kim Kardashian / Rainer Zitelmann ; Hoàng Đức Long dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 303 tr. : ảnh ; 24 cm. - 159000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Đức: Die Kunst, berühmt zu werden: Genies der selbstvermarktung von Albert Einstein bis Kim Kardashian; Tên sách tiếng Anh: How people become famous - Geniuses of self-marketing from Albert Einstein to Kim Kardashian. - Thư mục: tr. 293-297 s594032

## KỸ THUẬT HOÁ HỌC

1816. Cao Tiên Ngọc. Nguyên lý thiết kế nhà máy luyện thép / Cao Tiên Ngọc. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 360 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200b s594568

1817. Giáo trình Công nghệ chế biến thịt / Vũ Quỳnh Hương (ch.b.), Vũ Thị Hạnh, Trần Thị Nhung, Trần Thị Hương. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2024. - 126 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi chương s592770

1818. Nguyễn Huy Hoàng. Giáo trình Kỹ thuật gen vi sinh vật / Nguyễn Huy Hoàng (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Liên, Tạ Thị Thu Thủy. - H. : Tài chính, 2023. - 188 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 95400đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 185 s593039

1819. Nguyễn Như Trang. Quyết định lựa chọn sản xuất chè theo tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt của hộ nông dân tại vùng Trung du miền núi phía Bắc : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Nguyễn Như Trang, Đặng Phi Trường. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2024. - xiv, 198 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 129000đ. - 500b

Thư mục: tr. 145-154. - Phụ lục: tr. 155-198 s592982

1820. Nguyễn Văn Huế. Kỹ thuật chế biến nông sản : Sách tham khảo / Nguyễn Văn Huế. - Huế : Đại học Huế, 2023. - 133 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 130000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Nông Lâm. - Thư mục: tr. 123-133 s593174

1821. Phạm Anh Sơn. Giáo trình Cơ sở hoá học vật liệu / Phạm Anh Sơn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 438 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 220000đ. - 300b

Thư mục cuối chính văn s592128

1822. Trần Ngọc Quyển. Vật liệu hydrogel thông minh: Tổng hợp và ứng dụng / Trần Ngọc Quyển, Đặng Thị Lệ Hằng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 211 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 220000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s593673

1823. Võ Văn Tân. Giáo trình Hoá học công nghệ và môi trường / Võ Văn Tân. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 285 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 140000đ. - 110b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 284-285 s594309

## CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

1824. Giáo trình Thực hành kỹ thuật hàn / Nguyễn Thành Huân (ch.b.), Nguyễn Văn Mùi, Hoàng Anh Tuấn, Đặng Văn Hoà. - H. : Lao động, 2024. - xii, 171 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 60000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp. - Thư mục: tr. 171 s593802

1825. Mô phỏng số quá trình biến dạng tạo hình trên phần mềm QForm - Cơ bản / Nguyễn Thanh Hải (ch.b.), Nguyễn Văn Cảnh, Phạm Đình Hồng Thanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 162 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 50000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa s594188

1826. Mô phỏng số quá trình biến dạng tạo hình trên phần mềm QForm - Nâng cao / Nguyễn Thanh Hải (ch.b.), Nguyễn Văn Cảnh, Phạm Đình Hồng Thanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 274 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 80000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa s594187

1827. Nguyễn Thị Thanh Hiền. Đặc tính sinh học và các giải pháp nâng cao độ bền sinh học của gỗ : Sách tham khảo / Nguyễn Thị Thanh Hiền (ch.b.), Phạm Văn Chương. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 251 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200000đ. - 70b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lâm nghiệp. - Thư mục: tr. 232-242. - Phụ lục: tr. 243-251 s592712

## SẢN XUẤT CHUYÊN DỤNG

1828. Trần Thị Huê. Cách đóng bàn gỗ / Trần Thị Huê, Nguyễn Văn Hải, Trần Minh Tới. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2024. - 68 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 62000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông Lâm Đông Bắc. - Chương trình "1001 cách làm ăn" s593055

1829. Trần Thị Huê. Cách đóng ghế gỗ / Trần Thị Huê, Nguyễn Văn Hải, Trần Minh Tới. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2024. - 63 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 62000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông Lâm Đông Bắc. - Chương trình "1001 cách làm ăn" s593053

1830. Trần Thị Huê. Cách đóng giường gỗ / Trần Thị Huê, Nguyễn Văn Hải, Trần Minh Tới. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2024. - 67 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 62000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông Lâm Đông Bắc. - Chương trình "1001 cách làm ăn" s593056

1831. Trương Văn Món. Nghề thủ công truyền thống Champa / Trương Văn Món. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 250000đ. - 500b

T.3: Nghề đan lát mây tre, làm công cụ săn bắt, sản xuất, phương tiện di chuyển và nhạc cụ. - 2024. - 207 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 193-201 s593933

## NHÀ VÀ XÂY DỰNG

1832. Bùi Mạnh Hùng. Hợp đồng trong xây dựng / Bùi Mạnh Hùng, Nguyễn Thị Lan Phương. - Tái bản có sửa đổi, bổ sung. - H. : Xây dựng, 2024. - 340 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 236000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. - Phụ lục: tr. 318-331. - Thư mục: tr. 332-335 s593106

1833. Delgado, Joao M.P.Q.. Bệnh học công trình và cải tạo - Xây dựng hiệu quả và thích hợp / Joao M.P.Q. Delgado ; Dịch: Hoàng Ngọc Cường... ; Phạm Khánh Toàn h.đ. - H. : Xây dựng, 2024. - 196 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 278000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi phần s593100

1834. Kanellopoulos, Antonios. Vật liệu xây dựng tự hàn gắn : Các lý thuyết cơ bản, quan trắc và ứng dụng quy mô lớn / Antonios Kanellopoulos, Jose Norambuena-Contreras ; Dịch: Nguyễn Văn Tuấn... ; Nguyễn Văn Tuấn h.đ. - H. : Xây dựng, 2024. - x, 290 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 380000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương s593101

1835. Ngô Thế Phong. Kết cấu nhà bằng bê tông cốt thép / Ngô Thế Phong, Phan Quang Minh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 209 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 118000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 173-208. - Thư mục: tr. 209 s593674

1836. Nguyễn Đức Tiệp. Tập bài giảng Cấp thoát nước trong doanh trại công an nhân dân : Dùng cho đào tạo trình độ đại học trung cấp, hình thức chính quy. Ban hành theo Quyết định số: 3399/QĐ-T07-P5 ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân / B.s.: Nguyễn Đức Tiệp (ch.b.), Đặng Thanh Lệ. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 127 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 55b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 122 s592312

1837. Nguyễn Hoài Nam. Hướng dẫn đồ án kỹ thuật thi công / Nguyễn Hoài Nam, Võ Văn Dân, Trương Kỳ Khôi. - H. : Xây dựng, 2024. - 198 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 123000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. - Phụ lục: tr. 171-192. - Thư mục: tr. 193 s594080

1838. Nguyễn Thanh Hải. Giáo trình Thi công nhà nhiều tầng bê tông cốt thép toàn khối / Nguyễn Thanh Hải (ch.b.), Chu Thị Hải Vinh. - H. : Xây dựng, 2024. - 163 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 145000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. Trường Đại học Xây dựng Miền Trung. - Thư mục: tr. 160-162 s594066

1839. Phan Tấn Hải. Nguyên lý thiết kế cấu tạo các công trình kiến trúc / Phan Tấn Hải, Võ Đình Diệp, Cao Xuân Lương. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2024. - 320 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 175000đ. - 500b s594075

1840. Sách hướng dẫn nhà ở xanh và sống lành mạnh / Ch.b.: Michael Waibel, Nguyễn Thị Thu Thủy, Nguyễn Quang Minh, Phạm Thị Hải Hà. - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Xây dựng, 2024. - 127 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 200b s594073

## NGHỆ THUẬT, MỸ THUẬT VÀ NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ

1841. Bé tô màu Baby Three - Giáng sinh vui vẻ / Nam Thuận. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2024. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 5000b s594173

1842. Bé tô màu Baby Three - Lễ hội mùa hè / Nam Thuận. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2024. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 5000b s594172

1843. Bé tô màu Cinnamoroll - Khám phá thế giới / Nam Thuận. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2024. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 5000b s594171

1844. Bé tô màu Cinnamoroll - Vui đùa cùng bạn thân / Nam Thuận. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2024. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 5000b s594170

1845. Bé tô màu Cry baby - Đáng yêu / Nam Thuận. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2024. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 5000b s594168

1846. Bé tô màu Cry baby - Vui đùa với các bạn / Nam Thuận. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2024. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 5000b s594169

1847. Bóc dán decal thông minh sticker - Capybara / Nam Thuận. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2024. - 8 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 38000đ. - 5000b s594165

1848. Bóc dán decal thông minh sticker - Công chúa / Nam Thuận. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2024. - 8 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 38000đ. - 5000b s594167

1849. Bóc dán decal thông minh sticker - Đồ dùng cửa hàng đồ chơi dành cho bé / Nam Thuận. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 8 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 38000đ. - 5000b s594295

1850. Bóc dán decal thông minh sticker - Đồ hàng bé đi hội chợ hàng tiêu dùng / Nam Thuận. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 8 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 38000đ. - 5000b s594296

1851. Bóc dán decal thông minh sticker - Kuromi / Nam Thuận. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2024. - 8 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 38000đ. - 5000b s594166
1852. Các lời ca trong Thánh lễ : Có phụ trương / Nhóm Các giờ kinh Phụng vụ dịch. - H. : Tôn giáo, 2024. - 504 tr. ; 16 cm. - 35000đ. - 5000b s593404
1853. Copybara funny time - Thời gian vui vẽ / @LANT, Tiểu Tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 95 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 86000đ. - 20000b s593503
1854. Đặng Thái Hoàng. Hy Lạp - Ấn tượng kiến trúc xưa và nay : Hợp tuyển / Đặng Thái Hoàng, Bùi Phương Nga ; Ảnh: Đặng Thái Hoàng... - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2024. - 88 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 16 cm. - 150000đ. - 100b  
Thư mục: tr. 85-86 s593330
1855. Đặng Thái Hoàng. Sáng tác kiến trúc / Đặng Thái Hoàng. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2024. - 154 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 95000đ. - 300b  
Thư mục: tr. 152 s594077
1856. Đỗ Thị Thu Vân. Kiến trúc nhà thờ công giáo Việt Nam / Đỗ Thị Thu Vân (ch.b.), Đào Thị Bích Thủy, Nguyễn Thành Long. - H. : Xây dựng, 2024. - 162 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 300b  
Thư mục: tr. 161 s594067
1857. Edwards, Roberta. Leonardo da Vinci là ai? / Roberta Edwards, True Kelley ; Đặng Mai Chi dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2024. - 109 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bộ sách Chân dung những người thay đổi thế giới). - 59000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Anh: Who was Leonardo da Vinci? s593271
1858. Eipi Quỳnh. Tự làm Props như dân pro / Eipi Quỳnh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 310000đ. - 500b  
T.1: Cosplay DIY cho người mới bắt đầu. - 2024. - 97 tr. : ảnh màu. - Phụ lục: tr. 91-96 s592908
1859. Giáo trình Lí thuyết âm nhạc cơ bản / Trần Bảo Lân (ch.b.), Nguyễn Đỗ Hiệp, Trần Quốc Ninh... - In lần thứ 3, có chỉnh lí. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 207 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 95000đ. - 300b  
Thư mục: tr. 203 s593115
1860. Hay vẽ thì vẽ hay : Sách hướng dẫn từng bước, từng bước vẽ. - H. : Văn học. - 27 cm. - 25000đ. - 1000b  
ĐTTS ghi: Công ty TNHH Truyền thông - Giáo dục & Giải trí Phan Thị  
T.5: Biểu cảm nhân vật sinh động. - 2024. - 23 tr. : hình vẽ s592749
1861. Hay vẽ thì vẽ hay : Sách hướng dẫn từng bước, từng bước vẽ. - H. : Văn học. - 27 cm. - 25000đ. - 1000b  
ĐTTS ghi: Công ty TNHH Truyền thông - Giáo dục & Giải trí Phan Thị  
T.6: Trang phục và phụ kiện bắt mắt. - 2024. - 23 tr. : hình vẽ s592750
1862. Hoạ sĩ nhí - Bé trong vườn hoa / Minh Tâm. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2025. - 24 tr. ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s593868
1863. Khủng long 1 / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2024. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 16000đ. - 5000b s592737
1864. Khủng long 2 / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2024. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 16000đ. - 5000b s592738



1865. Khủng long 3 / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2024. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 16000đ.  
- 5000b s592739
1866. Khủng long 4 / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2024. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 16000đ.  
- 5000b s592740
1867. Khủng long 5 / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2024. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 16000đ.  
- 5000b s592741
1868. Khủng long 6 / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2024. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 16000đ.  
- 5000b s592742
1869. Kiến trúc Hà Nội - 70 năm giải phóng Thủ đô (1954 - 2024) / B.s.: Vũ Hoài Đức, Nguyễn Tất Thắng, Trần Thanh Bình... ; Ch.b.: Dương Đức Tuấn... - H. : Xây dựng, 2024. - 439 tr. : ảnh ; 28 cm. - 500b  
ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s594084
1870. Kỳ nghỉ hè màu nhiệm / Phan Hồ Điệp, Pantado. - H. : Dân trí, 2024. - 56 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - 115000đ. - 5000b s592960
1871. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Giáo dục nghệ thuật theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực trong các cơ sở giáo dục phổ thông tại Việt Nam / Phạm Trọng Toàn, Vũ Tự Long, Phạm Thiết Chuỳ... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 511 tr. : minh họa ; 27 cm. - 200b  
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s594120
1872. Labubu và vương quốc của những người bạn / @LANT, Tiểu Tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 95 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 86000đ. - 10000b s593502
1873. Lê Xuân Trường. Nhập môn Quy hoạch kiến trúc / Lê Xuân Trường, Võ Thuỳ Dung. - H. : Xây dựng, 2024. - 64 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 86000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 59 s593096
1874. Lư Nhất Vũ. Ngày ấy đã qua rồi : Tự truyện / Lư Nhất Vũ. - Tái bản, có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 359 tr. : ảnh ; 20 cm. - 150000đ. - 1000b s593596
1875. Nghệ nhân ưu tú tỉnh Bắc Giang / Phùng Thị Mai Anh. Nguyễn Tiến Chung, Nguyễn Thị Lan Hương ; B.s.: Phùng Thị Mai Anh... - H. : Nxb. Hà Nội. - 21cm. - 565b  
ĐTTS ghi: Bảo tàng tỉnh Bắc Giang  
T.3. - 2024. - 123 tr. : ảnh s593702
1876. Nghiên cứu lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh / Phạm Phương Thảo, Phan Xuân Biên, Trình Quang Phú... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 509 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 250b  
ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Thành ủy - Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh s592492
1877. Nguyễn Đình Thi. Phát triển bền vững kiến trúc nhà ở truyền thống các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc / Nguyễn Đình Thi (ch.b.), Trần Quốc Bảo. - H. : Xây dựng, 2024. - 200 tr. : minh họa ; 24 cm. - 285000đ. - 300b  
Thư mục: tr. 194-199 s593087
1878. Nguyễn Hữu Lộc. Hình học họa hình - Chuyên ngành Kiến trúc / Nguyễn Hữu Lộc. - H. : Xây dựng, 2024. - 223 tr. : hình vẽ ; 21x30 cm. - 160000đ. - 1000b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 211-218. - Thư mục: tr. 218 s593097

1879. Nguyễn Thị Hồng Thanh. Giáo trình Lí luận và phương pháp dạy học Âm nhạc / Nguyễn Thị Hồng Thanh (ch.b.), Trần Hương Giang, Bùi Đình Thọ. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 247 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 120000đ. - 300b  
Thư mục: tr. 219-220. - Phụ lục: tr. 221-244 s593118
1880. Những ngày bình thường vui vẻ / Feileniao ; Niệm Vũ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 48 tr. : tranh vẽ ; 22 cm. - 50000đ. - 2000b s592515
1881. Ổ tiệm bánh mùa thu / Múc. - H. : Dân trí, 2024. - 104 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 115000đ. - 3000b s593249
1882. Phạm Anh Tuấn. Xu hướng kiến trúc cảnh quan Việt Nam / Phạm Anh Tuấn (ch.b.), Thái Lan Anh. - H. : Xây dựng, 2024. - 321 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 350000đ. - 200b  
ĐTTS ghi: Chi hội KTS Cảnh quan Việt Nam - Trường Đại học Xây dựng Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi phần s593094
1883. Phạm Đình Việt. Bảo tồn di sản kiến trúc đô thị & điểm dân cư lịch sử / Phạm Đình Việt. - H. : Xây dựng, 2024. - 307 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 328000đ. - 500b  
Phụ lục: tr. 272-301. - Thư mục: tr. 302-305 s594065
1884. Phân lớp quản lý và sử dụng không gian ngầm đô thị / Nguyễn Công Giang (ch.b.), Phạm Trọng Thuật, Nguyễn Ngọc Thanh... - H. : Xây dựng, 2024. - 164 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 169000đ. - 100b  
Thư mục: tr. 160-163 s593082
1885. Philip, Robert. Lược sử âm nhạc = A little history of music / Robert Philip ; Dịch: Mai Đức Hạnh, Nguyễn Anh Tùng. - H. : Thế giới, 2024. - 387 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 209000đ. - 3000b s592593
1886. Richdad Lộc. AI world - Tô màu và khám phá thế giới AI diệu kỳ : Cho bé 6 - 13 tuổi / Richdad Lộc. - H. : Lao động, 2025. - 91 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 88000đ. - 4000b s593820
1887. Richdad Lộc. Creative world - Tô màu khám phá thế giới sáng tạo của bé : Cho bé 6 - 13 tuổi / Richdad Lộc. - H. : Lao động, 2024. - 91 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 88000đ. - 4000b s593816
1888. Richdad Lộc. Flower & Anime - Khám phá sắc màu Anime : Cho teen và người lớn / Richdad Lộc. - H. : Lao động, 2024. - 91 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b s593818
1889. Richdad Lộc. I am wonderful - Tô màu và khám phá tiềm năng của bé : Cho bé 6 - 13 tuổi / Richdad Lộc. - H. : Lao động, 2024. - 91 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 88000đ. - 4000b s593817
1890. Richdad Lộc. Mindfulness - Tô màu và chữa lành : Cho teen và người lớn / Richdad Lộc. - H. : Lao động, 2024. - 91 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b s593815
1891. Richdad Lộc. Vivid world - Khai phóng sức mạnh sáng tạo bên trong bạn : Cho teen và người lớn / Richdad Lộc. - H. : Lao động, 2024. - 91 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b s593819
1892. Sách trang điểm - Công chúa cá tính : IQ - EQ - CQ... / Khánh Huyền. - H. : Văn học, 2024. - 20 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 44000đ. - 3000b s593453
1893. Sách trang điểm - Công chúa kiều điểm : IQ - EQ - CQ... / Khánh Huyền. - H. : Văn học, 2024. - 20 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 44000đ. - 3000b s593456
1894. Sách trang điểm - Công chúa sắc màu : IQ - EQ - CQ... / Khánh Huyền. - H. : Văn học, 2024. - 20 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 44000đ. - 3000b s593454

1895. Sách trang điểm - Công chúa thông minh : IQ - EQ - CQ / Khánh Huyền. - H. : Văn học, 2024. - 20 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 44000đ. - 3000b s593452
1896. Sách trang điểm - Công chúa tinh nghịch : IQ - EQ - CQ... / Khánh Huyền. - H. : Văn học, 2024. - 20 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 44000đ. - 3000b s593455
1897. Soda muối bên vịnh chanh vàng / Feileniao ; Niệm Vũ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 60 tr. : tranh vẽ ; 22 cm. - 60000đ. - 2000b s592514
1898. Sổ tay Đồ án nội thất / Nguyễn Việt Khoa (ch.b.), Lê Anh Đức, Phạm Tú Ngọc... - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2024. - 75 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 99000đ. - 500b  
Đầu bìa sách ghi: Bộ môn Nội thất. - Thư mục cuối chính văn s593105
1899. Superhero - Tô màu siêu nhân 1 / Đăng Khôi. - H. : Văn học, 2024. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 16000đ. - 5000b s592743
1900. Superhero - Tô màu siêu nhân 2 / Đăng Khôi. - H. : Văn học, 2024. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 16000đ. - 5000b s592744
1901. Superhero - Tô màu siêu nhân 3 / Đăng Khôi. - H. : Văn học, 2024. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 16000đ. - 5000b s592745
1902. Superhero - Tô màu siêu nhân 4 / Đăng Khôi. - H. : Văn học, 2024. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 16000đ. - 5000b s592746
1903. Superhero - Tô màu siêu nhân 5 / Đăng Khôi. - H. : Văn học, 2024. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 16000đ. - 5000b s592747
1904. Superhero - Tô màu siêu nhân 6 / Đăng Khôi. - H. : Văn học, 2024. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 16000đ. - 5000b s592748
1905. Thụy Khê. Lê Bá Đăng - Cuộc đời & tác phẩm / Thụy Khê. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 543 tr. : tranh vẽ ; 31 cm. - 700b s594212
1906. Tô màu động vật : Song ngữ Anh - Việt / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 14000đ. - 1500b  
T.4. - 2024. - 16 tr. : tranh vẽ s592928
1907. Tô màu Kuromi và những người bạn / Bachakids. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 20000đ. - 2000b  
T.1. - 2024. - 16 tr. : tranh vẽ s594052
1908. Tô màu Kuromi và những người bạn / Bachakids. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 20000đ. - 2000b  
T.2. - 2024. - 16 tr. : tranh vẽ s594053
1909. Tô màu Kuromi và những người bạn / Bachakids. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 20000đ. - 2000b  
T.3. - 2024. - 16 tr. : tranh vẽ s594054
1910. Tô màu Kuromi và những người bạn / Bachakids. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 20000đ. - 2000b  
T.4. - 2024. - 16 tr. : tranh vẽ s594055
1911. Tô màu Kuromi và những người bạn / Bachakids. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 20000đ. - 2000b  
T.5. - 2024. - 16 tr. : tranh vẽ s594056
1912. Tô màu rau - củ - quả : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé từ 2 - 6 tuổi / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 14000đ. - 3000b

- T.1. - 2024. - 16 tr. : tranh vẽ s592931
1913. Tô màu rau - củ - quả : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé từ 2 - 6 tuổi / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 14000đ. - 3000b
- T.4. - 2024. - 16 tr. : tranh vẽ s592929
1914. Tô màu rau - củ - quả : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé từ 2 - 6 tuổi / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 14000đ. - 3000b
- T.5. - 2024. - 16 tr. : tranh vẽ s592930
1915. Trẻ hoá đô thị. - H. : Dân trí, 2024. - 180 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 212b s592926
1916. Trò chơi bóc dán Stickers (IQ-EQ-CQ): Xe thể thao / Thuỳ Linh. - H. : Văn học, 2024. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 35000đ. - 3000b s592327
1917. Trương Văn Món. Nghề thủ công truyền thống Champa / Trương Văn Món. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 300000đ. - 500b
- T.1: Từ gốm Sa Huỳnh đến gốm Champa. - 2024. - 326 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 313-320 s593931
1918. Trương Văn Món. Nghề thủ công truyền thống Champa / Trương Văn Món. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 300000đ. - 500b
- T.2: Nghệ thuật dệt, hoa văn, màu sắc và trang phục. - 2024. - 319 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 289-298 s593932

#### THỂ THAO, NGHỆ THUẬT VUI CHƠI GIẢI TRÍ VÀ BIỂU DIỄN

1919. Bảo tồn, phát huy giá trị nghệ thuật chèo trên địa bàn tỉnh Thái Bình : Kỷ yếu Hội thảo khoa học / Nguyễn Tô Ly, Nguyễn Thanh, Nguyễn Thị Tô Hoài... ; B.s.: Phòng Nghệ thuật quần chúng - Trung tâm Văn hoá tỉnh Thái Bình. - H. : Thông tấn, 2024. - 112 tr. : ảnh màu ; 27 cm. - 300b
- ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thái Bình. Trung tâm Văn hoá tỉnh Thái Bình s592702
1920. Bảo vệ và phát huy giá trị di sản trình diễn dân gian và nghệ thuật chèo trong xã hội đương đại / Trần Thị An, Barley Norton, Nguyễn Mạnh Cường... - H. : Văn hoá dân tộc, 2024. - 419 tr. : bìa ; 24 cm. - 400b
- ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Khoa học Liên ngành và Nghệ thuật. - Thư mục cuối mỗi bài s593040
1921. Cuốn sách khổng lồ về trò chơi tư duy - Big pencil & paper games pad : Sách tương tác tuổi 5+ / Simon Tudhope ; Thu Thảo dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 30 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 56000đ. - 1000b s594101
1922. Cuốn sách khổng lồ về trò chơi tư duy - Big puzzle pad : Sách tương tác tuổi 5+ / Sam Smith, Kirsteen Robson ; Thu Thảo dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 30 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 56000đ. - 1000b s594100
1923. Cuốn sách khổng lồ về trò chơi tư duy - Holiday activity pad : Sách tương tác tuổi 5+ / Sam Smith, Kirsteen Robson ; Thu Thảo dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 30 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 56000đ. - 1000b s594102
1924. Cuốn sách khổng lồ về trò chơi tư duy - Maps activity pad : Sách tương tác tuổi 5+ / Sam Smith ; Thu Thảo dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 30 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 56000đ. - 1000b s594099

1925. Đặng Đức Hoàn. Giáo trình Cầu lông / B.s.: Đặng Đức Hoàn, Lê Thị Kim Lan, Cao Hùng Dũng. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2024. - iv, 118 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 32000đ. - 1000b

DTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 118 s593067

1926. Ferguson, Alex. Hồi ký Alex Ferguson / Dịch: Nguyễn Dương Hiếu... - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 343 tr., 32 tr. ảnh ; 23 cm. - 195000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Alex Ferguson: My autobiography s592445

1927. Gia Mạnh. 400 câu đố luyện trí thông minh / Gia Mạnh. - H. : Dân trí, 2024. - 114 tr. ; 15 cm. - 25000đ. - 3000b s593239

1928. Giáo trình Bóng rổ / B.s.: Nguyễn Văn Toàn (ch.b.), Lê Trọng Động, Cao Trường Giang, Nguyễn Anh Tuấn. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2024. - vi, 134 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 50000đ. - 1500b

DTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 133-134 s593069

1929. Giáo trình Cờ vua / Nguyễn Thế Hân (ch.b.), Bùi Ngọc, Nguyễn Xuân Cừ, Nguyễn Văn Toàn. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2024. - ix, 221 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b

DTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 220-221 s593066

1930. Giáo trình Điền kinh / B.s.: Đặng Đức Hoàn (ch.b.), Nguyễn Xuân Cừ, Phan Thị Điều... - H. : Học viện Nông nghiệp, 2024. - viii, 188 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 57000đ. - 1500b

DTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 187-188 s593068

1931. Giáo trình Giáo dục thể chất đại cương / B.s.: Đặng Đức Hoàn (ch.b.), Nguyễn Văn Cừ, Trần Văn Hậu... - H. : Học viện Nông nghiệp, 2024. - xii, 252 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 150000đ. - 870b

DTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 250-252 s593070

1932. Giáo trình Khiêu vũ thể thao / Trần Văn Hậu (ch.b.), Lê Thị Kim Lan, Lương Thanh Hoa, Nguyễn Tiến Tuấn. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2024. - xii, 192 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 145000đ. - 1000b

DTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 189-190 s593065

1933. Nam Chi Bùi Thanh Kiên. Nghệ thuật nói lái qua ngôn ngữ dân gian Nam Bộ / Nam Chi Bùi Thanh Kiên. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 156 tr. : bảng ; 21 cm. - 85000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Bùi Thanh Kiên. - Thư mục: tr. 152 s593170

1934. 500 trò chơi rèn luyện IQ - Khả năng phân tích : Nâng cao khả năng tư duy cho trẻ từ 4 - 10 tuổi / Vương Văn ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 80 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - (Học mà chơi, chơi mà học). - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 学前思维能力训练500题一第二阶段 s594093

1935. 500 trò chơi rèn luyện IQ - Khả năng tập trung : Nâng cao khả năng tư duy cho trẻ từ 4 - 10 tuổi / Vương Văn ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 80 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Học mà chơi, chơi mà học). - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 学前专注力训练500题一第一阶段 s594092

1936. 500 trò chơi rèn luyện IQ - Khả năng tư duy : Nâng cao khả năng tư duy cho trẻ từ 4 - 10 tuổi / Vương Văn ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 80 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - (Học mà chơi, chơi mà học). - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 学前思维能力训练500题一第二阶段 s594094

1937. Nghề cầu thủ bóng đá và những công việc thể thao khác / Rachel Yankey, Sol Linero ; Hà Như Hoa dịch. - H. : Văn học, 2024. - 31 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Khám phá những nghề nghiệp thú vị). - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to be a footballer and other sports jobs s592727

1938. Nguyễn Châu Giang. Tài liệu dạy học môn bóng bàn / Nguyễn Châu Giang (ch.b.), Dương Trung Kiên. - H. : Quân đội nhân dân, 2024. - 184 tr. ; 21 cm. - 290000đ. - 70b

Thư mục: tr. 180-181 s592996

1939. Nguyễn Hoàng Oanh. Chơi lớn / Nguyễn Hoàng Oanh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 140 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23 cm. - 326000đ. - 1500b s593009

1940. Phát triển IQ - Rèn luyện tư duy não bộ : Khả năng cảm nhận không gian : 2 - 4 tuổi / Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 44 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 78000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Brain training activity book s594095

1941. Phát triển IQ - Rèn luyện tư duy não bộ : Khả năng tưởng tượng và sáng tạo : 2 - 4 tuổi / Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 44 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 78000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Brain training activity book s594096

1942. Phương pháp giảng dạy và tổ chức thi đấu môn cầu lông : Sách tham khảo / B.s.: Cao Huy Tiến (ch.b.). Vũ Thế Anh, Lương Thị Thuý Hồng... - H. : Thể thao và Du lịch, 2024. - 171 tr. : hình vẽ, bảng ; 19 cm. - 200b

Thư mục: tr. 167-168 s593354

1943. Quản lý công trình thể thao : Sách tham khảo / Trần Hữu Hùng (ch.b.), Hoàng Công Dân, Võ Đình Hợp... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 290 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 135000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng. Khoa Quản lý Thể dục Thể thao. - Thư mục cuối chính văn. - Phụ lục: tr. 210-290 s593685

## VĂN HỌC, TU TỪ HỌC VÀ PHÊ BÌNH VĂN HỌC

1944. Abone. Vợ trong game của tôi là idol nổi tiếng ngoài đời : Dành cho lứa tuổi 16+ / Abone ; Minh họa: Kanda Done ; Ngân Nhi dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: ネットゲの嫁が人気アイドルだった 4

T.4. - 2024. - 319 tr. : tranh vẽ s593262

1945. Adachi và Shimamura : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Iruma Hitoma ; Minh họa: Yuzuhara Moke ; UnoDay Studio dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 86000đ. - 2000b

T.1. - 2024. - 174 tr. : tranh vẽ s593286

1946. Ai cũng có ranh giới riêng tư - Tại sao cậu không xin phép trước? : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 6 - 12 tuổi / Lời: Hyeon Hye Lee; Tranh: Ju Li Kim ; Kyoyeon dịch. - H. : Văn học, 2025. - 35 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Why don't you ask first?. - Tên sách tiếng Hàn: 왜, 먼저 물어 보지 않니 s594085

1947. Aki muốn ăn cùng Haru : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Makoto Taji ; DiDi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 96000đ. - 2000b

- T.3. - 2024. - 144 tr. : tranh vẽ s593008
1948. Aldrich, Thomas Bailey. Thằng bé hư / Thomas Bailey Aldrich ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2024. - 250 tr., 6 tr. ảnh : tranh vẽ ; 21 cm. - 160000đ. - 1500b  
 Tên sách tiếng Anh: The story of a bad boy s593830
1949. Almond, David. Chú rối nhỏ / David Almond ; Minh hoạ: Lizzy Stewart ; Mẹ Ong Bông dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 296 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Anh: Puppet s593699
1950. Amy Trương. Chưa kịp lớn đã phải trưởng thành = The journey of being yourself / Amy Trương ; Hyo dịch. - H. : Dân trí. - 17 cm. - 79000đ. - 2000b  
 Q.2. - 2024. - 197 tr. s593254
1951. An Giang - Đất và người : Tuyển tập thơ thất ngôn bát cú / Lê Thái Định, Nguyễn Thắng Cảnh, Xuân Nguyên... - H. : Sân khấu. - 19 cm. - 220b  
 T.10. - 2025. - 235 tr. s593583
1952. Anh chàng bảo mẫu : Truyện tranh : 12+ / Hari Tokeino ; Thư Trúc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 45000đ. - 1500b  
 T.25. - 2024. - 159 tr. : tranh vẽ s593507
1953. Anh chàng sợ lạnh và cô nàng nóng tính : Truyện tranh / Ichi Yoshichika ; Tatsuhiko dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 78000đ. - 2000b  
 T.2. - 2024. - 194 tr. : tranh vẽ s593234
1954. Anh Hồng. Tôi & đêm, và... : Thơ / Anh Hồng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2023. - 115 tr. : hình vẽ ; 17 cm. - 116000đ. - 1000b s593358
1955. Asato Asato. 86 - Eighty six / Asato Asato ; Minh hoạ: Shirabii ; Nhật Tuyển dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 145000đ. - 4000b  
 T.12: Viên đạn xanh thần thánh. - 2024. - 399 tr. : tranh vẽ s593376
1956. Attack on Titan : Truyện tranh : 18+ / Hajime Isayama ; Thế Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 48000đ. - 9000b  
 T.19. - 2024. - 191 tr. : tranh vẽ s593533
1957. Attack on Titan : Truyện tranh : 18+ / Hajime Isayama ; Thế Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 48000đ. - 9000b  
 T.19. - 2024. - 191 tr. : tranh vẽ s593532
1958. Attack on Titan : Truyện tranh : 18+ / Hajime Isayama ; Thế Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 80000đ. - 5000b  
 T.21. - 2024. - 189 tr. : tranh vẽ s593535
1959. Attack on Titan : Truyện tranh : 18+ / Hajime Isayama ; Thế Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 48000đ. - 9000b  
 T.21. - 2024. - 191 tr. : tranh vẽ s593534
1960. Attack on Titan : Truyện tranh : 18+ / Hajime Isayama ; Thế Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 48000đ. - 8000b  
 T.22. - 2024. - 191 tr. : tranh vẽ s593536
1961. Attack on Titan : Truyện tranh : 18+ / Hajime Isayama ; Thế Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 48000đ. - 7500b  
 T.23. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s593562

1962. 300 bài văn nghị luận xã hội các chủ đề / Phạm Minh Nhật. - H. : Dân trí, 2024. - 432 tr. ; 27 cm. - 200000đ. - 1000b s592953
1963. Bác sĩ cuối cùng dưới tán hoa anh đào : Truyện tranh / Nguyên tác: Atsuto Ninomiya ; Minh hoạ: Kyuu Hachikawa ; Takara dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 85000đ. - 3000b  
T.1. - 2024. - 198 tr. : tranh vẽ s593410
1964. Backman, Fredrik. Beartown - Thị trấn nhỏ, giấc mơ lớn : Tiểu thuyết / Fredrik Backman ; Hoàng Anh dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 603 tr. ; 20 cm. - 210000đ. - 1500b s592423
1965. Backman, Fredrik. Beartown 2 - Chúng tôi đấu với các bạn = US against you : Tiểu thuyết / Fredrik Backman ; Hoàng Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 675 tr. ; 20 cm. - 225000đ. - 1000b s592400
1966. Backman, Fredrik. Người đàn ông mang tên Ove = A man called Ove : Tiểu thuyết / Fredrik Backman ; Hoàng Anh dịch. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 447 tr. ; 20 cm. - 160000đ. - 2000b s592405
1967. Backman, Fredrik. Người đàn ông mang tên Ove = A man called Ove : Tiểu thuyết / Fredrik Backman ; Hoàng Anh dịch. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 447 tr. ; 20 cm. - 160000đ. - 3000b s592406
1968. Backman, Fredrik. Người đàn ông mang tên Ove = A man called Ove : Tiểu thuyết / Fredrik Backman ; Hoàng Anh dịch. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 447 tr. ; 20 cm. - 160000đ. - 3000b s593618
1969. Bao nhiêu bạn thì vui nhất? : Truyện tranh / Jian ; Minh hoạ: Heg. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 20 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Kỷ luật hạnh phúc). - 55000đ. - 2000b s593570
1970. Bé Hồ nhà tôi rất bá m người : Truyện tranh : 18+ / Akasaka ; Tomori dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 75000đ. - 2000b  
T.1. - 2024. - 140 tr. : tranh vẽ s593225
1971. Bé Hồ nhà tôi rất bá m người : Truyện tranh : 18+ / Akasaka ; Tomori dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 75000đ. - 2000b  
T.2. - 2024. - 140 tr. : tranh vẽ s593226
1972. Bennett, William J.. Tuyển tập truyện hay dành cho thiếu nhi : Dành cho trẻ em từ 06 đến dưới 11 tuổi / William J. Bennett ; Triều Giang dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - 48000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Anh: The book of virtues: A treasury of great moral stories  
T.1. - 2025. - 127 tr. s594332
1973. Bokuto Uno. Thất kiếm ma thuật thống trị thế giới / Bokuto Uno ; Minh hoạ: Ruria Miyuki ; Hoàng Gia dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19 cm. - 179000đ. - 1500b  
T.2. - 2025. - 354 tr. : tranh vẽ s593581
1974. Boy meets Maria : Truyện tranh / Peyo ; P Pea Peach dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 239 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 99000đ. - 2000b s593486
1975. Bổng Lee. Cẩm nang đợi chờ trong mơ đợi chàng / Bổng Lee. - H. : Dân trí, 2024. - 189 tr. ; 17 cm. - 99000đ. - 2000b s593270
1976. Bubu đi sở thú : Truyện tranh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.28). - 15000đ. - 3000b s593278
1977. Bubu không ý tứ : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.37). - 15000đ. - 3000b s593280



1978. Bubu nằm mơ : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.57). - 15000đ. - 3000b s593281
1979. Bubu tập làm bánh : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.32). - 15000đ. - 3000b s593279
1980. Bulgakov, Mikhail. Trái tim chó / Mikhail Bulgakov ; Đoàn Tử Huyền dịch. - H. : Lao động, 2024. - 205 tr. : ảnh ; 21 cm. - 95000đ. - 1500b  
Dịch từ nguyên bản tiếng Nga: Собачье сердце s593821
1981. Bungo stray dogs - Văn hào lưu lạc : Truyện tranh :16+ / Nguyên tác: Asagiri Kafka ; Minh hoạ: Harukawa Sango ; Thanh Trà dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 50000đ. - 5000b  
T.22. - 2024. - 170 tr. : tranh vẽ s593368
1982. Buồn ngủ ời là buồn ngủ : Cuốn Ehon giúp bé dễ đi vào giấc ngủ : Truyện tranh : 0 - 4 tuổi / Fuku Mitsui. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon). - 39000đ. - 5000b s593047
1983. Cảm ơn anh chị em! : Truyện tranh : 6+ / Catmint Books ; Nhã Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 35 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bé học biết ơn). - 35000đ. - 2000b s592384
1984. Cảm ơn ba mẹ! : Truyện tranh : 6+ / Catmint Books ; Nhã Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 35 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bé học biết ơn). - 35000đ. - 2000b s592387
1985. Cảm ơn họ hàng, láng giềng! : Truyện tranh : 6+ / Catmint Books ; Nhã Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 35 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bé học biết ơn). - 35000đ. - 2000b s592385
1986. Cảm ơn ông bà! : Truyện tranh : 6+ / Catmint Books ; Nhã Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 35 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bé học biết ơn). - 35000đ. - 2000b s592386
1987. Cảm ơn thầy cô, bạn bè! : Truyện tranh : 6+ / Catmint Books ; Nhã Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 35 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bé học biết ơn). - 35000đ. - 2000b s592388
1988. Cánh Cam. Tết Rắn may mắn / Cánh Cam ; Minh hoạ: Vĩnh Lộc, Đình Nhung. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 122 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 140000đ. - 3000b s594037
1989. Chàng Metal head nhà bên : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Mamita ; Tsubaky dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 212 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 109000đ. - 5000b s593302
1990. Chàng sói hay ngượng : Truyện tranh : 18+ / Long Utsumi ; Chu Tuyết Sa dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 184 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 96000đ. - 2000b s593288
1991. Châu An Khôi. Đồ dùng của bé : Tuyển tập thơ theo chủ đề dành cho trẻ mầm non / Châu An Khôi ; Minh hoạ: ReiKo Miori. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 30000đ. - 2000b  
Tên thật tác giả: Bùi Văn Huy s594042
1992. Châu An Khôi. Khám phá bản thân : Tuyển tập thơ theo chủ đề dành cho trẻ mầm non / Châu An Khôi ; Minh hoạ: ReiKo Miori. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 35000đ. - 2000b  
Tên thật tác giả: Bùi Văn Huy s594040
1993. Châu An Khôi. Khám phá tự nhiên / Châu An Khôi ; Minh hoạ: ReiKo Miori. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 35000đ. - 2000b s594043

1994. Châu An Khôi. Thế giới loài vật : Tuyển tập thơ theo chủ đề dành cho trẻ mầm non / Châu An Khôi ; Minh hoạ: ReiKo Miori. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 30000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Bùi Văn Huy s594041

1995. Chekhov, Anton. Tuyển tập kịch Chekhov / Đào Tuấn Ảnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 427 tr. ; 24 cm. - 450000đ. - 500b s594036

1996. Chiharu Kawai. Chó và mèo : Truyện tranh : 18+ / Chiharu Kawai ; Pie-tarou dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 181 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 86000đ. - 2000b s593469

1997. Cho tớ một tí nhé? : Truyện tranh / Jian ; Minh hoạ: Heg. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 20 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Kỷ luật hạnh phúc). - 55000đ. - 2000b s593573

1998. Christie, Agatha. Hickory, Hickory, Oản tù tì = Hickory dickory dock / Agatha Christie ; Nguyễn Tuấn Việt dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 283 tr. ; 20 cm. - 130000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s592407

1999. Christie, Agatha. Vong lâu tử thần = Dead man's folly / Agatha Christie ; Lê Anh Tuấn dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 278 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s592401

2000. Chu Hồng Tiến. Khoảng trống / Chu Hồng Tiến. - H. : Thế giới, 2024. - 91 tr. : tranh vẽ ; 15x23 cm. - 150000đ. - 500b s593317

2001. Chu Lai. Mưa đỏ : Tiểu thuyết / Chu Lai. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2024. - 372 tr. ; 23 cm. - (Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (1975 - 2025)). - 205000đ. - 700b s594607

2002. Chuyên đề bồi dưỡng năng lực Ngữ văn 10 : Biên soạn theo Chương trình GDPT 2018. Dùng cho cả 3 bộ sách giáo khoa / Hồ Thị Giang (ch.b.), Đỗ Thị Thuỳ Dương, Phạm Thị Hoài... - H : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 352 tr. : bảng ; 27 cm. - 165000đ. - 1000b s594272

2003. Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Vũ Thanh (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 2. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 79 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 14300đ. - 30000b

Phụ lục: tr. 69-78 s594324

2004. Chuyện kể cho bé trước giờ đi ngủ : Truyện kể : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học. - 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 50000đ. - 1500b

T.3. - 2025. - 84 tr. : tranh màu s592414

2005. Chuyện tình Cửu Long = Kowloon generic romance : Truyện tranh : 18+ / Jun Mayuzuki ; Thế Đăng dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b

T.2. - 2024. - 169 tr. : tranh vẽ s593227

2006. Chuyện tình Cửu Long = Kowloon generic romance : Truyện tranh : 18+ / Jun Mayuzuki ; Thế Đăng dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b

T.3. - 2024. - 176 tr. : tranh vẽ s593228

2007. Chuyện tình Cửu Long = Kowloon generic romance : Truyện tranh : 18+ / Jun Mayuzuki ; Thế Đăng dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b

T.5. - 2024. - 169 tr. : tranh vẽ s593216

2008. Chuyện tình Cửu Long = Kowloon generic romance : Truyện tranh : 18+ / Jun Mayuzuki ; Thế Đăng dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b  
T.6. - 2024. - 176 tr. : tranh vẽ s593229
2009. Citrus : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Saburouta ; Jinn dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 89000đ. - 2000b  
T.5. - 2024. - 184 tr. : tranh vẽ s593222
2010. Citrus : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Saburouta ; Jinn dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 89000đ. - 2000b  
T.6. - 2024. - 184 tr. : tranh vẽ s593223
2011. Citrus : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Saburouta ; Jinn dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 89000đ. - 2000b  
T.7. - 2024. - 184 tr. : tranh vẽ s593224
2012. Claymore : Truyện tranh : 18+ / Norihiro Yagi ; Liên Vũ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 40000đ. - 4000b  
T.4: Kết án tử. - 2024. - 187 tr. : tranh vẽ s593504
2013. Claymore : Truyện tranh : 18+ / Norihiro Yagi ; Liên Vũ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 40000đ. - 4000b  
T.5: Những kẻ phân thân. - 2024. - 193 tr. : tranh vẽ s593505
2014. Claymore : Truyện tranh : 18+ / Norihiro Yagi ; Liên Vũ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 40000đ. - 4000b  
T.6: Bia mộ bất tận. - 2024. - 187 tr. : tranh vẽ s593506
2015. Claymore : Truyện tranh : 18+ / Norihiro Yagi ; Liên Vũ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 40000đ. - 4000b  
T.7: Tư cách chiến đấu. - 2024. - 183 tr. : tranh vẽ s593559
2016. Có một ngày, bố mẹ sẽ già đi / Trương Oánh, Tô Thanh, Trương Kỳ Thù... ; Losedow dịch. - Tái bản có chọn lọc và sửa đổi. - H. : Thế giới, 2024. - 210 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - 92000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Trung: 有一天,他们老了 s593319
2017. Có một ngày, bố mẹ sẽ già đi / Tưởng Lam, Trương Oánh, Nguyệt Quan... ; Losedow dịch. - Tái bản có chọn lọc, sửa đổi. - H. : Công Thương, 2024. - 342 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 92000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Trung: 有一天,他们老了 s592181
2018. Có thứ muốn ăn thịt tôi : Truyện tranh : 18+ / Naekawa Sai ; Trần Yang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 60000đ. - 5000b  
T.4. - 2024. - 176 tr. : tranh vẽ s593470
2019. Có thứ muốn ăn thịt tôi : Truyện tranh : 18+ / Naekawa Sai ; Trần Yang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 60000đ. - 5000b  
T.5. - 2025. - 160 tr. : tranh vẽ s593579
2020. Conrad, Joseph. Bão lớn / Joseph Conrad ; Dịch: Nhị Linh... - H. : Dân trí, 2024. - 293 tr. ; 19 cm. - 122000đ. - 1500b  
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Typhoon and other stories s593267
2021. Cô bé ba mắt = 3X3 eyes : Truyện tranh : 18+ / Yuzo Takada ; Aki dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 90000đ. - 2500b  
T.19. - 2024. - 383 tr. : tranh vẽ s593518

2022. Cô bé ba mắt = 3X3 eyes : Truyện tranh : 18+ / Yuzo Takada ; Aki dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 90000đ. - 2500b  
T.20. - 2024. - 375 tr. : tranh vẽ s593519
2023. Cô bé ba mắt = 3X3 eyes : Truyện tranh : 18+ / Yuzo Takada ; Aki dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 90000đ. - 2500b  
T.21. - 2025. - 375 tr. : tranh vẽ s593568
2024. Cô dâu pháp sư - Một chặng đường : Truyện tranh / Yamazaki Kore ; Mag Garden (b.s.) ; Thanh Trà dịch. - H. : Hồng Đức, 2024. - 223 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 65000đ. - 1000b s593371
2025. Cô dâu thảo nguyên = The bride's stories : Truyện tranh : 16+ / Mori Kaoru ; Đỗ Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b  
T.11. - 2024. - 186 tr. : tranh vẽ s593484
2026. Cô dâu thảo nguyên = The bride's stories : Truyện tranh : 16+ / Mori Kaoru ; Đỗ Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b  
T.12. - 2024. - 182 tr. : tranh vẽ s593485
2027. Cuộc phiêu lưu của Sao La : Truyện tranh / Nguyễn Đại Anh Tuấn. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 30 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 1000b  
ĐTTS ghi: Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn thiên nhiên tại Việt Nam s593201
2028. Curwood, James Oliver. Kazan / James Oliver Curwood ; Đăng Việt Vân Hà dịch. - Tái bản lần thứ 4, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2024. - 309 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tuyển tập Curwood). - 160000đ. - 2000b  
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Kazan s593812
2029. Curwood, James Oliver. Vua gấu xám : Chuyện lãng mạn nơi hoang dã / James Oliver Curwood ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động, 2024. - 219 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tuyển tập Curwood). - 180000đ. - 2000b  
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The grizzly king s593811
2030. Dạy và học nghị luận xã hội : Cơ bản và nâng cao : Từ Lớp 6 - Lớp 12 / Đỗ Thị Thuý Dương s.t., b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 486 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 420000đ. - 500b s593021
2031. Death note : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh hoạ: Takeshi Obata ; Hồng Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b  
T.11: Nhất trí. - 2024. - 189 tr. : tranh vẽ s593483
2032. Dostoyevsky, Fyodor. Đêm trắng : Một câu chuyện tình lãng mạn theo hồi ức của một kẻ mộng mơ / Fyodor Dostoyevsky ; Đoàn Tử Huyền dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 138 tr. ; 20 cm. - 60000đ. - 3000b  
Dịch từ nguyên bản tiếng Nga: Белые ночи s594582
2033. Dương Hải Ngạn. 100 truyền thuyết đô thị kinh dị Đài Loan / Dương Hải Ngạn, Tạ Nghi An, Nguyễn Tông Hiến ; Minh hoạ: Kiya... ; Alian dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 149000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Trung: 臺灣都市傳說百科  
T.1. - 2025. - 347 tr. : tranh vẽ s593704
2034. Đây là của ai? : Truyện tranh / Jian ; Minh hoạ: Heg. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 20 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Kỷ luật hạnh phúc). - 55000đ. - 2000b s593572

2035. Đề ôn tập và kiểm tra định kì môn Ngữ văn lớp 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lộ Thị Phương (ch.b.), Lê Thị Thanh Huyền, Lương Thanh Huyền, Phạm Thị Hương. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 124 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 42000đ. - 10000b s592789

2036. Đề ôn tập và kiểm tra định kì môn Ngữ văn lớp 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lộ Thị Phương (ch.b.), Bùi Thị Toan, Phạm Thị Thanh Nghi, Trương Thị Hằng. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 156 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 52000đ. - 10000b s592790

2037. Đề ôn tập và kiểm tra định kì môn Ngữ văn lớp 8 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lộ Thị Phương (ch.b.), Nguyễn Quang Cường, Trương Thị Hằng, Khúc Thị Hoài. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 185 tr. : bảng ; 27 cm. - 55000đ. - 10000b s592791

2038. Đề ôn tập và kiểm tra định kì môn Ngữ văn lớp 9 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lộ Thị Phương (ch.b.), Trương Thị Hằng, Nguyễn Quang Cường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 218 tr. : bảng ; 27 cm. - 68000đ. - 10000b s592792

2039. Để trở thành một người học Ngữ văn có năng lực : Dành cho học sinh lớp 10 theo chương trình mới / Nguyễn Đức Lân, Đinh Thu Thảo. - H. : Dân trí, 2024. - 173 tr. ; 27 cm. - 110000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 154-173 s592956

2040. Điều mùa của đoá hoa : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Tsukahara Saki ; Tsubaky dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 221 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 119000đ. - 2000b s593277

2041. Đinh Thị Thanh Thủy. Khí chất Nam Bộ qua truyện Sơn Nam / Đinh Thị Thanh Thủy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 293 tr. ; 21 cm. - 140000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 276-293 s592485

2042. Đinh Thường. Cảm thức quân hành : Thơ / Đinh Thường. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2024. - 127 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 500b s593862

2043. Định luật Murphy : Truyện tranh dành cho trẻ em / Hồ Thuyết Tân Ngữ ; Sư Tử dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 175 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 155000đ. - 6000b s592510

2044. Đỗ Hoàng Linh. Hồ Chí Minh - Những vần thơ trong gông cùm / Đỗ Hoàng Linh s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2025. - 279 tr. : ảnh ; 23 cm. - 154000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Khu Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch s593030

2045. Đỗ Quang Nghĩa. Như những mùa thu : Thơ / Đỗ Quang Nghĩa. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 223 tr. ; 18 cm. - 88000đ. - 500b s593359

2046. Đôi bạn tốt : Truyện tranh : 3+ / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Thiên Nhã. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s593282

2047. Đột phá tư duy Ngữ văn 7 : Theo bộ sách Chân trời sáng tạo / Đỗ Thị Ngọc Chi (ch.b.), Hoàng Thị Phương Ngọc, Đinh Thuỷ Linh... - H. : Dân trí. - 28 cm. - 125000đ. - 2000b T.2. - 2024. - 120 tr. : minh hoạ s592918

2048. Đứng giờ như bạn Gà Tơ : Truyện tranh : 3+ / Lời: Uyên Đào ; Tranh: Thanh Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bé học điều tốt)(Bé làm điều hay). - 35000đ. - 2000b s592389

2049. Em bé bi bô 1 / Lionbooks b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 18 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Dòng sách đọc to). - 75000đ. - 3000b s592511
2050. Em bé bi bô 2 / Lionbooks b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 16 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Dòng sách đọc to). - 75000đ. - 3000b s592512
2051. Em bé bi bô 3 / Lionbooks b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 18 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Dòng sách đọc to). - 75000đ. - 3000b s592513
2052. Flying witch : Truyện tranh / Chihiro Ishizuka ; Ocharaketa dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 65000đ. - 2000b  
T.1. - 2024. - 156 tr. : tranh vẽ s593231
2053. Gà tơ đi học : Truyện tranh : 3+ / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Thiên Nhã. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s593285
2054. Gachiakuta : Truyện tranh : 18+ / Kei Urana ; Graffiti design: Hideyoshi Andou ; Takara dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b  
T.9. - 2024. - 175 tr. : tranh vẽ s593511
2055. Gachiakuta : Truyện tranh : 18+ / Kei Urana ; Graffiti design: Hideyoshi Andou ; Takara dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b  
T.10. - 2024. - 189 tr. : tranh vẽ s593512
2056. Gachiakuta : Truyện tranh : 18+ / Kei Urana ; Graffiti design: Hideyoshi Andou ; Takara dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b  
T.11. - 2024. - 191 tr. : tranh vẽ s593513
2057. Gachiakuta : Truyện tranh : 18+ / Kei Urana ; Graffiti design: Hideyoshi Andou ; Takara dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b  
T.12. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s593558
2058. Gia sư hoàng gia : Truyện tranh / Akai Higasa ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b  
T.14. - 2024. - 191 tr. : tranh vẽ s593379
2059. Giáo trình Phương pháp dạy học ngữ văn ở trường phổ thông : Dành cho sinh viên ngành sư phạm ngữ văn / Lê Thị Hồ Quang (ch.b.), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Khánh Chi... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2024. - 705 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 329000đ. - 499b  
Thư mục: tr. 701-705 s592661
2060. Gomi Taro. Những con số quanh ta : Truyện tranh : 2+ / Gomi Taro ; Hanna dịch, h.d. - H. : Thế giới, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 22x25 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 150000đ. - 3000b s592599
2061. Green, John. Khi lỗi thuộc về những vì sao = The fault in our stars : Tiểu thuyết / John Green ; Lê Hoàng Lan dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 360 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 1500b s592416
2062. Grisham, John. Tội lỗi và khoan dung = A time for mercy : Tiểu thuyết / John Grisham ; Hà Thu Hoài dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 685 tr. ; 20 cm. - 280000đ. - 1000b s592376
2063. Hà Ngọc Tiến. Khúc ca cuộc đời / Hà Ngọc Tiến. - H. : Văn học, 2024. - 259 tr. ; 19 cm. - 100000đ. - 500b s593431

2064. Hannah, Sophie. Đêm yên tĩnh = Hercule Poirot's silent night / Sophie Hannah ; Quang Kường dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 339 tr. ; 20 cm. - 150000đ. - 2000b s593592

2065. Hát cho mùa xuân : Tuyển tập tác phẩm văn học nghệ thuật về đề tài thiếu nhi trên Tạp chí Sông Lam (2019 - 2024) / Phạm Hoàng Anh, Phương Anh, Viên Lan Anh... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 303 tr., 32 tr. tranh màu ; 24 cm. - 2500b s593880

2066. Hắc quản gia = Black butler : Truyện tranh : 16+ / Toboso Yana ; Quế Đan dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b  
T.25. - 2024. - 141 tr. : tranh vẽ s593475

2067. Hắc quản gia = Black butler : Truyện tranh : 16+ / Toboso Yana ; Quế Đan dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b  
T.26. - 2024. - 141 tr. : tranh vẽ s593476

2068. Hắc quản gia = Black butler : Truyện tranh : 16+ / Toboso Yana ; Quế Đan dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b  
T.27. - 2025. - 141 tr. : tranh vẽ s593477

2069. Hắc quản gia = Black butler : Truyện tranh : 16+ / Toboso Yana ; Quế Đan dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b  
T.28. - 2025. - 168 tr. : tranh vẽ s593478

2070. Higashino Keigo. Xoắn ốc vô hình / Higashino Keigo ; Mai Khanh dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 304 tr. ; 21 cm. - 140000đ. - 1500b  
Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 透明な螺旋 s593012

2071. Hngoc. Như sao trời ôm lấy đại dương / Hngoc. - H. : Dân trí, 2024. - 190 tr. ; 17 cm. - 86000đ. - 2000b s593252

2072. Hoa nhỏ kết yêu thương : Truyện tranh : 18+ / Anita Tani ; Nguyễn Hương dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 184 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 98000đ. - 2000b s593213

2073. Hoài Thư. Đôi cánh phượng hoàng : Tiểu thuyết / Hoài Thư. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 316 tr. ; 24 cm. - 170000đ. - 500b s594025

2074. Hoàng Đăng Trị. Chức năng tác động của ngôn ngữ thơ qua thơ Tố Hữu và Chế Lan Viên : Sách chuyên khảo / Hoàng Đăng Trị. - H. : Khoa học xã hội, 2024. - 262 tr. : bìa ; 21 cm. - 168000đ. - 100b  
Thư mục: tr. 258-262 s593000

2075. Hoàng Thị Thủy Dương. Truyền kì Việt Nam thời trung đại từ góc nhìn huyền thoại (Đối chiếu với truyền kì Trung Hoa thời trung đại) : Sách chuyên khảo / Hoàng Thị Thủy Dương. - H. : Khoa học xã hội, 2024. - 262 tr. : bìa ; 24 cm. - 260000đ. - 200b  
Thư mục: tr. 197-225. - Phụ lục: tr. 226-262 s594581

2076. Hoàng Thu Phố. Trong quán không người của mùa hè : Thơ / Hoàng Thu Phố. - H. : Dân trí, 2024. - 123 tr. ; 14 cm. - 125000đ. - 500b s593274

2077. Hoàng Văn Chương. Quê hương và mẹ : Thơ / Hoàng Văn Chương. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 143 tr. ; 20 cm. - 99000đ. - 150b s593738

2078. Hồ Biểu Chánh. Cư Kinh / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 157 tr. ; 19 cm. - 115000đ. - 1000b  
Tên thật tác giả: Hồ Văn Trung s593500

2079. Hồ Biểu Chánh. Tiền bạc, bạc tiền / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 158 tr. ; 19 cm. - 115000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Hồ Văn Trung s593499

2080. Hồ Chí Minh. Nhật ký trong tù = 獄中日記 = Prison diary / Hồ Chí Minh ; Dịch: Nguyễn Sĩ Lâm... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Thế giới, 2024. - 237 tr. ; 18 cm. - 120000đ. - 1000b s593318

2081. Hồ Đăng Dung. Chuyện mình chuyện ta : Thơ / Hồ Đăng Dung. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 111 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 100b s593873

2082. Hồ Ngọc Quang. Mạch nguồn sông Côn : Tiểu thuyết lịch sử về mối quan hệ họ Hồ với nhà Tây Sơn / Hồ Ngọc Quang. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 263 tr., 4 tr. ảnh màu ; 24 cm. - 200000đ. - 500b s593877

2083. Hồ sơ mật = The top secret : Truyện tranh : 18+ / Shimizu Reiko ; Ukato Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 55000đ. - 3000b  
T.1. - 2025. - 279 tr. : tranh vẽ s593569

2084. Hồ sơ mật = The top secret new edition : Truyện tranh : 18+ / Shimizu Reiko ; Ukato Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 56000đ. - 3000b  
T.4. - 2024. - 249 tr. : tranh vẽ s593539

2085. Hồ sơ mật = The top secret new edition : Truyện tranh : 18+ / Shimizu Reiko ; Ukato Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 56000đ. - 3000b  
T.5. - 2024. - 259 tr. : tranh vẽ s593540

2086. Hồ sơ mật = The top secret new edition : Truyện tranh : 18+ / Shimizu Reiko ; Ukato Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 56000đ. - 3000b  
T.6. - 2024. - 187 tr. : tranh vẽ s593541

2087. Hồ sơ mật = The top secret new edition : Truyện tranh : 18+ / Shimizu Reiko ; Ukato Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 56000đ. - 3000b  
T.7. - 2024. - 305 tr. : tranh vẽ s593542

2088. Hồ sơ mật = The top secret new edition : Truyện tranh : 18+ / Shimizu Reiko ; Ukato Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 3000b  
T.8. - 2024. - 301 tr. : tranh vẽ s593543

2089. Hồ sơ mật = The top secret new edition : Truyện tranh : 18+ / Shimizu Reiko ; Ukato Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 3000b  
T.9. - 2024. - 269 tr. : tranh vẽ s593544

2090. Hồ sơ mật = The top secret new edition : Truyện tranh : 18+ / Shimizu Reiko ; Ukato Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 3000b  
T.10. - 2024. - 295 tr. : tranh vẽ s593545

2091. Hồ sơ mật = The top secret new edition : Truyện tranh : 18+ / Shimizu Reiko ; Ukato Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 3000b  
T.11. - 2024. - 201 tr. : tranh vẽ s593546

2092. Hồ sơ mật = The top secret new edition : Truyện tranh : 18+ / Shimizu Reiko ; Ukato Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 3000b  
T.12. - 2024. - 195 tr. : tranh vẽ s593547

2093. Hùng Rộ. Trăng mật ở viện / Hùng Rộ, Thiên Thiên. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 199 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 180000đ. - 2000b s593872

2094. Huy Phương. Chút quà tình nghĩa / Huy Phương. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2024. - 227 tr. ; 21 cm. - 81000đ. - 200b

Tên thật tác giả: Phạm Viết Phương s592521



2095. Hương quê : Chào mừng 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930 - 3-2-2025) / Trọng An, Văn Truyền, Trọng Lý... ; B.s.: Hồ Trường Huân... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 24 cm. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Hội Văn học nghệ thuật huyện Châu Thành

T.1/2025. - 2025. - 87 tr. : ảnh, tranh vẽ s594601

2096. Hướng dẫn học Ngữ văn 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Bám sát SGK Chân trời sáng tạo / Nguyễn Quốc Khánh, Kiều Bắc. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 85000đ. - 1000b

T.1. - 2025. - 180 tr. : hình vẽ, bảng s593025

2097. Hướng dẫn luyện thi vào 10 môn Ngữ văn : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Thuý Hồng (ch.b.), Trần Thị Thành, Bùi Thị Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 174 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 75000đ. - 3000b s592785

2098. Hướng dẫn ôn tập môn Ngữ văn : 11 - 43 đề tự luận đọc - viết : Theo định dạng đề thi mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Tiền đề cho kỳ thi tốt nghiệp THPT, dùng chung cho 3 bộ SGK hiện hành) / Đào Phương Huệ (ch.b.), Trần Thị Kim Hạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 315 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 158000đ. - 2000b s592786

2099. Hướng dẫn ôn tập môn Ngữ văn 8 : 47 đề tự luận đọc - viết : Theo định dạng mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo (Tiền đề cho kỳ thi vào lớp 10, dùng chung cho 3 bộ SGK hiện hành) / Đào Phương Huệ (ch.b.), Trần Thị Kim Hạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 303 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 146000đ. - 2000b s592788

2100. Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Ngữ văn : Theo định hướng thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025 / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hiền... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 195 tr. : bảng ; 24 cm. - 88000đ. - 10000b s593691

2101. Inori. Tôi yêu nữ phản diện : Dành cho lứa tuổi 16+ / Inori ; Minh họa: Hanagata ; Jinn dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 145000đ. - 1600b

T.4. - 2024. - 479 tr. : tranh vẽ s593578

2102. Jeong Youngwook. Mong trái tim bạn sẽ bình yên trở lại : Gửi bạn, người đang nỗ lực quên đi một người / Jeong Youngwook ; Bảo Ngọc dịch ; Sun Tzô h.đ. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2024. - 211 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 90000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 참 애썼다 그것으로 되었다; Tên sách tiếng Anh: You worked really hard, and that's it s593257

2103. Jonasson, Jonas. Cô gái mù chữ phá bom nguyên tử : Tiểu thuyết / Jonas Jonasson ; Phạm Hải Anh dịch. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 521 tr. ; 20 cm. - 205000đ. - 1000b s592402

2104. Jonasson, Jonas. Ông trăm tuổi trèo qua cửa sổ và biến mất : Tiểu thuyết / Jonas Jonasson ; Phạm Hải Anh dịch. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 515 tr. ; 20 cm. - 190000đ. - 2000b s593619

2105. Jougi Shiraishi. Hành trình của Elaina = The journey of Elaina / Jougi Shiraishi ; Minh họa: Azure ; Trần Hà dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 98000đ. - 1000b

T.4. - 2024. - 371 tr. : tranh vẽ s593487

2106. Jougi Shiraishi. Hành trình của Elaina = The journey of Elaina / Jougi Shiraishi ; Minh họa: Azure ; Dâu Tây dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 118000đ. - 1000b

T.9. - 2024. - 382 tr. : tranh vẽ s593582

2107. Kanyen : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Everett Christopher Shea ; Minh họa: Tuyen Pham... ; Zoey dịch. - H. : Dân trí. - 26 cm. - 75000đ. - 1000b

- T.2. - 2024. - 38 tr. : tranh màu s592149
2108. Khi đổ kị che mờ tình yêu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Eiji Nagisa ; Hà Cao Chiên Xù dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 190 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 96000đ. - 2000b s593212
2109. Khoa Ngữ văn - 65 năm hành trình nghiên cứu và giảng dạy (1959 - 2024) / Hồ Thị Vân Anh, Hoàng Trọng Canh, Phan Mậu Cảnh... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2024. - 399 tr. : bìa ; 24 cm. - 98000đ. - 200b
- ĐTTS ghi: Trường Đại học Vinh. Trường Sư Phạm. Khoa Ngữ văn s592524
2110. Không sao đâu, vẫn vừa mà! : Truyện tranh / Jian ; Minh họa: Heg. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 20 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Kỷ luật hạnh phúc). - 55000đ. - 2000b s593571
2111. Khuất Quang Thụy. Trong cơn gió lốc : Tiểu thuyết / Khuất Quang Thụy. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 556 tr. ; 23 cm. - 306000đ. - 600b s592993
2112. Khuất Quang Thụy. Trước ngưỡng cửa bình minh : Tiểu thuyết / Khuất Quang Thụy. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 252 tr. ; 23 cm. - 139000đ. - 800b s592989
2113. Khúc Hồng Thiện. Minh đạo sách : Thơ / Khúc Hồng Thiện. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 99 tr. ; 24 cm. - 159000đ. - 300b s593895
2114. Kim Lân. Vợ nhặt : Tuyển tập truyện ngắn / Kim Lân. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2024. - 231 tr. ; 18 cm. - 60000đ. - 2000b
- Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Tài s593459
2115. Kinugasa Syougo. Chào mừng đến lớp học đề cao thực lực / Kinugasa Syougo ; Minh họa: Tomoseshunsaku ; Thu Hoài dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 120000đ. - 5000b
- T.9. - 2025. - 290 tr. : tranh vẽ s593474
2116. Kjelgaard, Jim. Cỗ xe lạc lối / Jim Kjelgaard ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - H. : Lao động. - 21 cm. - (Nhịp đập hoang dã). - 145000đ. - 1500b
- Tên sách tiếng Anh: The loss wagon
- T.2. - 2024. - 193 tr. s593810
2117. Kjelgaard, Jim. Khúc ca chó sói / Jim Kjelgaard ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động, 2024. - 170 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Nhịp đập hoang dã). - 160000đ. - 2000b
- Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Coyote song s593762
2118. Kỳ Anh : Thơ : Kỷ niệm xã Kỳ Anh 10 năm thành lập (2015 - 2025), năm 2025 lên thành phố / Nguyễn Tiến Áng, Nguyễn Sỹ Bồng, Trịnh Chí... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 199 tr. : ảnh ; 22 cm. - 500b s593892
2119. Kỳ Dương. Anh muốn thấy địa dương trong mắt em / Kỳ Dương. - H. : Văn học, 2024. - 113 tr. ; 19 cm. - 99000đ. - 500b s593427
2120. Kỳ nghỉ của sát thủ = The assassin's holiday : Truyện tranh : 18+ / Minami Uota ; Allium dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 192 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 95000đ. - 2000b s593236
2121. Kỹ năng tổ chức sự kiện - Tuyển chọn, tham khảo các bài diễn văn, bài phát biểu dành cho hội nghị, hội thảo và những ngày lễ lớn / Thu Phương tuyển chọn, hệ thống. - H. : Thế giới, 2024. - 391 tr. ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b s592672
2122. Ký ức người lính / Hoàng Trọng Tình, Mai Văn Hải, Nguyễn Xuân Hệ... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 259 tr., 4 tr. ảnh ; 21 cm. - 250b
- ĐTTS ghi: Hội Cựu chiến binh thành phố Hà Tĩnh s593898

2123. Lahu. Nhà trong tim = Find your heart a home = 마음의 집 / Lahu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2024. - 278 tr. ; 19 cm. - 159000đ. - 5000b s593259
2124. Lâu Vũ Tình. Thất tịch không mưa : Tiểu thuyết / Lâu Vũ Tình ; Cẩm Ninh dịch. - In lần thứ 12. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 319 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Trung: 七月七日晴 s594015
2125. Lê Duy Nghĩa. Người vào tâm bão : Truyện ký / Lê Duy Nghĩa. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 303 tr. ; 24 cm. - 315b  
Phụ lục: tr. 289-296. - Thư mục: tr. 297-302 s593136
2126. Lê Đăng Hiền. Giọt mưa đêm : Thơ / Lê Đăng Hiền. - H. : Giao thông vận tải, 2024. - 188 tr. ; 19 cm. - 200b s593352
2127. Lê Đăng Hiền. Rét đầu mùa : Thơ / Lê Đăng Hiền. - H. : Giao thông vận tải, 2024. - 183 tr. ; 19 cm. - 200b s593353
2128. Lê Giang. Bạc đầu nhớ má : Bút ký / Lê Giang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 235 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 1000b s593594
2129. Lê Huy Bắc. Franz Kafka - Người tẩy não nhân loại : Chuyên luận / Lê Huy Bắc. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 315 tr. : ảnh ; 24 cm. - 140000đ. - 1000b  
Phụ lục: tr. 261-313. - Thư mục: tr. 314-315 s592503
2130. Lê Hữu Trác. Thượng kinh ký sự / Lê Hữu Trác ; Nguyễn Trọng Thuật dịch, chú ; S.t., giới thiệu: Nguyễn Hữu Sơn, Nguyễn Xuân Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 523 tr. ; 20 cm. - (Cảo thơm). - 295000đ. - 1500b  
Phụ lục: tr. 215-523 s592377
2131. Lê Trung Hiếu. 49 ngày đi về miền cực lạc / Lê Trung Hiếu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 98 tr. ; 19 cm. - 89000đ. - 1000b s593355
2132. Lê Tú Anh. Viết như là đồng sáng tạo : Tiểu luận - Phê bình văn học / Lê Tú Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 495 tr. ; 21 cm. - 260000đ. - 500b s592565
2133. Lê Việt Đoàn. Cảm hứng xê dịch trong văn học Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX (1900-1945) : Sách tham khảo / Lê Việt Đoàn. - Huế : Đại học Huế, 2023. - 227 tr. ; 24 cm. - 160000đ. - 50b  
Thư mục: tr. 212-227 s593177
2134. Liêu Chương Cầu. 30 năm nghề giáo & nghề sĩ không thành : Tản văn / Liêu Chương Cầu. - H. : Dân trí, 2024. - 90 tr. ; 19 cm. - 128000đ. - 300b s593244
2135. Liệu hoa có nở : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Hidaka Shoko ; Takara dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 109000đ. - 3000b  
T.2. - 2024. - 196 tr. : tranh vẽ s593300
2136. Linh Văn. Thời gian ăn tôi bằng mọi giác quan : Thơ / Linh Văn. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 113 tr. ; 23 cm. - 100000đ. - 500b s594603
2137. Linnakoski, Johannes. Bài ca về bông hoa màu lửa : Tiểu thuyết / Johannes Linnakoski ; Bùi Việt Hoa dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 315 tr. ; 24 cm. - 132000đ. - 1500b  
Dịch từ nguyên bản tiếng Phần Lan: Lauulu tulipunaisesta Kukasta s594031
2138. Luyện thi đánh giá năng lực chuyên đề Tư duy định tính / Trần Văn Dũng, Hồ Ái Linh. - H. : Dân trí, 2024. - 807 tr. ; 30 cm. - 300000đ. - 1000b s592882

2139. Luyện thi vào 10 Ngữ văn - Tuyển chọn bài nghị luận văn học hay theo chủ đề thường gặp / Đỗ Thị Thu Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 283 tr. : bìa ; 27 cm. - 139000đ. - 3000b s592825

2140. Lương Hữu Quang. Sóng đời : Tiểu thuyết / Lương Hữu Quang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 198 tr. ; 21 cm. - 500b s593978

2141. Lưu Văn Bính. Đất nước tôi : Thơ / Lưu Văn Bính. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 19 cm. - 200000đ. - 1000b

T.5. - 2024. - 199 tr. s593356

2142. Lý Lan. Bí mật của tôi và thần lân đen / Lý Lan ; Minh họa: Thanh Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 113 tr. ; 20 cm. - (Văn học thiếu nhi). - 62000đ. - 2000b s593590

2143. Lý Thu Thảo. Vàng dương : Truyện thơ / Lý Thu Thảo. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 191 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 300b s593726

2144. Lycoris recoil : Truyện tranh : 17+ / Nguyên tác: Spider Lily ; Minh họa: Yasunori Bzen ; Thể Đăng dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 55000đ. - 7000b

T.1. - 2024. - 142 tr. : tranh vẽ s593377

2145. Lycoris recoil : Truyện tranh : 17+ / Nguyên tác: Spider Lily ; Minh họa: Yasunori Bzen ; Thể Đăng dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 55000đ. - 7000b

T.2. - 2024. - 142 tr. : tranh vẽ s593378

2146. Màn đêm ngoài khung cửa sổ tam giác = The night beyond the tricornered window : Truyện tranh : 17+ / Tomoko Yamashita ; Bánh Trôi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 75000đ. - 2000b

T.9. - 2025. - 170 tr. : tranh vẽ s593580

2147. Mạnh Tuấn. Kết hôn âm dương : Tiểu thuyết : Dành cho bạn đọc trưởng thành / Mạnh Tuấn. - H. : Thế giới, 2024. - 414 tr. ; 21 cm. - 198000đ. - 1500b s592581

2148. Maruyama Kugane. Overlord / Maruyama Kugane ; Minh họa: So Bin ; Quỳnh Chi dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 150000đ. - 1000b

T.1: Chúa tể bất tử. - 2024. - 441 tr. : tranh vẽ s593375

2149. Mato Sato. Cách sống của thiếu nữ hành quyết / Mato Sato ; Minh họa: Nilitsu ; Thanh Nguyệt dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 179000đ. - 1500b

T.2: Chỉ một màn sương trắng. - 2024. - 447 tr. : tranh vẽ s593314

2150. Mẫu giáo đại chiến : Truyện tranh : 18+ / You Chiba ; Ocharaketa dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 60000đ. - 6000b

T.1. - 2024. - 214 tr. : tranh vẽ s593372

2151. McCullough, Colleen. Những con chim ăn mình chờ chết = The thorn birds / Colleen McCullough ; Trung Dũng dịch. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 565 tr. ; 20 cm. - 160000đ. - 1500b s593615

2152. Mẹ chúng tôi là sư tử : Truyện tranh / Cần Từ ; Nguyễn Lê Chi dịch. - H. : Lao động, 2025. - 44 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 150000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 我们妈妈是狮子 s593665

2153. Mèo Mốc & thế giới diệu kỳ màu xám : Truyện tranh / Truyện, tranh: Mèo Mốc ; Tô màu: Nguyễn Tiến Hoàng. - H. : Dân trí, 2024. - 199 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 128000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Đặng Quang Dũng s593206

2154. Minh Anh. Ngôi đền = The temple : Thơ / Minh Anh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 263 tr. ; 21 cm. - 500b s593979
2155. Minh Đức Triều Tâm Ảnh. Giun dế, hư vô và hạt lửa xanh : Thơ / Minh Đức Triều Tâm Ảnh. - H. : Văn học, 2024. - 273 tr. ; 17 cm. - 180000đ. - 1000b s593447
2156. Miura Ayako. Băng điểm = 氷点 : Tiểu thuyết / Miura Ayako ; Ái Tiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 175000đ. - 1500b  
Q. Thượng. - 2024. - 373 tr. s592368
2157. Miura Ayako. Băng điểm = 氷点 : Tiểu thuyết / Miura Ayako ; Ái Tiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 170000đ. - 1500b  
Q. Hạ. - 2024. - 370 tr. s592369
2158. Miura Ayako. Đèo Shiokari = 塩狩峠 : Tiểu thuyết / Miura Ayako ; Ái Tiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 349 tr. ; 20 cm. - 155000đ. - 1500b s592367
2159. Moon HSA - Đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Hà Nội - Tổng ôn phần Ngôn ngữ - Văn học / Dung Vũ (ch.b.), Hà Thuỳ Linh. - H. : Dân trí, 2024. - 246 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s592893
2160. Morisawa Akio. Con dao nhỏ của Emiri / Morisawa Akio ; La Vie En Rose dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 396 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 2000b  
Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: エミリの小さな包丁 s593988
2161. Morishima Peco. Bàn ăn hai người / Morishima Peco ; Ngọc Anh dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 232 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 88000đ. - 2000b s593298
2162. Mornštajnová, Alena. Bác Hana : Tiểu thuyết / Alena Mornštajnová ; Bình Slavická dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 338 tr. ; 24 cm. - 109000đ. - 1500b  
Dịch từ nguyên bản tiếng Séc: Hana s594033
2163. 199 bài và đoạn văn hay lớp 8 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Anh Xuân, Nguyễn Thị Kiều Anh, Nguyễn Thị Hương Lan... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 234 tr. ; 27 cm. - 105000đ. - 2000b s592822
2164. 100 đề minh hoạ tốt nghiệp THPT 2025 môn Ngữ văn / Dung Vũ (ch.b.), Hà Thuỳ Linh, Cao Hằng. - H. : Dân trí, 2024. - 255 tr. ; 27 cm. - 200000đ. - 10000b s592937
2165. Mừng Xứng : Ấn phẩm đặc biệt chào mừng Xuân Ất Ty - 2025 và Đại hội Chi hội VHNT các dân tộc thiểu số Việt Nam lần thứ IV, nhiệm kỳ 2025 - 2030 / Minh Quân, Hạnh Quỳnh, Quán Vi Miên... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 24 cm. - 200b  
ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Văn học nghệ thuật Tương Dương  
T.18 - 19. - 2024. - 143 tr. : ảnh s593893
2166. Nào mình cùng kết bạn : Truyện tranh / Tom Percival ; Bắc Hà dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Cùng em khám phá cảm xúc). - 35000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Meesha makes friends: A big bright feelings s592391
2167. 52.0 Hz. Tìm mình giữa từng lớp đau thương / 52.0 Hz. - H. : Lao động, 2024. - 230 tr. ; 19 cm. - 105000đ. - 3000b s593407
2168. Năm phút nữa thôi = Five more minutes : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Marta Altés ; Cao Thị Thu Hà dịch. - Tái bản, in lần 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 59000đ. - 2000b s594087

2169. Nâng cao năng lực học tập môn Ngữ văn 12 thông qua các đề tự đánh giá : Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa / Nguyễn Thị Bích An, Nguyễn Đức An, Nguyễn Đức Đạt... - H. : Dân trí, 2024. - 139 tr. ; 27 cm. - 99000đ. - 3000b s592910

2170. Nejikemono - Bóng ma hận thù : Truyện tranh : Truyện dành cho lứa tuổi 18+ / Abaraya Takeichi ; Khánh Linh dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 75000đ. - 3000b  
T.1. - 2024. - 203 tr. : tranh vẽ s593232

2171. Nejikemono - Bóng ma hận thù : Truyện tranh : Truyện dành cho lứa tuổi 18+ / Abaraya Takeichi ; Khánh Linh dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 75000đ. - 3000b  
T.2. - 2024. - 203 tr. : tranh vẽ s593233

2172. Nếu gặp lại em trên ngọn đồi hoa nở = I wish I could meet you again on the hill where that flower blooms : Truyện tranh : 16+ / Natsue Shiomi ; Minh hoạ: Daichi Matsue. - H. : Dân trí. - 19 cm. - 55000đ. - 3000b  
Q. Thượng. - 2024. - 196 tr. : tranh vẽ s593290

2173. Nếu gặp lại em trên ngọn đồi hoa nở = I wish I could meet you again on the hill where that flower blooms : Truyện tranh : 16+ / Natsue Shiomi ; Minh hoạ: Daichi Matsue. - H. : Dân trí. - 19 cm. - 55000đ. - 3000b  
Q. Hạ. - 2024. - 176 tr. : tranh vẽ s593291

2174. Ngã Du Tử. Vàng gieo tâm thức : Thơ / Ngã Du Tử. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2024. - 157 tr. ; 20 cm. - 150000đ. - 500b  
Tên thật tác giả: Phạm Ngọc Dũ s593737

2175. Ngày lành tháng tốt : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Ao Aoume ; Enogi dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 170 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 89000đ. - 2000b s593235

2176. Ngân Om. Trưởng thành tuổi 40 / Ngân Om. - H. : Lao động, 2024. - 191 tr. ; 19 cm. - 140000đ. - 1000b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Thuý Ngân s593408

2177. Ngô Hiểu Lạc. Những đứa trẻ thượng lưu : Tiểu thuyết / Ngô Hiểu Lạc ; Trần Trúc Ly dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 378 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 1500b  
Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 上流兒童 s594017

2178. Ngô Khắc Tài. Truyện tây du nơi xóm Lá / Ngô Khắc Tài ; Minh hoạ: Thanh Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 207 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - (Văn học thiếu nhi). - 98000đ. - 2000b s593589

2179. Ngô Thảo. 30 năm văn học kháng chiến 1945 - 1975 / Ngô Thảo. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 352 tr. ; 23 cm. - 194000đ. - 700b  
Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 1975 - 2025 s593646

2180. Ngô Thảo. Tác giả và tác phẩm văn học (1945 - 1975) / Ngô Thảo. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 371 tr. ; 23 cm. - 212000đ. - 700b  
Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 1975 - 2025 s593651

2181. Nguyễn Bảo Bội Quỳnh. Truyện kể qua bốn mùa / Nguyễn Bảo Bội Quỳnh s.t., b.s. - H. : Lao động, 2024. - 235 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 270000đ. - 500b s593783

2182. Nguyễn Chí Bền. Trở lại cùng Hà Nội : Thơ / Nguyễn Chí Bền. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 91 tr. ; 19 cm. - 500b s593357

2183. Nguyễn Chí Vịnh. Hành trình vì hoà bình : Hồi ức / Nguyễn Chí Vịnh. - H. : Quân đội nhân dân, 2024. - 375 tr. : ảnh ; 24 cm. - 240000đ. - 3032b s592994

2184. Nguyễn Du. Truyện Kiều - Kim Vân Kiều tân truyện / Nguyễn Du ; Vũ Ngọc Khánh chú giải, khảo cứu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2024. - 231 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 80000đ. - 2000b s593492
2185. Nguyễn Đình San. Khúc quanh nghiệt ngã : Tiểu thuyết / Nguyễn Đình San. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 441 tr. ; 19 cm. - 200000đ. - 1000b s593360
2186. Nguyễn Hữu Hồng. Quà quê / Nguyễn Hữu Hồng. - H. : Tư pháp, 2024. - 119 tr., 3 tr. ảnh màu ; 19 cm. - 516b s593331
2187. Nguyễn Kim Hoa. Cánh mỏng phận dày : Thơ / Nguyễn Kim Hoa. - H. : Văn học, 2024. - 63 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 500b s593430
2188. Nguyễn Lãm Thắng. Mùa xuân em yêu : Thơ thiếu nhi / Nguyễn Lãm Thắng. - Huế : Đại học Huế, 2023. - 150 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 65000đ. - 500b s593176
2189. Nguyễn Ngọc Dương. Gương mặt thời gian : Truyện ký / Nguyễn Ngọc Dương. - H. : Tri thức, 2024. - 279 tr. ; 19 cm. - 105000đ. - 400b s593329
2190. Nguyễn Nhật Ánh. Bàn có năm chỗ ngồi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 66. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 182 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 3000b s592412
2191. Nguyễn Nhật Ánh. Bỏ câu không đưa thư : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 55. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 182 tr. ; 15 cm. - 38000đ. - 3000b s593221
2192. Nguyễn Nhật Ánh. Bỏ câu không đưa thư : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 56. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 178 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 3000b s593613
2193. Nguyễn Nhật Ánh. Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh hoạ: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 81. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 207 tr. ; 20 cm. - 90000đ. - 10000b s593611
2194. Nguyễn Nhật Ánh. Chúc một ngày tốt lành : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh hoạ: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 282 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 115000đ. - 5000b s592410
2195. Nguyễn Nhật Ánh. Con chó nhỏ mang giỏ hoa hồng : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 251 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 95000đ. - 5000b s592411
2196. Nguyễn Nhật Ánh. Còn chút gì để nhớ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 63. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 219 tr. ; 15 cm. - 43000đ. - 3000b s593220
2197. Nguyễn Nhật Ánh. Cô gái đến từ hôm qua : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 66. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 221 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 85000đ. - 5000b s592409
2198. Nguyễn Nhật Ánh. Hạ đồ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 63. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 181 tr. ; 15 cm. - 38000đ. - 3000b s593253
2199. Nguyễn Nhật Ánh. Hoa hồng xứ khác : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 51. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 283 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 3000b s593612
2200. Nguyễn Nhật Ánh. Mất biếc : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 244 tr. ; 15 cm. - 43000đ. - 3000b s593219
2201. Nguyễn Nhật Ánh. Nữ sinh : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 52. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 163 tr. ; 20 cm. - 85000đ. - 3000b s593614

2202. Nguyễn Nhật Ánh. Thằng quỷ nhỏ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 58. - H. : Dân trí, 2024. - 233 tr. ; 15 cm. - 43000đ. - 3000b s593242
2203. Nguyễn Nhật Ánh. Thiên thần nhỏ của tôi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 140 tr. ; 15 cm. - 35000đ. - 3000b s593292
2204. Nguyễn Nhật Ánh. Tiệm sách của nàng : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 267 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 125000đ. - 60000b s592365
2205. Nguyễn Nhật Ánh. Tiệm sách của nàng : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh hoạ: Đỗ Hoàng Tường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 267 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 225000đ. - 20000b s592413
2206. Nguyễn Nhật Thương. Thời ái thám bí lệ / Nguyễn Nhật Thương. - H. : Lao động. - 21 cm. - 185000đ. - 2000b  
T.1. - 2025. - 400 tr. s593659
2207. Nguyễn Nhật Thương. Thời ái thám bí lệ / Nguyễn Nhật Thương. - H. : Lao động. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b  
T.2. - 2025. - 388 tr. s593660
2208. Nguyễn Phong Việt. Chúng ta sống để bước tiếp : Tản văn / Nguyễn Phong Việt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 185 tr. ; 20 cm. - 80000đ. - 2000b s592363
2209. Nguyễn Phong Việt. Chúng ta sống để bước tiếp : Tản văn / Nguyễn Phong Việt. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 185 tr. ; 20 cm. - 80000đ. - 1500b s592364
2210. Nguyễn Phong Việt. Chúng ta sống để lắng nghe... : Tản văn / Nguyễn Phong Việt. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 167 tr. ; 20 cm. - 70000đ. - 1000b s592422
2211. Nguyễn Tham Thiện Kế. Xuân thì trong chén đắng : Tuỳ bút / Nguyễn Tham Thiện Kế. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 427 tr. ; 21 cm. - 500b s593977
2212. Nguyễn Thị Bích Phượng. Đặc điểm nghệ thuật truyện trong lòng bàn tay của Kawabata Yasunari / Nguyễn Thị Bích Phượng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 220 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 200b s593980
2213. Nguyễn Thị Ngọc Tú. Hai người và những con sóng : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Ngọc Tú. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 310 tr. ; 21 cm. - 500b s593976
2214. Nguyễn Thị Phương. Quê hương : Thơ / Nguyễn Thị Phương. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 111 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 100b s593727
2215. Nguyễn Thị Phượng. Phượng nở trái mùa / Nguyễn Thị Phượng. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2024. - 76 tr. : ảnh màu ; 27 cm. - 120b s594164
2216. Nguyễn Thị Quốc Minh. Trà sữa cùng genZ / Nguyễn Thị Quốc Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 104 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 65000đ. - 5000b s592200
2217. Nguyễn Thiên Lan. Thơ Việt Nam thời kỳ hậu chiến (1975-1985) : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thiên Lan. - H. : Khoa học xã hội, 2024. - 178 tr. ; 24 cm. - 165000đ. - 200b  
Thư mục: tr. 168-176 s593003
2218. Nguyễn Trí Huân. Năm 1975 họ đã sống như thế : Tiểu thuyết / Nguyễn Trí Huân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 516 tr. ; 23 cm. - 284000đ. - 600b s592997
2219. Nguyễn Trọng Dũng. Chuyện ít người biết : Truyện dân gian / Nguyễn Trọng Dũng. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 21 cm. - 130000đ. - 300b  
T.2. - 2025. - 246 tr. : tranh vẽ s592507



2220. Nguyễn Trương Thiên Lý. Ván bài lật ngửa : Tiểu thuyết / Nguyễn Trương Thiên Lý. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 1000b  
Tên thật tác giả: Trương Gia Triều  
T.1. - 2025. - 386 tr. s593628
2221. Nguyễn Trương Thiên Lý. Ván bài lật ngửa : Tiểu thuyết / Nguyễn Trương Thiên Lý. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 1000b  
Tên thật tác giả: Trương Gia Triều  
T.2. - 2025. - 394 tr. s593629
2222. Nguyễn Trương Thiên Lý. Ván bài lật ngửa : Tiểu thuyết / Nguyễn Trương Thiên Lý. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 1000b  
Tên thật tác giả: Trương Gia Triều  
T.3. - 2025. - 421 tr. s593630
2223. Nguyễn Trương Thiên Lý. Ván bài lật ngửa : Tiểu thuyết / Nguyễn Trương Thiên Lý. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 1000b  
Tên thật tác giả: Trương Gia Triều  
T.4. - 2025. - 331 tr. s593631
2224. Nguyễn Trương Thiên Lý. Ván bài lật ngửa : Tiểu thuyết / Nguyễn Trương Thiên Lý. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 1000b  
Tên thật tác giả: Trương Gia Triều  
T.5. - 2025. - 347 tr. s593632
2225. Nguyễn Trương Thiên Lý. Ván bài lật ngửa : Tiểu thuyết / Nguyễn Trương Thiên Lý. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 1000b  
Tên thật tác giả: Trương Gia Triều  
T.6. - 2025. - 459 tr. s593633
2226. Nguyễn Văn Hầu. Nửa tháng trong miền Thất Sơn / Nguyễn Văn Hầu. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 231 tr. : ảnh ; 20 cm. - 100000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 227-229 s593624
2227. Nguyễn Văn Thành. Hoài niệm : Thơ / Nguyễn Văn Thành. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 311 tr., 24 tr. ảnh ; 24 cm. - 150000đ. - 200b s593899
2228. Nguyễn Xuân Đài. Dưới bóng Nham Biền : Hồi ức / Nguyễn Xuân Đài. - H. : Quân đội nhân dân, 2024. - 118 tr. : ảnh ; 21 cm. - 48000đ. - 1132b s594604
2229. Ngữ văn 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Lê Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Vũ Thanh (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 2. - Huế : Đại học Huế. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 21000đ. - 20000b  
T.1. - 2024. - 131 tr. : minh hoạ s594488
2230. Ngữ văn 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Lê Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Vũ Thanh (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 2. - Huế : Đại học Huế. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 17900đ. - 30000b  
T.2. - 2024. - 135 tr. : minh hoạ s594323
2231. Ngữ văn 11 : Phương pháp đọc hiểu và viết đúng ngữ liệu ngoài SGK : Theo Chương trình 2018, dùng chung cho 3 bộ SGK / Đào Phương Huệ (ch.b.), Nguyễn Thị Thuý Hồng, Đỗ Thị Ngọc Chi, Trần Thị Kim Hạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2023. - 279 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 146000đ. - 3000b s592787

2232. Người lạ dưới gió xuân = L'étranger du zéphyr : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Kii Kanna ; Hoàng Anh dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 98000đ. - 2000b  
T.3. - 2024. - 187 tr. : tranh vẽ s593211
2233. Người ở trong mơ / Nalah2410. - H. : Dân trí. - 19 cm. - 95000đ. - 2500b  
T.2. - 2024. - 200 tr. : tranh vẽ s593272
2234. Nhà văn Nghệ An (2020 - 2024) / Vân Anh, Trần Thu Hà, Lê Quốc Hán... ; B.s.: Đinh Trí Dũng... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 351 tr. ; 24 cm. - 2000b  
ĐTTS ghi: Chi hội Nhà văn Việt Nam tại Nghệ An s593876
2235. Nhật Nguyệt Xuân Hương. Hoa bất tử : Tập truyện ngắn / Nhật Nguyệt Xuân Hương. - H. : Hồng Đức, 2025. - 230 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Thu Hương s594619
2236. Nhóc Miko! - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.32. - 2024. - 167 tr. : tranh vẽ s593537
2237. Nhóc Miko! - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.37. - 2024. - 167 tr. : tranh vẽ s593538
2238. Nhỏ củ cải : Truyện tranh / Minh Long b.s. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Văn học, 2024. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tranh tuổi thần tiên). - 15000đ. - 3000b s592756
2239. Nhục Bao Bất Cật Nhục. Husky và sư tôn mèo trắng của hần : Tiểu thuyết / Nhục Bao Bất Cật Nhục ; Nguyệt Lạc dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 189000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Trung: 二哈和他的白猫师尊  
T.1. - 2024. - 509 tr. s592517
2240. Nhục Bao Bất Cật Nhục. Husky và sư tôn mèo trắng của hần : Tiểu thuyết / Nhục Bao Bất Cật Nhục ; Nguyệt Lạc dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 189000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Trung: 二哈和他的白猫师尊  
T.5. - 2024. - 541 tr. s592518
2241. Những bài làm văn mẫu lớp 8 / Lê Xuân Soan (ch.b.), Trần Thìn. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 79000đ. - 5000b  
T.1. - 2025. - 105 tr. : bảng s592912
2242. Những bài làm văn mẫu lớp 9 / Lê Xuân Soan (ch.b.), Trần Thìn. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 79000đ. - 5000b  
T.1. - 2024. - 113 tr. : tranh vẽ s592913
2243. Những bài văn đạt điểm cao của học sinh giỏi 6 : Miêu tả - Tự sự - Biểu cảm... / Tạ Đức Hiền, Thái Thanh Vân, Lê Thanh Hải. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 184 tr. ; 24 cm. - 82000đ. - 1000b s593024
2244. Những câu chuyện cuộc sống / First News tổng hợp, thực hiện. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 151 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.8). - 76000đ. - 2000b s592498
2245. Những câu chuyện Giáng sinh nhiệm màu / Lời kể: Stefania Leonardi Hartley, L. Frank Baum, Charles Dickens... ; Minh hoạ: Alessandra Fusi... ; Minh Thủy dịch. - H. : Văn học, 2024. - 123 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Vàng cho con). - 150000đ. - 2000b s592730

2246. Những đề & bài văn nghị luận văn học theo hướng mở : Ôn thi Trung học phổ thông Quốc gia : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Phạm Ngọc Thắm. - H : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 172 tr. ; 27 cm. - 118000đ. - 1000b s594265

2247. Những nỗi đau đứt đoạn / Khiếm Khuyết, Thành Tiến, DarWhiteKiss, Nguyễn Bảo Vy. - H. : Văn học, 2024. - 238 tr. ; 19 cm. - 109000đ. - 2000b s593432

2248. Nỗi lo của bé : Truyện tranh / Tom Percival ; Bắc Hà dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Cùng em khám phá cảm xúc). - 35000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Ruby's worry: A big bright feelings s592390

2249. Ogawa Yoko. Kết tinh thầm lặng / Ogawa Yoko ; Uyên Thâm dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 373 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2500b  
Tên sách tiếng Nhật: 密やかな結晶 s593700

2250. One week family : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Yatsushashi ; Ngọc Trâm dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 176 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 86000đ. - 2000b s593488

2251. Osaki Isle. Phá đảo dị giới cùng nữ thần không tín đồ / Osaki Isle ; Minh hoạ: Tam U ; Duy Long dịch. - H. : Dân trí. - 19 cm. - 115000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: 信者ゼロの女神サマと始める異世界攻略

T.4: Vu nữ chết chóc của tàn quốc. - 2024. - 366 tr. : tranh vẽ s593311

2252. Ôm chằm : Cuốn Ehon giúp bé dễ đi vào giấc ngủ : Truyện tranh : 0 - 4 tuổi / Fuku Mitsu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 5000b s593046

2253. Ông bà hồi xuân : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Kagiri Araido ; Tatsuhiko dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 85000đ. - 2000b

T.4. - 2024. - 170 tr. : tranh vẽ s593218

2254. Ông tớ = My grandpa : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Marta Altés ; Trần Thị Minh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 49000đ. - 2000b s594044

2255. Percival, Tom. Đôi cánh diệu kỳ / Tom Percival ; Bắc Hà dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Cùng em khám phá cảm xúc). - 35000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Perfectly norman: A big bright feelings book s592396

2256. Percival, Tom. Giải cứu sinh nhật / Tom Percival ; Bắc Hà dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Cùng em khám phá cảm xúc). - 35000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Bea's bad day: A big bright feelings book s592395

2257. Percival, Tom. Khi thế giới đảo lộn / Tom Percival ; Bắc Hà dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Cùng em khám phá cảm xúc). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Tilda tries again: A big bright feelings book s592394

2258. Percival, Tom. Lỡ nói dối mất rồi / Tom Percival ; Bắc Hà dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Cùng em khám phá cảm xúc). - 35000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Finn's little fibs: A big bright feelings book s592393

2259. Percival, Tom. Một lần biến thành hổ / Tom Percival ; Bắc Hà dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Cùng em khám phá cảm xúc). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Ravi's roar: A big bright feelings book s592392

2260. Percival, Tom. Quái vật màu xanh / Tom Percival ; Bắc Hà dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Cùng em khám phá cảm xúc). - 35000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Milo's monster: A big bright feelings book s592397
2261. Phạm Thế Chất. Hạt sương ngủ gôi cánh đồng : Thơ 1 - 2 - 3 / Phạm Thế Chất. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 91 tr. ; 17 cm. - 92000đ. - 300b s593498
2262. Phạm Thị Bích Quyên. Có một vầng trăng vỡ : Văn thơ nhạc / Phạm Thị Bích Quyên. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2024. - 207 tr. : bản nhạc ; 21 cm. - 150000đ. - 300b s593157
2263. Phan Đình Hà. Thiên Nhân ký sự / Phan Đình Hà. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 223 tr. ; 24 cm. - 1900b  
Thư mục: tr. 221-222 s593881
2264. Phan Hồng Thanh. Hương tình : Thơ / Phan Hồng Thanh. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 179 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 300b s593725
2265. Phan Sỹ Chương. Ân tình nhà giáo : Thơ / Phan Sỹ Chương. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 199 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 100b s593890
2266. Phan Thái. Linh khí : Tiểu thuyết / Phan Thái. - H. : Lao động, 2025. - 249 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s593746
2267. Phan Thị Vàng Anh. Ghi chép nhỏ của người cưỡi ngựa : Tập văn / Phan Thị Vàng Anh. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 161 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 85000đ. - 1500b s593616
2268. Phan Thị Vàng Anh. Truyện ngắn Phan Thị Vàng Anh. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 289 tr. ; 20 cm. - 126000đ. - 1500b s593617
2269. Phan Trọng Thường. Từ những địa hạt văn chương : Tiểu luận, nghiên cứu, phê bình / Phan Trọng Thường. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 403 tr. ; 21 cm. - 500b s593975
2270. Phan Trung Hiếu. Nắng gọi mưa : Tập bút ký / Phan Trung Hiếu. - H. : Hồng Đức, 2025. - 243 tr. : ảnh ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s594620
2271. Phan Xuân Duân. Dòng đời cuộn chảy / Phan Xuân Duân. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 150b  
T.2: Truyện, ký. - 2024. - 359 tr. : tranh vẽ s592223
2272. Phù thủy và dã thú : Truyện tranh : 18+ / Kousuke Satake ; Ili Tenjou dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 55000đ. - 3000b  
T.6. - 2024. - 189 tr. : tranh vẽ s593524
2273. Phù thủy và dã thú : Truyện tranh : 18+ / Kousuke Satake ; Ili Tenjou dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 55000đ. - 3000b  
T.7. - 2024. - 191 tr. : tranh vẽ s593525
2274. Phù thủy và dã thú : Truyện tranh : 18+ / Kousuke Satake ; Ili Tenjou dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 55000đ. - 2500b  
T.8. - 2024. - 205 tr. : tranh vẽ s593526
2275. Phù thủy và dã thú : Truyện tranh : 18+ / Kousuke Satake ; Ili Tenjou dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 55000đ. - 2500b  
T.9. - 2024. - 205 tr. : tranh vẽ s593527
2276. Phù thủy và dã thú : Truyện tranh : 18+ / Kousuke Satake ; Ili Tenjou dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 55000đ. - 2500b  
T.10. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s593567

2277. Phương Lưu. Lí luận văn học / Phương Lưu (ch.b.), La Khắc Hoà, Trần Mạnh Tiến.  
- In lần thứ 18. - H. : Đại học Sư phạm. - 21 cm. - 80000đ. - 2000b  
T.3. - 2025. - 343 tr. - Thư mục cuối mỗi chương s593287
2278. Quân Ước. Mười chín ngày : Tiểu thuyết / Quân Ước ; Tổ Hình dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 398000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Trung: 十九日  
T.1. - 2024. - 477 tr. s594007
2279. Quân Ước. Mười chín ngày : Tiểu thuyết / Quân Ước ; Tổ Hình dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 398000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Trung: 十九日  
T.2. - 2024. - 317 tr. s594008
2280. Rắc rối tình yêu mùa hoa nở : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Iro Kusunoki ; Phong Linh dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 154 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 89000đ. - 2000b s593289
2281. Roberts, Charles G. D.. Quảng lửa / Charles G. D. Roberts ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 140000đ. - 2000b  
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Red fox  
T.1. - 2024. - 126 tr. : tranh vẽ s593760
2282. Roberts, Charles G. D.. Quảng lửa / Charles G. D. Roberts ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 140000đ. - 2000b  
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Red fox  
T.2. - 2024. - 130 tr. : tranh vẽ s593761
2283. Rowling, J. K.. Harry Potter và bảo bối tử thần = Harry Potter and the deathly hallows / J. K. Rowling ; Dịch: Lý Lan, Hương Lan. - In lần thứ 39. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 846 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.7). - 285000đ. - 3000b s592432
2284. Rowling, J. K.. Harry Potter và Hội Phượng Hoàng = Harry Potter and the Order of the Phoenix / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 45. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 1309 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.5). - 385000đ. - 3000b s592431
2285. Rowling, J. K.. Harry Potter và phòng chứa bí mật = Harry Potter and the chamber of secrets / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 57. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 429 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.2). - 170000đ. - 5000b s592430
2286. Rừng oi ngủ ngon : Cuốn Ehon giúp bé dễ đi vào giấc ngủ : Truyện tranh : 0 - 4 tuổi / Fuku Mitsu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon). - 39000đ. - 5000b s593045
2287. S.box - Trò chơi sinh tồn : Truyện tranh : Truyện dành cho lứa tuổi 18+ / Vũ Đình Lân ; Minh hoạ: Vũ Hồng Hải. - H. : Dân trí. - 19 cm. - 99000đ. - 2500b  
T.1. - 2024. - 190 tr. : tranh vẽ s593208
2288. Saiyuki : Truyện tranh : 18+ / Kazuya Minekura ; Huski dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 55000đ. - 3000b  
T.2. - 2024. - 195 tr. : tranh vẽ s593520
2289. Saiyuki : Truyện tranh : 18+ / Kazuya Minekura ; Huski dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 55000đ. - 3000b  
T.3. - 2024. - 195 tr. : tranh vẽ s593521
2290. Saiyuki : Truyện tranh : 18+ / Kazuya Minekura ; Huski dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 55000đ. - 3000b

- T.4. - 2024. - 195 tr. : tranh vẽ s593522
2291. Saiyuki : Truyện tranh : 18+ / Kazuya Minekura ; Huski dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 55000đ. - 3000b
- T.5. - 2024. - 195 tr. : tranh vẽ s593523
2292. Saiyuki : Truyện tranh : 18+ / Kazuya Minekura ; Huski dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 55000đ. - 2500b
- T.6. - 2025. - 194 tr. : tranh vẽ s593565
2293. Saiyuki : Truyện tranh : 18+ / Kazuya Minekura ; Huski dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 55000đ. - 2500b
- T.7. - 2025. - 193 tr. : tranh vẽ s593566
2294. Sakamoto days : Truyện tranh : 18+ / Yuto Suzuki ; Anh Huỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 5000b
- T.13: Hồi tưởng. - 2024. - 189 tr. : tranh vẽ s593514
2295. Sakamoto days : Truyện tranh : 18+ / Yuto Suzuki ; Anh Huỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 5000b
- T.14: Dấu vết quái lạ. - 2024. - 189 tr. : tranh vẽ s593515
2296. Sakamoto days : Truyện tranh : 18+ / Yuto Suzuki ; Anh Huỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 5000b
- T.15: Triển lãm sát thủ của thế kỷ. - 2024. - 189 tr. : tranh vẽ s593516
2297. Sakamoto days : Truyện tranh : 18+ / Yuto Suzuki ; Anh Huỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 5000b
- T.16: Không hẹn mà gặp. - 2024. - 189 tr. : tranh vẽ s593517
2298. Sakamoto days : Truyện tranh : 18+ / Yuto Suzuki ; Anh Huỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 5000b
- T.17: Entry. - 2024. - 183 tr. : tranh vẽ s593556
2299. Sakamoto days : Truyện tranh : 18+ / Yuto Suzuki ; Anh Huỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 5000b
- T.18: Hỗn chiến. - 2024. - 197 tr. : tranh vẽ s593557
2300. Samk. Tháng 12 : Tiểu thuyết giả tưởng : 18+ / Samk ; Phan Ngân Hà dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 158000đ. - 2000b
- Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 12월
- T.2. - 2025. - 398 tr. s593006
2301. Sasaki và Miyano : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Shou Harusono ; P Peach dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 85000đ. - 2000b
- T.7. - 2024. - 174 tr. : tranh vẽ s593209
2302. Sát nhân đồ tể : Tuyển tập truyện ngắn / Nguyễn Dương Quỳnh, Kim Tam Long, Vũ Khúc... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 383 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 1500b
- ĐTTS ghi: Hội Tác giả trình thám Book Hunt s594005
2303. See you later, Mermaid : Truyện tranh : 18+ / Dento Hayane ; Đỗ Nguyên dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 189 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 60000đ. - 1000b s593276
2304. Shakespeare, William. Câu chuyện mùa Đông = The Winter's tale / William Shakespeare ; Bùi Xuân Linh dịch và chú giải. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 263 tr. ; 19 cm. - 189000đ. - 500b s593361

2305. Shakespeare, William. Con bão = The tempest / William Shakespeare ; Bùi Xuân Linh dịch và chú giải. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 231 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Shakespeare). - 189000đ. - 500b s593364

2306. Shares : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Tsuyuki Yuruko ; Aki dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 98000đ. - 2000b  
T.1. - 2024. - 204 tr. : tranh vẽ s593215

2307. Shikataro Utsuro. Tiệm mua bán những chuyện ma quái : Dành cho 15+ / Shikataro Utsuro ; Minh hoạ: sakiyama ; Cam Tử dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 215 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 108000đ. - 2000b s593473

2308. Shin Kyung Sook. Hãy về với cha / Shin Kyung Sook ; Vương Thuý Quỳnh Anh dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 466 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 1500b s592516

2309. Shin's corner. Chúng ta của những ngày tan vỡ / Shin's corner. - H. : Văn học, 2024. - 211 tr. ; 19 cm. - 99000đ. - 2000b s593433

2310. Sim Yun Kyung. Người bà tuyệt vời của tôi / Sim Yun Kyung ; Khánh Huyền dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 205 tr. ; 19 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 나의 아름다운 할머니; Tên sách tiếng Anh: My beautiful grandma s593268

2311. Sói đầu đàn và cún nhỏ : Truyện tranh : 16+ / Ma Vĩ ; Hana dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 168000đ. - 50000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 捡了东西的狼

T.3. - 2025. - 187 tr. : tranh màu s593007

2312. Sói đầu đàn và cún nhỏ : Truyện tranh : 16+ / Ma Vĩ ; Hana dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 168000đ. - 5000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 捡了东西的狼. - Tên sách tiếng Anh: The wolf who picked up

T.4. - 2025. - 179 tr. : tranh màu s593701

2313. Song Phát. Song sinh bạch hạc thần mộc / Song Phát. - H. : Thế giới. - 21 cm. - (Vương hoa nhập mộng; Bộ 1). - 198000đ. - 500b

Q.1: Hoa lạc tam đồ. - 2025. - 323 tr. s592582

2314. Soul eater : Perfect edition : Truyện tranh : 18+ / Atsushi Ohkubo ; Anh Huỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 95000đ. - 3000b

T.14. - 2024. - 239 tr. : tranh vẽ s592378

2315. Soul eater : Perfect edition : Truyện tranh : 18+ / Atsushi Ohkubo ; Anh Huỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 90000đ. - 3000b

T.15. - 2024. - 263 tr. : tranh vẽ s592379

2316. Soul eater : Perfect edition : Truyện tranh : 18+ / Atsushi Ohkubo ; Anh Huỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 95000đ. - 2500b

T.16. - 2025. - 271 tr. : tranh vẽ s593599

2317. Sơ đồ tư duy Ngữ văn lớp 12 / Phạm Minh Nhật. - H. : Dân trí, 2024. - 24 tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 19x27 cm. - 130000đ. - 1000b s592629

2318. Studio Cabana : Truyện tranh / Uma Agri ; TsuU dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 89000đ. - 2000b

T.1. - 2024. - 186 tr. : tranh vẽ s593409

2319. Subaru và Su : Truyện tranh : 17+ / Takahashi Natsuko ; Luci dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b  
T.6. - 2024. - 210 tr. : tranh vẽ s593243
2320. Suyt, đừng kể cho ba con biết! : Truyện tranh / Diêm Bội Dao ; Nguyễn Lệ Chi dịch. - H. : Lao động, 2024. - 28 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b s593666
2321. Takemachi. Spy room - Lớp học điệp viên / Takemachi ; Minh hoạ: Tomari ; Ngọc Đỗ dịch ; Nguyễn Phạm h.đ. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19 cm. - 129000đ. - 1500b  
T.8: "Sougen" Sara. - 2024. - 387 tr. : tranh vẽ s593472
2322. Tạm biệt thời gian đã mất : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Cocomi ; Sumeragi Ui dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 194 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 98000đ. - 2000b s593230
2323. Tàn Hoài Dạ Vũ. Long lanh một dải sông Hàn : Ký sự / Tàn Hoài Dạ Vũ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 247 tr. ; 17 cm. - 150000đ. - 500b s593363
2324. Terhune, Albert Payson. Lad 2: Những chuyện chưa kể / Albert Payson Terhune ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2024. - 253 tr., 13 tr. ảnh ; 21 cm. - (Tuyển tập Terhune). - 175000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Further adventures of Lad s593831
2325. Thảo Nguyên. Tình yêu thắm đằm tình yêu : Truyện giả tưởng / Thảo Nguyên. - H. : Lao động, 2024. - 94 tr. ; 19 cm. - 89000đ. - 500b  
Tên thật tác giả: Trần Thị Nguyên s593412
2326. Thần đèn : Truyện tranh / Thâm Hải Cự Cầu ; Bán Sinh Phù Trầm dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 128000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Nhật: 灯神  
T.3. - 2024. - 182 tr. : tranh vẽ s593307
2327. The Phan Tóc Quốãn. Gửi cậu một cái ôm vì đã không bỏ cuộc : A hug for not giving up : Phiên bản song ngữ Việt - Anh / The Phan Tóc Quốãn ; Vân Anh Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 221 tr. ; 17 cm. - 79000đ. - 3000b s593241
2328. Thiên sứ chân trần = Barefoot angel : Truyện tranh : 18+ / Ito Nonomiya ; Ao dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 80000đ. - 2000b  
T.2. - 2024. - 173 tr. : tranh vẽ s593207
2329. Thiện Nhân. Đường đến bình yên : Đích đến của mọi cuộc hành trình / Thiện Nhân. - H. : Tri thức, 2025. - 267 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 195000đ. - 5000b s593026
2330. Thôn quê thay màu áo : Truyện tranh / Tôn Lập ; Hoạ sĩ: Dương Bột ; Nguyễn Lệ Chi dịch. - H. : Lao động, 2024. - 37 tr. : tranh màu ; 22x29 cm. - 100000đ. - 1000b  
Dịch từ bản tiếng Hoa: 村庄变了 s593808
2331. Thơ văn núi Dục Thuý / Phạm Sư Mạnh, Lê Thánh Tông, Lê Hiến Tông... ; Trần Lâm Bình khảo cứu, b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2024. - 1071 tr. : ảnh ; 24 cm. - 300000đ. - 200b  
Thư mục: tr. 1040-1042 s593043
2332. Tô Giang. Dân chăn mèo / Tô Giang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 266 tr. ; 21 cm. - 158000đ. - 1000b s594049
2333. Tôi muốn chối bỏ tình yêu ấy = I'm not in love : Truyện tranh : 16+ / Zeniko Sumiya ; Châu Tuyết Sa dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 136 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 75000đ. - 2000b s593214



2334. Tôi yêu nữ phản diện : Truyện tranh : 18+ / Inori ; Minh hoạ: Aonoshimo ; Luci dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 85000đ. - 2000b  
T.4. - 2024. - 175 tr. : tranh vẽ s593210
2335. Tổng ôn Ngữ văn 9 : Chương trình SGK mới... / Dung Vũ (ch.b.), Hà Thuỳ Linh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b  
T.2. - 2024. - 222 tr. : minh hoạ s592938
2336. Tớ là bạn nhỏ văn minh - Ăn uống có phép tắc thật đáng khen : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Lời: Zanna Davidson ; Minh hoạ: Duncan Beedie ; Ngọc Anh dịch. - H. : Lao động, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 35000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Table manners for tiger s594020
2337. Tớ là bạn nhỏ văn minh - Chia sẻ chẳng sợ thiệt đâu : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Lời: Zanna Davidson ; Minh hoạ: Duncan Beedie ; Ngọc Anh dịch. - H. : Lao động, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 35000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Sharing for sheep s594019
2338. Tớ là bạn nhỏ văn minh - Cư xử lịch sự mới là văn minh : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Lời: Zanna Davidson ; Minh hoạ: Duncan Beedie ; Ngọc Anh dịch. - H. : Lao động, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 35000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Politeness for penguins s594021
2339. Tớ là bạn nhỏ văn minh - Lắng nghe sẽ tránh xa phiền phức : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Lời: Zanna Davidson ; Minh hoạ: Duncan Beedie ; Ngọc Anh dịch. - H. : Lao động, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 35000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Listening for llamas s594022
2340. Tớ Là Mây. Chưa kịp lớn đã phải trưởng thành - Tô màu cuộc sống / Tớ Là Mây ; Minh hoạ: Cáo. - H. : Thế giới, 2024. - 78 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 89000đ. - 2000b s593320
2341. Tớ là nghệ sĩ = I am an artist! : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Marta Altés ; Trần Thị Minh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 49000đ. - 2000b s594088
2342. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới khủng long : Truyện tranh : 3+ / Truyện, tranh: Tiểu Giang Nam ; Minh Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 89000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Plants vs Zombies  
T.8: Cứu tinh vượt thời gian. - 2024. - 173 tr. : tranh màu s594023
2343. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới khủng long : Truyện tranh : 3+ / Truyện, tranh: Tiểu Giang Nam ; Minh Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 89000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Plants vs Zombies  
T.9: Trên đảo khủng long. - 2024. - 173 tr. : tranh màu s594024
2344. Trần Trung Quang. Tiếng thời gian : Thơ / Trần Trung Quang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 83 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 110000đ. - 1000b s594009
2345. Trần Tuấn. Sống là gì lâu quá đã quên : Thơ / Trần Tuấn. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 89 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 99000đ. - 1000b  
Tên thật tác giả: Trần Ngọc Tuấn s593907

2346. Trần Văn Lan. Mèo con giỡn bóng : Tập thơ thiếu nhi / Trần Văn Lan. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 115 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 99000đ. - 300b s593728
2347. Trần Vũ Thìn. Trái tim người lính : Thơ / Trần Vũ Thìn. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 142 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 700b s592222
2348. Trên con đường tập lớn / Vài Câu Chữ. - H. : Văn học, 2024. - 103 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 119000đ. - 2000b s593451
2349. Trình Quang Phú. Những miền ký ức : Truyện và ký / Trình Quang Phú. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 735 tr. ; 21 cm. - 500b s593974
2350. Troyat, Henri. Miếng ăn nhà người : Tiểu thuyết / Henri Troyat ; Danh Thành Do-Hurinvillie dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 233 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 1500b  
Tên sách tiếng Pháp: Le pain de l'étranger s592362
2351. Trung Trung Đĩnh. Linh trợn : Tiểu thuyết / Trung Trung Đĩnh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 280 tr. ; 23 cm. - 154000đ. - 700b s592991
2352. Truyện ngắn Sông Hương 2024 / Yên Thanh, Nguyễn Hạnh Phước An, Nguyễn Văn Đức Anh... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 393 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 150000đ. - 5000b  
ĐTTS ghi: Tạp chí Sông Hương s593747
2353. Trương Quang Thứ. Tình yêu mùa xuân : Thơ / Trương Quang Thứ. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 151 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 300b s592213
2354. Tuyển tập thơ Đường đương đại Yên Thành / Phan Đăng Lưu, Phan Hữu Ái, Phan Văn Ái... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 287 tr. : ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 350b  
ĐTTS ghi: Hội thơ Đường luật huyện Yên Thành s593875
2355. Từ Nguyên Tĩnh. Tập văn / Từ Nguyên Tĩnh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2024. - 268 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 215b s593159
2356. Từ những điều bình dị / First News tổng hợp, thực hiện. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 143 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.4). - 76000đ. - 2000b s593169
2357. Văn học Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 / Nguyễn Văn Long (ch.b.), Nguyễn Thị Bình, Lê Quang Hưng... - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm, 2024. - 543 tr. ; 24 cm. - 155000đ. - 500b s592278
2358. Văn nghệ Cửa Lò / Hồng Nhung, Vân Anh, Tùng Bách... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 24 cm. - 100000đ. - 500b  
ĐTTS ghi: Chi hội Văn học Nghệ thuật Cửa Lò  
T.4. - 2024. - 127 tr. : ảnh s592216
2359. Văn nghệ Diễn Châu / Thanh Thủy, Mai Giang, Trần Ngọc Cảnh. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 24 cm. - 400b  
ĐTTS ghi: Chi hội Văn học nghệ thuật Diễn Châu  
T.9: Chúc mừng năm mới Ất Tỵ - 2025. - 2024. - 136 tr. : ảnh màu, tranh vẽ s593879
2360. Văn nghệ Sóc Trăng : Chào mừng kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024), 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2024) / Trần Quốc Khởi, Đỗ Tiến Sỹ, Thạch Văn Mên... - H. : Văn học dân tộc, 2024. - 60 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 28 cm. - 1000b  
Đầu bìa sách ghi: Hội Văn học Nghệ thuật Sóc Trăng s592759
2361. Văn nghệ Sóc Trăng : Xuân 2025 / Xuân Đĩnh, Anh Võ, Trang Nhi... - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 44 tr. : ảnh màu ; 28 cm. - 1000b

- ĐTTS ghi: Hội Văn học Nghệ thuật Sóc Trăng s594126
2362. Văn nghệ Thái Hoà : Mừng Đảng, mừng Xuân Ất Tỵ - 2025 / Trần Hà, Phạm Văn Hựu, Nguyễn Trọng Đại... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 24 cm. - 200b  
ĐTTS ghi: Hội Văn học nghệ thuật Thái Hoà  
T.14. - 2024. - 103 tr. : hình ảnh s593894
2363. Vân Kinh Hàng. Đời người rộng mở, giản đơn mà sống / Vân Kinh Hàng ; Mỹ Linh dịch. - H. : Lao động, 2025. - 302 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 149000đ. - 1500b  
Tên thật tác giả: Phan Văn Quý. - Tên sách tiếng Trung: 人生海海,素履之往 s593750
2364. Vàng trắng đêm mưa : Truyện tranh : 18+ / Kuzushiro ; Viên Viên dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 60000đ. - 5000b  
T.2. - 2024. - 158 tr. : tranh vẽ s593217
2365. Vàng trắng đêm mưa : Truyện tranh : 18+ / Kuzushiro ; Viên Viên dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 60000đ. - 5000b  
T.3. - 2024. - 158 tr. : tranh vẽ s593237
2366. Veil : Truyện tranh : 16+ / Kotteri ; P Pea Peach dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 119000đ. - 3000b  
T.6: Sắc đỏ tung bay. - 2025. - 128 tr. : tranh màu s593703
2367. Vi Hối. Tháng Ba hoa gạo đỏ : Tập truyện ngắn / Vi Hối. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 279 tr. ; 22 cm. - 1900b s593883
2368. VNES chinh phục đề thi tư duy định tính năm 2025 : Theo định hướng của đề thi Đánh giá năng lực ĐHQGHN / Đỗ Quỳnh Nga, Trần Bích Thủy, Phạm Văn Bình. - H. : Dân trí, 2024. - 176 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 130000đ. - 5000b s592899
2369. Võ Chung. Hình bóng quê nhà : Thơ / Võ Chung. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 187 tr. ; 19 cm. - 150b  
Tên thật tác giả: Văn Tiến Võ s593491
2370. Vòng lặp mùa hè = Summer time render : Truyện tranh : 17+ / Yasuki Tanaka ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 58000đ. - 8000b  
T.4: Thù địch. - 2024. - 186 tr. : tranh vẽ s593367
2371. Vũ Trọng Phụng. Làm dĩ : Tiểu thuyết / Vũ Trọng Phụng. - H. : Văn học, 2004. - 271 tr. ; 19 cm. - 27000đ. - 1000b s593460
2372. Vũ Trọng Thái. Đi tìm mùa hoa mạ : Thơ / Vũ Trọng Thái. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2024. - 126 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b s593863
2373. Vũ Trọng Thê. Đêm Đồng Văn : Tập truyện - Ký / Vũ Trọng Thê. - H. : Lao động, 2025. - 151 tr. ; 21 cm. - 100b s593657
2374. Vua mèo = The King cat : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Marta Altés ; Trần Thị Minh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 49000đ. - 2000b s594086
2375. Vương Hồng Sển. Sài Gòn tạp pín lù : Sài Gòn năm xưa II / Vương Hồng Sển. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 419 tr. ; 20 cm. - 305000đ. - 1500b s593601
2376. Vương Ngọc Bích. Bến bờ bình yên : Thơ / Vương Ngọc Bích. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 119 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 500b s592214
2377. Weil, Ann. Hang xanh / Ann Weil ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động, 2024. - 173 tr., 6 tr. ảnh ; 21 cm. - 165000đ. - 1500b

- Tên sách tiếng Anh: Red sails to Capri s593813
2378. Wharton, Edith. Bà cô già & truyện ngắn chọn lọc / Edith Wharton ; Gia Như dịch. - H. : Văn học, 2024. - 309 tr. ; 19 cm. - (Văn học kinh điển). - 150000đ. - 1000b s593435
2379. Wind breaker : Truyện tranh : 16+ / Satoru Nii ; Tuyết Linh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 5000b  
T.6. - 2024. - 189 tr. : tranh vẽ s593508
2380. Wind breaker : Truyện tranh : 16+ / Satoru Nii ; Tuyết Linh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 5000b  
T.7. - 2024. - 189 tr. : tranh vẽ s593509
2381. Wind breaker : Truyện tranh : 16+ / Satoru Nii ; Tatsuhiko dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 5000b  
T.8. - 2024. - 189 tr. : tranh vẽ s593510
2382. Wind breaker : Truyện tranh : 16+ / Satoru Nii ; Tatsuhiko dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 4500b  
T.9. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s593560
2383. Wind breaker : Truyện tranh : 16+ / Satoru Nii ; Tatsuhiko dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 4500b  
T.10. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s593561
2384. Xích Ma ĐL. Vợ quý : Dành cho tuổi trưởng thành 18+ / Xích Ma ĐL. - H. : Thế giới, 2024. - 765 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 450000đ. - 1000b s592590
2385. Xóm trọ yêu quái : Truyện tranh : 18+ / Hinowa Kouzuki ; Hoạ sĩ: Waka Miyama ; Tuyết Linh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 50000đ. - 1200b  
T.24. - 2024. - 185 tr. : tranh vẽ s593528
2386. Xóm trọ yêu quái : Truyện tranh : 18+ / Hinowa Kouzuki ; Hoạ sĩ: Waka Miyama ; Tuyết Linh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 50000đ. - 1200b  
T.25: Chuyện ở Peru. - 2024. - 203 tr. : tranh vẽ s593529
2387. Xóm trọ yêu quái : Truyện tranh : 18+ / Hinowa Kouzuki ; Hoạ sĩ: Waka Miyama ; Tuyết Linh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 50000đ. - 1200b  
T.26: Chuyện ở Las Vegas. - 2024. - 155 tr. : tranh vẽ s593530
2388. Xóm trọ yêu quái : Truyện tranh : 18+ / Hinowa Kouzuki ; Hoạ sĩ: Waka Miyama ; Tuyết Linh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 50000đ. - 1200b  
T.27: Chuyện ở Anh. - 2024. - 159 tr. : tranh vẽ s593531
2389. Xóm trọ yêu quái : Truyện tranh : 18+ / Hinowa Kouzuki ; Hoạ sĩ: Waka Miyama ; Tuyết Linh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 50000đ. - 1200b  
T.28: Chuyện ở Anh. - 2024. - 159 tr. : tranh vẽ s593563
2390. Xóm trọ yêu quái : Truyện tranh : 18+ / Hinowa Kouzuki ; Hoạ sĩ: Waka Miyama ; Tuyết Linh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 50000đ. - 1200b  
T.29: Chuyện ở Anh. - 2025. - 159 tr. : tranh vẽ s593564
2391. Xuân Diệu. Thơ Xuân Diệu : Tuyển tập thơ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học, 2024. - 179 tr. ; 18 cm. - 45000đ. - 1000b s593457
2392. Xuân Quỳnh. Thơ Xuân Quỳnh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học, 2024. - 135 tr. ; 18 cm. - 42000đ. - 1000b s593458

2393. Xưởng phép thuật = Atelier of witch hat : Truyện tranh / Kamome Shirahama ; Liên Vũ dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b

T.6. - 2024. - 186 tr. : tranh vẽ s593369

2394. Yorozuya Tadahito. Hành trình đến tận cùng thế giới / Yorozuya Tadahito ; Minh hoạ: Homitsu ; Lê Linh dịch. - H. : Hồng Đức, 2024. - 365 tr. ; 18 cm. - 110000đ. - 1000b s593373

2395. Yotsuba&! : Truyện tranh / Azuma Kiyohiko ; Tuyết Quỳnh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 65000đ. - 4000b

T.12. - 2024. - 214 tr. : tranh vẽ s593370

2396. Yuki Haruo. Án mạng trên tàu Noah / Yuki Haruo ; Cô Đại dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 336 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 2000b s592508

## LỊCH SỬ

2397. 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ và Hội nghị Gionevơ (1954 - 2024) - Ý nghĩa thời đại và những bài học kinh nghiệm : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Trần Văn Vững, Nguyễn Thị Minh Hạnh, Chu Thị Ngân... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 231 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 175000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ tỉnh Bắc Ninh. - Thư mục cuối mỗi bài s594540

2398. Biên niên sự kiện lịch sử tỉnh Kon Tum 1471 - 2021. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 956 tr. ; 27 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Kon Tum. Ban Tuyên giáo. - Thư mục: tr. 947-949 s592704

2399. Buchanan, Sherry. Đường mòn Hồ Chí Minh : Con đường máu, những nữ chiến sĩ bảo vệ đường, di sản / Sherry Buchanan ; Quế Chi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 242 tr. : ảnh, tranh màu ; 22 cm. - 250000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: On the Ho Chi Minh trail. - Thư mục: tr. 234-239 s594018

2400. Các dạng câu hỏi và bài tập phát triển năng lực Lịch sử 12 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Trương Ngọc Thoi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 135 tr. : bảng ; 29 cm. - 108000đ. - 3000b s592766

2401. Degregorio, William A.. 45 đời tổng thống Hoa Kỳ = The complete book of US presidents / William A. Degregorio ; Dịch: Nguyễn Hoàng Điệp, Đặng Việt Vinh. - Tái bản bổ sung. - H. : Thế giới, 2024. - 1534 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 599000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 1522-1534 s592628

2402. Di sản văn hoá Hội An - 25 năm bảo tồn & phát huy giá trị / Trần Ánh, Nguyễn Văn Sơn, Nguyễn Văn Lan... ; B.s.: Quảng Văn Quý... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 370 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 400b

ĐTTS ghi: UBND thành phố Hội An. Trung tâm quản lý Bảo tồn di sản văn hoá. - Thư mục: tr. 323-324. - Phụ lục: tr. 325-370 s594176

2403. Dư Đại Cát. Khổng Minh Gia Cát Lượng / Dư Đại Cát ; Hồng Phượng dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 271 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 80000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 261-269 s593493

2404. Dương Công Đức. Tây Ninh bên dòng lịch sử miền Nam : Từ nguyên thủy đến Nam Kỳ bị Pháp chiếm / Dương Công Đức. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tri thức, 2024. - 423 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 230000đ. - 500b

Thư mục: tr. 419-423 s593035

2405. Dương Đình Lập. Từ trận Phai Khắt, Nà Ngần đến Chiến dịch Hồ Chí Minh / Dương Đình Lập. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 375 tr. ; 23 cm. - 207000đ. - 700b  
Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 1975 - 2025 s593645
2406. Đại Lộc xuân Ất Ty 2025 : Chào mừng 95 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2025) và 50 năm ngày giải phóng huyện Đại Lộc (28/3/1975 - 28/3/2025) / Nguyễn Hào, Nguyễn Hữu Vũ, Lê Văn Quang... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 130 tr. ; 27 cm. - 700b s594175
2407. Đại Việt dưới thời Lý Nhân Tông / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Lê Văn Năm ; Tranh: Nguyễn Quang Vinh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 87 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh). - 155000đ. - 2000b s593604
2408. Đậu Đức Anh. Giáo trình Lịch sử Việt Nam cận đại / Đậu Đức Anh (ch.b.), Dương Thị Thanh Hải, Mai Thị Thanh Nga. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2024. - 407 tr. ; 24 cm. - 90000đ. - 300b  
Thư mục: tr. 399-407 s592525
2409. Đoàn Phú Hưng. 270 câu hỏi trắc nghiệm về thân thể và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh : Sách tham khảo / Ch.b.: Đoàn Phú Hưng, Trịnh Thuý Liễu. - H. : Hồng Đức, 2024. - 146 tr. : bìa ; 21 cm. - 70000đ. - 800b s594618
2410. Đồng chí Trần Quốc Hoàn với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng : Sách chuyên khảo / Phạm Minh Anh (ch.b.), Vũ Lộc An, Trần Huyền Phương... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 144 tr. ; 21 cm. - 140000đ. - 100b  
ĐTTS ghi: Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s592253
2411. Đường chúng ta đi / Hoàng Đôn, H.Đ. Nhật Tân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 299 tr. ; 24 cm. - 100000đ. - 1000b s592446
2412. Ellsberg, Daniel. Tài liệu mật: Hồi ký về cuộc chiến tranh Việt Nam và vụ tiết lộ Hồ sơ Lầu Năm Góc = Secrets: A memoir of Vietnam and the Pentagon Papers / Daniel Ellsberg ; Quang Dzoãn dịch. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 599 tr. ; 24 cm. - 315b s593153
2413. Fagan, Brian. Lược sử khảo cổ học = A little history of archaeology / Brian Fagan ; Quỳnh Chi dịch. - H. : Thế giới, 2024. - 367 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 199000đ. - 2000b s592592
2414. Gérard Le Quang. Võ Nguyên Giáp hay cuộc chiến tranh nhân dân / Gérard Le Quang ; Nguyễn Văn Sự dịch. - In lần 2. - H. : Thế giới, 2024. - 258 tr. ; 24 cm. - 119000đ. - 1500b s592621
2415. Goes, Peter. Timeline - Lược sử trực quan về thế giới / Peter Goes ; Hồng Trà dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 75 tr. : tranh màu ; 37 cm. - 299000đ. - 2000b  
Tên sách nguyên bản: Tjidljn. Een reis door de geschiedenis s592970
2416. 220 năm Quốc hiệu Việt Nam - Những chặng đường lịch sử (1804 - 2024) / Phan Tiến Dũng, Đỗ Bang, Nguyễn Hoàng Nhiên... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2024. - 358 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 170000đ. - 300b  
ĐTTS ghi: Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế s593739
2417. Hardy, Andrew. Lịch sử khai khẩn Cao nguyên An Khê, 1864 - 1888 / Andrew Hardy ; Vũ Ngọc Quyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 130 tr. : bản đồ ; 21 cm. - (Tủ sách Đường mòn lịch sử; 4). - 99000đ. - 1500b  
Tên sách tiếng Anh: Entangled imperialisms and subaltern elites on the An Khê plateau: Social mobility and spatial mobility in a Nguyen-dynasty borderland (1864 -1888) s593698

2418. Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam - Thắng lợi và bài học kinh nghiệm : Sách chuyên khảo / Nguyễn Mậu Linh, Nguyễn Đình Quỳnh, Nguyễn Danh Tiên... ; B.s.: Đoàn Triệu Long (ch.b.)... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 488 tr. ; 21 cm. - 250000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị khu vực III s592236

2419. Hoàng giáp - Thượng thư Lê Tuấn, nhà chính trị, quân sự, ngoại giao xuất sắc trong lịch sử Việt Nam cận đại : Kỷ yếu Hội thảo Khoa học / Lê Hồng Chương, Nguyễn Tất Thắng, Đặng Xuân Bắc... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 239 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Hà Tĩnh. Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Anh s592217

2420. Hồ Thị Thuý. Lịch sử xã Quỳnh Hồng / Hồ Thị Thuý (ch.b.), Hoàng Anh, Nguyễn Quốc Hồng. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lý, bổ sung giai đoạn 2005 - 2023. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 239 tr., 24 tr. ảnh màu : minh hoạ ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Quỳnh Hồng. - Phụ lục: tr. 225-235. - Thư mục: tr. 236-237 s592219

2421. Huỳnh Nghĩ. Từ Buôn Ma Thuật đến Sài Gòn / Huỳnh Nghĩ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 211 tr. : ảnh ; 20 cm. - 98000đ. - 1000b s592440

2422. Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Lịch sử - Theo định hướng thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025 / Nguyễn Văn Ninh (ch.b.), Lê Hiến Chương. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 171 tr. : bảng ; 24 cm. - 73000đ. - 5000b s593693

2423. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Nhận diện, bảo tồn và phát huy giá trị di sản vùng đất Uông Bí, trong định hướng phát triển bền vững thành phố Uông Bí / Đặng Khánh Ngọc, Tạ Quốc Khánh, Phạm Văn Triệu... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 475 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Hội đồng Di sản văn hoá Quốc gia... - Thư mục cuối mỗi bài s593016

2424. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Thủ đô kháng chiến Tuyên Quang với chiến thắng Điện Biên Phủ - Những giá trị lịch sử : Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ 7/5/1954 - 7/5/2024 / Lê Quang Chấn, Nguyễn Văn Nhật, Nguyễn Danh Tiên... ; B.s.: Đỗ Thu Hương... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 356 tr. ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Tuyên Quang s592254

2425. Kỷ yếu Hội thảo Nghiên cứu, đánh giá giá trị hệ thống văn bia tại Di tích quốc gia đặc biệt núi Non Nước / Nguyễn Xuân Bảo, Nguyễn Văn Bảo, Trần Lâm Bình... - H. : Văn hoá dân tộc, 2024. - 678 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình. Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh Ninh Bình; Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Hán Nôm. - Thư mục cuối mỗi bài s593042

2426. Lê Bá Dương. Những bức di thư Thành cổ / Lê Bá Dương b.s. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 118 tr. : ảnh ; 20 cm. - 130000đ. - 1000b s593641

2427. Lê Tuấn Đạt. Quân và dân đồng bằng Bắc Bộ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954) / Lê Tuấn Đạt. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 208 tr. ; 21 cm. - 82000đ. - 772b s593643

2428. Lê Văn Nghĩa. Sài Gòn đi qua ký ức : Tạp bút / Lê Văn Nghĩa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 212 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 2000b s593605

2429. Lê Văn Tùng. Theo dấu thời gian / Lê Văn Tùng. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2024. - 415 tr. ; 21 cm. - 400b

Thư mục: tr. 408-410 s592522

2430. Lịch sử - văn hoá địa phương huyện Thọ Xuân - Thanh Hoá / S.t., b.s.: Lê Văn Tiến, Lê Thị Lan, Trần Văn Hoàng... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 140 tr. : ảnh ; 24 cm. - 780b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ - HĐND - UBND - UB MTTQ Việt Nam huyện Thọ Xuân. - Thư mục: tr. 136 s593162

2431. Lịch sử Việt Nam bằng hình = The illustrated history of Vietnam : Gần 2000 minh hoạ tranh ảnh và bản đồ / B.s.: Diệu Khởi, Đỗ Nguyên, Thanh Linh... - H. : Đại học Sư phạm, 2024. - 659 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 15000000đ. - 115b

Thư mục: tr. 656-657 s592697

2432. Luxemburg, Rosa. Tổng bãi công, đảng và công đoàn / Rosa Luxemburg ; Phạm Hải Hồ dịch ; Nguyễn Vũ Hào h.đ. - H. : Khoa học xã hội, 2024. - 135 tr. ; 21 cm. - 500b s593120

2433. Luyện thi đánh giá năng lực chuyên đề Lịch sử / Trần Văn Dũng, Hồ Ái Linh, Nguyễn Hoàng Bảo Việt. - H. : Dân trí, 2024. - 355 tr. ; 30 cm. - 300000đ. - 1000b s592955

2434. Luyện thi tốt nghiệp THPT - Theo hướng đánh giá năng lực môn Lịch sử - Phương pháp trắc nghiệm : Theo Chương trình GDPT mới; Áp dụng từ kì thi năm 2025 / Trương Ngọc Thôi. - H : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 144 tr. : bảng ; 27 cm. - 88000đ. - 1500b s594280

2435. Nam Bộ - Đất và người / Nguyễn Thị Huỳnh Như, Nguyễn Thị Anh, Đặng Hồ Xuân Hương... ; Võ Văn Sen ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh. Hội Khoa học Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh

T.18. - 2024. - 460 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s593917

2436. Nghiên cứu lịch sử dòng họ : Việc họ - Các chiều hướng và thực tiễn / Hoàng Văn Lễ, Huỳnh Quốc Thắng, Huỳnh Tuấn Kiệt... ; B.s.: Hoàng Văn Lễ... - H. : Khoa học xã hội, 2024. - 167 tr. : ảnh ; 27 cm. - 150000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Lịch sử dòng họ. - Thư mục trong chính văn s592714

2437. Ngô Quý Đức. Dòng họ và gia đình / Ngô Quý Đức b.s. - H. : Quân đội nhân dân, 2024. - 265 tr. : ảnh ; 21 cm. - 619b

Đầu bìa sách ghi: Họ Ngô Việt Nam. Hội đồng Dòng họ Ngô Quảng Nam - Đà Nẵng s594605

2438. Nguyễn Bá Dương. Tầm vóc ATK II Hiệp Hoà, Bắc Giang và "địa chỉ đỏ" Hoàng Văn thời kỳ tiền khởi nghĩa / Nguyễn Bá Dương. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 164 tr. : ảnh ; 23 cm. - 76000đ. - 732b

Thư mục: tr. 160-161 s593655

2439. Nguyễn Chiến Thắng. Chất ngọc Võ Văn Kiệt / Nguyễn Chiến Thắng. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 215 tr. : ảnh ; 24 cm. - 165000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 184-215 s593642

2440. Nguyễn Đức Hùng. Biệt động Sài Gòn / Nguyễn Đức Hùng. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 271 tr. : ảnh ; 20 cm. - 130000đ. - 1000b

Bí danh tác giả: Tư Chu s592438

2441. Nguyễn Đức Soát. Bầu trời - Trường đại học của tôi : Hồi ức / Nguyễn Đức Soát. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 323 tr. : ảnh ; 23 cm. - 160000đ. - 2000b s592382

2442. Nguyễn Đức Soát. Nhật ký phi công tiêm kích / Nguyễn Đức Soát. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 462 tr. : ảnh ; 23 cm. - 185000đ. - 1000b s592444



2443. Nguyễn Hoa Bằng. Giáo trình Lịch sử văn minh Phương Đông / Nguyễn Hoa Bằng (ch.b.), Trần Thị Hằng Nga. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2024. - 91 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 223000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s593165

2444. Nguyễn Khắc Nguyệt. Bút ký lính tăng - Hành trình đến Dinh Độc Lập / Nguyễn Khắc Nguyệt. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 441 tr. : hình vẽ, ảnh ; 20 cm. - 185000đ. - 1000b s592375

2445. Nguyễn Khắc Nguyệt. Xe tăng trong chiến tranh ở Việt Nam - Lịch sử nhìn từ tháp pháo / Nguyễn Khắc Nguyệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 323 tr. : hình vẽ, ảnh ; 20 cm. - 155000đ. - 1500b s592374

2446. Nguyễn Khắc Phê. Quảng Trị vùng đất hội tụ : Ký, chân dung / Nguyễn Khắc Phê. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 243 tr. ; 21 cm. - 500b s593973

2447. Nguyễn Quang Diệu. Khắc hoạ bức tranh lịch sử Nam Kỳ / Nguyễn Quang Diệu. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 334 tr., 24 tranh màu : ảnh, bản ; 24 cm. - 199000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 312-318 s592502

2448. Nguyễn Quang Hà. Cuộc đời, sự nghiệp của tổng đốc Hoàng Diệu và công cuộc giữ thành Hà Nội / Nguyễn Quang Hà, Hà Thị Thanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 376 tr. : ảnh, bản ; 24 cm. - 350000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 253-255. - Phụ lục: tr. 256-370 s594047

2449. Nguyễn Thanh Hùng. Nam Định - Sự kiện & dấu ấn 2024 / B.s.: Nguyễn Thanh Hùng, Phạm Quang Huân. - H. : Giao thông vận tải, 2024. - 153 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 1000b ĐTTS ghi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nam Định s594105

2450. Nguyễn Thị Thanh Nga. Đình Kỳ Côi : Nghiên cứu, biên soạn / Nguyễn Thị Thanh Nga. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2024. - 94 tr. : ảnh màu ; 19 cm. - 200b

Thư mục: tr. 93-94 s593869

2451. Nguyễn Văn Hào. Bản ngã người Việt / Nguyễn Văn Hào, Lạc Từ, Bút Trạch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 85 tr. ; 20 cm. - 55000đ. - 1000b s593627

2452. Nguyễn Văn Hào. Lễ thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh : Người có kỳ công trong việc khai thác miền Nam / Nguyễn Văn Hào. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 78 tr. ; 20 cm. - 55000đ. - 1000b s593625

2453. Nguyễn Văn Hào. Thoại Ngọc Hầu và những cuộc khai phá miền Hậu Giang / Nguyễn Văn Hào. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 341 tr. : ảnh, lược đồ ; 20 cm. - 150000đ. - 1000b s593623

2454. Nguyễn Văn Hào. Việt sử kinh nghiệm : Lịch sử tranh đấu với những bài rút kinh nghiệm / Nguyễn Văn Hào, Lạc Từ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 179 tr. ; 20 cm. - 90000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 178-179 s593622

2455. Nguyễn Văn Linh - Hành trình cùng lịch sử / Trần Bạch Đằng, Nguyễn Văn Linh, Đặng Quý Nhất... ; Ch.b.: Ngô Thị Huệ... - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 396 tr. : ảnh ; 23 cm. - 210000đ. - 1000b s592442

2456. Nguyễn Văn Tàu. Những điệp viên may mắn : Chuyện về Cụm tình báo H.63 và những câu chuyện khác / Nguyễn Văn Tàu. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 207 tr. : ảnh ; 20 cm. - 105000đ. - 1000b s592373

2457. Nhớ nhanh lịch sử Việt Nam bằng sơ đồ tư duy + hình vẽ : Thêm yêu nước thêm tự hào / Weupbooks b.s. - H : Nxb. Hà Nội, 2024. - 75 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - 180000đ. - 20000b s594220

2458. Phan Hàm. Xuân giải phóng : Ký sự / Phan Hàm. - In lần thứ 4. - H. : Quân đội nhân dân. - 23 cm. - 135000đ. - 700b

Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 1975 - 2025

T.1: Trước giờ vào trận. - 2024. - 244 tr. s593647

2459. Phan Hàm. Xuân giải phóng : Ký sự / Phan Hàm. - In lần thứ 4. - H. : Quân đội nhân dân. - 23 cm. - 198000đ. - 700b

Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 1975 - 2025

T.2: Mở màn và kết thúc. - 2024. - 360 tr. s593648

2460. Phong trào đô thị Huế 1954 - 1975: Hồi ức & tư liệu / Hoàng Lanh, Lê Quang Vịnh, Chu Sơn... ; B.s.: Trần Hải Yến... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2024. - 887 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 26 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế s592230

2461. Sống cùng di sản, tái tạo/tạo di sản: Việt Nam và thế giới : Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế kết nối Việt Nam lần thứ 14 / Quách Thị Ngọc An, Nguyễn Thị Thảo, Đặng Mai Anh... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 431 tr. ; 24 cm. - 80b

Thư mục cuối mỗi bài s593306

2462. Sơn Nam. Lịch sử khẩn hoang miền Nam : Biên khảo / Sơn Nam. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 343 tr. : bản đồ ; 20 cm. - 115000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Phạm Minh Tày (Tài) s592435

2463. Sự hi sinh vĩ đại: Kể lại những gian khổ và dấu ấn lịch sử / Weupbooks b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 71 tr. : ảnh ; 21 cm. - 180000đ. - 20000b s593011

2464. Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hà Giang lớp 11 / Nguyễn Minh Nguyệt (ch.b.), Lục Quang Tấn, Đỗ Khắc Hùng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 115 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang. Sở Giáo dục và Đào tạo s592796

2465. Thanh Hoá xưa và nay / Nguyễn Quang Ngọc, Nguyễn Thị Thu Hà, Hoàng Hoa Mai... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 1020b

ĐTTS ghi: Hội khoa học Lịch sử Thanh Hoá

T.33: 1/2025. - 2025. - 104 tr. s594216

2466. Tổ chức dạy học và ôn luyện, kiểm tra môn Lịch sử và Địa lí (Phần Lịch sử) 8 : Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 / Phạm Thị Thanh Huyền, Ninh Xuân Thao (ch.b.), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Thị Huyền Thanh. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 235 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 115000đ. - 1000b s594339

2467. Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ - Tấm gương sáng mãi / Đặng Thành Dương, Đàm Thị Thư, Phạm Thị Vân Anh... ; B.s.: Nguyễn Thị Hương Giang (ch.b.)... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 224 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh s594544

2468. Tổng ôn toàn diện môn Lịch sử : Luyện thi tốt nghiệp THPT, Đại học và học sinh giỏi... / Tạ Quang Quyết. - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 421 tr. : bảng ; 24 cm. - 199000đ. - 2000b s593018

2469. Trần Bạch Đằng. Cuộc đời và ký ức / Trần Bạch Đằng ; Tuyển chọn: Quách Thu Nguyệt... - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 307 tr. : ảnh ; 20 cm. - 150000đ. - 1000b s592439

2470. Trần Đức Tuấn. Hành trình theo chân Bác / Trần Đức Tuấn. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 351 tr. : ảnh, bản đồ ; 21 cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 125000đ. - 1500b s592417

2471. Trần Hoàng Vũ. Phan Yên Thành binh biến ký - Toàn cảnh cuộc nổi dậy của Lê Văn Khôi / Phan Yên Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 412 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 230000đ. - 1000b s593168

2472. Trần Thị Mai. Giáo trình Những vấn đề lịch sử - văn hoá triều Nguyễn / Trần Thị Mai. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 359 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 156000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục cuối mỗi chương s593920

2473. Trần Văn Giàu - Dấu ấn trăm năm / Dương Đình Thảo, Dương Trung Quốc, Đinh Xuân Lâm... - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 437 tr. : ảnh ; 23 cm. - 200000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 413-437 s592443

2474. Trần Văn Phương. Bác Hồ với các ngày lễ, kỷ niệm lớn trong năm / Trần Văn Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 215 tr. : ảnh ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b s593591

2475. Trần Văn Trà. Kết thúc cuộc chiến tranh 30 năm : Hồi ký / Trần Văn Trà. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 458 tr. ; 23 cm. - 253000đ. - 600b

Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 1975 - 2025 s593649

2476. Triệu Quốc Mạnh. Hồi ức Sài Gòn thời chiến tranh / Triệu Quốc Mạnh. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 198 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23 cm. - 110000đ. - 1000b s592441

2477. Trọn đời dân thân vì dân, vì nước : Tuyển chọn những bài viết về cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc - thân sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh / Trần Nhu, Bùi Thị Thu Hà, Thích Thiện Nhơn... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 199 tr., 12 tr. ảnh màu ; 24 cm. - 2300b

Thư mục: tr. 195-198 s593882

2478. Trương Vĩnh Ký. Ký ức lịch sử về Sài Gòn và các vùng phụ cận = Souvenirs historiques sur Saigon et ses environs / Trương Vĩnh Ký ; Nguyễn Đình Đầu lược dịch, chú thích. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 114 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 55000đ. - 1000b s592426

2479. Tư liệu dạy - học Lịch sử 9 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Trương Ngọc Thoi. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 168 tr. : bảng ; 24 cm. - 79000đ. - 1500b s593111

2480. Văn Tiến Dũng. Đại thắng mùa xuân : Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 1975 - 2025 / Văn Tiến Dũng. - Tái bản lần thứ 5, có sửa chữa, chỉnh lí. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 280 tr. ; 23 cm. - 162000đ. - 800b s592998

2481. Võ Văn Kiệt - Người thấp lùn / Nguyễn Tấn Dũng, Phạm Quang Nghị, Nguyễn Mạnh Cẩm... - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 543 tr. : ảnh ; 23 cm. - 250000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 542-543 s593639

2482. Vương Hồng Sển. Sài Gòn năm xưa / Vương Hồng Sển. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 278 tr. : ảnh, bảng ; 20 cm. - 250000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 259-261. - Phụ lục: tr. 262-278 s593600

2483. Weir, Alison. Chiến tranh Hoa hồng giữa Lancaster và York : Cuộc chiến vương quyền Anh quốc / Alison Weir ; Đăng Thư dịch. - H. : Thế giới, 2024. - 653 tr. ; 24 cm. - 379000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Lancaster and York: The wars of the Roses. - Thư mục: tr. 639-653 s592587

2484. Zumwalt, James G.. Chân trần chí thép = Bare feet, iron will / James G. Zumwalt ; Đỗ Hùng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 375 tr. : ảnh ; 24 cm. - 168000đ. - 1000b s593171

## ĐỊA LÝ VÀ DU HÀNH

2485. Câu hỏi & bài tập bồi dưỡng học sinh giỏi Địa lí 10 : Biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho bộ các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Đức Vũ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 248 tr. : bảng ; 24 cm. - 119000đ. - 1000b s594577

2486. Địa danh làng xã tỉnh Hưng Yên qua tài liệu địa bạ triều Nguyễn / Biên dịch: Vương Thị Hương, Nguyễn Mạnh Hà ; Phạm Hoàng Giang h.đ. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 190b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Hưng Yên. Bảo tàng tỉnh

T.2. - 2024. - 1207 tr. s592627

2487. Đột phá tư duy Địa lí 12 : Dùng chung cho các bộ SGK / B.s.: Trương Thị Minh Hằng, Nguyễn Thị Thu. - H. : Dân trí. - 28 cm. - 125000đ. - 2000b

T.1. - 2024. - 160 tr. : minh hoạ s592959

2488. Đột phá tư duy Lịch sử và Địa lí 7 : Dùng chung cho các bộ SGK / Phạm Văn Khải, Trần Thị Phương Anh, Nguyễn Thị Ngọc Yến... - H. : Dân trí. - 28 cm. - 125000đ. - 2000b

T.1. - 2024. - 144 tr. : tranh vẽ s592916

2489. Đột phá tư duy Lịch sử và Địa lí 9 : Dùng chung cho các bộ SGK / Phạm Văn Khải, Hà Thị Thuý Nga, Phan Thị Thuý Linh... - H. : Dân trí. - 28 cm. - 125000đ. - 2000b

T.1. - 2024. - 184 tr. : minh hoạ s592917

2490. Giáo trình Đất nước học Trung Quốc = 中国概况 / Liêu Linh Chuyên (ch.b.), Nguyễn Thị Linh Tú, Phan Phương Thanh... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 139 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 119000đ. - 170b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Ngoại ngữ s594311

2491. Giáo trình Sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí trung học cơ sở / Nguyễn Đức Vũ, Nguyễn Thành Nhân, Nguyễn Thị Hiền... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2023. - 264 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 120000đ. - 180b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 263-264 s593182

2492. Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Địa lí : Theo định hướng thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025 / Nguyễn Quyết Chiến (ch.b.), Ngô Thị Hải Yến (A), Đỗ Văn Thanh... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 167 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 5000b s593689

2493. Nguyễn Đình Đầu. Hỏi và đáp về địa lý Sài Gòn - Gia Định / Nguyễn Đình Đầu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 191 tr. : ảnh, bản đồ ; 20 cm. - 84000đ. - 1500b s593597

2494. Nguyễn Vĩnh Nguyên. Đà Lạt, thành phố trong album : Phong cảnh, phong vị, con người và thời cuộc : Khảo luận / Nguyễn Vĩnh Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 351 tr. : ảnh ; 23 cm. - 190000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 291-347 s592380

2495. Sổ tay hướng dẫn du lịch huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ = Vĩnh Thanh district travel guidebook, Can Tho city / Nguyễn Thị Bé Ba, Nguyễn Thị Huỳnh Phương, Lý Mỹ Tiên... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2024. - 104 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 150000đ. - 50b s592208

2496. Travel magazine : Chào Xuân 2025 / Thu Uyên, Huyền Phan, Huyen Phan... - H. : Công Thương, 2025. - 106 tr. ; 30 cm. - 80000đ. - 10000b

Đầu bìa sách ghi: Viện Phát triển Du lịch châu Á s594494